

OSHO

Dhammapada

CON ĐƯỜNG CỦA PHẬT



**ĐÂY LÀ CON ĐƯỜNG
ĐI TỚI CHÂN LÝ TỐI THƯỢNG**

Tập 1

HÀ NỘI 4/2011

OSHO

The Dhammapada

THE WAY OF THE BUDDHA



**THIS IS THE PATH TO THE ULTIMATE
TRUTH**

Series 1

Mục lục

Giới thiệu.....	iii
1. Chúng ta là điều ta nghĩ	1
2. Ghế rỗng	33
3. Thật hay giả.....	65
4. Chỉ may, tôi đoán	99
5. Tỉnh thức là cuộc sống	133
6. Qua chiếc kính tối	169
7. Bằng quan sát.....	205
8. Bắt đầu một pha mới.....	239
9. Được ngồi trong hang của trái tim.....	271
10. Không này không nọ	305
Về Osho	337

Bài nói ngẫu hứng cho đệ tử và bạn bè của
Osho
tại thánh phòng Phật Gautama, Poona, Ấn độ

Giới thiệu

Tôi được bảo rằng *The Dhammapada* là tuyển tập lớn nhất những lời kinh có ý nghĩa nhất của Phật Gautam, và như thế, qua nhiều năm, đã nảy sinh ra vô số cách diễn giải của những người diễn giải Phật giáo.

Vậy thế giới có thực cần thêm một người diễn giải nữa không? Và có thể có liên quan gì trong lời bình chú mười hai tập về điều được gọi là *Các bước tới điều tối thượng*, những bài nói về lời kinh từ con đường xưa ngược lại khi nói cho con người sắp chuyển sang thế kỉ tiếp trong sự chắc chắn ngày càng tăng rằng anh ta đang đối diện với sự triệt tiêu tối thượng?

Điều làm cho tuyển tập này thành hiếm hoi là ở chỗ nó chứa những lời bình chú của một thầy đã chứng ngộ, Osho, về một thầy khác, Phật - hay ít nhất thì cũng về lời của ông ấy.

Mãi cho tới nay chỉ có các nhà trí thức nỗ lực chiếu vài tia sáng lên điều Phật đã cố gắng truyền đạt cho đệ tử của ông ấy - và thông điệp của Phật chẳng liên quan gì tới trí tuệ cả. Cho nên mọi cố gắng tinh thần, dù chân thành và có chủ định đến đâu, không thể cho độc giả ngay cả một luồng hơi nhẹ của điều Phật nói tới. Chỉ người nào đã kinh nghiệm ngọn nguồn mà từ đó lời của Phật xuất phát

mới có đủ phẩm chất để biện minh cho bản thể chói sáng siêu phàm đó.

Osho khớp cho yêu cầu đó. Không chỉ bởi vì người đã đạt tới cùng chiều cao tâm thức như Phật. Thực ra, trong hai mươi năm thế kỉ qua tâm thức con người đã phát triển. Bản thân Phật đã nói về trạng thái *bên ngoài* chứng ngộ. Trong Osho chúng ta thấy con người đã tiến hoá xa nhất theo khả năng của mình.

Những lời bình chú của Osho không phải là lời “bình chú vòng vo” hay “bình chú về” hay thậm chí “về”; thay vì thế, Osho có cách thức dường như đi vào chính tâm điểm của bản thân Phật - hay có lẽ Phật đi vào trong người; hay hai người gặp nhau và trở thành một. Bất kì lời giải thích nào, kết quả là ở chỗ qua Osho, lời của Phật có tác động, sự gần gũi, *tính đậm đà* làm cho những lời bình chú của các học giả dường như thành xanh xao vô vọng.

Osho đã nói về nhiều nhà huyền môn, chắc chắn có ý nghĩa nhất: từ Pythagoras, Plotinus, và Heraclitus ở Hi Lạp, cho tới Mahavira, Krishna, Kabir, Mansoor, Nanak, Gora, Gorakh, Sarmad ở Ấn Độ; đến Lão Tử, Trang Tử, Liệt Tử, Basho, Rinzai, Nansen, Hyakujo, Joshu, Sosan ở Trung Quốc và Nhật Bản; từ Jesus, Rumi và Rabia cho tới những người đương đại Ramakrishna, Raman Maharshi, Gurdjieff và Krishnamurti. Những người trong chúng ta đã từng nghe những bài nói này đều cảm thấy rằng dù người nói về ai, cùng một hiện tượng này xảy ra: Osho không chỉ nói về Jesus hay Joshu - người trở thành họ.

Khi nói điều đó, một điều rõ ràng là tình yêu mà Osho có với Phật là duy nhất và rằng sự đồng cảm

mà Osho cảm thấy với ông ấy là kéo dài nhất. Trong suốt ba mươi năm năm nói chuyện, nhiều lần Osho đã đưa Phật vào, với những giai thoại trong cuộc đời ông ấy hay nói tới lời ông ấy cho các đệ tử. Đường như là thông điệp của Gautama tới gần nhất với tinh hoa của thông điệp của Osho. Thực ra, những lời công khai cuối cùng cho các đệ tử của người - thốt ra ngày 10 tháng 4 năm 1989 - là:

*Nhớ bản thân bạn là vị phật
là kinh nghiệm quý giá nhất,
bởi vì nó là cái vĩnh hằng của bạn, nó là cái bất
tử của bạn.
Nó không phải là bạn, nó là chính sự tồn tại của
bạn.
Bạn là một với những vì sao
và cây cối và bầu trời và đại dương.
Bạn không còn tách biệt.
Lời cuối cùng của Phật là sammāsati.
Nhớ rằng bạn là vị phật.
Sammāsati.*

Cương lĩnh thiền

Bạn đã hỏi - hay tôi đã hỏi cho bạn - về sự liên quan của những lời kinh này trong những ngày dữ dội đang tăng lên mà chúng ta tỉnh dậy mỗi sáng, cho những lúc mà chúng ta dường như bận tâm toàn bộ tới việc tìm ra cách thức hiệu quả nhất để kết thúc bản thân mình là *đám đông*.

Lời kinh đầu tiên trong *Dhammapada* nói:

*Chúng ta là điều ta nghĩ.
Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của
chúng ta.*

Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Nếu sáng suốt của Phật là cách mạng vào thời đó, điều được chấp nhận rộng rãi ngày nay là chúng ta tạo ra bản thân mình, và do vậy, tạo ra thế giới của mình. Nhiều người trong chúng ta bắt đầu hiểu rằng điều chúng ta đang đối diện là một thế giới vốn là công trình của một nhân loại bị chia rẽ, bị đè nén, mất quân bình, bất hạnh. Không mấy người trong chúng ta đã hiểu được làm sao cái đồng dường như lộn xộn không thể bỏ được này, được gọi là con người hiện đại, có thể tạo ra một thực tại hoàn toàn khác - một thế giới của hài hoà và sáng tạo. Gautam đã biết tới câu trả lời, câu trả lời mà mọi nhà huyền môn đã dâng hiến: nâng tâm thức lên qua thiền, suy nghĩ đúng, nhận biết, *sammasati*.

Lời kinh của Phật Gautam cần thiết cho ngay bây giờ hơn bao giờ hết.

Vậy mà bởi vì Phật đã nói với một tỉ lệ nhỏ dân số thế giới vào một thời kì nào đó, trong một tỉnh Bihar nhỏ bé tại Ấn Độ, ngôn ngữ của ông ấy nhất định có hạn chế lên sự hấp dẫn của ông ấy đối với những người hai mươi năm thế kỉ sau.

Đi vào Osho: một người có thánh giả trong mười lăm năm qua đã bao gồm người Mỹ, Ôxtralia, Áo, Bỉ, Anh, Canada, Trung Quốc, Hà Lan, Pháp, Phần Lan, Đức, Ấn Độ, Italia, Ai Len, Nhật, Mỹ latin, Niu Di lân, Na uy, Nga, Tây ban nha, Thụy sĩ, Thụy Điển. Nhận diện và bao quát các cách diễn đạt ngôn ngữ và văn hoá của việc đan xuyên nhân loại, Osho có khả năng nói với đàn ông và đàn bà đương đại, dù họ là ai, dù họ ở bất kì đâu trên trái đất này.

Cũng phải nói thêm rằng, người có một chiều hướng khô hạn báng bổ - với những người coi nghiêm chỉnh là thiêng liêng - và có tài dễ dàng tìm ra đúng chuyện đùa cho đúng hoàn cảnh. Người sẽ giải thích ý nghĩa của lời Phật, *tathata* - chấp nhận - thế này:

Một người có ba sợi tóc trên đầu đi vào một cửa hiệu cắt tóc và yêu cầu được gội đầu, sấy tóc và tết tóc. Thợ cắt tóc bắt đầu làm việc, nhưng anh ta khiếp hãi quá, vài khoảnh khắc sau một sợi tóc rơi ra.

“Không sao,” quí ông này nói. “Tôi sẽ đeo sợi tóc rụng vào giữa.”

Người thợ cắt tóc đặt một sợi tóc cẩn thận sang bên phải, và nhặt sợi thứ hai lên khi nó rụng ra. Ông ta mất tinh thần và bối rối.

“Đừng lo,” khách hàng nói, “Tôi sẽ làm cho tất cả tóc tôi rơi tung lên!”

Nếu tôi phải chọn giữa phân bình luận ba trang về từ nguyên học và những điều ngụ ý về *tathata*, và chuyện đùa dịu ngọt, tôi biết tôi sẽ chọn cái nào.

Khi đem lại những lời của Phật cho thời hiện đại, sự duyên dáng và vẻ yêu kiều bẩm sinh trong cách diễn đạt chứng ngộ không hề mất đi, nhưng điều kì diệu là chỉ có thêm vào. Sự trong sáng đáng kính nể và kinh nghiệm về điều tối thượng trong cực lạc tràn ngập khắp bài nói của Osho. Lời người, hay lời Phật qua người, chưa bao giờ là sáo rỗng hay dung tục mà mang hơi thở thi ca, bất biến.

Chẳng hạn, khi nói về yêu, Người nói: “Yêu, và trái đất này lại trở thành thiên đường. Và cái đẹp mênh mông này của tình yêu là ở chỗ nó không có tham chiếu. Tình yêu tới từ bạn không vì lí do nào cả. Nó là phúc lạc tràn ra của bạn, nó là sự chia sẻ trái tim của bạn. Nó là sự chia sẻ bài ca của bản thể bạn... Chim hót buổi sáng, tiếng cúc cu vang vọng từ khoảng xa... chẳng bởi lí do nào. Trái tim chỉ tràn đầy vui vẻ đến mức bài ca buột ra.”

Osho đã gợi ý rằng có một cách đặc biệt để tiếp cận tới sách như khi bạn cầm trong tay. “Đương đầu với chúng bằng im lặng lớn lao, hết như tấm gương, chỉ phản xạ, không diễn giải; thế thì bạn sẽ có khả năng thấy ý nghĩa thực, nghĩa của chúng - không phải là nghĩa của bạn áp đặt lên nghĩa của chúng.”

Trong khi đọc những trang này bạn có thể muốn nhớ trong đầu - hay tốt hơn, trong vô trí - rằng những bài nói được chuyển giao trong *Dhammapada* này không chỉ là một tuyển tập những lời. Cái đẹp qua lời của Osho là, trước hết người nhắc nhở chúng ta rằng nhiều nhất chúng chỉ vận hành như đôi cánh để chuyển vận phần thực chất hơn của điều người đang cố gắng chia sẻ - điều mà không thể được nói ra, điều mà nằm giữa các âm thanh: im lặng.

Chừng nào chúng ta chưa có khả năng hiểu được im lặng không bị pha loãng, những tập sách này có thể dùng như một trong những cây cầu đẹp nhất giữa lời và vô lời.

Ma Prem Maneesha

Poona, Ấn Độ

Chúng ta là điều ta nghĩ

*Chúng ta là điều ta nghĩ.
Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta.
Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.
Nói hay làm với tâm trí không thuần khiết
Và rắc rối sẽ theo ông
Như bánh xe theo trục kéo chiếc xe.*

*Chúng ta là điều ta nghĩ.
Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta.
Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.
Nói hay làm với tâm trí thuần khiết
Và hạnh phúc sẽ theo ông
Như cái bóng của ông, không lay chuyển được.*

*“Nhìn cách nó xúc phạm tôi và đánh tôi.
Cách nó quật tôi xuống và cướp bóc tôi.”*

Sống với ý nghĩ như vậy và ông sống trong ghét.

*“Nhìn cách nó xúc phạm tôi và đánh tôi.
Cách nó quật tôi xuống và cướp bóc tôi.”
Bỏ ý nghĩ như vậy, và sống trong yêu.*

*Trong thế giới này
Ghét chưa bao giờ xua tan ghét.
Chỉ yêu xua tan ghét.
Đây là luật,
Cổ đại và vô tận.*

*Ông cũng sẽ mất đi
Biết điều này, làm sao ông có thể cãi lộn?*

*Gió thổi đổ cây mảnh mai dễ làm sao.
Tìm hạnh phúc theo nghĩa này,
Mê đắm trong ăn và ngủ,
Và ông cũng sẽ bị bật rế.*

*Gió không thể lật đổ núi.
Cám dỗ không thể chạm tới người,
Người thức tỉnh, mạnh mẽ và khiêm tốn,
Người làm chủ bản thân mình và lưu tâm tới luật.*

*Nếu ý nghĩ của một người là bùn lầy,
Nếu người đó coi thường và đầy những giả dối,
Làm sao người ấy có thể mặc áo thụng vàng?*

*Bất kì ai là người chủ bản tính riêng của mình,
Sáng sủa, trong vắt và đúng đắn,
Người đó quả thực có thể mặc áo thụng vàng.*

Các bồ tát yêu mến của tôi ơi... Vâng, đó là cách tôi nhìn vào các bạn. Đó là cách các bạn phải bắt đầu nhìn vào bản thân mình. *Bồ tát* có nghĩa là vị phật về bản chất, vị phật còn trong hạt mầm, vị phật còn ngủ, nhưng với mọi tiềm năng thức tỉnh. Theo nghĩa đó mọi người đều là bồ tát, nhưng không phải mọi người đều có thể được gọi là bồ tát - chỉ những người đã bắt đầu mò mẫm đi tìm ánh sáng, người đã bắt đầu khao khát bình minh, trong trái tim người đó hạt mầm không còn là hạt mầm mà đã trở thành chồi, đã bắt đầu lớn lên.

Bạn là bồ tát bởi vì khát khao của bạn được có ý thức, được tỉnh táo, bởi vì cuộc truy tìm của bạn về chân lí. Chân lí không xa xôi, nhưng có rất ít người may mắn trên thế giới khao khát về nó. Nó không xa xôi gì nhưng đạt tới nó là gian nan, là vất vả. Việc đạt tới là vất vả, không phải bởi vì bản chất của nó, mà bởi vì đầu tư của chúng ta vào dối trá.

Chúng ta đã đầu tư hết kiếp nọ tới kiếp kia vào dối trá. Đầu tư của chúng ta nhiều đến mức chính ý tưởng về chân lí làm cho chúng ta kinh khiếp. Chúng ta muốn né tránh nó, chúng ta muốn thoát khỏi chân lí. Dối trá là cách trốn thoát đẹp - những giấc mơ thuận tiện, thoải mái. Nhưng mơ chỉ là mơ thôi. Chúng có thể mê hoặc bạn một chốc, chúng có thể nô lệ bạn một chốc, nhưng chỉ một chốc. Và mỗi giấc mơ được tiếp theo sau bởi thất vọng cùng cực, và mỗi ham muốn được tiếp sau bởi thất bại sâu sắc.

Nhưng chúng ta cứ xô vào trong dối trá mới; nếu dối trá cũ được biết tới, chúng ta lập tức bịa ra dối trá mới. Nhớ rằng chỉ dối trá có thể được bịa ra; chân lí không thể được bịa ra. Chân lí đã đầy rồi! Chân lí phải được khám phá ra, không phải là bịa ra. Dối trá không thể được khám phá ra, chúng phải được bịa ra.

Tâm trí cảm thấy rất thoải mái với đối trá bởi vì tâm trí trở thành kẻ phát minh, người làm. Và khi tâm trí trở thành người làm, bản ngã được tạo ra. Với chân lí, bạn chẳng có gì mà làm cả... và bởi vì bạn không có gì để làm, tâm trí dừng lại, và với tâm trí này, bản ngã biến mất, bay hơi. Đó là nguy cơ, nguy cơ tối thượng.

Bạn đã đi theo nguy cơ đó. Bạn đã tiến vài bước - loạng choạng, vấp vấp, dò dẫm, lưỡng lự, với nhiều nghi ngại, nhưng bạn vẫn tiến lên vài bước; do đó tôi gọi bạn là bồ tát.

Và *Dhammapada*, giáo huấn của Phật Gautama, chỉ có thể được dạy cho bồ tát. Nó không thể được dạy cho người thường, phàm nhân, bởi vì nó không thể được họ hiểu.

Những lời này của Phật tới từ im lặng vĩnh hằng. Chúng có thể đạt tới bạn chỉ nếu bạn đón nhận chúng trong im lặng. Những lời này của Phật tới từ sự thuần khiết minh mông. Chừng nào bạn chưa trở thành một phương tiện, chỗ chứa, khiêm tốn, vô ngã, tỉnh táo, nhận biết, bạn sẽ không thể nào hiểu được chúng. Về mặt trí tuệ bạn sẽ hiểu chúng - chúng là những lời rất đơn giản, đơn giản nhất có thể được. Nhưng chính tính đơn giản của chúng là vấn đề, bởi vì *bạn* không đơn giản. Để hiểu tính đơn giản bạn cần tính đơn giản của trái tim, bởi vì chỉ trái tim đơn giản mới có thể hiểu chân lí đơn giản. Chỉ cái thuần khiết mới có thể hiểu cái đã bắt nguồn từ thuần khiết.

Tôi đã chờ đợi từ lâu... bây giờ thời gian chín muồi, các bạn đã sẵn sàng. Hạt mầm có thể được gieo. Những lời quan trọng minh mông này có thể được thốt ra lần nữa. Hai mươi năm thế kỉ qua, chưa từng có một sự tụ hội như vậy chút nào. Vâng, đã có vài thầy chứng ngộ với vài đệ tử - nhiều nhất chừng nửa tá - và trong những tụ tập nhỏ đó *Dhammapada* đã được dạy. Nhưng những tụ tập nhỏ này

không thể làm biến đổi một nhân loại không lồ như vậy. Nó cũng tựa như ném đường vào đại dương bằng chiếc thìa: nó không thể làm đại dương ngọt lên được - đường của bạn đơn giản chỉ phí hoài.

Một thực nghiệm vĩ đại, chưa từng có phải được tiến hành, trên qui mô rộng lớn đến mức ít nhất phần bản chất nhất của nhân loại được nó động chạm tới - ít nhất là linh hồn của nhân loại, trung tâm của nhân loại, có thể được nó đánh thức dậy. Tại ngoại vi, tâm trí phàm nhân sẽ vẫn cứ ngủ - cứ để họ ngủ - nhưng tại phần trung tâm nơi thông minh tồn tại, ánh sáng có thể được nhen nhóm lên.

Thời gian chín mươi, thời gian đã tới cho nó. Toàn bộ công trình của tôi ở đây bao gồm việc tạo ra một phát trường, trường năng lượng nơi những chân lí vĩnh hằng này có thể được thốt ra lần nữa. Nó là cơ hội hiếm hoi. Chỉ thỉnh thoảng, sau nhiều thế kỉ, một cơ hội như thế mới tồn tại. Đừng bỏ lỡ nó. Rất tỉnh táo, chăm chú. Lắng nghe những lời này không chỉ bằng đầu mà bằng trái tim bạn, bằng mọi thớ thịt con người bạn. Để tính toàn bộ của bạn được chúng khuấy động lên.

Và sau mười ngày im lặng này, đích xác đúng khoảnh khắc để đem Phật lại, để làm cho ông ấy sống lại trong các bạn, để ông ấy di chuyển trong các bạn, để cho gió của Phật thổi qua bạn. Vâng, ông ấy có thể được gọi lại lần nữa, bởi vì không ai biến mất cả. Phật không còn là người có thân thể; chắc chắn ông ấy không tồn tại như một cá nhân ở bất kì đâu - nhưng tinh hoa của ông ấy, linh hồn ông ấy, bây giờ là một phần của linh hồn vũ trụ.

Nếu nhiều, nhiều người - với khao khát sâu sắc, với khao khát mệnh mông, với trái tim cầu nguyện - ham muốn điều đó, ham muốn một cách đam mê về điều đó, thế thì linh

hồn đã biến mất trong linh hồn vũ trụ có thể lại trở nên biểu lộ theo hàng triệu cách thức.

Không thầy chân chính nào chết cả, thầy không thể chết được. Cái chết không xuất hiện cho thầy, không tồn tại cho họ. Do đó họ là thầy. Họ đã biết cái vĩnh hằng của cuộc sống. Họ đã thấy rằng thân thể biến mất nhưng họ cũng thấy rằng thân thể không phải là tất cả: thân thể chỉ là ngoại vi, thân thể chỉ là lớp vỏ. Thân thể là ngôi nhà, nơi trú ngụ, nhưng khách trọ không hề biến mất. Khách trọ chỉ chuyển từ nơi trú ngụ này sang nơi khác. Một ngày nào đó, chung cuộc, khách trọ sẽ bắt đầu sống giữa trời, không nơi trú ẩn... nhưng khách trọ vẫn tiếp tục. Chỉ thân thể, nhà cửa, tới rồi đi, được sinh ra và rồi chết. Nhưng có liên tục bên trong, tiếp tục bên trong - cái đó là vĩnh hằng, vô thời gian, bất tử.

Bất kì khi nào bạn có thể yêu một thầy - một thầy như Jesus, Phật, Zarathustra, Lão Tử - nếu đam mê của bạn là toàn bộ, ngay lập tức bạn được bắc cầu.

Việc nói của tôi về Phật không chỉ là lời bình chú: nó đang tạo ra cây cầu. Phật là một trong những thầy vĩ đại nhất đã từng tồn tại trên trái đất này - vô song, duy nhất. Và nếu bạn có thể có ném trái bản thể ông ấy, bạn sẽ được lợi, được phúc lành vô biên.

Tôi vui mừng vô cùng, bởi vì sau mười ngày im lặng này tôi có thể nói với các bạn rằng nhiều người trong số các bạn bây giờ đã sẵn sàng để giao cảm với tôi trong im lặng. Đó là điều tối thượng trong trao đổi. Lời là không thích hợp; lời nói ra, nhưng chỉ nói được một phần. Im lặng giao cảm một cách toàn bộ.

Và dùng cũng lời là một trò chơi nguy hiểm nữa, bởi vì nghĩa sẽ còn lại với tôi, chỉ lời là đạt tới bạn; và bạn sẽ cho nó nghĩa riêng của bạn, màu sắc riêng của bạn. Nó sẽ không

chứa cùng chân lí mà nó được dự định hàm chứa. Nó sẽ chứa cái gì đó khác, cái gì đó nghèo nàn hơn rất nhiều. Nó sẽ chứa nghĩa của bạn, không phải nghĩa của tôi. Bạn có thể bóp méo ngôn ngữ - thực ra gần như không thể nào tránh được bóp méo - nhưng bạn không thể nào bóp méo cái im lặng. Hoặc là bạn hiểu hoặc là bạn không hiểu.

Và trong mười ngày này chỉ có hai loại người ở đây: những người hiểu và những người không hiểu. Nhưng không có một người nào hiểu sai. Bạn không thể hiểu sai im lặng - đó là cái đẹp của im lặng. Lăn ranh là tuyệt đối: hoặc là bạn hiểu hoặc, đơn giản, bạn không hiểu - không có gì để hiểu sai.

Với lời hoàn cảnh là ngược lại: rất khó để hiểu, rất khó để hiểu rằng bạn không hiểu; hai điều này là gần như không có khả năng. Và điều thứ ba là khả năng duy nhất: hiểu sai.

Mười ngày này đã đẹp kì lạ, và có một vẻ uy nghi huyền bí nữa. Tôi không còn thực sự thuộc vào bờ này nữa. Con tàu của tôi đã đợi tôi từ lâu rồi - tôi phải ra đi. Chính phép màu là tôi vẫn còn trong thân thể này. Toàn bộ công trạng thuộc về các bạn: vào tình yêu của bạn, vào lời cầu nguyện của bạn, vào khao khát của bạn. Các bạn muốn tôi nấn ná lâu thêm chút nữa trên bờ bên này, do đó điều không thể đã trở thành có thể.

Mười ngày này, tôi đã không cảm thấy còn cùng với thân thể tôi. Tôi đã cảm thấy gần bị nhổ bật gốc rễ, đứt gãy. Thật là kì lạ mà vẫn còn trong thân thể khi mà bạn không cảm thấy rằng mình đang trong thân thể. Và cũng kì lạ mà tiếp tục sống ở một nơi không còn thuộc vào bạn nữa - ngôi nhà của tôi là ở bờ bên kia. Và lời gọi tới bên bờ. Nhưng bởi vì các bạn cần tôi, chính từ bị của vũ trụ - bạn có thể gọi nó

là từ bi của Thượng đế - điều cho phép tôi vẫn còn trong thân thể thêm một chút nữa.

Điều đó thật kì lạ, điều đó thật đẹp đẽ, điều đó thật bí ẩn, điều đó thật uy nghi, điều đó thật kì diệu. Và nhiều người trong các bạn đã cảm thấy nó. Nhiều người trong các bạn đã cảm thấy nó theo những cách khác nhau. Vài người đã cảm thấy nó như một hiện tượng rất kinh hoàng, dường như cái chết đang gõ cửa. Vài người đã cảm thấy nó như sự lẫn lộn lớn. Vài người đã cảm thấy choáng, choáng hoàn toàn. Nhưng mọi người đều đã được động chạm tới theo cách này hay cách khác.

Chỉ những người mới tới có chút ít lúng túng - họ không thể hiểu điều gì đang diễn ra. Nhưng tôi cảm thấy cảm ơn họ nữa. Mặc dầu họ có thể không hiểu điều gì đang diễn ra, họ đã đợi - họ đã đợi tôi nói, họ đã đợi tôi nói điều gì đó, họ đã hi vọng. Nhiều người sợ rằng tôi có thể không nói lại nữa... điều đó cũng là một khả năng. Tôi không chắc chắn về bản thân mình.

Lời ngày càng trở nên khó khăn hơn cho tôi. Chúng đang ngày càng là nỗ lực. Tôi phải nói điều gì đó cho nên tôi cứ nói điều gì đó cho bạn. Nhưng tôi muốn bạn sẵn sàng nhất có thể được để cho chúng ta có thể đơn giản ngồi im lặng... lắng nghe tiếng chim và tiếng hát của chúng... hay lắng nghe chỉ nhịp tim bạn đang đập... chỉ ở đây, không làm gì cả...

Sẵn sàng sớm nhất có thể được đi, bởi vì tôi có thể dừng việc nói vào bất kì ngày nào. Và để cho tin tức lan rộng đi khắp mọi xó xỉnh trên thế giới: những người muốn hiểu tôi chỉ qua lời nói, họ nên đến sớm, bởi vì tôi có thể dừng nói vào *bất kì* ngày nào. Không dự đoán trước được, bất kì ngày nào, điều đó có thể xảy ra - điều đó có thể xảy ra vào giữa

câu. Thế thì tôi sẽ không hoàn thành câu ấy nữa! Thế thì nó sẽ treo mãi mãi ... không hoàn chỉnh.

Nhưng lần này các bạn đã kéo tôi lại.

Những lời này của Phật được gọi là *Dhammapada* - *Pháp Lộ*. Cái tên này cần phải được hiểu. *Dhamma* - Pháp có nghĩa nhiều điều. Nó có nghĩa là luật tối thượng, thần ngôn. “Luật tối thượng” có nghĩa là cái giữ toàn thể vũ trụ lại với nhau. Nó là vô hình, không sờ nắm được - nhưng nó là chắc chắn; bằng không vũ trụ này sẽ sụp đổ. Một vũ trụ bao la thế, vô hạn thế, vận hành một cách nhịp nhàng thế, hài hoà thế, đủ là bằng chứng rằng phải có dòng chảy ngầm nối mọi thứ, gắn mọi vật, bắc cầu qua mọi thứ - rằng chúng ta không phải là các hòn đảo, rằng một nhánh cỏ nhỏ nhất cũng được nối với vì sao lớn nhất. Phá huỷ một nhánh cỏ nhỏ và bạn đã phá huỷ cái gì đó có giá trị mệnh mông đối với bản thân sự tồn tại.

Trong sự tồn tại không có cấp bậc, không có cái gì nhỏ và cái gì lớn. Ngôi sao lớn nhất và nhánh cỏ nhỏ nhất, cả hai đều tồn tại bình đẳng; do đó có ý nghĩa khác của từ pháp - ‘dhamma’. Nghĩa khác là công bằng, bình đẳng, sự tồn tại không cấp bậc. Sự tồn tại tuyệt đối là cộng sản; nó không biết tới giai cấp, nó tất cả là một. Do đó ý nghĩa khác của từ pháp ‘dhamma’ - là công bằng.

Và ý nghĩa thứ ba là tính ngay thẳng, đức hạnh. Sự tồn tại là rất đức hạnh. Cho dù bạn có tìm thấy điều gì đó mà bạn không thể gọi là đức hạnh được, điều đó phải là vì hiểu sai của bạn; bằng không sự tồn tại là tuyệt đối đức hạnh. Bất kì cái gì xảy ra ở đây, bao giờ cũng xảy ra đúng đắn. Cái sai không bao giờ xảy ra. Nó có thể dường như sai với bạn bởi vì bạn có ý tưởng nào đó về việc đúng là gì, nhưng khi bạn nhìn mà không có định kiến nào, không cái gì sai, mọi cái

đều đúng. Sinh là đúng, tử là đúng. Đẹp là đúng và xấu là đúng.

Nhưng tâm trí chúng ta nhỏ bé, hiểu biết của chúng ta bị giới hạn; chúng ta không thể thấy cái toàn thể, chúng ta bao giờ cũng chỉ thấy một phần nhỏ. Chúng ta giống như người đang ẩn đằng sau cánh cửa và nhìn phớt qua lỗ khoá. Người đó bao giờ cũng thấy mọi thứ... vâng, ai đó đang đi, một chiếc xe đột nhiên vút qua. Một khoảnh khắc nó đã không có đó, một khoảnh khắc nó có đó, và khoảnh khắc khác nó đã mất đi vĩnh viễn. Đó là cách thức chúng ta nhìn vào sự tồn tại. Chúng ta nói điều gì đó là trong tương lai, thế rồi nó đi vào trong hiện tại, và thế rồi nó trôi vào trong quá khứ.

Thực ra, thời gian là phát minh của con người. Nó bao giờ cũng là bây giờ! Sự tồn tại không biết quá khứ, không biết tới tương lai - nó chỉ biết hiện tại.

Nhưng chúng ta đang ngồi sau lỗ khoá và nhìn. Một người không có đó, thế rồi đột nhiên người đó xuất hiện; và thế rồi đột nhiên cũng như khi người đó xuất hiện, người đó biến mất nữa. Bây giờ bạn phải tạo ra thời gian. Trước khi người đó xuất hiện, người đó đã ở trong tương lai; người ấy *đã* ở đó, nhưng với bạn người đó là trong tương lai. Thế rồi người đó xuất hiện; bây giờ người đó trong hiện tại - người đó vẫn thế! Và bạn không thể nào thấy người đó nữa qua lỗ khoá của mình - người đó đã trở thành quá khứ. Chẳng cái gì trong quá khứ cả, chẳng cái gì trong tương lai cả - tất cả bao giờ cũng hiện tại. Nhưng cách chúng ta nhìn là rất bị giới hạn.

Do đó chúng ta cứ hỏi tại sao có khổ trong thế giới này, tại sao có cái này cái nọ... tại sao? Nếu chúng ta có thể nhìn vào cái toàn thể, tất cả những cái tại sao này biến mất. Và để

nhìn vào cái toàn thể, bạn sẽ phải đi ra ngoài căn phòng của mình, bạn sẽ phải mở cánh cửa ra... bạn sẽ phải vứt bỏ cách nhìn lỗ khoá này.

Đây là điều tâm trí là gì: cái lỗ khoá, và nó là cái lỗ khoá rất nhỏ. So sánh với vũ trụ bao la, mắt, tai, tay chúng ta là gì? Chúng ta có thể nắm bắt cái gì? Chẳng cái gì quan trọng mấy. Và những mảnh chân lí tí xíu đó, chúng ta trở nên quá gắn bó với chúng.

Nếu bạn thấy cái toàn thể, mọi thứ đều dường như nó phải vậy - đó là nghĩa của “mọi thứ đều đúng.” Cái sai không tồn tại. Chỉ Thượng đế tồn tại; quí là sáng tạo của con người.

Nghĩa thứ ba của pháp ‘dhamma’ có thể là Thượng đế - nhưng Phật chưa bao giờ dùng từ ‘Thượng đế’ bởi vì nó đã trở nên bị liên kết sai với cái ý tưởng về một người, còn luật là sự hiện diện, không phải là người. Do đó Phật chưa bao giờ dùng từ ‘Thượng đế’, nhưng bất kì khi nào ông ấy muốn truyền đạt điều gì đó về Thượng đế, ông ấy dùng từ pháp ‘dhamma’. Tâm trí ông ấy là tâm trí của nhà khoa học rất sâu sắc. Bởi vì điều này, nhiều người đã tưởng ông ấy là kẻ vô thần - ông ấy không phải vậy. Ông ấy là người hữu thần vĩ đại nhất mà thế giới đã từng biết hay sẽ biết - nhưng ông ấy chưa bao giờ nói về Thượng đế. Ông ấy chưa bao giờ dùng từ này, có vậy thôi, nhưng bằng từ pháp ‘dhamma’ ông ấy ngụ ý đích xác Thượng đế. “Cái đang đó” là nghĩa của từ ‘Thượng đế’, và đó là đích xác ý nghĩa của từ pháp ‘dhamma’.

Pháp ‘dhamma’ cũng có nghĩa là kỉ luật discipline - những chiều hướng khác của từ này. Người muốn biết tới chân lí sẽ phải đặt kỉ luật lên bản thân mình theo nhiều cách. Đừng quên nghĩa của từ ‘kỉ luật’ - nó đơn giản có nghĩa là

năng lực để học, tính sẵn có để học, tính tiếp nhận để học. Do đó mới có từ ‘disciple’ đệ tử. Đệ tử có nghĩa là người sẵn sàng vứt bỏ những định kiến cũ của mình, gạt tâm trí mình sang bên, và nhìn vào trong vấn đề không có định kiến nào, không có bất kì quan niệm tiên thiên nào.

Và pháp ‘dhamma’ cũng có nghĩa là chân lí tối thượng. Khi tâm trí biến mất, khi bản ngã biến mất, thế thì cái gì còn lại? Cái gì đó chắc chắn còn lại, nhưng nó không thể được gọi là ‘cái gì đó’ - do đó Phật gọi nó là ‘cái không’. Nhưng để tôi nhắc bạn, bằng không bạn sẽ hiểu sai ông ấy: bất kì khi nào ông ấy dùng từ ‘cái không’ ông ấy đều ngụ ý không gì. Chia từ này ra làm đôi: dùng dùng nó như một từ - đặt dấu gạch ngang vào giữa ‘không’ và ‘gì’, thế thì bạn biết đích xác ý nghĩa của từ ‘không gì’.

Luật tối thượng không phải là một vật. Nó không phải là một đối tượng mà bạn có thể quan sát. Nó là tính chất nội bộ của bạn, nó là tính chủ quan.

Phật chắc đã đồng ý hoàn toàn với nhà tư tưởng Đan mạch, Soren Kierkegaard. Ông ấy nói: Chân lí là tính chủ quan. Đó là khác biệt giữa sự kiện và chân lí. Sự kiện là một sự vật khách quan. Khoa học cứ tìm kiếm ngày càng nhiều sự kiện, và khoa học sẽ chẳng bao giờ đi tới chân lí - nó không thể đi tới được bởi chính định nghĩa của từ này. Chân lí là tính nội bộ của nhà khoa học, nhưng ông ta chưa bao giờ nhìn vào nó cả. Ông ta cứ quan sát những vật khác. Ông ta chưa bao giờ trở nên nhận biết về bản thể riêng của mình.

Đó là ý nghĩa cuối cùng của pháp ‘dhamma’: vùng bên trong của bạn, tính chủ quan của bạn, chân lí của bạn.

Một điều rất có ý nghĩa - cho phép nó chìm sâu vào trong trái tim bạn: chân lí chưa bao giờ là lí thuyết, giả thuyết; nó bao giờ cũng là kinh nghiệm. Do đó chân lí của

tôi không thể là chân lí của bạn. Chân lí của tôi là chân lí của tôi không thể tránh đi đâu được; nó sẽ vẫn còn là chân lí của tôi, nó không thể là của bạn được. Chúng ta không thể chia sẻ nó. Chân lí là không chia sẻ được, không chuyển nhượng được, không trao đổi được, không diễn đạt được.

Tôi có thể giải thích cho bạn cách tôi đã đạt tới nó, nhưng tôi không thể nói nó là gì. ‘Cách thức’ là giải thích được, nhưng không ‘tại sao’. Kỉ luật có thể được chỉ ra, nhưng mục đích không chỉ ra được. Từng người phải đi tới nó theo cách riêng của mình. Từng người phải đi tới nó trong bản thể bên trong riêng của mình. Trong một mình tuyệt đối nó được hiển lộ.

Và từ thứ hai là *pada*. ‘Pada’ cũng có nhiều nghĩa. Một, nghĩa nền tảng nhất, là con đường. Tôn giáo có hai chiều: chiều của ‘cái gì’ và chiều của ‘cách nào’. ‘Cái gì’ không thể được nói tới; điều đó là không thể được. Nhưng ‘cách thức’ có thể được nói tới, ‘cách thức’ là chia sẻ được. Đó là nghĩa của ‘con đường’. Tôi có thể chỉ con đường cho bạn; tôi có thể chỉ cho bạn cách tôi đã đi qua, cách tôi đã đạt tới những đỉnh đầy ánh mặt trời. Tôi có thể nói cho bạn về toàn thể địa lí của nó, toàn thể địa hình của nó. Tôi có thể trao cho bạn tấm bản đồ đường đi, nhưng tôi không thể nói cảm thấy thế nào trên đỉnh ánh mặt trời đó.

Cũng giống như bạn có thể hỏi Edmund Hillary hay Tensing về cách họ đã đạt tới đỉnh cao nhất của Himalayas, Gourishankar. Họ có thể cho bạn toàn thể bản đồ về cách họ đã đạt tới. Nhưng nếu bạn hỏi họ cảm thấy gì khi họ đạt tới, họ chỉ nhún vai. Tự do đó, cái họ phải đã biết là không thể nào nói ra nổi; cái đẹp, phúc lành, bầu trời bao la, độ cao ấy, và những đám mây nhiều màu sắc, và mặt trời và không khí không ô nhiễm, rồi tuyết trong trắng mà chưa ai đã đi qua trước đó... tất cả những điều đó không thể nào truyền đạt

được. Người ta phải đạt tới những đỉnh cao ánh mặt trời đó để mà biết nó.

‘Pada’ có nghĩa là con đường, ‘pada’ cũng còn có nghĩa là bước đi, bàn chân, nền tảng. Tất cả những nghĩa này đều có ý nghĩa. Bạn phải đi từ nơi bạn đang ở. Bạn phải trở thành một tiến trình lớn, sự trưởng thành. Mọi người đã trở thành những vũng tù đọng; họ phải trở thành dòng sông, bởi vì chỉ dòng sông mới đạt tới đại dương. Và điều đó cũng có nghĩa là nền tảng, bởi vì nó là chân lí nền tảng của cuộc sống. Không có pháp dhamma, không có quan hệ theo cách nào đó với chân lí tối thượng, cuộc sống của bạn không có nền tảng, không có nghĩa, không ý nghĩa, nó không thể có bất kì vinh quang nào. Nó sẽ là bài tập trong vô tích sự hoàn toàn. Nếu bạn không được bắc cầu với cái toàn bộ bạn không thể có bất kì ý nghĩa nào riêng của mình được. Bạn sẽ còn là mẩu gỗ trôi dạt - phó mặc cho gió, không biết bạn đang đi đâu và không biết bạn là ai. Việc tìm kiếm chân lí, tìm kiếm đam mê về chân lí, tạo ra cây cầu, cho bạn nền tảng. Những lời kinh này đã được soạn thành *Dhammapada* cần được hiểu không phải qua trí tuệ mà là qua việc tồn tại. Trở thành giống như miếng bọt biển đi: để cho nó ngấm nước, để cho nó chìm vào trong bạn. Đừng ngồi đó pahsn xét; bằng không bạn sẽ bỏ lỡ Phật. Đừng ngồi đó tán gẫu thường xuyên trong tâm trí bạn về liệu điều đó đúng hay sai - bạn sẽ lỡ vấn đề. Đừng bị bận tâm liệu nó đúng hay là sai.

Điều đầu tiên, điều chủ chốt nhất, là hiểu nó là gì - điều Phật đang nói, điều Phật đang cố nói. Không cần đánh giá ngay bây giờ. Nhu cầu đầu tiên, cơ sở là hiểu đích xác điều ông ấy ngụ ý. Và cái đẹp của nó là ở chỗ nếu bạn hiểu đích xác nó nghĩa là gì, bạn sẽ bị thuyết phục về chân lí của nó, bạn sẽ biết chân lí của nó. Chân lí có cách của riêng nó để thuyết phục mọi người; nó không cần bằng chứng khác.

Chân lí chưa bao giờ tranh biện: nó là bài ca, không phải suy luận.

Lời kinh

Chúng ta là điều ta nghĩ.

Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta.

Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Phải nói đi nói lại cho bạn rằng các nhà huyền môn phương Đông tin rằng thế giới này là ảo tưởng. Điều đó đúng: họ không chỉ tin rằng thế giới này là không thực, ảo tưởng, maya - họ *biết* rằng nó là maya, nó là ảo tưởng, là mơ. Nhưng khi họ dùng từ *sansara* - thế giới - họ không ngụ ý thế giới khách quan mà khoa học nghiên cứu; không, không chút nào. Họ không ngụ ý thế giới của cây cối và núi non và dòng sông; không, không chút nào. Họ nói tới thế giới mà bạn tạo ra, thù dệt ra bên trong tâm trí bạn, bánh xe của tâm trí cứ quay và thù dệt ra mãi. Sansara chẳng liên quan gì tới thế giới bên ngoài.

Có ba điều cần được nhớ. Một là thế giới bên ngoài, thế giới khách quan. Phật sẽ không bao giờ nói điều gì về nó bởi vì đây không phải là mối bận tâm của ông ấy; ông ấy không phải là một Albert Einstein. Thế rồi có thế giới thứ hai: thế giới của tâm trí, thế giới mà các nhà phân tâm, các nhà tâm thần, các nhà tâm lí nghiên cứu. Phật sẽ có vài điều để nói về nó, không nhiều lắm, chỉ đôi điều thôi - thực ra, chỉ có một: rằng nó là ảo tưởng, rằng nó không có chân lí, dù là khách quan hay chủ quan, rằng nó là ở giữa.

Thế giới thứ nhất là thế giới khách quan, điều khoa học nghiên cứu. Thế giới thứ hai là thế giới của tâm trí, điều các

nhà tâm lí nghiên cứu. Và thế giới thứ ba là tính chủ quan của bạn, vùng bên trong của bạn, cái ta bên trong của bạn.

Chỉ dẫn của Phật là hướng về cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn. Nhưng bạn quá dính líu với tâm trí. Chừng nào ông ấy chưa giúp bạn trở nên không bị mắc bẫy tâm trí, bạn sẽ chẳng bao giờ biết được tới thế giới thứ ba, thế giới thực: bản chất bên trong của bạn. Do đó ông ấy bắt đầu bằng phát biểu: *Chúng ta là điều ta nghĩ*. Đó là điều mọi người đang vậy: tâm trí của người đó. *Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta*.

Hình dung ra một chút rằng tất cả ý nghĩ đã dừng lại... thế thì bạn là ai? Nếu *mọi* ý nghĩ dừng lại trong một khoảnh khắc, thế thì bạn là ai? Không câu trả lời nào tới cả. Bạn không thể nói, “Tôi là người Cơ đốc giáo,” “Tôi là người Tin lành”, “Tôi là người Hindu”, “Tôi là người Mô ha mét giáo” - bạn không thể nói điều đó được. Mọi ý nghĩ đã dừng lại. Cho nên Koran đã biến mất, Kinh thánh, Gita ... mọi từ đã dừng lại! Thậm chí bạn không thể thốt ra tên bạn. Mọi ngôn ngữ đã biến mất cho nên bạn không thể nói bạn thuộc vào quốc gia nào, giống nòi nào. Khi ý nghĩ dừng lại, *bạn là ai?* Trống rỗng hoàn toàn, cái không, không - cái gì.

Chính bởi điều này mà Phật đã dùng một từ lạ: không ai đã từng làm một việc như vậy trước đây, hay từ đó về sau. Các nhà huyền môn bao giờ cũng dùng từ ‘ngã’ để chỉ cốt lõi bên trong nhất của bản thể bạn - Phật dùng từ ‘vô ngã’. Và tôi hoàn toàn đồng ý với ông ấy; ông ấy còn chính xác hơn rất nhiều, gần hơn với chân lí. Việc dùng từ ‘ngã’ - cho dù bạn có dùng từ ‘Ngã’ với chữ hoa ‘N’ đi chăng nữa, cũng chẳng tạo ra khác biệt gì mấy. Nó vẫn liên tục cho bạn cái cảm giác về bản ngã, và với chữ ‘N’ hoa nó có thể còn cho bạn một bản ngã thậm chí lớn hơn.

Phật không dùng từ *atma*, ‘ngã’, *atta*. Ông ấy dùng ngay từ đối lập: ‘vô ngã’, *anatma*, *anatta*. Ông ấy nói rằng khi tâm trí dừng lại, không có cái ngã nào còn lại cả - bạn đã trở thành vũ trụ, bạn đã tràn qua các biên giới của bản ngã, bạn là không gian thuần khiết, không bị ô nhiễm bất kì cái gì. Bạn chỉ là tấm gương phản ánh cái không.

*Chúng ta là điều ta nghĩ.
Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta.
Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.*

Nếu bạn thực sự muốn biết bạn là *ai*, thực ra bạn sẽ phải học cách dừng lại như một tâm trí, cách dừng suy nghĩ. Đó chính là thiền tất cả là gì. Thiền có nghĩa là đi ra ngoài tâm trí, vứt bỏ tâm trí và đi vào trong không gian được gọi là vô trí. Và trong vô trí bạn sẽ biết chân lý tối thượng, dhamma - pháp.

Và việc chuyển từ tâm trí sang vô trí là một bước, *pada*. Và đây là toàn bộ bí mật của *Dhammapada*.

*Nói hay làm với tâm trí không thuần khiết
Và rắc rối sẽ theo ông
Như bánh xe theo trục kéo chiếc xe.*

Bất kì khi nào Phật dùng cụm từ ‘tâm trí không thuần khiết’ bạn có thể hiểu lầm nó. Với ‘tâm trí không thuần khiết’ ông ấy ngụ ý tâm trí, bởi vì *mọi* tâm trí đều không thuần khiết. Tâm trí như nó vậy là không thuần khiết, và vô trí là thuần khiết. Thuần khiết nghĩa là vô trí; không thuần khiết nghĩa là tâm trí.

Nói hay làm với tâm trí không thuần khiết - nói hay làm với tâm trí - và rắc rối sẽ theo ông... Khổ là sản phẩm phụ, cái bóng của tâm trí, cái bóng của tâm trí ảo tưởng. Khổ là ác mộng. Bạn khổ chỉ bởi vì bạn ngủ. Và không có cách nào thoát khỏi nó trong khi bạn còn đang ngủ. Chừng nào bạn chưa thức tỉnh, ác mộng vẫn còn dai dẳng. Nó có thể thay hình đổi dạng, nó có thể có hàng triệu dạng, nhưng nó sẽ còn dai dẳng.

Khổ là cái bóng của tâm trí: tâm trí nghĩa là ngủ, tâm trí nghĩa là vô ý thức, tâm trí nghĩa là không nhận biết. Tâm trí nghĩa là không biết bạn là ai và vẫn giả vờ rằng bạn biết, rằng bạn biết cuộc sống được ngụ ý vì cái gì - không biết gì về cuộc sống và vẫn tin rằng bạn biết.

Tâm trí này sẽ đem lại khổ chắc chắn *như bánh xe theo trục kéo chiếc xe.*

Chúng ta là điều ta nghĩ.

Mọi điều ta là đều nảy sinh bằng ý nghĩ của chúng ta.

Với ý nghĩ của mình chúng ta tạo ra thế giới.

Nói hay làm với tâm trí thuần khiết

Và hạnh phúc sẽ theo ông

Như cái bóng của ông, không lay chuyển được.

Lần nữa, nhớ: khi Phật nói “tâm trí thuần khiết” ông ấy ngụ ý vô trí. Rất khó dịch một người như Phật. Đây gần như là việc không thể được, bởi vì một người như Phật hay dùng ngôn ngữ theo cách riêng của ông ấy; ông ấy tạo ra ngôn ngữ riêng của ông ấy. Ông ấy không thể dùng ngôn ngữ bình thường với nghĩa thông thường, bởi vì ông ấy có cái gì đó phi thường để truyền đạt.

Những từ ngữ thông thường tuyệt đối vô nghĩa khi tham chiếu kinh nghiệm của Phật. Nhưng bạn nên hiểu vấn đề này. Vấn đề là, ông ấy không thể dùng ngôn ngữ tuyệt đối mới được; không ai sẽ hiểu nó. Nó sẽ giống như câu nói lấp bắp.

Đó là cách mà từ ‘nói lấp bắp’ đi vào trong sự tồn tại. Nó tới từ một người Sufi; tên người đó là Jabbar. Ông ấy đã phát minh ra một ngôn ngữ mới. Không ai có thể đoán được đầu đuôi nó ra sao cả. Làm sao mà bạn hiểu được một ngôn ngữ tuyệt đối mới? Ông ấy trông như người điên, thốt ra những điều vô nghĩa, nói ra điều vô nghĩa. Đó là cách nó xảy ra! Nếu bạn lắng nghe tiếng Trung quốc và bạn không hiểu tiếng Trung quốc, đó là thốt ra điều vô nghĩa.

Ai đó hỏi một người vừa đi Trung quốc về. “Họ tìm ra những cái tên kì lạ cho mọi người như thế nào? - Ching, Chung, Chang...”

Người này nói, “Họ có cách đây: họ tập hợp mọi thìa trong nhà lại rồi họ tung chúng lên trời, và khi những cái thìa này rơi xuống... ching! Chung! Chang! Hay bất kì âm thanh nào chúng tạo ra, đó là cách họ đặt tên cho đứa trẻ.”

Nhưng cũng điều đó là hoàn cảnh: nếu người Trung quốc nghe tiếng Anh thì anh ta nghĩ, “Vô nghĩa làm sao!”

Nếu đó là trường hợp với ngôn ngữ mà hàng triệu người dùng, cái gì sẽ là trường hợp với Phật nếu ông ấy phát minh ra một ngôn ngữ nguyên bản? Chỉ ông ấy hiểu nó và không ai khác hiểu. Jabbar đã làm điều đó - ông ấy phải là người rất dũng cảm. Mọi người nghĩ rằng ông ấy điên.

Từ tiếng Anh ‘nói lắp bắp’ bắt nguồn từ Jabbar. Không ai biết ông ấy đang nói gì. Thậm chí không ai cố gắng thu thập nó... làm sao mà thu thập nó được? Không có bảng chữ cái. Và điều ông ấy nói không tạo nên ý nghĩa nào cả, cho nên chúng ta không biết chúng ta đã bỏ lỡ mất kho báu nào.

Vấn đề đối với Phật là ở chỗ hoặc là ông ấy phải dùng ngôn ngữ của bạn như *bạn* dùng nó - thế thì ông ấy không thể truyền đạt được kinh nghiệm của ông ấy chút nào - hoặc là ông ấy phải phát minh ra ngôn ngữ mới không ai sẽ hiểu được. Cho nên mọi thầy vĩ đại đều phải cố gắng nhiều lắm ở giữa. Họ sẽ dùng ngôn ngữ của bạn, nhưng họ sẽ cho lời của bạn màu sắc của họ, hương vị của họ. Cái chai sẽ là của bạn, rượu sẽ là của họ. Và tưởng rằng bởi vì cái chai là của bạn, rượu cũng là của bạn, bạn sẽ mang chúng hàng thế kỉ. Và có khả năng là, cứ tưởng rằng đây là rượu của bạn bởi vì chai của bạn, đôi khi bạn có thể uống nó, bạn có thể trở nên say.

Đó là lí do tại sao rất khó dịch. Phật dùng một ngôn ngữ được hiểu bởi những người xung quanh ông ấy, nhưng ông ấy đã cho chỗ quanh co lắt léo vào từ ngữ theo cách tinh tế đến mức ngay cả người đã biết ngôn ngữ này cũng không tinh táo, cũng không bị sốc. Họ tưởng họ đã nghe theo ngôn ngữ riêng của họ.

Phật dùng từ “tâm trí thuần khiết” cho vô trí, bởi vì nếu bạn nói ‘vô trí’, ngay lập tức điều đó trở thành không hiểu được. Nhưng nếu bạn nói “tâm trí thuần khiết”, thế thì trao đổi nào đó là có thể có. Dần dần, dần dần ông ấy sẽ thuyết phục bạn rằng tâm trí thuần khiết nghĩa là vô trí. Nhưng điều đó sẽ cần thời gian; rất chậm rãi bạn phải bị bắt và mắc bẫy vào một kinh nghiệm mới toàn bộ. Nhưng bao giờ cũng nhớ: tâm trí thuần khiết nghĩa là vô trí, không thuần khiết nghĩa là tâm trí.

Bằng việc đặt các tính từ này, không thuần khiết và thuần khiết, ông ấy đang thoả hiệp với bạn để cho bạn không trở nên tỉnh táo quá sớm và trốn mất. Bạn sẽ phải bị quyến rũ, dụ dỗ. Mọi thầy vĩ đại đều dụ dỗ - đó là nghệ thuật của họ. Họ dụ dỗ bạn theo cách mà dần dần, dần dần bạn sẵn sàng uống bất kì cái gì, bất kì cái gì họ đưa. Trước hết họ cung cấp cho bạn nước thường, thế rồi dần dần, rượu phải được trộn lẫn vào trong nó. Thế rồi nước phải được rút dần ra... và một hôm nào đó bạn hoàn toàn say sưa. Nhưng nó phải là một quá trình rất chậm rãi.

Khi bạn đi sâu hơn vào trong lời kinh này bạn sẽ hiểu. Tâm trí không thuần khiết nghĩa là tâm trí, tâm trí thuần khiết nghĩa là vô trí. Và hạnh phúc sẽ theo sau bạn nếu bạn có tâm trí thuần khiết hay vô trí... *Hạnh phúc sẽ theo ông như cái bóng của ông, không lay chuyển được.*

Khổ là sản phẩm phụ, phúc lạc cũng là vậy. Khổ là sản phẩm phụ của việc đang ngủ, phúc lạc là sản phẩm phụ của việc tỉnh thức. Do đó bạn không thể nào tìm và kiếm phúc lạc trực tiếp được, và những người tìm và kiếm phúc lạc trực tiếp nhất định thất bại, mang định mệnh thất bại. Phúc lạc có thể được đạt tới chỉ bởi những người không tìm kiếm phúc lạc trực tiếp; ngược lại, họ tìm kiếm nhận biết. Và khi nhận biết tới, phúc lạc tới theo cách riêng của nó, giống hệt như cái bóng của bạn, không lay chuyển được.

*“Nhìn cách nó xúc phạm tôi và đánh tôi.
Cách nó quật tôi xuống và cướp bóc tôi.”
Sống với ý nghĩ như vậy và ông sống trong ghét.*

*“Nhìn cách nó xúc phạm tôi và đánh tôi.
Cách nó quật tôi xuống và cướp bóc tôi.”
Bỏ ý nghĩ như vậy, và sống trong yêu.*

Cái gì đó có tầm quan trọng sâu lắng: ghét tồn tại với quá khứ và tương lai - yêu không cần quá khứ, tương lai. Yêu tồn tại trong hiện tại. Ghét có tham chiếu trong quá khứ: ai đó xúc phạm bạn hôm qua và bạn mang nó như một vết thương, một dư âm khó chịu. Hay bạn sợ rằng ai đó sẽ xúc phạm bạn ngày mai - nỗi sợ, cái bóng của sợ. Và bạn đã sẵn sàng; bạn đang được chuẩn bị để đương đầu với nó.

Ghét tồn tại trong quá khứ và tương lai. Bạn không thể ghét trong hiện tại được - thử đi, và bạn sẽ hoàn toàn bất lực. Thử điều đó hôm nay: ngồi im lặng và ghét ai đó trong hiện tại, không tham chiếu tới quá khứ hay tương lai... bạn không thể làm được điều đó. Điều đó không thể được làm; trong chính bản chất của mọi sự điều đó là không thể được. Ghét chỉ có thể tồn tại nếu bạn nhớ tới quá khứ: người này đã làm điều gì đó với bạn hôm qua - thế thì ghét là có thể. Hay người này sắp làm điều gì đó ngày mai - thế nữa ghét là có thể. Nhưng nếu bạn không có bất kì tham chiếu nào tới quá khứ hay tương lai - người này đã không làm bất kì điều gì với bạn và người này không định làm bất kì điều gì với bạn, người này chỉ ngồi đó - làm sao bạn có thể ghét được? Nhưng bạn có thể yêu.

Yêu không cần tham chiếu - đó là cái đẹp của yêu và tự do của yêu. Ghét là tù túng. Ghét là tù đầy - bị bạn áp đặt lên chính mình. Và ghét tạo ra ghét, ghét khơi ra ghét. Nếu bạn ghét ai đó, bạn đang tạo ra ghét trong trái tim người đó với bản thân bạn. Và toàn thể thế giới này tồn tại trong ghét, trong huỷ diệt, trong bạo hành, trong ghen tị, trong cạnh tranh. Mọi người đều đang chẹt cổ lẫn nhau trong thực tại, thực tế, trong hành động, hoặc ít nhất trong tâm trí họ, trong ý nghĩ của họ, mọi người đang sát hại, giết chóc. Đó là lí do tại sao chúng ta đã tạo ra địa ngục từ trái đất tươi đẹp này - nơi đáng ra có thể trở thành thiên đường.

Yêu, và trái đất này lại trở thành thiên đường. Và cái đẹp mênh mông của yêu là ở chỗ nó không có tham chiếu. Yêu tới từ bạn không lí do gì cả. Nó là phúc lạc trào ra của bạn, nó là sự chia sẻ của trái tim bạn. Nó là việc chia sẻ bài ca của bản thể bạn. Và việc chia sẻ vui vẻ thế - do đó người ta chia sẻ! Chia sẻ chỉ để chia sẻ, không vì động cơ nào khác.

Nhưng điều mà bạn đã biết yêu trong quá khứ không phải là yêu Phật đang nói tới hay tôi đang nói tới. Yêu của bạn không là gì ngoài phía bên kia của ghét. Do đó yêu của bạn có tham chiếu: ai đó hôm qua là đẹp với bạn, anh ta điển trai đến mức bạn cảm thấy tình yêu lớn với anh ta. Đây không phải là yêu; đây là phía bên kia của ghét - điểm tham chiếu gọi ra nó. Hay ai đó ngày mai sẽ là xinh với bạn: cách anh ta mỉm cười với bạn, cách anh ta nói với bạn, cách anh ta mời bạn tới nhà anh ta ngày mai - anh ta sắp đáng yêu với bạn. Và tình yêu lớn nảy sinh.

Đây không phải là tình yêu chư Phật nói tới. Đây là ghét trá hình làm yêu - đó là lí do tại sao yêu của bạn có thể biến thành ghét vào bất kì khoảnh khắc nào. Cào một người chút xíu, và yêu biến mất và ghét nảy sinh. Thậm chí nó không sâu quá làn da. Ngay cả cái gọi là những người yêu vĩ đại vẫn liên tục đánh nhau, liên tục chẹn họng nhau - chì chiết, huỷ diệt. Và mọi người nghĩ đây là yêu...

Bạn có thể hỏi Astha và Abhiyama - họ đang trong yêu đến mức Astha có mắt đen gần như mọi ngày. Đánh nhau to! Nhưng khi việc đánh nhau to tiếp diễn, mọi người nghĩ điều gì đó đang xảy ra. Khi không có gì xảy ra - không đánh nhau, không cãi nhau - mọi người cảm thấy trống rỗng. “Đánh nhau còn tốt hơn là trống rỗng.” - đó là ý tưởng của hàng triệu người trên thế giới. Ít nhất đánh nhau giữ bạn dính líu vào, ít nhất đánh nhau giữ bạn tham dự vào, và đánh

nhau làm cho bạn thành quan trọng. Cuộc sống dường như có nghĩa nào đó - nghĩa xấu, nhưng ít nhất có nghĩa nào đó.

Yêu của bạn không phải là yêu thực sự: nó chính là cái đối lập của nó. Nó là ghét trá hình làm yêu, được nguy trang là yêu, phô trương như yêu. Yêu thực sự không có tham chiếu. Nó không nghĩ tới hôm qua, nó không nghĩ tới ngày mai. Yêu thực là sự tự phát trào lên từ vui vẻ trong bạn... và chia sẻ nó... và mưa rào nó... không bởi vì lí do nào, không động cơ nào khác, chỉ là vui vẻ của việc chia sẻ nó.

Tiếng chim hót buổi sáng, tiếng cóc cu này vọng từ chỗ xa xa... không lí do nào. Trái tim chỉ tràn đầy vui vẻ mà bài ca buột phát ra. Khi tôi đang nói về yêu tôi nói về yêu như vậy. Nhớ lấy điều đó. Và nếu bạn có thể đi vào trong chiều hướng của yêu này, bạn sẽ trong thiên đường - ngay lập tức. Và bạn sẽ bắt đầu tạo ra thiên đường trên trái đất này.

Yêu tạo ra yêu hết như ghét tạo ra ghét.

*Trong thế giới này
Ghét chưa bao giờ xua tan ghét.
Chỉ yêu xua tan ghét.
Đây là luật,
Cổ đại và vô tận.*

Aes dhammo sanantano - luật này là vĩnh hằng, cổ đại và không cạn.

Luật gì vậy? Rằng ghét chưa bao giờ xua tan ghét - bóng tối không thể xua tan bóng tối - rằng chỉ yêu xua tan ghét. Chỉ ánh sáng mới có thể xua tan bóng tối: yêu là ánh sáng, ánh sáng của bản thể bạn, và ghét là bóng tối của bản thể bạn. Nếu bạn tối bên trong, bạn cứ ném ra ghét khắp xung

quanh bạn. Nếu bạn sáng bên trong, chói sáng, thế thì bạn cứ toả ra ánh sáng quanh bạn.

Sannyasin phải là tình yêu toả sáng, ánh sáng toả sáng.

Aes dhammo sanantano... Phật lặp đi lặp lại điều này mãi - đây là luật vĩnh hằng. Luật vĩnh hằng là gì? Chỉ yêu xua tan ghét, chỉ ánh sáng xua tan bóng tối. Tại sao? - bởi vì bóng tối trong bản thân nó chỉ là trạng thái tiêu cực; nó không có sự tồn tại tích cực của riêng nó. Nó không tồn tại thực - làm sao bạn có thể xua tan nó được? Bạn không thể làm bất kì cái gì trực tiếp với bóng tối. Nếu bạn muốn làm cái gì với bóng tối, bạn sẽ phải làm cái gì đó với ánh sáng. Dem ánh sáng vào và bóng tối mất đi, dem ánh sáng ra và bóng tối lại vào. Nhưng bạn không thể dem bóng tối vào hay ra một cách trực tiếp - bạn không thể làm bất kì cái gì với bóng tối. Nhớ lấy, bạn không thể làm bất kì điều gì với ghét nữa.

Và đó là khác biệt giữa thầy giáo đạo đức và nhà huyền môn tôn giáo: thầy giáo đạo đức cứ đề xuất luật giả. Họ cứ đề xuất, “Đấu tranh với bóng tối - đấu tranh với ghét, đấu tranh với giận, đấu tranh với dục, đấu tranh với cái này, đấu tranh với cái nọ!” Toàn thể cách tiếp cận của họ là, “Đấu tranh với cái tiêu cực,” trong khi thầy chân chính, thực sự dạy bạn luật tích cực: *Aes dhammo sanantano* - luật vĩnh hằng, “Đừng đấu tranh với bóng tối.” Và ghét là bóng tối, và dục là bóng tối, và ghen tị là bóng tối, và tham lam là bóng tối và giận dữ là bóng tối.

Dem ánh sáng vào...

Làm sao ánh sáng được đem vào? Trở thành im lặng, vô ý nghĩ, có ý thức, tỉnh táo, nhận biết, thức tỉnh - đây là cách ánh sáng được đem vào. Và khoảnh khắc bạn tỉnh táo, nhận

biết, ghét sẽ không được tìm thấy. Thử ghét ai đó với nhận biết mà xem...

Đây là những thực nghiệm để được làm, không chỉ là lời để được hiểu - thực nghiệm cần được làm. Đó là lí do tại sao tôi nói đừng cố hiểu chỉ về trí tuệ: trở thành người thực nghiệm sự tồn tại.

Thử ghét ai đó một cách có ý thức và bạn sẽ thấy điều đó là không thể được. Hoặc là ý thức biến mất, thế thì bạn có thể ghét; hoặc nếu bạn có ý thức, ghét biến mất. Chúng không thể tồn tại cùng nhau. Không có khả năng cùng tồn tại: ánh sáng và bóng tối không thể cùng tồn tại - bởi vì bóng tối không là gì ngoài thiếu vắng của ánh sáng.

Các thầy thực dạy bạn cách đạt tới Thượng đế: họ chưa bao giờ nói từ bỏ thế giới này. Từ bỏ là tiêu cực. Họ không bảo bạn trốn khỏi thế giới này, họ dạy bạn thoát vào trong Thượng đế. Họ dạy bạn đạt tới chân lí, không đấu tranh với dối trá. Và dối trá có hàng triệu. Nếu bạn cứ đấu tranh sẽ phải mất hàng triệu kiếp, dầu vậy không cái gì được đạt tới. Và chân lí là một; do đó chân lí có thể được đạt tới ngay, chính khoảnh khắc này điều đó là có thể.

*Ông cũng sẽ mất đi
Biết điều này, làm sao ông có thể cãi lộn?*

Cuộc sống ngắn thế, tạm thời thế, và bạn đang phí hoài nó trong cãi lộn? Dùng toàn thể năng lượng cho thiên đi - nó là cùng năng lượng ấy. Bạn có thể tranh đấu với nó hay bạn có thể trở thành ánh sáng qua nó.

*Gió thổi đổ cây mảnh mai dễ làm sao.
Tìm hạnh phúc theo nghĩa này,*

*Mê đắm trong ăn và ngủ,
Và ông cũng sẽ bị bật rế.*

Phật nói: Nhớ lấy, nếu ông phụ thuộc vào các giác quan ông sẽ vẫn còn rất mảnh mai - bởi vì các giác quan không thể cho bạn sức mạnh được. Chúng không thể cho bạn sức mạnh bởi vì chúng không thể cho bạn nền tảng thường hằng. Chúng là thường hằng theo luồng: mọi thứ đều thay đổi. Bạn có thể có chỗ trú ngụ ở đâu? Bạn có thể tạo ra nền tảng ở đâu?

Khoảnh khắc này người phụ nữ này trông đẹp và khoảnh khắc khác người phụ nữ khác trông đẹp. Nếu bạn chỉ quyết định theo giác quan, bạn sẽ rối loạn thường xuyên - bạn không thể quyết định được bởi vì các giác quan cứ thay đổi ý kiến của chúng. Khoảnh khắc này cái gì đó dường như là lạ thường thế, và khoảnh khắc khác nó lại chỉ là xấu xí, không thể chịu nổi. Và chúng ta lệ thuộc vào những giác quan này.

Phật nói: Đừng lệ thuộc vào giác quan - lệ thuộc vào nhận biết. Nhận biết là cái gì đó ẩn đằng sau các giác quan. Không phải là mắt thấy đâu. Nếu bạn tới chuyên gia mắt ông ấy sẽ nói chính mắt thấy, nhưng điều đó không đúng. Mắt chỉ là một cơ chế - qua đó ai đó khác thấy. Mắt chỉ là cửa sổ; cửa sổ không thể thấy được. Khi bạn đứng tại cửa sổ, bạn có thể nhìn ra ngoài. Ai đó đi qua trên phố có thể nghĩ, “Cái cửa sổ đang nhìn mình.” Mắt chỉ là cửa sổ, một kẽ hở. Ai ở đằng sau mắt?

Tai không nghe - ai ở đằng sau tai để nghe? Ai là người cảm thấy? Cứ đi tìm cái đó và bạn sẽ thấy nền tảng nào đó; bằng không, cuộc sống của bạn sẽ chỉ là chiếc lá khô cuốn theo gió.

*Gió không thể lật đổ núi.
Cám dỗ không thể chạm tới người,
Người thức tỉnh, mạnh mẽ và khiêm tốn,
Người làm chủ bản thân mình và lưu tâm tới luật.*

Thiền sẽ làm cho bạn thức tỉnh, mạnh mẽ và khiêm tốn. Thiền sẽ làm cho bạn thức tỉnh bởi vì nó sẽ cho bạn kinh nghiệm đầu tiên về bản thân mình. Bạn không phải là thân thể, bạn không phải là tâm trí - bạn là tâm thức chứng kiến thuần khiết. Và khi tâm thức chứng kiến thuần khiết này được động chạm tới, thức tỉnh lớn lao xảy ra - dường như con rắn vẫn cuộn mình ngồi đó và đột nhiên nó tháo khúc cuộn ra, dường như ai đó đã ngủ và bị lay và tỉnh dậy. Đột nhiên có thức tỉnh lớn ở bên trong: lần đầu tiên bạn cảm thấy *bạn có đấy*. Lần đầu tiên bạn cảm thấy chân lí của bản thể bạn.

Và chắc chắn điều đó làm cho bạn mạnh mẽ; bạn không còn mong manh nữa, không giống như cái cây mảnh mai mà bất kì ngọn gió nào cũng có thể thổi đổ. Bây giờ bạn trở thành núi! Bây giờ bạn có nền tảng, bây giờ bạn đã bắt rễ - không gió nào có thể thổi đổ núi được. Bạn trở nên thức tỉnh, bạn trở nên mạnh mẽ, và đầu vậy bạn trở nên khiêm tốn. Sức mạnh này không đem tới bất kì bản ngã nào trong bạn. Bạn trở nên khiêm tốn bởi vì bạn trở nên nhận biết rằng cùng một linh hồn chứng kiến đang tồn tại trong mọi người, ngay cả trong con vật, chim chóc, cây cối, tảng đá.

Đây chỉ là những cách ngủ khác nhau! Ai đó ngủ nghiêng bên phải, và ai đó ngủ nghiêng bên trái, và ai đó ngủ ngửa... đây chỉ là những cách ngủ khác nhau! Đá có cách ngủ riêng của nó, cây có cách ngủ khác, chim có cách khác - nhưng chỉ khác biệt về cách thức và phương pháp ngủ; bằng không sâu bên dưới tại cốt lõi của mọi sinh linh đều là cùng

sự chứng kiến, cùng Thượng đế. Điều đó làm cho bạn khiêm tốn. Ngay cả trước một tảng đá bạn biết bạn không là ai đặc biệt cả, bởi vì toàn bộ sự tồn tại được tạo nên từ cùng chất liệu gọi là tâm thức. Và nếu bạn thức tỉnh, mạnh mẽ, và khiêm tốn, điều này cho bạn việc làm chủ bản thân bạn.

*Nếu ý nghĩ của một người là bùn lầy,
Nếu người đó coi thường và đầy những giả dối,
Làm sao người ấy có thể mặc áo thụng vàng?*

Phật đã chọn cho các sannyasin của mình áo thụng vàng, như tôi đã chọn áo thụng màu da cam. Đó là sự khác biệt giữa cách tiếp cận của tôi và của Phật. Màu vàng biểu thị cho cái chết - lá vàng. Màu vàng biểu thị cho mặt trời lặn, buổi tối.

Phật đã nhấn mạnh vào cái chết quá nhiều - đó là một cách. Nếu bạn nhấn mạnh vào cái chết quá nhiều, điều đó có ích: mọi người trở nên ngày càng nhận biết về cuộc sống trong mối tương phản với cái chết. Và khi bạn nhấn mạnh đi nhấn mạnh lại vào cái chết, bạn giúp cho mọi người thức tỉnh. Họ phải được đánh thức dậy bởi vì cái chết đang tới. Bất kì khi nào một sannyasin mới được Phật điểm đạo, ông ấy sẽ bảo anh ta, “Đi ra nghĩa địa - và ở đó và cứ quan sát dàn thiêu, xác chết được đưa tới, được thiêu... cứ quan sát. Và nhớ điều này sắp xảy ra cho anh nữa. Thiên ba tháng về cái chết, thế rồi quay lại.” Đó là bắt đầu của tính chất sannyas.

Chỉ có hai cách thức có thể. Một là, nhấn mạnh vào cái chết; cách kia là nhấn mạnh vào cuộc sống. Bởi vì đây là hai điều duy nhất trong sự tồn tại - sống và chết. Phật chọn chết làm biểu tượng; do đó có áo thụng vàng.

Màu cam biểu thị cho cuộc sống; nó là màu của máu. Nó biểu thị cho mặt trời lên, bình minh sớm, bầu trời phương đông trở thành màu đỏ. Nhấn mạnh của tôi là vào cuộc sống. Nhưng mục đích là như nhau. Tôi muốn bạn đam mê trong tình yêu với cuộc sống đến mức chính đam mê của bạn với cuộc sống làm cho bạn nhận biết, chính sự mãnh liệt của bạn để sống làm cho bạn thức tỉnh.

Và cái chết là trong tương lai, còn cuộc sống là bây giờ, cho nên nếu bạn nghĩ về cái chết bạn sẽ nghĩ về tương lai. Nếu bạn nghĩ về cái chết nó sẽ là suy diễn: bạn sẽ thấy ai đó khác chết, bạn sẽ chẳng bao giờ thấy bản thân mình chết. Bạn có thể tưởng tượng, bạn có thể suy diễn, bạn có thể nghĩ ngợi, nhưng điều này sẽ là suy nghĩ.

Cuộc sống không cần được nghĩ, nó có thể được sống. Nó có thể giúp bạn không chú ý nhiều hơn là cái chết có thể giúp. Do đó chọn lựa của tôi là tốt hơn nhiều so với chọn lựa của Phật bởi vì sống là ngay bây giờ; bạn không cần đi ra nghĩa địa. Mọi điều bạn cần là tỉnh táo và cuộc sống là ở mọi nơi... trong bông hoa, trong chim chóc, trong mọi người quanh bạn, trẻ em đang cười... và trong bạn!... và ngay bây giờ! Bạn không cần nghĩ về nó, bạn không cần suy diễn về nó. Bạn có thể chỉ nhắm mắt lại và cảm thấy nó - bạn có thể cảm thấy cái cù của nó, bạn có thể cảm thấy cái đập của nó.

Nhưng cả hai phương pháp đều có thể được dùng: chết có thể được dùng cho bạn để trở thành thiên nhân, hay sống có thể được dùng - chọn lựa của tôi là sống. Và tôi nhấn mạnh và lặp lại rằng chọn lựa của tôi tốt hơn nhiều so với chọn lựa của Phật. Việc chọn cái chết của Phật như một biểu tượng đã giúp toàn thể nước này trở thành chết, đờ đẫn, vô vị. Chọn lựa của tôi về cuộc sống như biểu tượng có thể làm sống lại nước này - không chỉ nước này mà còn toàn thể thế giới - bởi vì không chỉ Phật đã chọn cái chết làm biểu tượng,

Ki tô giáo cũng đã chọn cái chết làm biểu tượng - chữ thập. Cho nên hai tôn giáo lớn nhất trên thế giới, Ki tô giáo và Phật giáo, là hướng cái chết. Và bởi vì hai tôn giáo này... Và tác động của chúng đã là lớn nhất: Ki tô giáo đã làm biến đổi toàn bộ phương Tây, và Phật giáo đã làm biến đổi toàn bộ phương Đông.

Jesus và Phật đã là hai thầy vĩ đại nhất, nhưng việc chọn lựa cái chết làm biểu tượng đã là nguy hiểm, đã là thảm họa. Tôi chọn cuộc sống. Tôi muốn toàn thể trái đất này tràn đầy cuộc sống, ngày càng nhiều cuộc sống, đập rộn ràng cuộc sống. Nhưng điều Phật nói về áo thụng vàng của ông ấy tôi cũng nói về áo thụng da cam của tôi. Ông ấy nói: *Nếu ý nghĩ của một người là bần lầy, nếu người đó coi thường và đầy những giả dối, làm sao người ấy có thể mặc áo thụng vàng?*

*Bất kì ai là người chủ bản tính riêng của mình,
Sáng sủa, trong vắt và đúng đắn,
Người đó quả thực có thể mặc áo thụng da cam.*

Điều ông ấy nói về áo thụng vàng, tôi nói về áo thụng da cam: *Bất kì ai là ... sáng sủa, trong vắt và đúng đắn, người đó quả thực có thể mặc áo thụng da cam.*

Aes dhammo sanantano.

Đủ cho hôm nay.

2

Ghế rỗng

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa thầy kính yêu,
Ghế rỗng
Phòng im
Giới thiệu về Phật -
Hùng hồn làm sao!
Hi hữu làm sao!*

Vâng, Subhuti, đó là cách duy nhất để giới thiệu Phật cho bạn. Im lặng là ngôn ngữ duy nhất mà ông ấy có thể được diễn đạt trong đó. Lời là quá dung tục, quá không thích hợp, quá giới hạn. Chỉ một không gian trống rỗng... im lặng hoàn toàn... có thể biểu thị cho bản thể của vị phật.

Có một ngôi đền ở Nhật Bản, tuyệt đối trống rỗng, thậm chí không có đến một bức tượng của Phật trong đền, và nó lại nổi tiếng là ngôi đền dành riêng cho Phật. Khi khách

thăm tới và họ hỏi, “Phật ở đâu? Ngôi đền dành riêng cho ông ấy mà...” tu sĩ cười to và ông ta nói, “Không gian trống rỗng này, im lặng này - đây là Phật!”

Đá không thể biểu thị cho ông ấy, tượng không thể biểu thị cho ông ấy. Phật không phải là đá, không phải là tượng. Phật không phải là hình dạng - Phật là hương thơm vô hình dạng. Do đó, không phải ngẫu nhiên mà có im lặng mười ngày trước những bài nói này về Phật. Cái im lặng đó là lời mở đầu có thể có duy nhất.

Subhuti, bạn phải đây: “Ghế rỗng...” Vâng, chỉ ghế rỗng có thể biểu thị cho ông ấy. Chiếc ghế này *là* trống rỗng, và người này đang nói với bạn là trống rỗng. Đó là không gian trống rỗng rót bản thân nó vào trong bạn. Không có người nào bên trong, chỉ im lặng.

Bởi vì bạn không thể hiểu được im lặng, nó phải được dịch vào ngôn ngữ. Chính bởi vì giới hạn của *bạn* mà tôi phải nói; bằng không không có nhu cầu. Chân lí không thể được nói ra, chưa bao giờ được nói ra, sẽ không bao giờ được nói ra. Mọi kinh sách nói về chân lí, cứ nói hoài về nó, về và về, nhưng không kinh sách nào có năng lực diễn đạt nó - không Veda, không Kinh Thánh, không Koran - bởi vì điều đó là không thể được trong chính bản chất của mọi điều để diễn tả được nó.

Nó không thể được nói - nó chỉ có thể được chỉ ra. Nó không thể được chứng minh một cách logic, nhưng tình yêu có thể chứng minh nó. Khi logic thất bại, tình yêu thành công. Nơi ngôn ngữ thất bại, im lặng thành công.

Tôi không thể chứng minh được nó, nhưng việc thiếu vắng của cái ‘tôi’ bên trong tôi có thể trở thành chứng minh tuyệt đối cho nó. Nếu bạn muốn hiểu Phật, một cách thực sự, bạn sẽ phải đi tới ngày càng gần hơn im lặng này mà tôi

đang là, bạn sẽ phải trở thành ngày càng thân thiết hơn, sẵn có, mong manh, cho cái không ai cả này, người đang nói với bạn.

Tôi không phải là người. Người đã chết lâu rồi. Nó là sự hiện diện - thiếu vắng và hiện diện. Tôi thiếu vắng như người, như cá nhân; tôi là hiện diện như phương tiện, bước chuyển, cây trúc hồng. Nó có thể trở thành cây sáo - chỉ trúc hồng có thể trở thành sáo.

Tôi đã trao bản thân mình cho cái toàn thể. Bây giờ bất kỳ ý cái gì là ý chí của cái toàn thể... nếu ngài muốn nói qua tôi, tôi sẵn có; nếu ngài không muốn nói qua tôi, tôi sẵn có. Ý chí của ngài bây giờ là ý chí duy nhất. Tôi không có ý chí riêng của mình.

Đó là lí do tại sao nhiều lần bạn sẽ thấy những mâu thuẫn trong phát biểu của tôi - bởi vì tôi không thể thay đổi được điều gì. Thượng đế là mâu thuẫn bởi vì Thượng đế là ngược đời. Ngài chứa đựng các cực đối lập: ngài là bóng tối và ánh sáng, mùa hè và mùa đông, sống và chết. Đôi khi ngài nói như sống và đôi khi như chết, và đôi khi ngài tới như mùa hè và đôi khi như mùa đông... tôi có thể làm được gì?

Nếu tôi suy diễn, tôi sẽ biểu thị sai. Nếu tôi cố gắng nhất quán thể thì tôi sẽ sai. Tôi có thể đúng chỉ nếu tôi sẽ vẫn còn có sẵn cho mọi mâu thuẫn mà Thượng đế hàm chứa.

Chiếc ghế này, Subhuti, chắc chắn là trống rỗng. Và ngày mà bạn có thể thấy cái ghế này trống rỗng, thân thể này trống rỗng, con người này trống rỗng, bạn sẽ thấy tôi, bạn sẽ có tiếp xúc với tôi. Đó là khoảnh khắc thực khi đệ tử gặp thầy. Nó là tan biến, biến mất... giọt nước tuột vào trong đại dương, hay đại dương tuột vào trong giọt nước. Điều đó là

nhau! - thầy biến mất trong đệ tử và đệ tử biến mất vào trong thầy. Và thế thì tràn ngập im lặng sâu lắng.

Nó không phải là đối thoại! Đó là nơi tôn giáo phương Đông, đặc biệt Phật giáo, đã đạt tới cực điểm cao hơn Ki tô giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo - bởi vì Hồi giáo, Do Thái giáo, Ki tô giáo vẫn còn níu bám cách nào đó vào ý tưởng của đối thoại. Nhưng đối thoại giả định trước là nhị nguyên, tính hai. Hồi giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo đều là các tôn giáo của lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện giả định trước rằng có một Thượng đế tách bạch với bạn, rằng bạn có thể nói với ông ấy.

Do đó cuốn sách của Martin Buber đã trở nên rất nổi tiếng - *Ta và Người*. Đó là bản chất của cầu nguyện. Nhưng 'ta' và 'người'... nhị nguyên được cần cho đối thoại. Và dù cuộc đối thoại có thể hay đến đâu, nó vẫn là phân chia, chia chẻ; nó chưa là hợp nhất. Sông đã không đi vào trong đại dương. Có thể nó đã tới rất gần, ngay bên bờ, nhưng nó kìm lại.

Phật giáo không phải là tôn giáo của cầu nguyện, nó là tôn giáo của thiền. Và đó là khác biệt giữa lời cầu nguyện và thiền: lời cầu nguyện là đối thoại, thiền là im lặng. Lời cầu nguyện phải được nói cho ai đó - thực, không thực, nhưng nó phải được nói cho ai đó. Thiền không phải là việc nói chút nào; người ta chỉ đơn giản rơi vào trong im lặng, người ta đơn giản phải biến mất trong tính không. Khi người ta không hiện hữu, thiền hiện hữu.

Và Phật là thiền - đó là hương vị của ông ấy. Mười ngày này chúng ta vẫn còn im lặng, chúng ta vẫn còn trong thiền. Điều thực đã được nói. Những người đã không nghe thấy điều thực, bây giờ với họ tôi sẽ nói.

Việc thiền đã tràn ngập trong mười ngày qua là với khác biệt - và đó là khác biệt giữa cách tiếp cận của Phật và của tôi - khác biệt chút ít, nhưng cực kì quan trọng. Và điều đó bạn cần phải hiểu, bởi vì tôi không đơn thuần là người bình chú về Phật. Tôi không chỉ làm vọng lại ông ấy, tôi không đơn giản là tấm gương phản xạ ông ấy; tôi là đáp ứng, không phải là phản xạ. Tôi không phải là học giả, tôi không định tạo ra việc phân tích học thuật về các phát biểu của ông ấy - tôi là nhà thơ!

Tôi đã thấy cùng tính không mà ông ấy đã thấy, và, chắc chắn, tôi đã thấy nó theo cách riêng của tôi. Phật có cách riêng của ông ấy, tôi có cách riêng của tôi - về việc thấy, về việc hiện hữu. Cả hai cách đều đạt tới cùng đỉnh, nhưng cách thức là khác nhau. Cách của tôi có khác biệt chút ít - chút ít, nhưng quan trọng sâu sắc, nhớ lấy.

Mười ngày này không chỉ là của thiền im lặng - mười ngày này là của âm nhạc, im lặng và thiền. Âm nhạc là đóng góp của tôi cho nó. Phật sẽ không cho phép điều đó. Tại điểm đó chúng tôi sẽ cãi nhau. Ông ấy sẽ không cho phép âm nhạc; ông ấy sẽ nói rằng âm nhạc là khuấy động. Ông ấy sẽ khẳng khẳng vào im lặng thuần khiết, ông ấy sẽ nói rằng thế là đủ. Nhưng đó là chỗ chúng tôi đồng ý bất đồng.

Với tôi, âm nhạc và thiền là hai mặt của cùng một hiện tượng. Và không có âm nhạc, thiền thiếu mất cái gì đó; không có âm nhạc, thiền có chút ít dờ dẫm, không sinh động. Không có thiền, âm nhạc đơn giản là tiếng ồn - hài hoà, nhưng ảm ỉ. Không có thiền, âm nhạc là giải trí. Và không có âm nhạc, thiền trở thành ngày càng phủ định hơn, có khuynh hướng hướng theo cái chết.

Do đó nhân mạng của tôi là âm nhạc và thiền nên đi cùng nhau. Điều đó bổ sung một chiều hướng mới - cho cả hai. Cả hai được làm giàu có hơn bởi nó.

Nhớ ba M như bạn nhớ ba R. M thứ nhất là toán học (Mathematic); toán học là khoa học thuần khiết nhất. M thứ hai là âm nhạc (Music); âm nhạc là nghệ thuật thuần khiết. Và M thứ ba là thiền (Meditation); thiền là tôn giáo thuần khiết. Khi tất cả ba điều này gặp gỡ, bạn đạt tới bộ ba.

Cách tiếp cận của tôi là khoa học. Cho dù tôi có đưa ra những phát biểu phi logic, tôi làm cho chúng thành rất rất logic. Cho dù tôi khẳng định các nghịch lý, chúng được khẳng định theo cách thức logic. Bất kì điều gì tôi đang nói đều có toán học đằng sau nó, phương pháp, cách tiếp cận khoa học nào đó. Tôi không là người phi khoa học. Khoa học của tôi phục vụ cho tôn giáo của tôi; khoa học không phải là mục đích nhưng nó là sự bắt đầu đẹp.

Và cách tiếp cận của tôi là nghệ thuật, thẩm mỹ. Tôi không thể giúp bạn được chừng nào trường năng lượng này còn chưa trở thành âm nhạc. Âm nhạc là nghệ thuật thuần khiết. Và nếu nó được gắn với toán học, nó trở thành nhạc cụ cực kì mạnh mẽ để xuyên thấu vào nội tâm của bạn. Tất nhiên, nó sẽ không đầy đủ chừng nào thiền chưa là đỉnh cao nhất, tôn giáo thuần khiết nhất.

Và chúng ta đang cố gắng để tạo ra sự tổng hợp tối thượng. Đây là bộ ba của tôi: toán học, âm nhạc, thiền. Đây là *trimurti* của tôi - ba khuôn mặt của Thượng đế. Bạn có thể đạt tới Thượng đế qua một khuôn mặt, nhưng thế thì kinh nghiệm của bạn về Thượng đế sẽ không phong phú như khi bạn đạt tới qua hai khuôn mặt. Nhưng nó sẽ vẫn thiếu cái gì đó chừng nào bạn chưa đạt tới tất cả ba khuôn mặt. Khi bạn biết tới Thượng đế như một bộ ba, khi bạn đã đi qua tất cả ba

chiều, kinh nghiệm của bạn, niết bàn của bạn, chứng ngộ của bạn, sẽ là phong phú nhất.

Phật nhấn mạnh vào một mình thiền; đó là một khuôn mặt của Thượng đế. Mohammed nhấn mạnh vào cầu nguyện, âm nhạc, ca hát; do đó Koran có phẩm chất của âm nhạc trong nó. Không kinh sách nào có nhiều âm nhạc trong nó như Koran. Chính từ *koran* đơn giản có nghĩa là “Ngâm ngợi đi! Hát đi!” Đó là khái lộ đầu tiên cho Mohammed. Một cái gì đó từ cõi bên kia đã kêu gọi và nói, “Ngâm ngợi đi! Ngâm ngợi đi! Hát đi!”

Hồi giáo là khuôn mặt khác của Thượng đế. Và có các tôn giáo đã tiếp cận tới Thượng đế qua M thứ ba: toán học. Jaina giáo là đại diện thuần khiết nhất của cách tiếp cận thứ ba. Mahavira nói giống như Albert Einstein. Không phải ngẫu nhiên mà Mahavira là người đầu tiên trong lịch sử loài người nói về lý thuyết tương đối. Sau hai mươi năm thế kỉ, Albert Einstein mới có khả năng chứng minh điều đó một cách khoa học, nhưng Mahavira đã thấy điều đó trong linh ảnh của ông ấy.

Nếu bạn đọc Mahavira, phát biểu của ông ấy là tuyệt đối logic, toán học. Kinh sách Jaina không có dòng nước tưới mát trong chúng - khô khan, số học. Đó là khuôn mặt khác của Thượng đế. Và chỉ có ba loại tôn giáo đã tồn tại trên thế giới này: tôn giáo của toán học, đại diện bởi Jaina giáo; tôn giáo của âm nhạc, đại diện bởi Hồi giáo, Ki tô giáo, Do Thái giáo, Hindu giáo; và tôn giáo của thiền, đại diện bởi Phật giáo, Đạo giáo.

Nỗ lực của tôi ở đây là để cho bạn một tôn giáo toàn bộ, chứa tất cả ba M trong nó. Đó là cuộc phiêu lưu rất tham vọng. Trước đây nó chưa hề được thử; do đó tôi sẽ bị chống

đôi vì không ai đã từng bị chống đối trước đây. Bạn đang đi với một người nguy hiểm, nhưng cuộc hành trình sẽ cực kì đẹp. Nguy hiểm, mạo hiểm không làm cho cuộc hành trình xấu đi; ngược lại, chúng làm cho nó cực kì đẹp đẽ. Tất cả những nguy hiểm mà bạn sẽ phải đối diện với tôi sẽ đem lại cho bạn xúc động. Cuộc hành trình sẽ không đờ đẫn, nó sẽ rất sống động. Chúng ta đang đi hướng tới Thượng đế theo con đường đa chiều đến mức từng khoảnh khắc của cuộc hành trình đều quý giá.

Tôi đã bắt đầu những bài giảng này về Phật bằng mười ngày im lặng một cách có chủ ý. Đây là cách thức để bắt đầu bằng im lặng - Phật sẽ rất hạnh phúc. Ông ấy phải nhún vai một chút xiu bởi vì âm nhạc, nhưng tôi có thể làm gì được? Điều đó không thể dừng được.

Tôn giáo của tôi phải là tôn giáo của nhảy múa, tình yêu, tiếng cười. Nó phải hướng theo cuộc sống, nó phải khẳng định cuộc sống. Nó phải là chuyện tình với cuộc sống. Nó không phải là từ bỏ mà là hân hoan.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa thầy kính yêu,

Đây là về cảm giác rằng nó bao giờ cũng có đó, và ngay khi tôi cảm thấy nó, dường như nó xa xôi thế - nhưng cái 'nó' này là gì vậy?

Deva Prashantam, nó là một trong những vấn đề tái diễn mà mọi người tìm kiếm chân lí đều gặp phải. Bạn không thể

nào hiểu thấu được chân lí - nếu bạn cố, nó sẽ ở xa, xa xăm. Bạn không thể nào sở hữu chân lí - nếu bạn cố, bạn sẽ thấy tay bạn trống rỗng hoàn toàn. Chân lí không thể nào bị sở hữu bởi vì nó không phải là vật. Ngược lại, bạn phải có đủ dũng cảm để bị chân lí sở hữu - bởi vì đây là chuyện tình.

Cho phép bản thân mình bị nó sở hữu đi và bạn sẽ biết nó là gì. Nhưng bạn đang làm chính điều ngược lại: bạn đã cố gắng nắm bắt nó. Đó là điều tâm trí bao giờ cũng khao khát, ham muốn. Đó là điều tâm trí gọi là 'hiểu biết'. Chừng nào tâm trí còn chưa có khả năng nắm bắt điều gì đó, tâm trí chưa được thoả mãn.

Nhưng chân lí là thủy ngân: nếu bạn cố giữ nó trong tay bạn, nắm tay càng chặt, nó sẽ lại càng trở nên lảng tránh hơn, và ra xa nhất - xa xôi đến mức bạn sẽ chấm dứt việc tin vào nó, tin cậy vào nó... xa xôi đến mức bạn sẽ không thể nào thấy rằng nó tồn tại chút nào.

Chân lí tới; nó không thể bị đem tới. Chân lí xảy ra; bạn không thể làm bất kì điều gì về nó - bởi vì người làm là vấn đề, là cản trở, là chướng ngại. Người làm là bản ngã. Và nếu bạn xoay xở cách nào đó và không cho phép người làm can thiệp vào, nó tới theo cửa sau - như người kinh nghiệm, như người quan sát, như người kinh nghiệm. Nó vẫn là cùng bản ngã đó, dưới lớp vỏ bọc mới.

Đó là lí do tại sao khi bạn cảm thấy nó, nó bị mất đi - người làm bây giờ đã tới như người cảm. Người làm phải bị tan biến đi toàn bộ; người làm phải không được phép quay lại theo cách tinh vi nào, theo cách bí mật nào.

Để chân lí hiện hữu! Đừng vội vàng hiểu nó hay cảm nó - cứ để nó đấy. Bạn không cần làm *bất kì cái gì* về nó. Nếu bạn có thể vẫn còn trong trạng thái không làm như vậy, của vô nỗ lực, vô bản ngã, bạn sẽ hiểu, bạn sẽ cảm, bạn sẽ biết,

bạn sẽ có nó. Nó chỉ có thể có được một cách gián tiếp, không trực tiếp.

Prashantam, đó là nơi bạn đang bỏ lỡ nó. Và đó là nơi mà mọi người bỏ lỡ nó. Vâng, có những khoảnh khắc, khi đột nhiên nó ở cận kề thế... bạn sẽ muốn bắt lấy nó. Chính ham muốn nắm bắt nảy sinh từ tham lam, chính ham muốn nắm bắt nảy sinh từ sợ hãi. Chính ham muốn nắm bắt là ham muốn của tâm trí. Và khi tâm trí đi vào, chân lí đi ra.

Bạn không thể đơn giản im lặng, không làm gì cả - không làm ở mức độ trí tuệ, không làm ở mức độ vật lí, không làm ở mức độ xúc động - không làm gì chút nào, chỉ hiện hữu ở đó, hoàn toàn tĩnh lặng sao? Và thế thì bạn sẽ bị nó sở hữu. Và cách duy nhất để biết nó là để bị nó sở hữu.

Bạn nói, “đấy là về cảm giác rằng nó bao giờ cũng có đó...”

Vâng, nó bao giờ cũng có đó rồi. Nó là chính bản thể của chúng ta. Nó là chất liệu tạo nên chúng ta. Chân lí không phải là cái gì đó tách rời khỏi bạn: bạn *là* chân lí. Nó là chính tâm thức của bạn, chính nền tảng của bản thể bạn. Bạn không cần phải đi đâu khác để tìm và kiếm, dù tới Kashi hay Kaaba. Thậm chí đến một bước cũng chẳng cần.

Lão Tử nói: Ông có thể tìm thấy nó khi ngồi ngay trong nhà riêng của mình, không cần phải đi đâu cả - vì nó đã có đấy rồi! Khi bạn cứ đi tìm, khi bạn đi kiếm, bạn đi xa hơn khỏi nó. Từng tìm kiếm đưa bạn đi xa khỏi chân lí đã có đấy rồi.

Và có những khoảnh khắc khi bạn cảm thấy nó, rằng nó bao giờ cũng đã có đấy rồi - những khoảnh khắc của vui vẻ, tình yêu, cái đẹp. Những khoảnh khắc khi bỗng nhiên thế giới dừng lại: mặt trời lặn đẹp... và bạn bị nó nắm bắt. Nhớ

lấy tôi đang nói bạn bị nó nắm bắt, bị nó sở hữu, không phải là *bạn* sở hữu nó. Làm sao bạn có thể sở hữu mặt trời lặn được? Mặt trời lặn sở hữu bạn, rót đầy bạn; mọi xó xỉnh của bản thể bạn đều tràn ngập với cái đẹp của nó.

Và thế thì người ta biết, sâu bên dưới trong chiều sâu của bản thể người ta, nó bao giờ cũng ở đó rồi. Thậm chí chẳng cần đến lời nào cả; người ta đơn giản biết mà không cần lời - người ta cảm thấy.

Hay, khi bạn đang trong yêu... hay khi bạn nghe bài thơ hay... hay điệu hát của chim... hay chỉ tiếng gió thổi qua rừng thông... hay tiếng nước... Bất kì khi nào bạn cho phép bản thân mình bị sở hữu, bạn sẽ thấy, bỗng nhiên, chẳng từ đâu cả, chân lí đã xuất hiện ra, Thượng đế đã xuất hiện, pháp đã xuất hiện. Bạn đã chạm tới cái gì đó không sờ nắm được, bạn đã thấy cái gì đó vô hình. Bạn đã trong tiếp xúc với cái gì đó vĩnh hằng... *aes dhammo sanantano* - luật vĩnh hằng, luật không cạn.

Bất kì khi nào bạn đang trong trạng thái hài hoà, mọi thứ rì rào, vận hành trong hài hoà, bất kì khi nào bạn đang trong hoà hợp... và những khoảnh khắc này xảy ra cho mọi người. Những khoảnh khắc này chẳng liên quan gì tới nhà thờ và chùa chiền và đền thờ gì cả. Thực ra, rất hiếm khi tìm thấy một người trở nên chứng ngộ trong nhà thờ hay trong chùa chiền, trong đền đài.

Phật đã trở nên chứng ngộ dưới một gốc cây, khi quan sát ngôi sao mai cuối cùng đang biến mất trên bầu trời; không phải trong đền đài, không phải trong nhà thờ - dưới gốc cây, đang quan sát ngôi sao. Phải đã trở nên bị sở hữu. Và ngôi sao đang biến đi, chậm chạp biến đi... cứ dần dần mất đi. Một khoảnh khắc trước nó còn có đó, và bây giờ nó không còn đấy nữa. Và trong khoảnh khắc đó, bỗng nhiên

cái gì đó trong ông ấy, pháo đài cuối cùng của bản ngã, cũng biến mất luôn. Giống hệt như ngôi sao mai đang tan biến, bản ngã ông ấy cũng tan biến.

Bầu trời trống rỗng, và ông ấy trống rỗng. Và bất kì khi nào hai vật mà trống rỗng, chúng trở thành một - bởi vì hai vật trống rỗng không thể bị phân ranh giới được. Bạn sẽ phân ranh giới cái trống rỗng bằng cái gì? Hai cái không thể nào được giữ tách biệt; hai cái không trở thành một cái không. Ngôi sao biến đi ở kia, và bầu trời trống rỗng, và bản ngã biến mất ở bên trong và bầu trời cũng trống rỗng bên trong... và bỗng nhiên bên trong và bên ngoài biến mất. Nó chỉ là một bầu trời.

Khoảnh khắc đó Phật trở nên chứng ngộ. Khoảnh khắc đó ông ấy trở nên biết tới pháp, thần ngôn, Đạo, Thượng đế, nguyên lí vũ trụ của cuộc sống.

Mahavira đã trở nên chứng ngộ, không trong đền đài - thậm chí không trong ngôi đền Jaina! Đã có đền thờ Jaina trong thời của Mahavira. Mahavira là *tirthankara* thứ hai mươi tư của Jaina - thầy vĩ đại thứ hai mươi tư. Hai mươi ba thầy đã đi trước ông ấy. Đã có đền đài Jaina, nhưng ông ấy đã không trở nên chứng ngộ trong đền đài Jaina - người Jaina phải chú ý đến sự kiện này. Ông ấy đã trở nên chứng ngộ trong rừng. Chỉ ngồi đó, không làm gì cả, và bỗng nhiên nó tới. Nó tới như trận lụt.

Mohammed đã trở nên chứng ngộ trên núi. Và đây cũng là trường hợp của mọi người: Lão Tử, Zarathustra, Kabir, Nanak... không một người nào đã trở nên chứng ngộ trong đền đài, nhà thờ, chùa chiền. Tại sao bạn đi tới đó?

Đi sớm buổi sáng để xem mặt trời lên. Ngồi giữa đêm quan sát bầu trời đầy sao. Đi, làm bạn với cây cối và đất đá. Đi, nằm dài bên cạnh sông và lắng nghe âm thanh của nó. Và bạn sẽ tới ngày càng gần hơn với ngôi đền thực của Thượng đế. Tự nhiên là ngôi đền thực của ngài. Và tại đó, bị sở hữu đi - đừng cố sở hữu. Nỗ lực sở hữu là phạm tục; ham muốn bị sở hữu là thiêng liêng.

Prashantam, lần sau nó xảy ra, đừng cố gắng làm gì về nó. Không cần hiểu, không cần quan sát, không cần xem xét, không cần phân tích - cứ để nó đấy! Bị sở hữu bởi nó đi! Nhảy múa nó! Hát nó. Và là một toàn bộ với nó. Đó là cách duy nhất để biết nó.

Bạn hỏi tôi, “Đấy là về cảm giác rằng nó bao giờ cũng có đó” - cảm giác này là tuyệt đối thật - “và ngay khi tôi cảm thấy nó, dường như nó xa xôi thế.” Bởi vì với cảm giác này, cái ‘tôi’ bước vào - và cái ‘tôi’ là khoảng cách giữa bạn và chân lí. Cái ‘tôi’ càng lớn, khoảng cách càng lớn, cái ‘tôi’ càng nhỏ thì khoảng cách càng nhỏ. Không cái ‘tôi’, không khoảng cách.

Và bạn hỏi tôi, “...nhưng cái ‘nó’ này là cái gì vậy?”

Tôi không thể nói về nó. Nó là *bây giờ*. Bị nó sở hữu đi! Nó là *ở đây*! Bị nó sở hữu đi! Nó không phải là trong lời tôi mà là ở trong các lỗ hổng. Nó không phải là trong phát biểu của tôi mà là trong các khoảng hở. Đọc nó giữa các dòng.

Nhưng nhớ một điều rất, rất có ý nghĩa: rằng bạn phải bị nó sở hữu để hiểu nó. Và chúng ta rất sợ bị sở hữu - dường như là chúng ta mất điều khiển, dường như là chúng ta đang tan biến. “Ai biết được nó sẽ đưa chúng ta đáp xuống đâu? Ai biết được liệu tôi sẽ có thể quay lại từ nó hay không?”

Tất cả những sợ hãi này nảy sinh và bạn co lại. Và đó là khoảnh khắc bạn tạo ra khoảng cách. Khoảng cách là sáng tạo của bạn. Bằng không, nó bao giờ cũng ở đây, nó bao giờ cũng bây giờ. Đừng tạo ra khoảng cách, đừng đem sợ vào.

Trong mọi ngôn ngữ trên thế giới, có những từ cho người tôn giáo như ‘sợ Thượng đế’ - những từ xấu xí, tuyệt đối dối trá, bởi vì người tôn giáo không phải là người sợ Thượng đế chút nào. Người tôn giáo là người yêu Thượng đế, không phải là người sợ Thượng đế. Nhưng các tu sĩ lại phụ thuộc vào nỗi sợ, ông ta khai thác nỗi sợ của bạn, và ông ta tạo ra nỗi sợ trong bạn. Toàn thể kinh doanh của ông ta phụ thuộc vào liệu bạn có sợ hay không.

Vứt bỏ sợ của bạn đi. Không cần phải sợ Thượng đế. Thượng đế đơn giản nghĩa là tính toàn bộ, cái toàn thể, cái đang đây. Chúng ta là một phần của nó! Làm sao bộ phận sợ cái toàn thể? Cái toàn thể chăm nom cho cái bộ phận, cái toàn thể yêu mến cái bộ phận, bởi vì cái toàn thể sẽ không là cái toàn thể nếu thiếu cái bộ phận. Nó không thể đứng vững với cái bộ phận được.

Biết điều này, người ta tin cậy. Biết điều này, người ta cho phép cái toàn thể sở hữu. Biết điều này, người ta vứt bỏ mọi sợ hãi, người ta buông xuôi. Và chỉ trong buông xuôi nó hiện hữu, chỉ trong tin cậy nó hiện hữu.

Tôi có thể chỉ hướng tới nó, nhưng tôi không thể giải thích nó cho bạn được. Và nó đã xảy ra cho bạn rồi, Prashantam. Bạn được ân huệ đấy. Chỉ cần chấm dứt cách bạn tạo ra khoảng cách giữa bạn và nó thôi. Và điều đó có thể được làm một cách dễ dàng: nhận chút rủi ro, bước vào cái không biết... Sợ sẽ có đó - mặc nó, đi vào trong cái không biết. Để sợ ở đó - vẫn đi vào trong cái không biết. Chỉ

bằng cách đi vào trong cái không biết, nỗi sợ sẽ biến mất, bởi vì bạn sẽ đi tới biết không có gì để sợ cả.

Và một khi bạn được cái không biết làm cho say mê thể thì không có chỗ kết thúc cho cuộc hành hương này - nó là cuộc hành trình vĩnh hằng, không bao giờ chấm dứt, bao giờ cũng tiếp diễn; nó là không cạn. *Aes dhammo sanantano* - nó là vĩnh hằng và không cạn...

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Sở thích riêng của thầy là gì?*

Anando, tôi không có sở thích riêng nào. Tôi không cần sở thích riêng nào. Sở thích riêng là cần thiết để giữ cho bạn bận bịu. Khi bạn mệt mỏi về những bận bịu thường của bạn - và một cách tự nhiên người ta mệt mỏi về việc kiếm bánh mì và bơ - khi bạn mệt mỏi về mỗi bận bịu thường ngày của bạn chỉ có hai phương án. Hoặc là được nhàn rỗi... điều tạo ra nỗi sợ lớn trong bạn, bởi vì nhàn rỗi có nghĩa là ở với bản thân mình, hoàn toàn một mình với bản thân mình. Nó là đối diện với chiều sâu vực thẳm của riêng người ta - điều đó gây kinh hoàng, điều đó gây hoảng sợ. Nó có nghĩa là đối diện với cuộc sống của người ta và cái chết của người ta, nó có nghĩa là đối diện với nội tâm riêng của người ta - cái vô hạn, bao la đến mức bạn không thể nào hiểu được nó. Và chính

cái bao la này gây kinh hoàng. Run rẩy lớn nảy sinh trong bạn.

Một phương án là: thiền khi bạn nhàn rỗi với công việc thường của bạn. Phương án khác là: lại kiếm bận bịu trong hoạt động ngu xuẩn nào đó, và gọi nó là sở thích riêng.

Vài người sưu tầm tem bưu điện - bây giờ, xem cái ngu xuẩn của nó - và họ gọi đó là sở thích riêng. Mọi sở thích riêng đều giống điều đó. Đây là cách thức và phương tiện để giữ cho bạn thoát khỏi bản thân mình.

Tôi hoàn toàn phức tạp với bản thân mình. Ở một mình, hiện hữu, không làm gì, là một kinh nghiệm sâu lắng đến mức là nếu một khi bạn đã ném trái nó, bạn sẽ vứt bỏ tất cả những hoạt động ngu xuẩn này mà vẫn được gọi là sở thích riêng. Sở thích riêng là bận bịu giả. Khi bận bịu thực không có đó, bạn lâm vào bận bịu giả. Bây giờ, thấy cái xuẩn ngốc của nó đi. Sáu ngày trong tuần bạn chờ đợi tới chủ nhật - để cho bạn có thể thanh thoi, để cho bạn có thể nghỉ ngơi, để cho bạn có thể ở với bản thân mình. Bạn mệt mỏi về thể giới; thế giới thành quá nhiều với bạn. Bạn mệt mỏi về mọi người, bạn mệt mỏi với mọi thứ. Và bạn hi vọng chủ nhật sẽ sớm tới, và khi chủ nhật tới bạn lại bận bịu nữa - bây giờ đây là sở thích riêng của bạn. Bạn không thể nào còn nhàn rỗi được; đó là vấn đề của bạn.

Và điều thường xảy ra là người ta mệt mỏi sau chủ nhật còn hơn sau các ngày khác, bởi vì biết bao nhiêu là sở thích riêng, nào là đi cắm trại, lái xe, và cả nghìn lẻ một thứ mà bạn chờ đợi suốt trong sáu ngày. Và bạn nghĩ rằng bạn định nghỉ ngơi sao?

Bạn không thể nghỉ được! Bạn không biết cách nghỉ. Bạn không thể thanh thoi được - bạn không biết cách thanh thoi. Ngay cả nhân danh thanh thoi bạn sẽ đi vào việc nào

đó, loại công việc nào đó; ngay cả nhân danh nghỉ ngơi bạn sẽ bắt đầu một loại việc nào đó. Đơn giản bởi vì bạn không được trả tiền cho việc đó, nó có thành nghỉ ngơi không? Bạn sẽ chơi bài hay chơi cờ. Bạn không được trả tiền cho việc đó, điều đó đúng, nhưng điều đó cũng chẳng tạo ra khác biệt gì mấy; nó chỉ là công việc không được trả tiền mà thôi.

Thay vì tìm kiếm sở thích riêng, dùng cơ hội ấy đi. Bất kì khi nào bạn có khả năng có thời gian trống, hoàn toàn nhàn rỗi, với bản thân mình, vẫn còn... vẫn còn trong nó, đừng đi ra khỏi nó. Đừng bắt đầu sưu tầm tem.

Hai người Do Thái đang ngồi trên ghế dài công viên. “Này, bác có làm gì khi về hưu không?” một người hỏi.

“Tôi có sở thích riêng: tôi nuôi chim bồ câu,” người kia đáp.

“Chim bồ câu à? Thế bác để chúng ở đâu? Bác sống trong khu nhà tập thể cơ mà!”

“Tôi để chúng trong nhà vệ sinh.”

“Trong nhà vệ sinh à? Chúng không ỉa vãi ra giấy và quần áo bác sao?”

“Không,” người này nói, “Tôi để chúng trong hộp.”

“Trong hộp à? Chúng thở sao được?”

“Thở à? Chúng đâu có thở,” người này nói, “Chúng chết mà.”

“Chết à?” ông bạn kêu lên, bị choáng. “Bác nuôi chim bồ câu chết sao?”

“Thứ chết tiệt, đấy chỉ là sở thích riêng thôi!”

Câu hỏi thứ tư

Thưa Thầy kính yêu,

Sáng nay khi Thầy nói với chúng tôi “Các bồ tát yêu mến của tôi ơi,” có cảm giác là vào khoảnh khắc đó dường như điều đó thực tế đúng. Nhưng về sau, ngay cả khả năng mà chúng tôi một ngày nào đó sẽ trở thành bồ tát dường như giống giấc mơ...

Sheela, điều đó là chân lí - đó là lí do tại sao khi được thốt ra với sự tin cậy, với tình yêu, nó lập tức dội điều gì đó sâu vào trái tim bạn, nó rung chuông. Nhưng đây là bởi sự tin cậy của tôi mà nó rung chuông. Tôi nói lại: các bạn là bồ tát - chư phật trong bản chất, trong hạt mầm, trong tiềm năng.

Khi tôi nói điều đó, tôi ngụ ý điều đó. Khi tôi nói điều đó, tôi nói điều đó bởi vì nó là như vậy. Và trong khoảnh khắc đó bạn hoà điệu với tôi đến mức điều đó dường như tuyệt đối đúng; chẳng cần bằng chứng gì, chẳng cần biện minh gì.

Tôi không cần tranh cãi về những chân lí tôi thốt ra. Thực ra, không chân lí nào đã bao giờ cần bất kì biện luận nào; nó là đơn giản, nhưng nó lập tức rung chuông. Điều duy nhất được cần là ở chỗ nó phải tới từ trái tim, thế thì nó đạt tới trái tim bạn.

Tôi không nói từ đầu tôi. Tôi rót bản thể tôi vào bản thể bạn. Đây là gặp gỡ của các năng lượng. Đây là gặp gỡ của các linh hồn. Do đó, khi bạn ở cùng tôi, điều đó dường như tuyệt đối đúng - bạn không thể hoài nghi nó được, đây là điều không thể được. Nhưng khi bạn một mình và tôi không có đó, nghi ngờ nảy sinh. Tâm trí cũ của bạn trở lại, với báo

thù, và nói, “Sheela, mình mà là bồ tát sao? Và tình yêu của mình với Veetrag thì sao? - và mình, một bồ tát sao? Và ghen tị của mình thì sao, và giận dữ của mình thì sao, tất cả những cái mình đang là thì sao? Mình mà là bồ tát sao? Ông ta phải đã đùa rồi; ông ta chơi xỏ mình!” Nghi ngờ lớn nảy sinh bởi vì chúng bao giờ cũng có đó trong tâm trí bạn.

Có thể là bạn đến với tôi, chúng ta đi cùng nhau, chúng ta bước bên nhau trong một thời gian. Tôi có đèn trong tay, nhưng bởi vì ánh sáng của tôi, con đường của bạn cũng được chiếu sáng. Thế rồi một khoảnh khắc tới khi chúng ta tách ra - chúng ta phải tách ra; ngã ba đường đã tới, con đường của chúng ta tách ra. Tôi đi theo một hướng, bạn đi theo hướng khác. Bỗng nhiên bạn bị trong bóng tối và bạn phân vân ghê lắm “Cái gì xảy ra cho chiếc đèn?”

Chiếc đèn đó không phải là của bạn. Tất nhiên, con đường của bạn được chiếu sáng, nhưng ánh sáng không phải là của bạn. Cho nên khi bạn ở cùng tôi, có ánh sáng bao quanh bạn. Trong ánh sáng đó, mọi thứ là rất rõ ràng. Khi bạn không ở cùng tôi đột nhiên có bóng tối, và trong bóng tối đó bạn sẽ nghi ngờ mọi điều mà bạn đã tin cậy, và trong bóng tối đó bạn sẽ nghi ngờ ngay cả khả năng của ánh sáng. Bạn sẽ nghi ngờ ngay cả thực tại của ánh sáng mà bạn vừa mới sống vài khoảnh khắc trước đó. Tâm trí bạn sẽ nói, “Mình phải đã mơ rồi. Mình chắc đã bị ảo giác. Ánh sáng nào? Ánh sáng đâu? Nếu nó có đó nó đã đi đâu mất rồi?”

Và điều này cứ xảy ra đi xảy ra lại. Điều này có ý nghĩa sâu sắc cần phải được hiểu. Khi bạn ở cùng tôi, tại đây, lắng nghe tôi, ngồi cạnh tôi, tình huống có thể vẫn còn như vậy khi bạn không hiện hữu về mặt vật lí với tôi. Bạn sẽ phải đi sâu thêm một chút vào tình yêu của bạn, để cho ngay cả về mặt vật lí bạn có thể xa xôi, về mặt tâm linh bạn không xa.

Thế thì chân lí sẽ tiếp tục. Thế thì nghi ngờ sẽ không dám tới.

Ngay bây giờ nghi ngờ tới bởi vì bạn có tình yêu nào đó với tôi nhưng nó vẫn còn chưa toàn bộ. Có những khoảng trống bên trong bản thể bạn, bạn đã chưa cho phép tôi thâm nhập tới. Và điều này không phải chỉ như vậy đối với Sheela, nó là như vậy với nhiều người trong các bạn. Các bạn đang giữ kín một vài góc, tách biệt, riêng tư, riêng của bạn. Bạn vẫn còn chưa cởi mở trái tim bạn một cách toàn bộ, bạn vẫn còn chưa trần trụi hoàn toàn. Và nếu bạn đang che giấu điều gì đó, thế thì bất kì cái gì bạn che giấu sẽ vẫn còn là khoảng cách giữa tôi và bạn.

Cho nên khi bạn ở đây, dưới tác động của tôi, khi bạn ở đây về mặt vật lí với tôi, thì sự hiện diện của tôi có thể gạt tâm trí bạn sang bên. Nhưng khi bạn không hiện diện về vật lí với tôi, tâm trí bạn sẽ quay lại - bạn đã không gạt nó sang bên! Học bài học: khi bạn đi xa khỏi tôi, khi bạn không thể nào thấy tôi, cố vẫn ở cùng tôi đi. Hấp thu tinh thần của sự gần gũi này, thân mật này - thế thì ngay cả cái chết cũng không thể nào tách biệt được chúng ta. Thế thì không có vấn đề không gian và thời gian. Thế thì bạn ở cùng tôi mãi mãi. Và tin cậy sẽ bền vững, và tin cậy sẽ tiếp tục; nó sẽ trở thành sự tố thường hằng trong bạn. Điều *duy nhất* sẽ là thường hằng sẽ là tin cậy của bạn. Mọi thứ khác sẽ thay đổi, nhưng tin cậy thì không.

Bạn sẽ tìm thấy trung tâm của bản thể bạn. Và việc tìm ra đó là về tới nhà.

Câu hỏi cuối cùng:

Thưa Thầy kính yêu,

Có quá nhiều điều vô nghĩa về giáo huấn của Thầy và các hoạt động của đạo tràng của Thầy trên báo chí gần đây. Điều này bằng cách nào đó làm tôi bức tức bởi vì điều đó dường như từ những sự kiện thực tại. Thư đáp lại điều mâu thuẫn này không được công bố. Bây giờ, tôi biết điều này phải không tạo ra khác biệt bất kì điều gì đối với Thầy. Vậy thế thì điều này có phải là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói chìa má kia ra không?

Zareen, vấn đề là như nó phải thế. Người như tôi không thể nào vẫn còn không bị chống đối. Người như tôi nhất định phân chia mọi người thành hai loại: những người cùng tôi và những người không cùng tôi.

Mới hôm nọ, một người bạn cũ đã viết bức thư cho tôi gợi ý.... Ngay bây giờ chỉ có hai loại người: những người là người thành tâm, người hoàn toàn trong tình yêu với tôi, và những người là kẻ thù, đầy hận thù với tôi. Người đó muốn tạo ra loại người thứ ba, người không là người thành tâm mà cũng không là kẻ thù, mà là những nhà tư tưởng không thiên vị.

Ý tưởng của người đó có vẻ logic, nhưng điều đó là không thể có được. Nó chưa bao giờ xảy ra, và nó sẽ không xảy ra. Nó không thể xảy ra được. Thực ra, bản thân người đó thấy khó trở thành sannyasin. Người đó đã là người bạn cũ và người đó cảm thấy có chút ít khó khăn để buông xuôi bây giờ như đệ tử. Người đó không thể là người thành tâm được và người đó cũng không thể là kẻ thù được. Người đó

biết tôi, người đó yêu tôi; người đó đã từng là người bạn từ lâu rồi. Cho nên đây thực sự là vấn đề của người đó.

Người đó không thể buông xuôi được bởi vì bản ngã của người đó rằng người đó đã là bạn của tôi, là đồng nghiệp. Người đó không thể nào chống lại tôi bởi vì anh ấy cảm thấy ủng hộ tôi. Bây giờ anh ấy mắc kẹt, cho nên anh ấy muốn tìm ra cách thoát; anh ấy muốn tạo ra lực lượng thứ ba - những người không ủng hộ, không chống đối nhưng không thiên vị. Những người đó sẽ là bất lực. Và tôi không quan tâm tới những người không thiên vị. Tôi không quan tâm tới lực lượng thứ ba chút nào, bởi một lí do chắc chắn: bởi vì họ sẽ là những người hoàn toàn lạnh lẽo. Tôi quan tâm nhiều hơn tới những người rất hận thù tôi - họ ít nhất là người nóng, và người nóng là người tốt. Họ có thể được biến đổi; họ không phải lạnh như băng.

Những người nóng nảy trong ghét tôi sớm hay muộn sẽ trở thành người thành tâm - bởi vì bạn không thể sống trong ghét lâu được. Nó làm tổn thương bạn. Bằng ghét tôi bạn không thể yêu tôi được. Zareen, bạn đúng đấy, điều đó chẳng thành vấn đề gì với tôi cả. Nếu toàn bộ thế giới ghét tôi đi chẳng nữa, chẳng thành vấn đề gì, nó đâu có khác biệt. Tôi vẫn còn trong phúc lạc tuyệt đối của tôi.

Phúc lạc của tôi không thể bị ảnh hưởng bởi sự căm giận, chống đối của mọi người. Nhưng nghĩ về những người đang sống trong hận thù mà xem - họ đang tự tra tấn họ, họ đang làm tổn thương họ, họ đang làm cho họ bị thương. Họ có thể cứ làm điều đó được bao lâu? Sớm hay muộn vết thương của họ sẽ cần được chữa. Và sớm hay muộn, chính bản thân sự chống đối rất nóng của họ sẽ biến thành tình yêu đam mê.

Tôi nhớ tới, Zareen này, một câu chuyện hay:

Một nhà huyền môn Sufi đã viết một cuốn sách về Koran. Cuốn sách này bị tất cả những người có thẩm quyền, mọi tôn giáo chính thức chống lại. Họ cấm nó, họ làm cho việc đọc nó thành tội lỗi. Đây là báng bổ, họ nghĩ, nguy hiểm, bởi vì ông ta đã diễn giải Koran theo cách mà không ai đã từng diễn giải nó như thế cả. Ông ta đi ngược lại truyền thống.

Ông ấy gọi đại đệ tử của mình tới, trao cho cuốn sách, và bảo người này tới gặp vị tu sĩ chính và tặng cuốn sách đó cho ông ấy - rồi theo dõi mọi sự việc. “Bất kì điều gì xảy ra, ông phải báo cáo lại nó cho đúng đắn. Cho nên phải rất tỉnh táo; bất kì điều gì xảy ra... khi ông đưa cuốn sách ra như một món quà, ông ấy phản ứng ra sao, ông ấy làm gì, ông ấy nói gì, nhớ cho chính xác bởi vì ông phải tường trình toàn bộ khung cảnh. Và để ta bảo ông,” thầy bảo anh ta, “rằng đây là một loại kiểm tra ông đấy. Vấn đề không chỉ là đưa ra cuốn sách cho viên tu sĩ chính rồi quay về; toàn bộ vấn đề là báo cáo lại mọi thứ như nó xảy ra.”

Người này đi, rất tỉnh táo, rất thận trọng. Khi vào trong nhà của viên tu sĩ chính, anh ta làm cho bản thân mình rất tỉnh táo, lay động cả người, bởi vì mọi thứ đều phải được quan sát rất chăm chú. Thế rồi anh ta đi vào.

Ngay khi anh ta đưa tặng cuốn sách cho viên tu sĩ chính và nói ra tên của thầy mình, tu sĩ này ném cuốn sách ra khỏi nhà, ra đường, và nói, “Sao anh không bảo ta trước rằng sách này là của con người nguy hiểm đó? Ta sẽ thậm chí không thèm đụng đến nó nữa. Ta sẽ phải rửa tay bây giờ. Chạm vào cuốn sách của hấn ta là tội lỗi!”

Vợ của tu sĩ này đang ngồi cạnh ông ấy. Bà ta nói, “Ông nghiêm khắc một cách không cần thiết với con người đáng

thương này. Ông ta có làm gì hại ông đâu. Cho dù ông có muốn rút cuốn sách đó đi, ông có thể rút nó về sau. Mà tôi không thấy có vấn đề gì trong việc rút nó đi bởi vì ông có một thư viện lớn - hàng nghìn sách có đó; cuốn sách này cũng có thể giữ trong thư viện. Nếu ông không muốn đọc nó, không cần đọc nó. Nhưng ít nhất ông có thể làm một điều: ông có thể rút nó về sau, rửa tay, tắm táp, hay làm bất kì điều gì ông muốn làm - nhưng tại sao ông làm tổn thương con người đáng thương này?”

Người này quay về, kể lại cho thầy mình toàn bộ câu chuyện như nó đã xảy ra, theo từng chi tiết. Thầy hỏi, “Vậy thế phản ứng của ông là gì?”

Người này nói, “Phản ứng của tôi là ở chỗ bà vợ của ông tu sĩ chính là một đàn bà rất tôn giáo. Tôi cảm thấy rất kính trọng bà ấy. Và ông tu sĩ chính đơn giản là xấu - tôi muốn cắt cổ ông ấy!”

Thầy nói, “Bây giờ nghe đây: ta quan tâm tới ông tu sĩ chính nhiều hơn - ông ta có thể được chuyển đổi bởi vì ông ta nóng nảy. Nếu ông ấy có thể tràn đầy ghét, ông ấy cũng có thể tràn đầy yêu, bởi vì đây là cùng năng lượng trở thành ghét hay yêu. Yêu là ghét đứng lộn ngược - yêu làm trồng cây chuối, làm *shirshasana*, là ghét. Nhưng rất dễ làm cho người này đứng lại trên đôi chân. Còn liên quan tới bà vợ, bà ấy lạnh lùng, lạnh như băng. Ta không có hi vọng nào về bà ấy; bà ấy không thể chuyển đổi được.”

Tôi hoàn toàn đồng ý với thầy Sufi này. Những người chống lại tôi, Zareen, tại sao họ chống tôi? Trái tim họ bị khuấy động. Cái gì đó đã bắt đầu xảy ra cho họ, và họ không muốn nó xảy ra. Điều đó là mạo hiểm. Tôi đã bắt đầu ảnh hưởng tới cuộc sống của họ và họ không muốn đi với tôi.

Toàn bộ đầu tư của họ là vào việc chống lại điều đó. Họ muốn tránh tôi, và họ thấy rằng họ không thể tránh được tôi - họ đang trở nên nổi nóng. Do đó có căm giận; do đó họ bịa ra đủ loại nói dối. Nhưng tôi có hi vọng lớn về những người này - thực ra, tôi yêu những người này. Sớm hay muộn họ sẽ đi tới tôi.

Vấn đề thực sự là với những người dửng dưng, lạnh như băng, không ủng hộ không chống đối. Tôi muốn chia toàn bộ nhân loại ra thành hai phe: bạn và thù. Và tôi càng có nhiều bạn nhất định càng có nhiều thù. Có cân bằng nào đó trong nó; trong cuộc sống mọi thứ đều cân bằng. Nếu bạn có nhiều bạn thế, bạn nhất định có nhiều kẻ thù; bằng không cân bằng sẽ bị mất. Nếu bạn có nhiều bạn hơn, bạn sẽ có nhiều kẻ thù hơn; cân bằng phải được giữ. Cuộc sống liên tục cân bằng bản thân nó.

Tôi quan sát toàn bộ khung cảnh và tận hưởng nó.

Zareen, bạn không cần phải lo lắng về điều đó. Nhưng tôi có thể hiểu mối quan tâm của bạn.

Bạn nói, “Có quá nhiều điều vô nghĩa về giáo huấn của Thầy và các hoạt động của đạo tràng của Thầy trên báo chí mới đây...”

Sẽ ngày càng có nhiều hơn nữa mỗi ngày, bởi vì ngày càng nhiều người đang đến với tôi. Hàng triệu người đang trên đường rồi. Và càng nhiều người trở nên quan tâm tới tôi và công trình đang diễn ra ở đây, ngày càng nhiều người trở nên tham dự vào nó, sẽ ngày càng nhiều người chống lại nó - một loại cân bằng. Đây là cách thức mọi việc xảy ra trên thế giới này; đây là hiện tượng tự nhiên.

Và mọi loại vô nghĩa nhất định sẽ được kháo nhau, bởi vì những người chống đối chưa bao giờ ở đây. Nếu như họ ở đây họ đã không chống đối, cho nên họ sống trong đồn đại. Và những điều tiêu cực có cách thức của riêng chúng: chúng lan truyền dễ dàng hơn, nhanh hơn, chóng hơn, bởi vì toàn thể nhân loại sống trong tiêu cực.

Chẳng hạn, mới hôm nọ tôi nhận được một bức thư từ Canada nói rằng chính phủ Canada đang trở nên quan ngại, rất quan ngại nhiều, về các sannyasin của tôi và những người tới tôi từ Canada. Và họ đang điều tra nghiêm chỉnh vào toàn bộ hiện tượng này, bởi vì họ sợ rằng công xã của tôi có thể biến thành một Jonestown khác. Bây giờ, tôi cảm thấy hạnh phúc, bởi vì khi chính phủ trở nên quan ngại điều đó nghĩa là điều gì đó *đang* xảy ra. Khi một quốc gia xa xôi trở nên quan ngại nhiều đến mức họ nghĩ tới việc gửi một tổ tới điều tra toàn thể hiện tượng này, điều đó nghĩa là mọi sự đang trên đường, nghĩa là tôi đang trở thành loại gây rối nào đó cho họ. Tôi phải bật lên trong giấc mơ của họ.

Và trên nền tảng nào họ trở nên sợ nhiều thế? Bởi vì một sannyasin người Mỹ tự tử, một sannyasin Mỹ khác phát điên. Hai trường hợp này là đủ... Bây giờ, tất cả người Mỹ đều điên cả! Và bạn đã thấy người Mỹ chưa bao giờ dẫn đo khả năng tự tử không? Các nhà tâm lý nói rằng từng người Mỹ, ít nhất bốn lần trong đời mình, nghĩ tới tự tử. Tỷ lệ tự tử lớn nhất là ở Mỹ.

Trong số một trăm nghìn sannyasin, một sannyasin tự tử - thế là đủ! Và đó là một sannyasin Mỹ nữa. Bạn còn trông đợi điều gì khác hơn nữa từ một sannyasin Mỹ? Người Mỹ khác phát điên... điều đó tuyệt đối bình thường! Nhưng cái tiêu cực bắt giữ sự chú ý của chúng ta ngay lập tức. Bao nhiêu người Mỹ đã phát điên, chẳng ai bận tâm. Và bao

nhieu người Mỹ đã được ngăn cản không cho tự tử, chẳng ai đếm. Họ sẽ không bao giờ được đếm.

Và các nhà báo, giới báo chí, và các phương tiện truyền thông khác, họ cũng chỉ quan tâm tới những điều tiêu cực. Chừng nào bạn chưa làm điều gì đó sai sót, bạn chưa là một tin tức. George Bernard Shaw nói: Nếu chó cắn người, đấy không phải là tin tức. Nhưng nếu người cắn chó, đấy là tin tức.

Điều gì đó đáng là tin tức chỉ nếu nó lạ lùng, nếu nó dễ gây chú ý.

Bạn có thể cứ làm cả nghìn lẽ một thứ mà chẳng ai thêm để ý đến. Chỉ làm một điều sai trái và cả thế giới bỗng nhiên trở nên quan tâm tới bạn.

Và thế rồi mọi người rất hay bịa chuyện. Khi bạn kể lại lời đồn đại cho một người bạn thêm điều gì đó vào nó. Mọi người đều sáng tạo! Và khi người đó chia sẻ lời đồn đại đó cho ai đó khác, bạn có tin là anh ta sẽ chia sẻ đích xác như bạn đã kể cho anh ta không? Anh ta sẽ cho thêm chút ớt, thêm màu sắc mới, sâu sắc thêm chút ít, chiều hướng rộng thêm chút ít. Anh ta sẽ làm cho điều đó thêm hấp dẫn, anh ta sẽ cường điệu nó. Và điều đó cứ tiếp diễn từ mồm nọ sang mồm kia.

Lời đồn đại có cách lan toả, và mọi người đóng góp cho chúng. Chúng chẳng có gì liên quan tới sự kiện cả. Nhưng đây là cách thức nó bao giờ cũng xảy ra. Và thế rồi nó tiếp tục... Tôi sẽ qua đi và lời đồn đại sẽ cứ tiếp tục, và chúng sẽ cứ tăng lên mãi. Chúng trở thành các lực độc lập; chúng cứ lớn lên mãi.

Tôi đã từng nghe:

Thượng đế có chuyện buồn. Thánh Peter gợi ý nên làm chuyến đi thăm trái đất để kiếm một cô gái Hi Lạp xinh xắn, có thể trong bộ áo thiên nga cổ. Thượng đế nói, “Không. Chừng nào ta còn bị mắc kẹt với những cô gái Hi Lạp đó thì còn được. Nhưng có thời ta đã sai lầm đi gõ cửa nhà một cô Do Thái, hai nghìn năm trước đây, và ta sẽ bị nguyên rủa nếu họ vẫn không nói về điều đó!”

Lời đồn cứ tiếp diễn mãi... Và điều họ đang làm với tôi không gì bất thường cả; đó là điều được trông đợi. Họ bao giờ cũng làm những điều như vậy với Jesus, với Socrates, với Mansoor, với Phật, với Kabir. Nếu họ không làm những điều này với tôi, *điều đó* sẽ là điều ngạc nhiên. Thực ra, tôi sẽ không cảm thấy thoải mái nếu họ không làm những điều như vậy với tôi. Tôi muốn được tính đến cùng với chư phật - và điều đó là cách duy nhất!

Jesus quyết định quay lại trái đất. Ông ấy đã thấy rằng ở Mỹ đã có sự phục sinh của người mền mộ Jesus và người rửa tội được sinh lại, cho nên ông ấy nghĩ thời điểm thích hợp đã tới. Ông ấy đem Peter đi theo mình.

Khi ông ấy tới trái đất, ông ấy phát ra thông báo rằng ông ấy là Jesus, con của Thượng đế. Chẳng ai tin ông ấy cả; họ nghĩ ông ấy thuộc loại gàn dở. Cho nên Jesus hỏi Peter, “Làm sao làm cho họ tin vào ta được, làm sao thuyết phục họ rằng ta là vị cứu tinh đúng đắn đây?”

Peter nói, “Xin nhớ lại thủ đoạn ngài đã làm ở Galilee, khi ngài bước đi trên nước. Tôi đánh cược rằng điều đó sẽ có tác dụng.”

Thế là họ đưa ra thông cáo báo chí rằng ngày mai Jesus sẽ bước trên nước. Vào ngày hôm sau, truyền hình và báo

chỉ đều tụ tập bên hồ để xem Jesus đi trên nước. Jesus và Peter tới và chèo thuyền ra giữa hồ, thế rồi Jesus bước ra ngoài thuyền và lập tức chìm nghỉm. Khi ông ấy quay lại, Peter vẫn bị choáng, hỏi, “Có chuyện gì vậy? Sao ngài chìm?”

“Im đi, cậu khờ!” Jesus nói, “Lần trước ta làm việc này ta đã không có những lỗ đáng nguyên rửa này ở chân!”

Mọi điều bây giờ khó khăn hơn chúng đã có ở thời của Jesus và Phêrô! Nhưng tôi vẫn thích thú, tôi đang có thời gian tốt lành. Zareen, đừng lo nghĩ chút nào. Gợi ý của tôi là: bạn nên tận hưởng nó.

Bạn nói, “Điều này bằng cách nào đó làm tôi bức tức bởi vì điều đó dường như từ những sự kiện thực tế.”

Đừng cảm thấy bức tức, đừng cảm thấy giận dữ - điều đó sẽ chẳng ích gì. Mọi người của tôi đều phải học cười to vào mọi điều ngu ngốc này mà nhất định càng ngày càng mãnh liệt hơn. Khi công trình của tôi sâu sắc thêm, ngày càng nhiều lời đồn đại vô nghĩa sẽ lan truyền khắp nơi - những cái chẳng có liên quan gì tới các sự kiện. Hay thậm chí nếu chúng có điều gì đó có liên quan tới các sự kiện, họ sẽ bóp méo chúng.

Mọi người cứ phát minh ra nhiều loại câu chuyện. Nếu bạn trở nên bức tức, theo cách nào đó bạn giúp họ đấy. Đó là điều họ muốn. Đó là điều họ *muốn*! - rằng nếu mọi người của tôi trở nên bức tức, giận dữ, thế thì họ có thể nghiền nát, tiêu diệt bạn. Và chắc chắn là họ có thể nghiền nát và họ có thể tiêu diệt bạn. Người của tôi rất ít, vài người được chọn lựa.

Đừng cảm thấy bức tức; bằng không bạn sẽ đang chơi trong tay họ. Khi những điều như vậy đập vào chú ý của bạn, cười cho thoải mái vào. Học cười đi - đáp ứng bằng tiếng cười! Tiếng cười phải là bảo vệ của bạn. Và tiếng cười của bạn sẽ làm cho họ có vẻ ngu xuẩn. Khi ai đó nói điều gì đó chống lại tôi, cứ cười to vào. Phát vào lưng anh ta, ôm choàng lấy anh ta! Cho anh ta một cái hôn phẩn chấn!

Đó là điều Jesus ngụ ý, thực sự: yêu kẻ thù của bạn. Nhưng tôi biết, dễ yêu kẻ thù của bạn - yêu hàng xóm của bạn khó hơn. Cho nên tôi nói lại, cũng hết như Jesus nói: Yêu hàng xóm của bạn. Họ cũng là mọi người cả thôi! Ôm choàng lấy hàng xóm của bạn; đừng chỉ cứ yêu họ về mặt tâm linh - diễn đạt điều đó đi. Khi ai đó đang nói những điều vô nghĩa nào đó về tôi, diễn đạt tình yêu của bạn đi. Để cho anh ta bị khó xử - để anh ta cảm thấy hoặc là anh ta điên hoặc là bạn điên. Anh ta sẽ chẳng bao giờ có thể hình dung ra được điều đó, điều đã xảy ra - tại sao bạn ôm choàng anh ta. Anh ta đã không nói những điều tốt đẹp về thầy bạn... tại sao bạn ôm choàng anh ta? Điều đó có thể cho anh ta khao khát đi tới và gặp thầy nữa. Khi đệ tử làm một việc như vậy, đáng nhận lấy rắc rối để đi và gặp điều đang xảy ra ở đó.

Zareen, không cần phải giận dữ.

Và bạn nói, “Thư đáp ứng lại điều mâu thuẫn này không được công bố.”

Chúng sẽ không được công bố đâu, bởi vì báo chí, truyền hình, đài phát thanh, chúng tất cả đều trong tay của những quyền lợi được đầu tư. Họ sẽ công bố mọi thứ chống lại tôi, bởi vì tờ báo nào đó thuộc sở hữu của người chủ Hindu, tờ báo nào đó thuộc sở hữu người Jaina, tờ báo nào đó thuộc vào sở hữu của người Mô ha mét giáo, tờ báo nào đó thuộc sở hữu của người Ki tô giáo - và mọi báo đều thuộc

sở hữu của các loại chính khách khác nhau. Thư của bạn sẽ không được công bố. Những điều này phải được tính tới là đương nhiên.

Bạn nói, “Bây giờ, tôi biết điều này phải không khác biệt với bất kì điều gì với Thầy. Vậy thế thì đây có phải là điều Jesus ngụ ý khi ông ấy nói chìa má kia ra không?”

Có đây, đây đích xác là điều Jesus ngụ ý. Đây là cách tốt nhất để biến đổi mọi người, để chuyển đổi mọi người. Cách tốt nhất có thể được để chuyển đổi mọi người theo con đường riêng của bạn là chìa má kia ra. Yêu họ. Cười vào những phát biểu vô nghĩa của họ. Tận hưởng lời đồn đại của họ. Làm trò đùa từ chúng, và làm cho họ khó xử.

Nếu bạn có thể làm chừng ấy, bạn đang làm công trình của tôi rồi, Zareen.

Đủ cho hôm nay.

3

Thật hay giả

*Làm cái giả thành cái thật
Và cái thật thành cái giả,
Ông bỏ sót trái tim
Và rót đầy bản thân mình bằng ham muốn.*

*Thấy cái giả là giả,
Cái thật là thật..
Nhìn vào trái tim ông.
Đi theo bản tính của ông.*

*Tâm trí không phản xạ là chiếc mái nghèo nàn.
Đam mê, như mưa, làm ngập lụt ngôi nhà.
Nhưng nếu mái mạnh mẽ, có chỗ trú ẩn.*

*Bất kì ai đi theo ý nghĩ không thuần khiết
Đều khổ trong thế giới này và thế giới sau.
Trong cả hai thế giới người ấy khổ,
Và vĩ đại làm sao,
Khi người ấy thấy điều sai mình đã làm.*

*Nhưng bất kì ai tuân theo luật
Đều vui vẻ ở đây và vui vẻ ở kia.
Trong cả hai thế giới người ấy đều hân hoan,
Và thật là lớn lao,
Khi người ấy thấy điều tốt mình đã làm.*

*Thu hoạch trong thế giới này là lớn,
và vẫn còn lớn hơn trong thế giới tiếp.*

*Dù ông đọc bao nhiêu lời linh thiêng,
Dù ông nói bao nhiêu lời,
Chúng sẽ làm điều gì tốt cho ông
Nếu ông không hành động theo chúng?
Ông là người chặn cừu
Ai đi đếm cừu của người khác,
Chưa bao giờ chung một đường?
Đọc ít lời như ông muốn
Và nói ít hơn.
Nhưng hành động theo luật.*

*Từ bỏ con đường cũ -
Đam mê, thù hận, điên rồ.
Biết chân lí và tìm an bình.
Chia sẻ con đường.*

Chân lí có đấy. Nó không cần nỗ lực về phần bạn để phát minh ra nó. Chân lí phải được phát hiện ra, không phát minh ra. Và điều gì cản trở chúng ta không phát hiện ra nó? Chúng ta đã bị dạy cho nhiều điều dối trá, cả núi dối trá. Đây là rào chắn mà cứ làm sai đi chân lí, cái không cho phép trái tim chúng ta phản xạ cái đang đấy.

Chân lí không phải là kết luận logic. Chân lí là sự tồn tại, thực tại. Nó đã ở đây rồi - nó bao giờ cũng ở đây. Chỉ chân lí tồn tại. Thế thì tại sao chúng ta không thể tìm ra nó? Chúng ta xoay xở thế nào không tìm ra nó? Bởi vì ngay từ hồi trẻ thơ chúng ta đã được dạy những điều giả dối, định kiến, ý thức hệ, tôn giáo, triết học... tất cả đều dẫn bạn đi lạc lối.

Chân lí không phải là ý tưởng. Bạn không cần là người Hindu để biết nó, hay là người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo. Nếu bạn là người Hindu bạn sẽ không bao giờ biết nó; chính việc là người Hindu sẽ giữ bạn bị mù. Chúng ta ngụ ý gì khi chúng ta nói, “Tôi là người Hindu, hay người Mô ha mét giáo hay người Do Thái?” Chúng ta ngụ ý, “Tôi đã có ý tưởng về chân lí - ý tưởng từ Kinh thánh hay Koran hay Gita, nhưng tôi đã có ý tưởng. Tôi không biết chân lí, nhưng tôi biết nhiều về nó.” Và cái biết nhiều đó là vấn đề duy nhất cần phải được giải quyết.

Một khi bạn vứt bỏ các ý tưởng của mình về chân lí bạn sẽ đương đầu với nó, cả bên trong và bên ngoài. Bạn sẽ đối diện với nó - bởi vì không có gì khác cả!

Nhưng bố mẹ, xã hội, quốc gia, nhà thờ, hệ thống giáo dục, tất cả chúng đều lệ thuộc vào dối trá. Khi đứa trẻ được sinh ra họ bắt đầu đánh bẫy nó vào dối trá. Và đứa trẻ bắt

lực. Nó không thể thoát khỏi bố mẹ, nó hoàn toàn lệ thuộc. Bạn có thể khai thác sự lệ thuộc của nó... và điều đó đã bị khai thác từ các thời đại.

Không ai đã từng bị khai thác nhiều như trẻ con - không vô sản không phụ nữ, không ai đã bị khai thác nhiều thế và sâu sắc thế và huỷ diệt thế, như đứa trẻ hồn nhiên này. Bởi vì chúng bất lực và phụ thuộc nên chúng *phải* học bất kì cái gì bạn dạy cho chúng. Chúng phải hấp thu tất cả những điều dối trá mà bạn cứ áp đặt lên chúng. Đây là vấn đề về sự sống còn cho chúng - chúng không thể sống còn mà thiếu bạn. Đây là vấn đề sống và chết! Chúng phải là người Hindu, chúng phải là người Mô ha mét giáo, chúng phải là người Jaina, chúng phải là Phật tử, chúng phải là người cộng sản. Bất kì cái gì bạn quan tâm nhồi nhét vào tâm trí chúng, bạn cứ nhồi nhét vào trong đó.

Thay vì làm cho chúng tỉnh táo hơn, nhận biết hơn, sống động hơn, phản xạ hơn, thay vì làm cho chúng tựa gương soi nhiều hơn, thuần khiết, bạn làm cho chúng đầy những ý tưởng... hết tầng bụi bặm nọ đến tầng bụi bặm kia. Và thế thì chúng sẽ trở nên không thể nào thấy được cái đang đó. Chúng bắt đầu việc thấy cái không có đó và chúng dừng việc thấy cái có đó.

Do đó, việc là tôn giáo thực sự nghĩa là tái sinh: lần nữa lại trở thành giống như đứa trẻ, vứt bỏ tất cả những cái mà xã hội đã trao cho bạn.

Tôn giáo là nổi dậy - nổi dậy chống lại tất cả những cái đã được áp đặt lên bạn, nổi dậy chống lại việc bị thu lại thành chiếc máy tính. Nhìn vào bên trong đi! Bất kì điều gì bạn biết, bạn đều được bảo cho biết; nó không phải là cái biết *của bạn*, nó không phải là chân thực. Làm sao nó có thể chân thực nếu nó không phải là của bạn? Bạn không phải là

nhân chứng cho nó, bạn chỉ là nạn nhân - nạn nhân của tình huống.

Chỉ là ngẫu nhiên mà được sinh ra ở Ấn Độ hay được sinh ra ở Anh. Chỉ là ngẫu nhiên mà được sinh ra trong gia đình người Hindu hay trong gia đình Ki tô giáo. Bởi vì những điều ngẫu nhiên này mà bản tính tinh túy của bạn đã bị mất - bạn đã bị buộc phải làm mất nó. Nếu bạn muốn giành lại nó bạn sẽ phải được tái sinh.

Đó chính xác là nghĩa khi Jesus nói với Nicodemus, “Chừng nào ông chưa được sinh ra lần nữa ông sẽ không vào được Vương quốc của Thượng đế.” Ông ấy không ngụ ý rằng bạn thực sự phải chết đi, phải tự tử, và thế rồi được sinh ra lần nữa. Điều đó không ích gì, bởi vì lần nữa bạn sẽ được sinh ra với bố mẹ nào đó trong xã hội nào đó, bên trong nhà thờ nào đó, và lại cùng cái ngu đần ấy cứ được làm cho bạn mãi.

Jesus ngụ ý bởi ‘tái sinh’ là có chủ ý, có ý thức, bây giờ bạn có khả năng vứt bỏ mọi cái đã từng được dạy cho bạn. Vứt bỏ tri thức của bạn và trở thành hồn nhiên. Và đó là cách duy nhất để trở thành hồn nhiên. Tri thức là cái làm bẩn. Trong trạng thái không biết là hồn nhiên, và vận hành từ trạng thái đó là cách duy nhất để biết tới chân lí.

Thiền về những lời kinh cực kì có ý nghĩa này của Phật Gautama. Ông ấy nói:

*Làm cái giả thành cái thật
Và cái thật thành cái giả,
Ông bỏ sót trái tim
Và rót đầy bản thân mình bằng ham muốn.*

Tâm trí không là gì ngoài ham muốn. Trái tim không biết tới ham muốn. Bạn sẽ ngạc nhiên mà nghe thấy điều đó, rằng tất cả những ham muốn đều thuộc về cái đầu. Trái tim sống trong hiện tại; nó rộn ràng, nó đập, trong ở đây và bây giờ. Nó không biết gì về quá khứ và không biết gì về tương lai. Nó bao giờ cũng ở đây, bây giờ.

Và tôi không nói về triết lí nào đó. Tôi đơn giản phát biểu một sự kiện đơn giản thế để bạn có thể quan sát nó bên trong bản thân mình: tim bạn đang đập bây giờ. Nó không thể đập trong quá khứ, nó không thể đập trong tương lai. Trái tim chỉ biết hiện tại, do đó nó hoàn toàn thuần khiết. Nó không bị ô nhiễm bởi kí ức quá khứ, bởi tri thức, bởi kinh nghiệm, bởi tất cả những cái bạn đã được bảo và được dạy, bởi kinh sách, bởi truyền thống. Nó không biết gì về tất cả những cái vô nghĩa đó! Và nó không biết gì về tương lai, về ngày hôm sau. Với nó, quá khứ không tồn tại nữa, tương lai chưa tới. Nó *hoàn toàn* ở đây. Nó là ngay tức khắc.

Nhưng tâm trí là chính cái đối lập của trái tim: tâm trí chưa bao giờ ở đây, bây giờ. Hoặc là nó nghĩ về những kinh nghiệm đẹp của quá khứ hoặc là nó ham muốn cùng kinh nghiệm đẹp đó trong tương lai. Nó cứ qua lại như con thoi giữa quá khứ và tương lai, nó chưa hề dừng lại ở hiện tại. Nó hoàn toàn không nhận biết gì về hiện tại. Với tâm trí, hiện tại không tồn tại. Thấy ra điểm này: hiện tại là điều duy nhất đang tồn tại, nhưng với tâm trí hiện tại là điều duy nhất không tồn tại. Quá khứ là không tồn tại, tương lai là không tồn tại, nhưng đây là những điều tồn tại cho tâm trí.

Cái đầu là vấn đề... và trái tim là giải pháp. Đưa trẻ vận hành từ trái tim. Khi bạn bắt đầu lớn lên, bạn bắt đầu chuyển từ tim lên đầu. Khi bạn tốt nghiệp đại học bạn đã hoàn toàn quên mất tim. Bạn bị treo trong đầu, toàn thể năng lượng của bạn đã chuyển lên đầu. Bây giờ bạn không biết gì về thực

tại. Bạn đầy tràn những rác - rác học giả, điều vô nghĩa hàn lâm. Bạn có thể là tiến sĩ, tiến sĩ văn chương. Bạn biết nhiều, chẳng biết gì cả! - bởi vì việc biết thực xảy ra trong tim, không trong đầu. Và các đại học tồn tại để phân tán năng lượng của bạn từ tim lên đầu.

Mọi đại học trên thế giới cho tới nay đã từng là kẻ thù của nhân loại. Toàn thể vận hành của chúng là để phục vụ cho quốc gia và nhà thờ. Chúng là tác nhân của nguyên trạng, chúng là tác nhân của những quyền lợi được đầu tư. Chúng không phục vụ bạn, chúng phục vụ cho quyền lực, cho ông chủ, cho kẻ áp bức, cho kẻ bóc lột. Bất kì ai ngẫu nhiên lọt vào trong giới quyền lực, đại học đều phục vụ cho. Chúng còn chưa phục vụ cho nhân loại.

Nếu như chúng thực sự phục vụ cho nhân loại, thế thì đại học sẽ là chỗ để học nổi dậy. Đại học sẽ tạo ra các cuộc cách mạng. Đại học sẽ không tạo ra người rập khuôn theo qui tắc, kẻ tuân thủ; đại học sẽ tạo ra những người không tuân thủ, không rập khuôn. Nó sẽ tạo ra người nổi dậy - phiêu lưu, sẵn sàng mạo hiểm cuộc sống của mình cho chân lí. Điều đó vẫn còn chưa xảy ra.

Sự kiện đáng buồn là ở chỗ nhân danh giáo dục điều gì đó xấu xa vẫn đang được tiếp tục, điều gì đó rất xấu. Đằng sau cái mặt nạ đó, cái gì đó rất tội ác vẫn đang tiếp tục. Và đây là tội ác: rằng chúng làm trệch năng lượng của bạn từ tim lên đầu, chúng phá huỷ năng lực yêu của bạn và chúng buộc bạn học logic. Với chúng logic còn quan trọng hơn yêu, suy nghĩ là quan trọng hơn nhạy cảm. Đây chính là việc đặt con bò sau chiếc xe. Nó hoàn toàn là lộn ngược.

Đó là lí do tại sao nhân loại đang trong đống lộn xộn thế: cái không thật dường như là thật và cái thật dường như là không thật. Chúng đã thành công trong việc bóp méo cách

nhìn của bạn. Chư Phật đang chiến đấu chống lại tất cả những quyền lợi được đầu tư đó.

Phật nói: *Làm cái giả thành cái thật và cái thật thành cái giả, ông bỏ sót trái tim và rót đầy mình bằng ham muốn.*

Tâm trí là ham muốn, và bạn cứ rót đầy bản thân mình bằng ngày càng nhiều ham muốn, ngày càng nhiều tham vọng, ngày càng nhiều khao khát quyền lực, danh vọng, của cải. Và bạn hoàn toàn quên mất rằng có trái tim đang đập bên trong bạn cái đã sống trong Thượng đế, cái đã là một phần của luật tối thượng - *aes dhammo sanantano* - mà đã là một phần của luật không cạn, vĩnh hằng. Bạn đang được nối từ trái tim tới Thượng đế. Trái tim bạn là rễ trong mảnh đất Thượng đế.

Trái tim bạn vẫn còn được nuôi dưỡng bởi Thượng đế, chân lí, nhưng bạn không ở đó. Bạn đã bỏ trống chỗ này. Bạn sống trong đầu bạn. Ngày tới ngày đi, bạn sống trong đầu bạn; bạn chưa bao giờ đi xuống từ đó. Ngay cả trong đêm khi ngủ bạn vẫn cứ làm âm ỉ trong đầu... mơ, rồi mơ trùm lên mơ. Ban ngày ý nghĩ, ban đêm mơ. Chúng không khác biệt.

Mơ chỉ là việc dịch của suy nghĩ sang ngôn ngữ của ngủ, và ngược lại: suy nghĩ không là gì ngoài việc dịch mơ sang ngôn ngữ của ngày. Bạn cứ di chuyển giữa hai điều này: mơ và nghĩ. Cả hai đều là ham muốn. Bạn nghĩ gì? Cái gì có đó để suy nghĩ ngoại trừ ham muốn? Và bạn mơ gì ngoại trừ ham muốn?

Phật nói cái giả dường như là thật bởi vì bạn đã trở thành giả đối với cái thật riêng của mình, với trái tim riêng của mình. Quay lại trái tim đi, và thế thì bạn sẽ có khả năng biết

tới cái thật là thật và cái giả là giả. Đó là chúng ngộ, đó là đang về nhà.

Thấy cái giả là giả

Nhưng bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ việc thấy cái giả là giả. Đó là lí do tại sao mọi chư phật đều dường như phủ định, mọi chư phật dường như có tính phá huỷ. Họ phủ định. Jesus phủ định. Ông ấy nói đi nói lại: Điều đó đã được nói cho ông trong quá khứ, nhưng *tôi* nói với ông... Và ông ấy thay đổi toàn bộ quan điểm.

Chẳng hạn, ông ấy nói: Điều đó đã được nói cho ông trong quá khứ rằng cái này cái nọ là luật. Nếu ai đó ném gạch vào ông, phản ứng bằng việc ném đá. Nhưng ta nói cho ông, nếu ai đó tát vào má này của ông, chìa má kia ra cho người đó. Và nếu ai đó lấy áo khoác của ông, cho anh ta cả áo sơ mi của ông nữa. Và nếu ai đó buộc ông đi một dặm đường với anh ta, đi hai dặm đường.

Mohammed chống lại mọi hình ảnh của Thượng đế, bởi vì mọi người đã tôn thờ hàng thế kỉ; họ có ba trăm sáu mươi năm vị thần - mỗi thần cho một ngày trong năm. Đền thờ Kaaba trong thời của Mohammed là một trong những đền vĩ đại nhất trên trái đất này - chuyên dành cho ba trăm sáu mươi năm thần! Mohammed phá huỷ tất cả những thần tượng này. Điều đó có vẻ phủ định...

Phật nói: Không có cái thật trong Veda, trong Upanishad. Thận trọng với những lời đẹp đẽ này, thận trọng với những suy đoán triết lí này. Đừng phí thời gian chẻ đôi sợi tóc, bằng logic. Im lặng đi! Vứt Veda ra khỏi đầu bạn, chỉ thế thì bạn mới có thể im lặng được. Ông ấy có vẻ như

phủ định, ông ấy có vẻ như hư vô, ông ấy có vẻ nguy hiểm - nhưng đó là cách duy nhất bạn có thể được giúp.

Bạn phải được bảo cho cái giả là giả. Bạn phải bắt đầu với điều này: *neti, neti* - không cái này không cái kia. Thầy phải nói với bạn, “Cái này là giả, cái kia là giả.” Thầy phải cứ chỉ ra cho bạn bất kì cái gì là giả trước hết, bởi vì khi bạn đã biết tất cả những cái giả, đột nhiên biến đổi xảy ra trong tâm thức của bạn. Khi bạn đã trở nên nhận biết về cái giả, bạn bắt đầu nhận biết về cái thật.

Bạn không thể được dạy cái gì là chân lí, nhưng bạn chắc chắn có thể được dạy cái gì là không là chân lí. Bạn đã bị ước định, bạn có thể được giải ước định đó. Bạn đã bị thôi miên - là người Hindu, người Mô ha mét giáo, Ki tô giáo, Jaina giáo... Chức năng của thầy là giải thôi miên cho bạn. Một khi bạn được giải thôi miên, đột nhiên bạn sẽ có khả năng thấy chân lí. Chân lí không cần được dạy.

Thấy cái giả là giả, cái thật là thật.

*Nhìn vào trái tim ông
Đi theo bản tính của ông.*

Một trong những phát biểu có ý nghĩa nhất từ trước tới giờ: *Nhìn vào trái tim ông. Đi theo bản tính của ông.* Ông ấy không nói theo kinh sách. Ông ấy không nói theo ta. Ông ấy không nói theo qui tắc đạo đức nào đó. Ông ấy không dạy bạn bất kì đạo đức nào. Ông ấy không cố tạo ra tính cách nào đó quanh bạn, bởi vì mọi tính cách đều là các phòng giam đẹp. Ông ấy không cho bạn cách sống nào đó. Thay vì thế ông ấy cho bạn lòng dũng cảm, sự động viên, để đi theo bản tính riêng của bạn. Ông ấy muốn bạn đủ bạo dạn để lắng nghe trái tim riêng của bạn và đi theo nó tương ứng.

“Đi theo bản tính của ông” nghĩa là tuân chảy với bản thân bạn. *Bạn* là kinh sách... và ẩn sâu bên trong bạn là tiếng nói nhỏ bé, tĩnh lặng. Nếu bạn trở nên im lặng thì bạn sẽ được hướng dẫn từ đó.

Thầy chỉ phải làm cho bạn nhận biết về người thầy *bên trong* của bạn. Thế thì chức năng của thầy được hoàn tất. Thế thì thầy có thể bỏ bạn lại với bản thân bạn; thầy có thể ném bạn về với bản thân bạn. Thầy không làm cho đệ tử thành nô lệ; thầy là để giải phóng người đó, cho người đó tự do toàn bộ. Và đây là khả năng duy nhất để đạt tới tự do toàn bộ: *Đi theo bản tính của ông*. Với “bản tính” Phật ngụ ý pháp. Cũng hết như bản tính của nước là chảy xuống và bản tính của lửa là bốc lên, cho nên có bản tính nào đó ẩn bên trong bạn. Nếu mọi ước định đã từng được xã hội đặt quanh bạn, được vứt bỏ đi, đột nhiên bạn sẽ khám phá ra bản tính của bạn. Bản tính của bạn đã trở thành Thượng đế. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật vĩnh hằng, không cạn: bản tính của bạn là trở thành Thượng đế.

Con người là thượng đế tiềm năng - bồ tát. Con người *được ngụ ý* để trở thành thượng đế. Kém hơn điều đó sẽ không thoả mãn cho bạn, kém hơn điều đó là không ích gì. Bạn có thể có tất cả tiền bạc trong thế giới này, tất cả quyền lực, tất cả danh vọng có thể có, và dầu vậy bạn vẫn còn trống rỗng - chừng nào bản tính thiêng liêng của bạn còn chưa nở hoa, chưa mở nụ của nó ra, chừng nào bạn còn chưa trở thành hoa sen, hoa sen một nghìn cánh, chừng nào điều thiêng liêng của bạn còn chưa hiển lộ ra cho bạn, bạn không bao giờ có thể được mãn nguyện.

Người tôn giáo bình thường được bảo vẫn còn thoả mãn, mãn nguyện, với bất kì cái gì là hoàn cảnh. Cái gọi là các thánh nhân tôn giáo cứ thuyết giảng cho mọi người: Được

thoả mãn đi. Thoả mãn là một trong những giáo lí nền tảng của họ. Điều đó không phải là cách thức của các thầy thực.

Thầy thực tạo ra bất mãn trong bạn - và bất mãn đến mức không điều gì của thế giới này có thể thoả mãn được nó. Thầy tạo ra khát khao trong bạn đến mức chừng nào bạn chưa đạt tới điều tối thượng bạn vẫn còn bốc cháy, bốc lửa. Thầy tạo ra đau trong trái tim bạn, thầy tạo ra khổ não... bởi vì cuộc sống đang tuột đi mọi khoảnh khắc, và từng khoảnh khắc trôi qua là trôi qua mãi mãi, và bạn chưa đạt tới Thượng đế, và một ngày lại qua đi.

Thầy tạo ra khao khát sâu lắng thế trong bạn, nỗi đau đến thế trong tim! Thầy tạo ra nước mắt trong mắt bạn, bởi vì chỉ qua sự bất mãn thiêng liêng như thế bạn sẽ chuyển động, bạn sẽ lấy bước nhảy lượng tử, bước nhảy tối thượng vào cái không biết. Chính chỉ qua sự bất mãn thiêng liêng đến mức bạn sẽ thu lấy mọi năng lượng của bạn, và bạn sẽ mạo hiểm, và bạn sẽ đi vào cuộc phiêu lưu tối thượng để tìm ra bạn là ai.

Đi theo bản tính riêng của bạn. Bản tính của bạn là tâm thức. Nhưng bạn đã được các tu sĩ bảo cho: hãy theo những qui tắc đạo đức nào đó, mười điều răn dạy, tuân theo nguyên lí nào đó - không phải là bản tính của bạn. Các tu sĩ rất sợ bản tính của bạn, bởi vì nếu bạn đi theo bản tính của bạn, bạn sẽ thoát ra khỏi sự nắm bắt của họ, bạn sẽ không còn là kẻ nô lệ nữa. Bạn sẽ không đến nhà thờ, đền đài, chùa chiền nữa, và bạn sẽ không nghe những tu sĩ ngốc nghếch, các chính khách, cái gọi là những lãnh tụ. Tôi gọi họ là “cái gọi là lãnh tụ” bởi vì điều thực tế đang xảy ra là ở chỗ người mù đang dẫn dắt người mù khác.

Bạn sẽ không lắng nghe họ thêm nữa nếu bạn lắng nghe bản tính riêng của mình. Nếu bạn biết tiếng nói bên trong

riêng của mình, bạn sẽ trở nên tự do. Tiếng nói bên trong của bạn phải bị nghiền nát, phải bị phá hủy, hoàn toàn bị phá hủy - ít nhất bị bóp méo đến mức cho dù bạn nghe thấy nó, bạn không thể hiểu được nó. Và họ đã thành công. Chừng nào bạn chưa đấu tranh gian nan *chống lại* họ, không có khả năng nào cho thành công. Khai thác của họ cũ thể, áp bức của họ cổ thể, chiến lược của họ tinh ranh thể... và họ có vô hạn quyền lực trong tay. Và bạn là gì mà chống lại họ như một cá nhân?

Nhưng nếu bạn đi vào, nếu bạn lắng nghe trái tim bạn, bạn sẽ đạt tới sức mạnh mà không quyền lực nào trên trái đất này có thể làm bạn nô lệ lần nữa.

Đi theo bản tính của ông... Nhưng làm sao đi theo bản tính của bạn nếu bạn không biết nó là gì? Và bạn không được phép biết nó! Bạn được trao cho những lệnh chính xác phải làm gì: ăn gì, khi nào dậy vào buổi sáng, khi nào đi ngủ. Bạn đã được trao cho những lệnh chính xác. Những lệnh này, nếu được tuân theo, làm bạn thành nô lệ. Nếu không được tuân theo, họ làm cho bạn thành tội nhân. Nếu được tuân theo, bạn trở thành thánh nhân - nhưng là nô lệ. Mọi người sẽ tôn thờ bạn, kính trọng bạn, nhưng tất cả những kính trọng đó đều là ngầm hiểu lẫn nhau: “Nếu anh tuân theo lệnh của chúng tôi, chúng tôi sẽ kính trọng anh. Nếu anh không tuân theo, anh sẽ bị tống vào nhà giam.”

Hoặc là bạn bị làm thành kẻ nô lệ về tâm linh hoặc là bị làm thành tù nhân về thể chất: đây là hai phương án xã hội trao cho bạn. Và nó không bao giờ để bạn trở nên nhận biết rằng có nguồn vô hạn những hướng dẫn bên trong bạn, từ đó Thượng đế nói.

Thượng đế vẫn nói, ngài đã không dừng nói. Ngài không thiên vị - không phải là ngài nói cho Mohammed và cho

Moses và ngài không nói cho bạn. Ngài đang nói cho bạn cũng nhiều như ngài đã nói cho Mohammed. Điều khác biệt duy nhất là, Mohammed đã sẵn sàng lắng nghe còn bạn không sẵn sàng lắng nghe. Mohammed là sẵn có còn bạn không sẵn có.

Trở nên sẵn có cho bản tính bên trong của bạn là điều tôi gọi là thiên.

Nhớ hai từ này. ‘Tính cách’ là bịa đặt của các chính khách và tu sĩ; nó là âm mưu chống lại bạn. Tâm thức là bản tính của bạn. Vâng, con người của tâm thức có tính cách nào đó, nhưng tính cách đó đi theo tâm thức người đó. Nó không bị bất kì ai khác áp đặt vào người đó; nó là quyết định riêng của người đó. Và người đó không bị giam hãm trong nó; người đó tự do toàn bộ để thay đổi nó vào bất kì khoảnh khắc nào. Khi hoàn cảnh thay đổi, thì tâm thức người đó trao cho người đó những chỉ đạo khác và người đó thay đổi tính cách của mình.

Người có tính cách - cái gọi là người có tính cách - là bị giam cầm. Cho dù hoàn cảnh thay đổi người đó vẫn cứ lặp lại cùng tính cách đó, mặc dầu nó không còn liên quan nữa, nó không khớp nữa. Hoàn cảnh mà trong đó nó có nghĩa đã biến mất, nhưng người đó vẫn cứ lặp lại cùng những điều vô nghĩa. Người đó giống như con vẹt. Người đó là cái máy: người đó không đáp ứng, người đó chỉ phản ứng.

Người có tâm thức đáp ứng, và đáp ứng của người đó là tự phát. Người đó tựa tấm gương: người đó phản xạ bất kì cái gì tới trước mình. Và từ tính tự phát này, từ tâm thức này, một loại hành động mới được sinh ra. Hành động đó chưa bao giờ tạo ra bất kì tù túng nào, bất kì nghiệp nào. Hành động đó giải phóng bạn. Bạn vẫn còn là tự do nếu bạn lắng nghe bản tính của bạn.

Nhưng lời khuyên đơn giản này dường như là rất khó đối với mọi người. Nó phải là điều đơn giản nhất trên thế giới này. Từng đứa trẻ được sinh ra đều tuân theo bản tính của nó, nhưng khi bạn lớn lên, dần dần bạn mất tiếp xúc với nó - bạn bị buộc phải mất tiếp xúc với nó. Tiếp xúc này có thể được giành lại, nó có thể được khám phá lại. Về sau, khi bạn trở nên rất thông thái, bị giam cầm trong tính cách nào đó, hoàn toàn mù quáng với trái tim và bản tính riêng của bạn, bạn bắt đầu hỏi câu hỏi như vậy.

Mới hôm nọ Prem Vijen đã hỏi:

“Thưa Thầy kính yêu, thầy ngụ ý gì khi thầy nói ‘Đi vào’?”

Một phát biểu đơn giản thế - “Đi vào” - và bạn hỏi tôi, “Thầy ngụ ý gì?” Bạn không thể hiểu những từ đơn giản này sao, ‘đi vào’? Tôi biết bạn hiểu các từ này, nhưng đi vào đã trở thành khó thế bởi vì bạn đã được dạy chỉ mỗi cách đi ra. Bạn chỉ có thể đi ra, bạn chỉ biết cách đi ra. Tâm thức của bạn đã quay hướng sang người khác; nó đã quên mất con đường vào bản thân nó. Bạn cứ gõ lên cửa của người khác, và bất kì khi nào bạn được bảo, “Về nhà đi,” bạn nói, “Thầy ngụ ý gì bởi ‘về nhà’?” Bạn chỉ biết nhà của người khác, nhưng bạn không biết nhà riêng của mình. Và bạn đang mang nó bên trong bản thân mình. Bạn đã bị buộc phải trở thành hướng ngoại. Người ta phải học lại cách hướng nội.

Soren Kierkegaard đã nói: Tôn giáo có nghĩa là hướng nội - đi vào bên trong nội tâm riêng của bạn. Nhưng từ đơn giản, ‘đi vào’, đã trở nên khó hiểu thế. Tâm trí chỉ biết cách đi ra; nó không có bánh răng ngược trong nó.

Tôi đã nghe nói rằng khi Ford làm những chiếc xe ô tô đầu tiên của ông ấy chúng không có bánh răng quay ngược. Bánh răng đó mãi về sau mới được thêm vào. Không có bánh răng quay ngược nó là vấn đề thực sự: bất kì khi nào bạn muốn quay lại bạn phải đi nhiều dặm đường không cần thiết, bạn phải đi vòng. Cho dù bạn muốn đi lùi vài mét, bạn có thể phải làm cuộc hành trình nhiều cây số. Thế rồi Ford trở nên nhận biết rằng bánh răng ngược được cần tới.

Tôi đang dạy bạn ở đây rằng bánh xe ngược có đó, có sẵn rồi, bạn chỉ quên mất nó thôi. Bạn biết cách đi ra. Không ai hỏi, “Điều đó có nghĩa gì khi thầy nói ‘Đi ra’?” Nhưng mọi người đều muốn hỏi, “Thầy ngụ ý gì khi thầy nói, ‘Đi vào’?” Từ đơn giản!

Suy nghĩ là đi ra: không suy nghĩ là đi vào. Nghĩ, và bạn bắt đầu đi xa khỏi bản thân mình. Ý nghĩ là cách đưa bạn đi xa. Ý nghĩ là dự án. Không ý nghĩ... và bỗng nhiên bạn ở trong. Không ý nghĩ, bạn không thể đi ra được, không ham muốn, bạn không thể đi ra được. Bạn cần nhiên liệu của ham muốn và chiếc xe ý nghĩ để đi ra.

Ngồi im lặng, không làm gì... thậm chí không nghĩ, thậm chí không ham muốn... và bạn sẽ ở đâu?

Đi vào không thực sự là đi vào. Nó đơn giản là dừng đi ra... và bỗng nhiên bạn thấy bản thân mình ở trong.

Prem Vijen, bạn cần không đi vào bởi vì nếu bạn đi, bao giờ cũng là đi ra. Đi nghĩa là đi ra. Dừng việc đi! Dừng việc đi bất kì đâu! Bạn không thể ngồi im lặng mà không đi đâu cả sao? Vâng, về mặt vật lí bạn có thể ngồi, điều đó không khó gì mấy. Bạn có thể học tư thế yoga và bạn có thể làm cho thân thể mình gần như là bức tượng, nhưng vấn đề là - bạn đang làm gì bên trong? Ham muốn, ý nghĩ, kí ức, tưởng tượng, đủ mọi loại dự án? - dừng chúng lại nữa.

Làm sao dừng chúng lại? Chỉ trở nên dừng dừng với chúng, không bận tâm. Cho dù chúng có đó, đừng chú ý tới chúng. Cho dù chúng có đó, đừng cho chúng là quan trọng. Cho dù chúng có đó, cứ để chúng đấy. Bạn ngồi im lặng bên trong - *quan sát*. Nhớ từ ‘quan sát’ đó - chứng kiến, chỉ tỉnh táo.

Và khi việc quan sát lớn dần lên, trở nên sâu sắc hơn, cùng năng lượng đã trở thành ham muốn và ý nghĩ và kí ức và tưởng tượng - cùng năng lượng ấy được hấp thu vào chiều sâu mới. Cùng năng lượng ấy được dùng với việc đi sâu vào bên trong này. Và bạn sẽ biết điều đó có nghĩa gì khi tôi nói ‘Đi vào’.

Đừng bắt đầu nhìn vào từ điển hay Bách khoa toàn thư *Encyclopaedia Britannica*. Đây không phải là vấn đề từ ngữ! Từ ngữ đơn giản để hiểu; khi tôi nói “Đi vào,” đó đích xác là điều tôi ngụ ý - đi vào! Đừng bắt đầu hỏi về từ ngữ - hãy lắng nghe thông điệp ẩn kín; bằng không bạn sẽ lỡ tàu. Tôi ngụ ý gì bởi ‘lỡ tàu’?

Để tôi kể cho bạn một câu chuyện:

Vợ của một nông dân chất phác tới ga Paddington để đón chuyến tàu, và có thời gian dư trước khi tàu tới, cô ấy nghĩ cô ấy sẽ kiểm tra cân nặng của mình trên chiếc cân máy gần đó.

Cô ấy leo lên, cho một xu vào và máy bật ra một tấm thẻ có ghi, “Bạn nặng một trăm năm mươi pound và trong năm phút nữa kể từ bây giờ bạn sẽ đánh rắm.” Đỏ mặt sượng sùng và cảm thấy có chút ít bị xúc phạm, cô ấy bước ra khỏi chiếc cân và vội vã ra xa. Năm phút sau với toàn bộ sự ngạc nhiên của mình, cô ấy đánh cái rắm rõ to và dài.

Rất then thùng, nhưng đây tò mò, cô ấy quay lại chiếc máy để xem nó nói gì lần này. Cho vào một xu - một thẻ tuần ra: “Bạn vẫn nặng một trăm năm mươi pound và năm phút nữa kể từ bây giờ bạn sẽ bị cưỡng hiếp.” Cô ấy nháy ra khỏi máy một cách phần nộ và cương quyết bước ra xa.

Một người bán báo, người đang có buổi sáng nghỉ ngơi đặc biệt, nhìn thấy cô thôn nữ vụng về này và nghĩ có trò vui vẻ, cho nên trước khi cô ấy biết điều gì xảy ra, thì cô ấy bị kéo vào sau quầy và bị cưỡng hiếp. Vài phút sau đó thoát ra khỏi trạng thái khủng khiếp, với cái mũ còn ở một bên, gót giày bị vỡ, và trong trạng thái sốc hoàn toàn, cô ấy lao đảo bước lại cái máy và mò mẫm đút vào một xu. Một cái thẻ lại tuần ra: “Bạn vẫn nặng một trăm năm mươi pound, và với tất cả những việc đánh rắm và đéo đó, bạn sẽ lỡ tàu!”

Nếu bạn trở nên quá quan tâm tới từ ngữ - “Đi vào có nghĩa là gì? Nó có nghĩa gì, bằng lời, bằng ngôn từ?” - Vijen, bạn sắp lỡ tàu đấy. Đừng phí thời gian với từ ngữ!

Và đây là loại bệnh tật đặc biệt mới mà những trí thức của thế giới này hay mắc phải. Trong ít nhất năm mươi năm thế giới triết học đã trở nên quan tâm quá nhiều tới từ ngữ, phân tích ngôn từ. Họ không hỏi thêm Thượng đế là gì. Họ không hỏi thêm liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Các triết gia hiện đại hỏi, “Khi bạn dùng từ ‘Thượng đế’ nó có nghĩa gì?” Đây không phải là câu hỏi liệu Thượng đế có tồn tại hay không. Đây không phải là câu hỏi Thượng đế là gì. Đây không phải là câu hỏi làm sao đạt tới Thượng đế. Bây giờ câu hỏi đã lấy một ngã rẽ rất mới: “Khi bạn dùng từ ‘Thượng đế’ nó có nghĩa gì?”

Bạn ngụ ý gì khi bạn dùng từ ‘hoa hồng’? Bây giờ điều đó là dễ dàng: bạn có thể giữ triết gia lại, buộc ông ta đi ra vườn, và bạn có thể chỉ cho ông ta bông hồng: “Đây là điều

tôi ngụ ý khi tôi dùng từ ‘hoa hồng’.” Nhưng điều này không thể làm được với từ ‘Thượng đế’ - và điều này không thể làm được với từ ‘thiên’ và điều này không thể làm được với từ ‘đi vào’. Đây là những hiện tượng tinh tế. Đừng trở nên quan tâm về mặt ngôn từ. Tôi không ở đây để dạy bạn phân tích ngôn từ.

Toàn bộ cách tiếp cận của tôi mang tính tồn tại. Nếu bạn thực sự muốn biết đi vào nghĩa là gì, đi vào đi! Và cách thức là: quan sát các ý nghĩ của bạn và không bị đồng nhất với chúng. Vẫn còn là người quan sát, hoàn toàn dừng đọng, không ủng hộ không chống đối. Đừng phán xét, bởi vì mọi phán xét đều đem lại đồng nhất. Đừng nói, “Những ý nghĩ này là sai,” và đừng nói, “Những ý nghĩ này là tốt.” Đừng bình luận về ý nghĩ. Cứ để chúng đi qua dường như đây là luồng giao thông trôi qua, và bạn đang đứng bên lề đường không quan tâm, nhìn vào giao thông.

Cái gì đi qua không thành vấn đề - xe buýt, xe tải, xe đạp. Nếu bạn có thể quan sát quá trình suy nghĩ của tâm trí bạn với sự không quan tâm như thế, với tách rời như thế, một khoảnh khắc không xa lắm sẽ tới khi ngày nào đó toàn thể giao thông biến mất... bởi vì giao thông có thể tồn tại chỉ nếu bạn cứ trao năng lượng cho nó. Nếu bạn dừng trao năng lượng cho nó... Và đó là điều quan sát là gì: dừng trao năng lượng cho nó, dừng việc chuyển năng lượng vào trong giao thông. Chính năng lượng *của bạn* làm cho các ý nghĩ di chuyển. Khi năng lượng của bạn không tới thì chúng bắt đầu rơi rụng đi; chúng không thể đứng theo cách riêng của chúng.

Và khi con đường của tâm trí là hoàn toàn trống rỗng, bạn *ở trong*. Đó là điều tôi ngụ ý, Vijen, khi tôi nói “Đi vào.” Và đó là điều Phật ngụ ý khi ông ấy nói: *Đi theo bản tính của ông*.

*Tâm trí không phản xạ là chiếc mái nghèo nàn.
Đam mê, như mưa, làm ngập lụt ngôi nhà.
Nhưng nếu mái mạnh mẽ, có chỗ trú ẩn.*

Tâm trí không phản xạ... Phật không ngụ ý bởi “phản xạ” là suy nghĩ, lưu tâm vào. Bởi “phản xạ” ông ấy đơn giản ngụ ý việc phản xạ, không suy nghĩ - phản xạ theo nghĩa chiếc gương phản xạ. Khi bạn tới trước gương, gương không suy nghĩ về bạn. Tấm gương đơn giản soi gương! Việc soi gương đó là điều Phật ngụ ý.

Tâm trí không phản xạ - tâm trí đã quên mất cách soi gương - là chiếc mái nghèo nàn. Và chúng ta đã quên mất cách soi gương. Chúng ta biết cách nghĩ, chúng ta không biết cách phản xạ.

Nghĩ về đứa trẻ: đứa trẻ được sinh ra, lần đầu tiên đứa trẻ mở mắt ra - nó sẽ thấy cây, nhưng nó sẽ không có khả năng nói với bản thân nó, “Đây là cây.” Nó sẽ thấy ánh sáng, nhưng nó sẽ không có khả năng nói bên trong bản thân nó, “Đây là ánh sáng điện.” Nó sẽ thấy màu đỏ của bông hồng, nhưng nó sẽ không có khả năng nói, “Đây là hoa hồng và màu là đỏ.” Nó sẽ thấy *mọi thứ*, nhưng nó sẽ không nói gì bên trong. Đó là việc soi gương: nó sẽ đơn giản soi gương. Cây cối sẽ vẫn xanh, thực ra xanh hơn là chúng vẫn xanh, bởi vì gương hoàn toàn thuần khiết, trong như pha lê. Gương không có bụi bặm... ý nghĩ tụ tập bụi bặm.

Khi bạn đi vào vườn và bạn nói, “Hoa hồng đẹp quá,” bạn có thể thậm chí không thấy hoa hồng. Bạn có thể đơn giản lặp lại câu nói rập khuôn. Bởi vì bạn đã thấy người ta nói rằng hoa hồng đẹp bạn nói điều đó. Thấy mặt trời lặn đẹp, bạn có thể *không* thấy nó, bạn có thể không chú ý, bạn

có thể không nhận biết... nhưng một cách vô ý thức, tự động, bạn đơn giản khẳng định, “Mặt trời lặn đẹp quá.” Bạn không ngụ ý điều đó chút nào; bạn đơn giản nói điều đó bởi vì bạn đã được bảo. Bạn đang lặp lại phát biểu của ai đó. Nếu bạn quan sát sâu, bạn thậm chí có thể thấy đây là phát biểu của ai - của mẹ bạn, của bố bạn, của thầy giáo bạn, của bạn bè bạn. Nếu bạn quan sát kĩ lưỡng bạn có thể có khả năng nghe thấy đích xác tiếng nói của người đã nói lần đầu tiên rằng mặt trời lặn là đẹp... và bạn đơn giản lặp lại điều đó. Bạn chưa thấy mặt trời lặn *này*. Bạn chưa thấy cái ‘*này*’, sự hiện diện, cái đẹp tức khắc của nó.

Phật nói: *Tâm trí không phản xạ là chiếc mái nghèo nàn. Đam mê, như mưa, làm ngập lụt ngôi nhà.*

Một tâm trí mà đã quên mất cách soi gương chân lí bao giờ cũng là nạn nhân của ham muốn - nạn nhân của cái đầu, nạn nhân của tương lai, nạn nhân của khao khát thường xuyên về điều này điều nọ. Và không ham muốn nào có thể được thoả mãn cả. Vào lúc một ham muốn được thoả mãn, nó đã tạo ra thêm mười ham muốn nữa.

Và điều này cứ tiếp diễn mãi... và cuộc sống ngắn ngủi, và cái chết có thể gõ cửa bạn vào bất kì lúc nào.

Bạn tới thế giới này để được thoả mãn, nhưng bạn đi với bàn tay trống rỗng, bạn đi không được thoả mãn. Do đó bạn sẽ phải quay lại lần nữa. Chừng nào bạn chưa học xong bài học bạn sẽ còn phải bị ném trở lại nữa vào trong bụng mẹ nào đó, bạn sẽ phải được tái sinh. Bạn sẽ bị gửi lại trường học. Bạn đã bị gửi lại hàng triệu lần, và nếu bạn không chú ý, bạn cũng sẽ lỡ tàu với cuộc sống này.

Thận trọng vào! Bắt đầu lau sạch tấm gương của bạn sao cho bạn có thể phản xạ.

Đam mê, như mưa, làm ngập lụt ngôi nhà. Nhưng nếu mái mạnh mẽ, có chỗ trú ẩn. Nếu bạn biết cách phản xạ thực tại, có chỗ trú ẩn. Bạn an toàn bởi vì bạn ở trong Thượng đế, bởi vì bạn là một phần của chân lí.

*Bất kì ai đi theo những ý nghĩ không thuần khiết
Đều khổ trong thế giới này và thế giới sau.
Trong cả hai thế giới người ấy khổ,
Và vĩ đại làm sao,
Khi người ấy thấy điều sai mình đã làm.*

Mọi ý nghĩ đều không thuần khiết. Ý nghĩ không thể là thuần khiết được. Cho nên để tôi nhắc bạn lần nữa: bất kì khi nào Phật nói “ý nghĩ không thuần khiết” ông ấy ngụ ý các ý nghĩ. Ông ấy dùng tính từ “không thuần khiết” để nhấn mạnh nó, bởi vì nếu ông ấy đơn giản nói “ý nghĩ” bạn có thể không hiểu đúng. Cho nên ông ấy nói “ý nghĩ không thuần khiết,” nhưng ông ấy bao giờ cũng ngụ ý các ý nghĩ. Mọi ý nghĩ đều không thuần khiết, bởi vì ý nghĩ nghĩa là bạn đang nghĩ tới cái khác, ham muốn đã nảy sinh. Và bất kì khi nào ông ấy nói “ý nghĩ thuần khiết” ông ấy ngụ ý vô ý nghĩ.

Chỉ vô ý nghĩ là thuần khiết, bởi vì thế thì bạn hoàn toàn là bản thân mình, một mình, không cái gì can thiệp vào.

Jean-Paul Sartre nói: Người khác là địa ngục. Và ông ấy là đúng theo một cách nào đó, bởi vì bất kì khi nào bạn đang nghĩ về người khác, bạn ở trong địa ngục. Mọi ý nghĩ đều đề cập tới người khác. Khi bạn đang trong trạng thái vô ý nghĩ, bạn một mình, và tính một mình là thuần khiết. Và trong tính một mình đó xảy ra tất cả những điều đáng xảy ra.

*Nhưng bất kì ai tuân theo luật
Đều vui vẻ ở đây và vui vẻ ở kia.*

*Trong cả hai thế giới người ấy đều hân hoan,
Và vĩ đại làm sao,
Khi người ấy thấy điều tốt mình đã làm.*

Đảo ngược lại, khi bạn thấy rằng bạn đã tạo ra địa ngục cho bản thân mình - không ai khác chịu trách nhiệm ngoài bạn - khi bạn thấy điều này bạn sẽ khổ lắm, khủng khiếp rồi. Thậm chí không có một cái cớ, bạn không thể ném trách nhiệm lên vai ai đó khác được: nó là trách nhiệm của bạn.

Khổ sẽ có đó và còn nhiều thế, còn mạnh hơn thế, bởi vì bạn cũng sẽ cảm thấy, “Mình ngu quá. Không ai làm mình khổ cả. Chỉ bởi vì ý nghĩ của mình thôi. Đây là vì mình ngày càng trở nên hướng ngoại hơn, ngày càng trở nên quan tâm đến những thứ của bên ngoài, nên mình khổ. Mình duy nhất phải chịu trách nhiệm.”

Điều này sẽ cho bạn thống khổ lớn lao - và ngược lại. Nếu bạn tuân theo luật, theo pháp, theo Đạo, nếu bạn tuân theo cốt lõi bên trong nhất của bạn, bản tính của bạn, bạn sẽ vui vẻ ở đây và ở kia.

Phật không quan tâm mấy tới “ở kia.” Nhưng ông ấy nói nếu bạn vui vẻ ở đây bạn nhất định vui vẻ ở kia. Nếu khoảnh khắc này bạn hân hoan, khoảnh khắc tiếp bạn sẽ hân hoan hơn, bởi vì khoảnh khắc tiếp sắp được sinh ra từ khoảnh khắc này.

Và phúc lạc của bạn thu lấy đà, nó có tính tích lũy. Nếu khoảnh khắc này bạn khổ, khoảnh khắc tiếp bạn sẽ khổ hơn, bởi vì bạn đang học cách khổ, bạn đang trở nên quen với khổ. Bạn sẽ tạo ra nhiều khổ hơn cho khoảnh khắc tiếp bởi vì bạn đang trở nên hiệu quả hơn trong việc tạo ra nó. Cho nên bất kì cái gì là bản chất của khoảnh khắc này, nó sẽ được làm mạnh thêm, sâu hơn, vào khoảnh khắc tiếp.

Nhưng Phật không bận tâm về khoảnh khắc tiếp chút nào. Ông ấy đơn giản phát biểu một sự kiện.

Đừng bận tâm về khoảnh khắc tiếp, hay kiếp sống tiếp, hay thế giới tiếp. Làm cho khoảnh khắc này thành hân hoan, làm cho khoảnh khắc này là khoảnh khắc của phúc lạc, và khoảnh khắc tiếp sẽ theo nó, và kiếp sống tiếp, thế giới tiếp sẽ theo nó. Và mọi thứ mà bạn đang là trong khoảnh khắc này sẽ trở nên được làm càng sâu sắc hơn. Và khi bạn thấy rằng bạn chịu trách nhiệm cho phúc lạc của bạn, phúc lạc sẽ thêm nhiều nữa. Khi bạn thấy rằng không ai đã trao nó cho bạn, rằng bạn đã không phải là kẻ ăn xin, rằng nó không phải là món quà từ ai đó khác - bởi vì không ai trao nó cho bạn, không ai có thể lấy nó đi được - khi bạn thấy điều này bạn sẽ hạnh phúc hơn nhiều.

*Thu hoạch trong thế giới này là lớn,
và vẫn còn lớn hơn trong thế giới tiếp.*

*Dù ông đọc bao nhiêu lời linh thiêng,
Dù ông nói bao nhiêu lời,
Chúng sẽ làm điều gì tốt cho ông
Nếu ông không hành động theo chúng?*

Nhưng toàn thể vấn đề phụ thuộc vào hành động. Đây không phải là vấn đề chỉ nghĩ tới các ý nghĩ đẹp. Đây không chỉ là vấn đề các ham muốn đẹp - về Thượng đế, về thiên đường, về moksha. Đây không phải vấn đề về việc suy nghĩ về thiên, mà là hành động, làm điều gì đó về nó. Hành động và chỉ hành động mới có thể có ích. Bạn phải trở nên được tham dự vào, bạn phải trở nên được cam kết.

Nhiều người tới tôi và nói, “Chúng tôi yêu thích những bài nói của thầy, nhưng chúng tôi không muốn thiên và

chúng tôi không muốn trở thành sannyasin. Thế không đủ sao,” họ hỏi, “nếu chỉ lắng nghe những bài nói tuyệt vời của thầy?” Điều đó hoàn toàn vô ích!

Chỉ lắng nghe bài nói của tôi là rất ngu xuẩn. Nếu bạn không hành động, đừng phí thời gian - đây là bài tập về tính vô ích! Nếu bạn chỉ cứ nghe tôi và không bao giờ hành động, thì lời tôi có thể dễ nghe, lời tôi có thể an ủi, lời tôi có thể thuyết phục, bạn có thể thích thú điều tôi đang nói về mặt trí tuệ, bạn có thể thích thú không gian được tạo ra bởi sự hiện diện của tôi, nhưng một mình điều này sẽ không ích gì. Hành động là tuyệt đối cần thiết.

Nếu bạn bị thuyết phục về chân lí nào đó, hành động theo nó, và hành động ngay lập tức đi! - bởi vì tâm trí rất tinh ranh, và tinh ranh lớn nhất của tâm trí là trì hoãn. Nó nói, “Ngày mai vậy...” và ngày mai không bao giờ tới. Nó nói, “Vâng, chúng ta sẽ thiền một ngày nào đó. Trước hết chúng ta hiểu thiền là gì.” Và thế thì bạn có thể cứ đi hiểu thiền là gì trong cả đời mình, và bạn sẽ không bao giờ hành động. Và chừng nào bạn chưa hành động không cái gì sẽ xảy ra, không biến đổi nào sẽ xảy ra.

Sannyas là cam kết. Nó là việc biểu lộ một cách tích cực tình yêu của bạn hướng tới tôi. Đó là việc tham dự vào định mệnh của tôi. Đó là việc đi vào trong chiếc thuyền của tôi. Điều đó là nguy hiểm - an toàn hơn là đứng trên bờ và lắng nghe. Thế thì đây là một loại giải trí - giải trí tâm linh! - nhưng hoàn toàn vô dụng, chỉ giết thời gian.

Và đó là điều mà mọi người cứ làm trong cái gọi là tụ tập tâm linh - *satsang*. Họ tới buổi giảng ngày chủ nhật và họ lắng nghe rất chăm chú và rất nghiêm chỉnh, nhưng ra ngoài nhà thờ điều đó không có tác dụng gì lên cuộc sống của họ. Thực ra, ngay cả người thuyết giảng cũng không bị

ảnh hưởng bởi điều ông ta nói. Chính công việc của ông ta là nói những điều này, ông ta được trả tiền cho việc này. Ông ta là nhà chuyên môn. Và đó là nghi lễ cho những người nghe - chỉ có danh tiếng tốt trong cộng đồng, rằng họ là tôn giáo, rằng họ tới nhà thờ đều đặn mọi chủ nhật. Và đó là sự tụ tập xã hội đẹp nữa - gặp gỡ mọi người, nói chuyện với mọi người, tán gẫu. Nó đem lại cơ hội tốt - nhân danh tôn giáo. Một sự tụ tập xã hội! Đó là một kiểu cổ của câu lạc bộ Rotary, câu lạc bộ Lions, vân vân. Điều đó không có ý nghĩa gì, điều đó không làm thay đổi cuộc sống của họ.

Có lần tôi sống ở cạnh một linh mục Ki tô giáo, một diễn giả rất hùng biện. Một hôm ông ấy cho tôi xem khu vườn của ông ấy, và chúng tôi bắt đầu nói về điều này điều nọ. Và ông ấy nói, “Ông có thể giúp đỡ con tôi được không?”

Tôi nói, “Có chuyện gì với con ông vậy?”

Ông ta nói, “Nó bắt đầu coi buổi giảng lễ của tôi quá nghiêm chỉnh. Tôi phải thuyết giảng và tôi phải nói về những điều lớn lao. Nó tới nghe và nó bắt đầu coi những điều đó quá nghiêm chỉnh. Bây giờ nó không muốn lấy vợ; nó muốn trở thành người linh thiêng. Ông có thể giúp cho nó được không?”

“Tôi có thể giúp được - đó là công việc của tôi mà! tôi có thể giúp - tôi giúp cho những người linh thiêng trở lại thành không linh thiêng. Ông cứ đưa nó tới tôi đi. Tôi sẽ kéo nó xuống.”

“Nhưng nghe đây,” linh mục nói, “nó coi lời tôi quá nghiêm chỉnh.” Ngay cả linh mục cũng không có nghĩa là bất kì ai cũng phải coi lời của linh mục là quá nghiêm chỉnh - và không ai làm như vậy ngoại trừ vài người ngu.

Nhưng khi bạn ở quanh một Phật, một Jesus, một Krishna, một Mohammed, vấn đề không phải là coi lời của họ là nghiêm chỉnh. Vấn đề là thấy tính chân thực của lời của họ và thế rồi hành động theo đó. Nếu điều đó khuấy động trái tim bạn, nếu chuông bắt đầu ngân trong tim bạn, thế thì đừng dừng nó lại. Thế thì đi theo đi, thế thì đi sâu hơn vào trong nó đi, bởi vì đó là cách duy nhất để được biến đổi. Đó là cách duy nhất để biết cái vĩnh hằng - *aes dhammo sanantano*. Đó là cách duy nhất để biết hài hoà vĩnh hằng của sự tồn tại.

Và biết tới hài hoà vĩnh hằng là biết tới phúc lạc, là biết tới Thượng đế, là vượt ra ngoài thời gian, là vượt ra ngoài cái chết, là vượt ra ngoài khổ.

Hai người phụ nữ đang nói chuyện trong phòng trà vào lúc bốn giờ, sau khi ăn cốc kem quả lớn và chút bánh đường. Họ đã không gặp nhau từ hồi còn học phổ thông, và một người đang khoe khoang về cuộc hôn nhân rất thuận lợi của mình.

“Chồng tớ mua cho tớ cả bộ kim cương mới khi chiếc của tớ bị bẩn,” cô ta nói. “Tớ chưa hề bận tâm tới việc lau sạch chúng.”

“Tuyệt diệu!” người phụ nữ kia nói.

“Vâng,” người thứ nhất nói, “chúng tớ cứ hai tháng lại kiếm một xe mới. Không có chuyện mua trả dần đâu nhé! Chồng tớ mua chúng ngay lập tức, và chúng tớ đem chúng cho người làm vườn da đen và người quản gia xem như quà tặng.”

“Tuyệt diệu!” người kia nói.

“Còn nhà tớ,” người thứ nhất nói tiếp, “này, ích gì mà nói về nó nhỉ? Nó chỉ là...”

“Tuyệt diệu!” người kia kết thúc.

“Vâng, mà kể cho tớ, bây giờ cậu đang làm gì vậy?” người phụ nữ thứ nhất nói.

“Tớ đi học Trường làm duyên,” người kia nói.

“Trường làm duyên? Sao, kì lạ nhỉ! Cậu học gì ở đó?”

“Thế này, chúng tớ học nói ‘Tuyệt diệu’ thay vì ‘Chuyện nhảm nhí’!”

Bạn có thể bắt đầu gọi chuyện nhảm nhí là “tuyệt diệu.” nhưng điều đó không khác biệt gì. Bạn có thể học rác rưởi tôn giáo, tâm linh...

Có nhiều người ở đây nữa, người rất chuyên gia trong cái gọi là biệt ngữ bí truyền. Họ bao giờ cũng nói về nhiều bình diện thế, nhiều thể thế, nhiều trung tâm thế... và họ nói nghiêm chỉnh đến mức dường như họ biết điều họ đang nói tới. Tránh những thứ rác rưởi bí truyền đi! Tránh tri thức bí truyền! Đây không phải là tri thức, đây chỉ là đi lừa mọi người. Nếu bạn quan tâm tới những vấn đề như vậy thì bạn nên đọc tài liệu lớn do những người theo thuyết thần bí tạo ra.

Bất kì cái gì diễn ra, bạn chỉ phải nói theo cách là nó dường như ở thế giới khác. Điều đó không thể nào được chứng minh hay bác bỏ. Bây giờ làm sao bạn có thể chứng minh được có bao nhiêu bình diện? Bảy hay mười ba?

Một người tới tôi. Giáo phái tôn giáo của người đó tin vào mười bốn bình diện, và ông ta có một sơ đồ, ông ta đem tới một sơ đồ. Mahavira đã chỉ đạt tới bình diện thứ năm,

Phật ở bình diện thứ sáu, Kabir, Nanak, bình diện thứ chín - bởi vì ông ấy là người Punjab nên ông ấy có chút ít hào phóng với Nanak và Kabir! Nhưng thầy riêng của ông ấy Radhaswami, ông ta đạt tới bình diện thứ mười bốn! Thậm chí Phật cũng chỉ treo lơ lửng ở bình diện thứ sáu! Còn Mohammed, bạn có biết Mohammed ở chỗ nào không? - chỉ ở thứ ba! Một người Hindu và một người Punjab, làm sao bạn có thể cho phép Mohammed vượt ra ngoài bình diện thứ ba được? Ông ấy giữ ông này ở bậc thứ ba. Với Jesus ông ấy có hào phóng hơn chút ít - ở bình diện thứ tư; ông ấy đặt Jesus ở thứ tư. Nhưng guru của riêng ông ấy - chẳng ai biết về guru này - ông ấy đã đạt tới thứ mười bốn! Bình diện thứ mười bốn được gọi là *satch-khand* - bình diện của chân lí.

Cho nên tôi hỏi ông ta, “Thế mười ba bình diện khác thì sao?”

Ông ta nói, “Chúng chỉ tới ngày càng gần hơn với chân lí, chỉ đúng xấp xỉ thôi.”

Bây giờ, có thể có cả chân lí xấp xỉ sao? Hoặc cái gì đó là đúng hoặc cái gì đó không đúng. Hoặc tôi ở đây trong chiếc ghế này hoặc tôi không ở trong ghế - tôi không thể xấp xỉ trong ghế được. Cho nên “chân lí xấp xỉ” là cái tên đẹp cho lời dối trá.

Ông ấy đã tới để hỏi tôi về ý kiến của tôi đối với mười bốn bình diện. Tôi nói, “Tôi đã đạt tới thứ mười lăm rồi. Và cũng như *ông* đang hỏi về các bình diện này, cái ông guru Radhaswami của ông cứ hỏi đi hỏi lại tôi mãi làm sao vào được bình diện thứ mười lăm.”

Ông ta giận lắm. Ông ta nói, “Chưa hề nghe nói đến bình diện thứ mười lăm!”

Tôi nói, “Làm sao ông nghe thấy được? Guru của ông cũng mới chỉ đạt tới bình diện thứ mười bốn, cho nên ông đã nghe nói đến thứ mười bốn. Nhưng tôi đã đạt tới bình diện thứ mười lăm!”

Chỉ vô nghĩa thôi! Nhưng nó có thể được trình bày theo cách nó có vẻ rất tâm linh. Tránh xa ra!

Phật nói: *Dù ông đọc bao nhiêu lời linh thiêng, dù ông nói bao nhiêu lời, chúng sẽ làm điều gì tốt cho ông nếu ông không hành động theo chúng?*

Niềm tin vẫn còn trong thế giới của lời. Chính tin cậy, chính tin cậy sâu sắc đưa bạn vào hành động. Hành động là mạo hiểm. Nói về bờ bên kia là đơn giản, nhưng bơi sang bờ bên kia là nguy hiểm, bởi vì không bản đồ nào tồn tại. Thực ra không ai có thể chắc chắn về bờ bên kia, liệu nó có tồn tại hay không.

Chỉ niềm tin bình thường sẽ không có tác dụng. Chừng nào bạn chưa tin cậy vô cùng vào cuộc sống, chừng nào bạn chưa tin cậy vô cùng vào tiếng nói bên trong riêng của mình, bạn không thể tiếp tục cuộc hành trình tới những biển chưa được lập bản đồ.

Nhưng chỉ hành động sẽ chứng tỏ rằng bạn tin cậy, và chỉ hành động mới có thể biến đổi bạn.

*Ông là người chẵn cừu
Ai đi đếm cừu của người khác,
Chưa bao giờ chung một đường?*

Phật thường nói đi nói lại: rằng có những người ngu xuẩn cứ đếm mãi bò của người khác - rằng người này có

mười lăm con bò, người này có mười ba con bò - và bản thân họ thì không có lấy một con nào! Đếm bò hay cừu của người khác phỏng có ích gì? Điều đó không nuôi sống bạn, điều đó không nuôi dưỡng bạn. Điều đó cực kì lãng phí thời gian!

Nhưng đây là điều xảy ra nhân danh tôn giáo. Điều Veda nói... mọi người phí toàn thể những kiếp sống của họ trong việc cố gắng giải mã nghĩa của Veda. Có những người còn phí toàn thể cuộc sống mình để tìm ra nghĩa đúng của Kinh thánh. Đây là việc đếm cừu của người khác!

Bạn có thể đi vào trong và bạn có thể nghe thấy Kinh thánh nảy sinh tại đó - như Jesus đã nghe thấy nó. Jesus không có đặc quyền gì hơn bạn. Không ai có đặc quyền cả! Trước luật vĩnh hằng, trước pháp, mọi người đều bình đẳng. Trong thế giới này mọi người đều không bình đẳng và có thể không bao giờ bình đẳng cả. Trong thế giới này chủ nghĩa cộng sản là điều không thể được.

Nhưng trong thế giới bên trong mọi người đều bình đẳng - *duy nhất* chủ nghĩa cộng sản là có thể. Chủ nghĩa cộng sản là hiện tượng bên trong. Nỗ lực đang được thực hiện để làm cho thế giới bên ngoài thành thế giới cộng sản là vô tích sự; nó không thể xảy ra được trong chính bản chất của mọi vật.

Ở nước Nga Xô viết bây giờ các giai cấp cũ không còn nữa, nhưng các giai cấp mới đã tới. Các giai cấp cũ bị thay thế bởi giai cấp mới. Đầu tiên có vô sản và tư sản; bây giờ có những người cai trị, kẻ thống trị, đảng viên Đảng Cộng sản, và những người bị cai trị. Đây là cùng trò chơi được chơi dưới cái tên khác.

Trong thế giới bên ngoài, chủ nghĩa cộng sản là điều không thể có được. Bất bình đẳng là luật; mọi người đều bất bình đẳng trong thế giới bên ngoài. Ai đó mạnh hơn bạn, ai

đó thông minh hơn bạn, ai đó đẹp hơn bạn, ai đó tài hơn bạn, ai đó là thiên tài... Mọi người *đều* khác nhau, và họ không thể bị bắt buộc phải bình đẳng; điều đó sẽ phá huỷ nhân loại. Họ sẽ vẫn còn bất bình đẳng.

Nhưng trong thế giới bên trong, khi bạn di chuyển vào trong, bất bình đẳng bắt đầu biến mất. Tại cốt lõi bên trong nhất có bình đẳng tuyệt đối. Chủ nghĩa cộng sản là hiện tượng bên trong.

Đó là lí do tại sao tôi đang gọi đạo tràng mới của tôi là công xã. Chủ nghĩa cộng sản bắt nguồn từ từ ‘công xã’. Nó sẽ là bình đẳng bên trong. Mọi người sẽ vẫn còn khác nhau, nhiều nhất có thể được; thực ra, khi có liên quan tới thế giới bên ngoài, mọi người nên có tính cá nhân duy nhất của mình, hương vị riêng của mình, chữ kí riêng của mình. Bên ngoài mọi người nên được phép tự do tuyệt đối là bản thân mình. Bên trong, bản ngã biến mất, cá tính biến mất, chỉ có tâm thức thuần khiết. Và hai tâm thức không cao hơn hay thấp hơn nhau. Không có cấp bậc.

Đừng cứ đếm mãi cừu của người khác. Đi vào trong đi! Đừng cứ đọc mãi kinh sách. Đi vào trong! Đừng cứ nghe mãi lời người khác! Chia sẻ con đường! Nếu bạn bắt gặp vị phật bạn may mắn đấy. Nếu bạn yêu vị phật bạn được phúc lành đấy. Đừng chỉ cứ nghe mãi lời của ông ấy. Đi theo con đường, chia sẻ con đường! Nhìn vào nơi ông ấy chỉ tới, đừng bắt đầu tôn thờ ngón tay ông ấy. Nhìn vào mặt trăng!

*Đọc ít lời như ông muốn
Và nói ít hơn.
Nhưng hành động theo luật.*

Để tôi nhắc bạn lần nữa, bởi vì từ ‘luật’ trong tiếng Anh có liên hệ sai. Nó là việc dịch cho từ dhamma - pháp: luật vĩnh hằng, luật vũ trụ, đạo. *Hành động theo luật* không ngụ ý hành động theo luật hình sự Ấn Độ. Hành động theo luật nghĩa là hành động theo bản tính bên trong của bạn.

*Từ bỏ con đường cũ -
Đam mê, thù hận, điên rồ.
Biết chân lí và tìm an bình.
Chia sẻ con đường.*

Từ bỏ con đường cũ... Bạn phải trở nên gián đoạn với quá khứ. Bạn phải tồn tại theo cách mới. Bạn phải đơn giản cắt bỏ bản thân mình khỏi quá khứ của mình chỉ bằng một nhát. Và đó là điều tính chất sannyas tất cả là gì: cắt bản thân bạn ra khỏi quá khứ của bạn chỉ bằng một nhát kiếm.

Con đường cũ là gì? - con đường của ham muốn, con đường của ghét, và con đường của ngu ngốc. Đừng vận hành từ căm giận và đừng ham muốn mọi thứ, đừng sở hữu. Và đừng mê tín, ngu xuẩn. Nếu bạn có thể làm được chừng đó, nếu bạn có thể lấy bước nhảy vào cái không biết... bởi vì quá khứ đã được biết và bạn quen làm mọi thứ theo cách nào đó. Khi bạn vứt bỏ quá khứ bạn sẽ lúng túng trong vài ngày, mất hướng, không biết phải làm gì, làm sao để làm nó. Bạn sẽ trong chân không. Chân không đó phải được đi qua. Điều đó là đau đớn - đó là cái giá chúng ta phải trả cho chân lí.

Một khi bạn đã đi qua chân không đó: *Biết chân lí và tìm ra an bình*. Thế thì chân lí được biết tới và an bình theo sau chân lí như cái bóng.

Chia sẻ con đường, Phật nhấn mạnh lại lần nữa. Nhưng điều này không thể xảy ra chỉ bởi việc lắng nghe, chỉ bởi việc đọc công trình của các thầy.

Chia sẻ con đường.

Aes dhammo sanantano.

Đủ cho hôm nay.

4

Chỉ may, tôi đoán

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Khi trở về Hà lan năm ngoái tôi bắt đầu trao đổi về
Thầy với cảm giác khẩn thiết tràn ngập. Tôi cảm thấy
Thầy vô tư với sự khẩn thiết này với tôi, nhưng điều đó
dường như là một phần của bản tính của tôi. Cảm giác
này không một giây để mất, ao ước có được thật nhiều
người Hà lan trở thành sannyasin sớm nhất có thể được,
làm cho tôi xa khỏi vui đùa. Nghiêm chỉnh dần tới quá
nhiều thống khổ bởi vì tôi phải đương đầu với sự dửng
dưng, chế giễu và khinh miệt, đặc biệt từ các nhà báo.
Một cách khách quan, tôi đã không thất bại - xa khỏi nó
- nhưng dưới dạng con người, chuyển đi của tôi không
đích xác là vô vi. Tôi đơn giản không thể tổ hợp được sự
khẩn thiết này với vui vẻ và thanh thoi. Xin Thầy nói đôi
lời về sự khẩn thiết này, cho dù Thầy đã cho tôi nhiều
thế rồi.*

Deva Amrito, vui đùa mà tôi nói, đến rất chậm chạp. Bạn không thể nhảy ngay khỏi cái nghiêm chỉnh của bạn mà bạn đã tích lũy trong nhiều kiếp. Bây giờ nó có lực của riêng nó.

Thanh thoi không phải là vấn đề đơn giản; nó là một trong những hiện tượng phức tạp nhất có thể có, bởi vì mọi điều chúng ta được dạy đều là căng thẳng, lo âu, thống khổ. Nghiêm chỉnh là chính cốt lõi mà xã hội đã dựng lên. Vui đùa là cho trẻ nhỏ, không cho người lớn. Và tôi đang dạy bạn là trẻ con lần nữa, lại vui đùa. Nó là bước nhảy lượng tử, cú nhảy... nhưng nó cần thời gian để hiểu.

Khi có liên quan tới tôi, bạn đã thành công vô cùng: khách quan, chắc chắn rồi, nhưng chủ quan nữa. Bạn đã thành công không ngờ tới. Bất kì ai khác ở vị trí của bạn chắc đã vào nhà thương điên rồi.

Bạn được kích động, và điều tự nhiên là được kích động. Khi ai đó hiểu tôi, cảm tôi, người đó lập tức bắt đầu cảm thấy sự khẩn thiết - không mất một khoảnh khắc. Và từ này phải được lan tỏa. Một loại tràn ngập tức khắc mê mông. Điều đó là tự nhiên! Đúng là không một khoảnh khắc nào mất. Và nếu bạn yêu tôi, bạn sẽ thích tất cả những người đó tới với tôi, bởi vì họ không thể có được cơ hội lần nữa - hàng thế kỉ, hàng nhiều kiếp sống!

Khi bạn yêu, và bạn đã tìm ra kho báu, bạn muốn chia sẻ nó. Và nếu kho báu này có thể biến mất vào bất kì lúc nào, làm sao bạn có thể tránh được cảm giác khẩn thiết mê mông đó? Bạn sẽ phải hô lên từ trên nóc nhà.

Và đáp ứng mà bạn sẽ nhận được là tuyệt đối chắc chắn và cố định. Bạn càng muốn nhiều người hơn tới tôi, họ sẽ càng trốn đi nhiều hơn - khỏi bạn, khỏi chính ý tưởng tới tôi.

Và cách duy nhất để trốn thoát là chế giễu bạn, cười vào bạn, gọi bạn là điên. Đó là cách thức của họ để bảo vệ bản thân họ. Nếu họ nghe bạn một cách có hiểu biết, nếu họ cho phép bạn tràn ngập bản thể họ, tuôn trào vào bản thể họ, ngập lụt bản thể họ, thế thì họ cũng sẽ thấy bản thân họ trong cùng lõi cuốn đó. Và sẽ rất khó cho họ né tránh.

Do đó, từ ngay ban đầu họ sẽ chế giễu bạn, chỉ trích bạn, đối lập bạn, cười vào bạn. Họ sẽ làm mọi thứ có thể để tạo ra cảm giác trong bạn rằng *bạn* sai. Nhưng họ đã thất bại. Họ không thể tạo ra cảm giác đó trong bạn. Họ càng chế giễu bạn, họ càng cười, họ càng chỉ trích, bạn càng cố gắng thuyết phục họ.

Và bạn đã thành công một cách khách quan - bạn đã thuyết phục được hàng nghìn người. Từ lúc bạn đi Hà lan, nhiều người Hà lan đã tới, nhiều người hơn đang tới, và nhiều người hơn nữa sắp tới. Bạn đã tạo ra khuấy động lớn. Bạn đã động chạm tới trái tim của nhiều người. Và đó đã là kinh nghiệm lớn cho trưởng thành bên trong của bạn nữa.

Tác động mà bạn đã tạo ra vẫn chưa đi vào đầu bạn; nó không làm cho bạn thành nhiều bản ngã hơn. Thực ra, nó đã làm cho bạn khiêm tốn hơn. Nó có thể đã không đích xác là vô vi, nhưng nó rất gần. Và tôi không trông đợi nó phải tuyệt đối vô vi, nhưng nó đã nhiều hơn là tôi trông đợi.

Tôi có chút ít lo ngại, Amrito, rằng bạn có thể phát điên. Sự khẩn thiết đến mức, cực lạc của bạn đến mức, bạn đam mê trong tình yêu với tôi đến mức tôi sợ hãi sâu bên dưới. Tôi đã gửi cho bạn với mọi lời ca ngợi. Nhưng bạn vẫn tồn tại qua phép thử. Bạn đã quay lại. Rồi loạn đã được tạo ra quanh bạn bởi vì bạn nói về tôi - trong báo chí, trên đài, trên truyền hình - cách thức bạn nói, nó cho cảm giác về tình yêu

mênh mông của bạn, nó cho cảm giác rằng bạn đã tìm thấy nhà.

Nhiều người đã được thuyết phục. Và nhiều người chưa được thuyết phục cũng đã bắt đầu nghĩ về điều đó. Và ngay cả những người đã chế giễu bạn và đối lập với bạn cũng bị ấn tượng; bằng không ai quan tâm? Tại sao bạn phải đối lập với ai đó nếu bạn không bị ấn tượng? Tại sao bạn phải chế giễu và cười ai đó nếu bạn đơn giản tỉnh táo rằng anh ta điên? Không ai cười người điên cả, không ai chế giễu người điên. Biết rằng anh ta điên là đủ và mọi sự được chấm dứt!

Bạn đã tạo ra một dây chuyền mà sẽ tiếp tục. Và tôi muốn nhiều người trong các sannyasin của tôi được kích động như thế, cảm thấy khẩn thiết, đi về nước họ và lan toả lời này. Và bạn sẽ phải hô to từ trên nóc nhà.

Và bất kì khi nào bạn trong tình yêu bạn đều có vẻ điên - bạn *đang* điên. Yêu là điên... nhưng cao hơn rất nhiều cái gọi là lành mạnh tâm thường, xoàng xĩnh. Và yêu là mù quáng, nhưng mù quáng vẫn có khả năng thấy được cái vô hình.

Yêu không phải là một phần của thế giới bình thường mà chúng ta đã tạo ra. Chúng ta đã trục xuất yêu khỏi nó. Cho nên bất kì khi nào bạn đang trong tình yêu - và trong tình yêu với một thầy, trong tình yêu với vị phật, đó là tình yêu tối thượng - nó hướng bạn tới mất trí. Nó làm cho bạn thành một phần của cõi bên kia. Không ai có thể tin vào điều đó.

Làm sao bạn của bạn, Amrito, tin vào điều đó, rằng điều đó đã xảy ra cho bạn và nó đã không xảy ra cho họ? Điều đó chống lại bản ngã của họ nhiều đến mức bạn đã tìm ra còn họ chưa tìm ra, và họ vẫn còn đang vật lộn. Không, cách dễ

dàng hơn cho họ là phủ nhận, là nói rằng bạn đã không tìm thấy, rằng bạn đang trong ảo tưởng, rằng bạn đã bị thôi miên, rằng bạn đang ảo giác, rằng bạn đã bị ma túy. Điều đó cho họ sự an ủi, điều đó cho họ một loại thoải mái. Nếu bạn đã thực sự tìm thấy, thế thì họ sẽ cảm thấy rất, rất không thoải mái - thế thì cuộc sống của họ là thất bại.

Đây đã là một kinh nghiệm hay. Tôi biết bạn không thể rất vui đùa được. Điều đó là khó. Lần sau khi tôi cử bạn đi, bạn sẽ vui đùa hơn. Bây giờ đừng sợ nhé! Tôi biết rằng bạn không muốn quay lại lần nữa. Thế là đủ rồi... nhưng thêm một lần nữa đi. Lần tới toàn bộ dự án sẽ là vui đùa. Thế thì mọi người sẽ cười nhiều hơn và họ sẽ nghĩ rằng bạn thậm chí còn phát điên hơn. Nhưng cứ cười..., nhảy múa, ca hát. Lần này bạn đã tranh cãi. Lần tiếp không tranh cãi - ca hát, nhảy múa, ôm ghì mọi người.

Nhưng tôi tuyệt đối hạnh phúc. Bất kì cái gì đã xảy ra đều là tốt một cách khách quan, đều tốt cho người khác, đều tốt cho bạn. Nó là một phương cách: cử bạn với một mục đích đặc biệt là một phương cách cho trưởng thành bên trong của bạn. Và bạn đã thành công.

Có mọi khả năng bị thất bại.

Tôi nhớ:

Có lần George Gurdjieff yêu cầu P.D. Ouspensky, đại đệ tử của ông ấy thời đó, từ London tới một chỗ xa xôi đâu đó ở Caucasus. Điều đó rất khó. Cuối cùng Ouspensky bị phá sản. Ông ta không còn tiền bạc, không nhà cửa để sống, không ai hỗ trợ. Và cuộc hành trình dài thế! Mà thời đó là rất nguy hiểm. Tại những phần đó của thế giới đi lại là nguy hiểm, bởi vì cuộc cách mạng Nga đã xảy ra. Mọi người đều bị tàn

sát, giết chết, ám sát. Không có hoà bình. Ngay cả Gurdjieff cũng phải rời bỏ nước Nga, và ông ấy trốn trong vùng núi non của Caucasus.

Không phải là đúng lúc để tới đó; điều đó rất nguy hiểm. Cuộc hành trình không dễ dàng: mọi tàu hoả đều bị đảo lộn, đường bộ bị cắt đứt, cầu cống bị phá đổ. Thật là hỗn loạn! Nhưng khi thầy gọi, đệ tử phải tuân theo. Bất kì của cải nào ông ấy có, ông ấy bán tuốt. Ông ấy vay tiền của mọi người, và đi hàng nghìn dặm đường. Ông ấy mất gần ba mươi ngày để tới Gurdjieff. Một mỗi, tả tơi, nghĩ nhiều lần, “Mình đang làm gì thế này? Mọi người đều trốn khỏi nước Nga, còn mình đi đến đó!” Và ông ấy là người nằm trong sổ đen của người cộng sản, bởi vì ông ấy là một nhân vật nổi tiếng - đại đệ tử của George Gurdjieff, một nhà toán học nổi tiếng, nổi tiếng thế giới, một tác giả vĩ đại, một trong những người vĩ đại nhất mà thế giới đã từng biết tới. Sách của ông ấy đã được dịch ra hầu hết các thứ tiếng trên thế giới. Quay trở lại Nga là nguy hiểm. Ông ấy có thể bị bắt, bị bỏ tù, bị giết. Ông ấy là người chống cộng! - không người nhạy cảm nào có thể là người cộng sản, bởi vì toàn thể ý tưởng này là vô nghĩa. Nhưng ông ấy đã đi... và khi ông ấy tới Gurdjieff, Gurdjieff nhìn ông ấy và điều đầu tiên ông này nói là, “Về lại London đi và bắt đầu làm việc lại.”

Bây giờ thế thì quá lắm. Ouspensky đã thất bại. Ông ấy không thể tin cậy vào người này được. Bây giờ đây là loại đùa gì thế này? Đùa với mạng ai đó theo cách như vậy... và ngay lập tức ông ấy nói, “Quay về ngay bây giờ! Ta chẳng có gì khác để nói.”

Ouspensky quay về - trở thành người chống lại Gurdjieff, trở thành kẻ thù. Đó là phương sách vĩ đại của thầy vĩ đại. Nếu như ông ấy tin cậy, ông ấy đã trở nên chứng

ngộ. Ông ấy bỏ lỡ cơ hội này. Ông ấy chết là người chưa chứng ngộ.

Khi mọi thứ diễn ra trôi chảy và dễ dàng, tin cậy là dễ dàng - nhưng nó vô giá trị. Khi mọi sự trở thành khó khăn, gian nan, không thể được, và bạn vẫn có thể tin cậy, khi điều đó trở thành tuyệt đối phi logic để tin cậy và bạn vẫn có thể tin cậy, chỉ tin cậy như vậy mới trở thành lực biến đổi.

Amrito, tôi đang định cử bạn lần nữa đây. Và nhớ, tôi không phải là con người nhất quán lắm đâu: có thể là hai, ba lần đấy... điều đó còn tùy. Nhưng hiện tại, tôi định cử bạn đi một lần nữa - chừng ấy là chắc chắn.

Và lần này dự án là vui đùa.

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Sao có nhiều tôn giáo trên thế giới thế, và tại sao các tôn giáo này liên tục cãi nhau?

Geetam, điều tự nhiên là phải có nhiều tôn giáo rồi. Thực ra, nhiều hơn là cần đấy. Như tôi thấy nó, mỗi cá nhân nên có tôn giáo riêng của mình; phải có nhiều tôn giáo như có ngàn ấy người. Con số không nhiều thế đâu: chỉ có ba trăm tôn giáo - và bao nhiêu người trên trái đất?

Từng cá nhân nên có tôn giáo riêng của mình, bởi vì từng cá nhân là duy nhất thế, khác biệt thế với bất kì ai khác. Làm sao hai người có thể có một tôn giáo được? Điều đó là

không thể được. Nhưng chúng ta đang yêu cầu điều không thể được. Từng cá nhân phải đạt tới Thượng đế theo con đường riêng của mình, và con đường đó không bao giờ được bất kì ai khác đi qua lần nữa.

Do đó, chư phật có thể chỉ dẫn, có thể cho bạn hướng dẫn. Họ không thể cung cấp cho bạn bản đồ chắc chắn, tuyệt đối chắc chắn - chỉ là hướng dẫn, vài hướng dẫn. Và những hướng dẫn đó không nên bị coi là rất nghiêm chỉnh - nên rất vui đùa. Bạn không định trở thành người cuồng tín. Nếu bạn trở thành người cuồng tín thì bạn không còn là tôn giáo nữa.

Người tôn giáo là khiêm tốn, sẵn có cho mọi loại hướng dẫn; người đó là người tìm kiếm, người tìm tòi, người thám hiểm, và người đó sẽ học từ mọi nguồn có thể. Người đó sẽ học từ Kinh Thánh, và người đó sẽ học từ Veda, và người đó sẽ học từ *Dhammapada*. Người đó sẽ lắng nghe Phật, nghe Jesus, nghe Zarathustra. Người đó sẽ học từ mọi nguồn có thể, nhưng dầu vậy người đó vẫn còn là bản thân mình. Người đó sẽ không trở thành bất chước, người đó sẽ không trở thành bản sao. Người đó sẽ duy trì tính đích thực của mình. Người đó sẽ khiêm tốn, chân thành, đích thực; người đó sẽ không trở thành đồ rơm. Người đó sẽ không là tín đồ, người đó sẽ là người yêu.

Người đó sẽ yêu phật, nhưng người đó sẽ không theo ông ấy; người đó sẽ không theo ông ấy đến từng chi tiết. Làm sao bạn theo vị phật đến từng chi tiết được? Người đó là kiểu người khác toàn bộ. Bạn chưa bao giờ là như vậy trước đây, không ai giống như bạn đã từng có trước đây, và không ai đích xác giống bạn sẽ có lại lần nữa. Do đó tôn giáo của bạn phải là tôn giáo *của bạn*, chân lí của bạn phải là chân lí *của bạn*.

Và đó là cái đẹp của chân lí, rằng nó bao giờ cũng tới dưới dạng duy nhất đến mức bạn có thể nói, “Đây là món quà đặc biệt từ Thượng đế cho tôi.” Do đó có nhiều tôn giáo thế. Và điều đó là đẹp! - nên có nhiều hơn nữa. Nhiều người đã cố gắng tạo ra một tôn giáo; đó là xuẩn ngốc hoàn toàn. Bạn không thể tạo ra một tôn giáo được. Bạn có thể áp đặt một tôn giáo lên mọi người, nhưng điều đó sẽ phá huỷ tâm linh của họ, tự do của họ; điều đó sẽ làm què quặt bản thể họ và làm tê liệt trưởng thành của họ.

Cũng như có nhiều ngôn ngữ thế, có nhiều tôn giáo thế. Tính đa dạng là đẹp, tính đa dạng tạo khả năng cho bạn chọn lựa tương ứng theo kiểu của bạn. Tôn giáo không và không thể được quyết định bởi việc sinh, và những người đã quyết định tôn giáo của họ bởi việc sinh của họ là kẻ ngu hoàn toàn. Bạn không thể được sinh ra là người Hindu giáo và bạn không thể được sinh ra là người Ki tô giáo; việc sinh không liên quan gì tới tôn giáo của bạn cả. Tôn giáo là cuộc truy tìm. Bạn có thể được sinh ra từ bố mẹ Hindu giáo - đó là một điều - nhưng nếu bố mẹ bạn thực sự yêu bạn họ sẽ không chuyển đổi bạn thành người Hindu. Tất nhiên họ sẽ nói cho bạn về tất cả những điều họ đã biết và đã trải nghiệm, nhưng họ sẽ để cho bạn tự do. Và họ sẽ bảo bạn, “Trở nên tỉnh táo hơn, quan sát hơn, chín chắn hơn, và khi con đủ chín chắn và con muốn quyết định, chọn lấy tôn giáo của riêng con.”

Đi tới chùa chiền, đi tới nhà thờ, đi tới đền đài, đi tới *gurudwara*. Lắng nghe mọi loại đồ vật, nhìn mọi loại hoa: vườn của Thượng đế tràn đầy tính đa dạng thế, phong phú thế bởi tính đa dạng. Có hoa hồng và hoa sen và cả nghìn lẻ một hoa khác. Đi và chọn lấy mùi hương riêng của bạn, hương thơm riêng của bạn, bởi vì chừng nào bản thân bạn chưa chọn, bạn sẽ không tận tâm với nó, bạn sẽ không được buông xuôi theo nó.

Thế giới này không phải là tôn giáo bởi vì tôn giáo bị áp đặt lên chúng ta. Bố mẹ đang vội vã áp đặt; nhà thờ, quốc gia, đất nước - mọi người đều đang vội vã áp đặt tôn giáo nào đó lên con trẻ. Ngu xuẩn làm sao! Đần độn làm sao! Tôn giáo cần chín chắn, hiểu biết lớn lao, trước khi người ta có thể chọn.

Không ai sinh ra mà là người Hindu giáo hay Mô ha mét giáo hay Parsi giáo. Mọi người được sinh ra đều trong sạch, hồn nhiên, *tabula rasa*, và thế rồi mọi người đều phải tìm và kiếm. Đây là cái đẹp của cuộc sống bởi vì cuộc sống là cuộc truy tìm. Và đừng bị lắng đọng quá sớm; không cần đâu. Có thể là mọi tôn giáo hiện có không thể thoả mãn bạn. Nhưng điều đó là tốt; điều đó nghĩa là tôn giáo mới được sinh ra trong bạn. Thế giới trở nên giàu có hơn: một tôn giáo nữa, một đoá hoa nữa, một cây nữa - một hiện tượng mới.

Phật đem tới một tôn giáo mới vào trong thế giới này; thế giới đã nghèo hơn trước Phật bởi vì nó thiếu Phật giáo. Phật có thể đã theo tôn giáo của bố mẹ ông ấy; thế thì thế giới sẽ vẫn còn nghèo nàn. Thế giới bỏ lỡ cái gì đó giá trị mệnh mông, cánh cửa mới tới Thượng đế. Phật đã mở ra cánh cửa mới, viễn kiến mới, sáng suốt mới. Ông ấy đã không bị thuyết phục bởi tôn giáo của bố mẹ ông ấy; bằng không ông ấy vẫn còn là người Hindu. Ông ấy đã nổi dậy. Mọi người tôn giáo đều là người nổi dậy.

Ông ấy đã đi vào tìm kiếm cá nhân - mọi người tôn giáo đều là nhà thám hiểm, mọi người tôn giáo đều là nhà phiêu lưu. Sẽ dễ dàng, thuận tiện và thoải mái để tin vào tôn giáo đã từng được bố mẹ, bố mẹ của bố mẹ tin vào, và trong hàng thế kỉ. Điều đó sẽ còn thuận tiện nhiều hơn bởi vì bạn không cần truy tìm, bạn không cần đi qua toàn thể nỗ lực để tìm ra chân lí. Nó đã được tìm ra bởi nhà tiên tri nào đó trong quá khứ - bạn có thể đơn giản vay mượn nó. Nhưng chân lí vay

mượn không phải là chân lí chút nào. Chân lí vay mượn là dối trá.

Phật đã đi tìm; gian truân là cuộc truy tìm. Ông ấy đã mạo hiểm tất cả - vương quốc, cuộc sống. Nhưng khi bạn mạo hiểm nhiều thế, cuộc sống mưa rào các kho báu mới lên bạn. Một tôn giáo mới, một sự sáng suốt mới, một tầm nhìn mới, được sinh thành vào thế giới này.

Mohammed có thể đã theo tôn giáo của bố mẹ ông ấy. Jesus có thể đã đi theo Do Thái giáo. Trở thành một Jesus đi, trở thành một Phật đi, trở thành một Mohammed đi! Đừng là người Mô ha mét giáo, đừng là Phật tử và đừng là người Kitô giáo - thám hiểm! Đừng phí hoài cuộc sống trong việc bắt chước, bởi vì thế thì bạn sẽ vẫn còn là rơm. Và người rơm không thể là tôn giáo được. Đích thực, chân thành lớn lao là cần thiết.

Cho nên, Geetam này, điều tốt là có ba trăm tôn giáo - đáng phải có nhiều hơn! Tôi bao giờ cũng thiên về đa dạng. Tôi muốn thế giới này giàu có hơn theo mọi cách có thể. Bạn có muốn toàn thế giới này chỉ có một loài hoa - chỉ hoa hồng, hay chỉ hoa sen không? Điều đó sẽ không là một thế giới bần cùng hoá, rất nghèo nàn chứ? Bạn có muốn thế giới này chỉ có một ngôn ngữ không? Thế thì những sắc thái khác biệt của các ngôn ngữ khác nhau sẽ biến mất.

Có những điều mà chỉ có thể được nói trong tiếng Arab và không thể nói được trong bất kì ngôn ngữ nào khác; và có những điều chỉ có thể nói trong tiếng Do Thái và không thể được nói trong bất kì ngôn ngữ nào khác. Có những điều chỉ có thể được nói trong tiếng Trung quốc và không thể được nói trong bất kì ngôn ngữ nào khác. Nếu thế giới chỉ có một ngôn ngữ, nhiều, nhiều điều đẹp đẽ sẽ vẫn còn không được nói ra.

Lão Tử chỉ nói được tiếng Trung quốc. Bạn có thể không cân nhắc về vấn đề này: nghĩ về Lão Tử viết *Đạo Đức Kinh* trong tiếng Anh mà xem... và cuốn sách sẽ khác toàn bộ. Nó sẽ thiếu cái gì đó có giá trị mệnh mông; nó sẽ có cái gì đó khác, màu sắc khác toàn bộ, nhưng nó sẽ thiếu hương vị mà nó có trong tiếng Trung quốc.

Bây giờ, chữ Trung quốc không có bảng chữ cái; nó được viết trong các kí hiệu. Bởi vì không có bảng chữ, các kí hiệu có thể được diễn giải theo cả nghìn lẽ một cách; kí hiệu là linh động hơn, kém cố định hơn, nhiều thi vị hơn, ít nômina hơn. Một kí hiệu có thể ngụ ý nhiều điều. Nó là không khoa học; rất khó viết ra chuyên luận khoa học trong tiếng Trung quốc. Với điều đó, tiếng Anh là ngôn ngữ thích hợp hơn nhiều.

Nhưng điều Lão Tử đã tặng cho thế giới sẽ không thể nào có được nếu không có chữ Trung quốc. Từng kí hiệu có nhiều nghĩa, đa nghĩa. Bạn có thể chọn nghĩa của bạn tương ứng với trạng thái tâm trí của bạn. Từng kí hiệu có nhiều tầng nghĩa. Khi bạn trưởng thành trong hiểu biết của mình, nghĩa của các kí hiệu đó thay đổi.

Do đó, ở phương Đông một kiểu đọc khác toàn bộ đã tồn tại mà không tồn tại ở phương Tây. Bạn sẽ không thích đọc đi đọc lại cùng cuốn sách của Bernard Shaw mãi, hay bạn thích thế? Chừng nào bạn còn lành mạnh bạn sẽ không thích đọc đi đọc lại nó mãi. Phỏng có ích gì? Một khi bạn đã đọc nó rồi, nó được kết thúc! Đó là lí do tại sao sách bìa mềm lại tồn tại: đọc nó rồi vứt nó. Nhưng ở phương Đông một loại đọc khác tồn tại: cùng cuốn sách được đọc đi đọc lại suốt cả đời.

Đạo Đức Kinh không phải là cuốn sách có thể được xuất bản theo kiểu sách bìa mềm - bây giờ người ta đang làm điều

đó. Nó không nên được xuất bản bằng sách bìa mềm - nó không thể là như vậy, bởi vì nó là loại sách hoàn toàn khác. Nó có hết tầng nọ tới tầng kia nghĩa. Khi lần đầu tiên bạn đọc nó, nó là một cuốn sách bởi vì bạn chỉ biết một nghĩa, nông cạn. Sau khi thiền vài tháng bạn đọc lại nó lần nữa; ý nghĩa khác tự nó lộ ra; sau khi thiền thêm vài tháng nữa bạn đọc lại nó lần nữa... nghĩa thứ ba. Nó phải cứ tiếp diễn, nó phải trở thành việc nghiên cứu cả đời.

Và bạn sẽ tìm thêm ra nghĩa - chúng không cạn. *Aes dhammo sanantano*: điều tối thượng là vĩnh hằng và không cạn. Nó không phải là hư cấu; bạn không thể chỉ đọc nó và được kết thúc với nó. Một lần đọc sẽ không giúp cho bạn chút nào đâu; nó đơn giản giới thiệu cho bạn, nó không cho bạn cốt lõi của nó. Phải mất cả đời mới đi tới cốt lõi của nó được.

Bây giờ chúng ta cần mọi loại ngôn ngữ. Tiếng Anh là cần thiết cho tính xác định của nó, cho tính chắc chắn của nó. Mỗi từ đều có một định nghĩa. Khoa học không thể phát triển mà không có ngôn ngữ như vậy.

Khoa học không thể sinh ra ở Ấn Độ bởi vì ngôn ngữ; tiếng Phạn là ngôn ngữ thơ ca. Bạn có thể hát nó - nó có phẩm chất đó - bạn có thể tụng bằng nó, nhưng bạn không thể nào làm nhiều suy luận từ nó được. Nhiều bài ca, chắc chắn, nhưng nó không có tính biện minh; diễn đạt nhưng không biện minh.

Tiếng Arab có phẩm chất rất ám ảnh. Nếu bạn tụng nó, nó sẽ trở nên ám trong tim bạn. Dừng tụng nó và việc tụng vẫn cứ tiếp tục trong tim. Tiếng Arab có phẩm chất đó trong nó bởi vì nó là ngôn ngữ của sa mạc; ngôn ngữ sa mạc có phẩm chất ám ảnh. Khi bạn gọi ai đó trong sa mạc, từ xa xôi, bạn phải gọi theo cách nào đó - và trong sa mạc bạn có thể

gọi người ở rất xa; nếu bạn gọi họ theo cách thức có nhịp điệu, âm thanh của bạn sẽ đạt tới họ.

Do đó có cái đẹp của Koran. Nó không phải là sách để được đọc - những người đã đọc Koran sẽ bỏ lỡ nghĩa của nó - nó là cuốn sách để được hát. Nó không phải là sách để được nghiên cứu: nó là cuốn sách để được nhảy múa, chỉ thế thì bạn sẽ đạt tới tâm linh bên trong của nó.

Điều hay là có nhiều ngôn ngữ bởi vì có nhiều điều cần được nói, diễn đạt, trao đổi. Và khi thế giới trưởng thành, nhiều ngôn ngữ nữa được cần tới, bởi vì khi thế giới trưởng thành, người ta cảm thấy nhiều thứ hơn, mọi người đang đi qua, mọi người đang đạt tới.

Tôn giáo không là gì khác hơn ngôn ngữ để bày tỏ điều tối thượng. Geetam, không có gì sai trong việc có nhiều tôn giáo cả. Tất nhiên, chắc chắn có điều gì đó sai trong cãi lộn thường xuyên của họ với nhau. Điều đó chỉ ra rằng cái gọi là các tôn giáo đó đã đánh mất phẩm chất tôn giáo của họ, họ đã trở thành chính trị; rằng cái gọi là các tôn giáo đó không còn có các thầy sống nữa mà chỉ những tu sĩ chết, đờ đẫn, xoàng xĩnh. Họ cứ cãi nhau, họ cứ cố cải đạo nhau, bởi vì con số tạo ra quyền lực. Nếu có nhiều người Ki tô giáo hơn, thế thì Ki tô giáo có quyền lực hơn và giáo hoàng ở Vatican trở nên mạnh hơn. Nếu người Hin du nhiều hơn về con số, tất nhiên họ hơn về quyền lực.

Số lượng cho quyền lực. Cho nên Ki tô giáo muốn mọi người là người Ki tô giáo, và người Mô ha mét giáo muốn mọi người là người Mô ha mét giáo. Cách thức và phương tiện của họ có thể khác nhau, nhưng nỗ lực và ham muốn của họ là như nhau, ham muốn chính trị rất sâu xa - đó là chính trị quyền lực. Thế thì một cách tự nhiên cãi lộn sẽ nảy

sinh. Chính trị là cãi lộn; nó không liên quan gì tới tôn giáo cả.

Các tôn giáo nên có nhiều nhất có thể được. Và không có vấn đề về bất kì xung đột nào: đây là vấn đề về thích hay không thích. Nếu tôi thích hoa hồng, bạn không cố gắng tới và thuyết phục tôi rằng tôi nên thích cúc vạn thọ - bạn đơn giản chấp nhận ý thích của tôi. Và nếu bạn thích cúc vạn thọ, điều đó hoàn toàn được; không có vấn đề tranh luận, cãi cọ. Chúng ta không cần đánh lẫn nhau - đánh thực hay bằng trí tuệ. Tôi có thể để bạn với chọn lựa của bạn, và tôi không cảm thấy bị xúc phạm bởi vì bạn thích cúc vạn thọ và tôi không thích chúng.

Thích và không thích là chuyện cá nhân. Người này có thể thích Bhagavadgita, người khác có thể thích Koran, ai đó khác có thể thích *Dhammapada* - điều đó hoàn toàn được, tuyệt đối được. Chúng ta nên chia sẻ lẫn nhau sở thích của mình, nhưng chúng ta không nên cố gắng cải đạo người khác, buộc người khác vào nhóm của chúng ta. Vâng, chia sẻ bằng đủ mọi phương tiện, bởi vì chia sẻ chỉ ra tình yêu của bạn. Nếu bạn đã tìm ra cội nguồn, chia sẻ đi! Nhưng chia sẻ nên là từ tình yêu, không phải từ chính trị quyền lực. Đây không phải là thuyết phục người khác và lôi kéo anh ta vào nhóm của bạn. Các tôn giáo đã làm những điều xấu xa như vậy. Mọi người đã bị cải đạo bằng dầu lưỡi lê; mọi người đã bị cải đạo bằng tiền bạc, bằng đút lót cho họ... bằng bất kì phương tiện gì, đúng hay sai. Trở thành người Ki tô giáo đi! Trở thành người Mô ha mét giáo đi! Trở thành người Hindu đi! Chộp lấy ngày càng nhiều người để bạn trở nên ngày càng mạnh hơn, và không cho phép bất kì ai khác rời khỏi nhóm của bạn.

Con trai của Mulla Nasruddin hỏi anh ta, “Bố ơi, khi một người Ki tô giáo trở thành người Mô ha mét giáo, bố gọi người ấy là gì?”

Nasruddin mỉm cười và nói, “Người đó đã trở về nhận biết của mình, người đó là con người của hiểu biết, của trí huệ. Anh ta đã hiểu ra cái gì giả là giả và cái gì thật là thật.”

Đứa con lại hỏi, “Này bố, thế nếu người Mô ha mét giáo trở thành người Ki tô giáo bố gọi người đó là gì?”

Nasruddin giận lắm và nói, “Nó là kẻ phản bội! Nó đã phản bội. Nó là thằng ngu!”

Bây giờ, nếu người Ki tô giáo trở thành người Mô ha mét giáo, người đó là người thông minh, người trí huệ; và nếu người Mô ha mét giáo trở thành người Ki tô giáo người đó là kẻ phản bội, ngu xuẩn. Và cùng tình huống này nếu bạn hỏi người Ki tô giáo.

Một người Hindu trở thành người Ki tô giáo. Mọi người Hindu đều chống lại anh ta, tự nhiên thôi - anh ta đã phản bội họ! Nhưng người Ki tô giáo làm anh ta thành thánh nhân. Sadhu Sunder Singh là tên anh ta. Họ gần như tôn thờ anh ta dường như anh ta là hoá thân của Jesus, bởi vì anh ta đã chứng minh cho chân lí của Ki tô giáo. Còn người Hindu? - họ giận con người này đến mức họ muốn giết chết anh ta. Và có mọi khả năng là họ đã giết chết anh ta, bởi vì một hôm anh ta bỗng nhiên biến mất và kể từ đó thi thể anh ta không tìm thấy đâu cả. Điều gì đã xảy ra cho Sadhu Sunder Singh, đây vẫn còn là bí ẩn.

Tôi biết một người đã từng là người Hindu và đã trở thành người Jaina. Người Hindu chống lại ông ta ghê lắm, cũng là tự nhiên, hiển nhiên. Họ cố gắng theo đủ mọi cách

để tiêu diệt con người này, nhưng người đó trở thành vị thánh Jaina nổi tiếng. Ganesh Varni là tên ông ta. Ông ta đánh bại mọi vị thánh Jaina khác; ông ta đạt tới đỉnh cao nhất. Phẩm chất thực của ông ta là gì? Tại sao ông ta đã đạt tới đỉnh cao nhất đó? bởi vì về cơ bản ông ấy là người Hindu và đã trở thành người Jaina. “Ông ấy đã chứng minh rằng đạo Jaina cao xa hơn nhiều đạo Hindu; bằng không tại sao con người này, một người khôn ngoan như vậy, lại tới nhóm của chúng ta?”

Geetam, những tôn giáo này cãi lộn bởi vì họ không phải là tôn giáo; họ đã trở thành ngày một chính trị hơn. Và khi bạn cãi lộn, thế thì mọi thứ là đúng - trong tình yêu và chiến tranh mọi thứ đều đúng.

Một người cơ đốc giáo đang cố gắng cải đạo một người Do Thái và bảo anh ta rằng nếu anh ấy trở thành người cơ đốc giáo lời cầu nguyện của anh ta chắc chắn sẽ được trả lời - bởi vì ông linh mục sẽ trao chúng cho ông giám mục, ông này sẽ trao chúng cho hồng y giáo chủ, ông này trao chúng cho giáo hoàng, ông này sẽ đẩy chúng vào cõi trời qua một lỗ hồng trên đỉnh Vatican, mà khớp với lỗ hồng dưới sàn của cõi trời, nơi Thánh Peter sẽ đưa chúng tới Đức Mẹ đồng trinh, người sẽ nói giùm nhân danh họ với Jesus, Jesus sẽ nói lời tốt lành về chúng cho Thượng đế.

Người Do Thái lặp lại toàn bộ hành trình này với vẻ sững sờ, kết thúc, “Ông biết điều đó phải đúng chứ, bởi vì tôi bao giờ cũng tự hỏi họ làm gì với tất cả cắt trên cõi trời. Họ phải vớt nó qua cái lỗ nhỏ đó ở Vatican, nơi giáo hoàng lại đưa nó cho hồng y giáo chủ, ông này đưa nó cho giám mục, ông này đưa nó cho linh mục, ông này đưa nó cho ông - và ông đang cố trao tay nó cho tôi có phải không?”

Tôn giáo là tốt - cần nhiều hơn nữa - nhưng tôn giáo cãi lộn không phải là tôn giáo. Chính thái độ cãi lộn làm cho họ thành chính trị. Và tu sĩ và chính khách đã trong cùng một mưu đồ rất tinh vi qua nhiều thời đại - bởi vì chính khách có thể chi phối mọi người qua tu sĩ rất dễ dàng. Tu sĩ sở hữu linh hồn mọi người và chính khách sở hữu thân thể của mọi người. Cả hai đều là kẻ áp bức, bóc lột. Cả hai đều trong cùng việc kinh doanh, cả hai đều là đối tác. Cả hai có thể giúp lẫn nhau. Chính khách có thể giúp tu sĩ bởi vì ông ta có quyền lực tạm thời, và tu sĩ có thể giúp chính khách bởi vì mọi người nghe ông ta, tôn thờ ông ta, coi lời ông ta là thiêng liêng.

Bạn có biết không, Phật giáo đã không trở thành tôn giáo lớn bởi vì Phật; nó đã trở thành tôn giáo lớn bởi vì hoàng đế Ashoka. Không phải bởi vì Phật mà hàng triệu người trở thành phật tử, không. Trong khi Phật còn sống, chỉ có vài, một vài người được chọn lựa là đủ dũng cảm để bước đi với ông ấy trong ánh sáng của ông ấy, giao cảm với ông ấy. Và họ dũng cảm thật - bởi vì họ phải chịu đựng, họ phải chịu đựng nhiều chế giễu, đối lập, bởi vì nhà thờ Hindu đã thiết lập chống lại con người Phật này.

Phật giáo trở thành tôn giáo thế giới không phải bởi vì Phật mà bởi vì hoàng đế Ashoka. Khi các tu sĩ Phật giáo nắm tay hoàng đế Ashoka, thế thì tôn giáo này trở thành tôn giáo thế giới. Toàn thể châu Á đã được chuyển đạo. Bây giờ các tu sĩ sẽ giúp Ashoka duy trì quyền lực của ông ấy, và Ashoka sẽ giúp cho các tu sĩ trở nên ngày càng mạnh hơn.

Ki tô giáo đã trở thành tôn giáo thế giới không phải bởi vì Jesus. Jesus rất một mình - chỉ vài đệ tử, mười hai đệ tử, và vài trăm người thông cảm, có vậy thôi. Và ngay cả những đệ tử này đã biến mất khi Jesus bị đóng đinh, và những người thông cảm đơn giản quên ông ấy; họ thôi nói về con

người này bởi vì điều đó là nguy hiểm ngay cả việc biểu lộ sự thông cảm.

Tương truyền rằng những người đã thông cảm với Jesus đã tới để nhổ vào mặt ông ấy trong khi ông ấy sắp chết để chỉ cho mọi người, “Chúng tôi chống lại, chúng tôi không ủng hộ ông ta.” Để chứng minh cho mọi người... bởi vì người này sắp chết - bây giờ họ sẽ bị rắc rối. Họ phải sống, họ vẫn phải sống. Họ phải đưa ra bằng chứng nào đó rằng họ chống lại người này.

Họ phủ nhận Jesus trong khi ông ấy sắp chết. Họ ném bùn, đá, họ nhổ vào mặt ông ấy, chỉ để chỉ ra cho đám đông, “Thấy chưa, thế không đủ bằng chứng rằng những lời đồn đại mà các vị đã nghe rằng chúng tôi là người có cảm tình là tuyệt đối sai sao, là không có căn cứ sao? Chúng tôi chống lại ông ta cũng như các vị vậy - thực ra, chúng tôi chống ông ta nhiều hơn các vị nữa.”

Kẻ thù không khạc nhổ vào ông ấy nhưng bạn khạc nhổ. Jesus trở thành một lực lượng thế giới không phải bởi bản thân ông ấy mà chỉ khi các hoàng đế La Mã và các linh mục Ki tô giáo nắm tay nhau. Bây giờ, điều này là sự mỉa mai. Jesus đã bị hoàng đế La Mã đóng đinh - xem cách thức lịch sử chuyển vận! Pontius Pilate chỉ là đại diện của quyền lực La Mã, của hoàng đế La Mã; ông ta đơn giản tuân theo mệnh lệnh từ Rome. Ai đã nghĩ được rằng Rome sẽ trở thành vị trí trung tâm của Ki tô giáo? Ai đã nghĩ được trong khi Jesus bị đóng đinh rằng Rome sẽ là nơi thường trú của giáo hoàng? Nhưng đó là cách thức sự việc xảy ra. Khi các linh mục nắm tay Hoàng đế Constantine và các hoàng đế La Mã khác, Ki tô giáo trở thành lực lượng thế giới.

Ki tô giáo, Phật giáo, Hindu giáo, Jaina giáo - tất cả họ đều phụ thuộc vào chính trị. Họ không phải là tôn giáo thực

chút nào mà là trò chơi chính trị được chơi nhân danh tôn giáo.

Tôi muốn thế giới này có nhiều tôn giáo hơn, nhiều đến mức mỗi cá nhân có tôn giáo riêng của mình - thế thì sẽ không tu sĩ nào được cần nữa. Đó là cách duy nhất để vứt bỏ các tu sĩ. Nếu bạn có tôn giáo riêng của mình, không tu sĩ nào được cần - bạn là tu sĩ và bạn là tín đồ và bạn là mọi thứ.

Bạn phải lắng nghe tiếng nói bên trong của bạn. Phật nói: Tuân theo bản tính riêng của ông; không cần bất kì ai xin giùm nhân danh bạn.

Nhưng tôi không thiên về việc tạo ra một tôn giáo; đủ điều vô nghĩa đó rồi! Trong quá khứ chúng ta đã cố gắng làm điều đó: làm ra một tôn giáo để cho việc cãi lộn có thể chấm dứt. Nhưng điều đó là không thể được. Cho dù bạn có thể áp đặt một tôn giáo, nếu toàn thế giới trở thành Ki tô giáo, thế thì lại sẽ có Tin lành và Cơ đốc giáo và cả nghìn lẻ một giáo phái. Và cùng trò chơi sẽ bắt đầu: mọi người sẽ bắt đầu cãi lộn - bởi vì nhu cầu của họ là khác, hiểu biết của họ là khác.

Tôi đã nghe:

Một phụ nữ trẻ đẹp từ London về nhà. Cô ấy ở một làng nhỏ, xuất thân từ một gia đình cơ đốc giáo. Sau ba hay bốn năm sống ở London cô ấy trở nên rất giàu; cô ấy trở về gặp bố mẹ. Người mẹ không thể nào tin vào mắt mình. Bà ấy hỏi, “Con xoay xở thế nào vậy? Con trở nên giàu thế - quần áo đẹp thế, vòng kim cương, ô tô đẹp!”

Và cô gái trả lời, “Mẹ ạ, con đã trở thành gái mãi dâm*.”

Vừa mới nghe thấy điều này bà mẹ ngất xỉu, mất ý thức. Khi bà ấy tỉnh dậy bà ấy hỏi lại, “Con vừa nói gì?”

Người con gái nói, “Mẹ ạ, con nói con đã trở thành gái mãi dâm.”

Và bà mẹ bắt đầu cười và bà ấy nói, “Mẹ hiểu lắm con - mẹ cứ nghĩ con nói con đã trở thành người theo Tin lành.”

Thành gái mãi dâm là được, nhưng trở thành người Tin lành... ? Cùng chuyện cãi lộn sẽ bắt đầu. Ngay cả những tôn giáo nhỏ - chẳng hạn, Jaina giáo, một trong những tôn giáo nhỏ nhất trên thế giới - có biết bao nhiêu giáo phái, giáo phái bên trong giáo phái. Thực ra, chúng ta còn chưa trở nên nhận biết về sự cần thiết lớn lao rằng mỗi cá nhân cần có một phiên bản riêng của mình về Thượng đế, và mỗi cá nhân có con đường riêng của mình để tiếp cận Thượng đế.

Một người được một gái mãi dâm đón trong quán rượu, lấy làm ngạc nhiên bởi cờ hiệu trường đại học và chứng chỉ trang trí trên tường của phòng cô ấy.

“Đây là chứng chỉ của cô ư?” anh ta hỏi.

“Hửn rồi,” cô ấy nói một cách vui vẻ. “Tôi có bằng thạc sĩ nghệ thuật tại trường Columbia, và tôi đã lấy bằng tiến sĩ về Shakespeare tại Oxford.”

Người này ngờ vực. “Nhưng làm sao một cô gái như cô đi làm cái nghề như thế này?”

* Trong tiếng Anh gái mãi dâm - prostitute phát âm gần giống với người Tin lành - Prorestant.

“Tôi không biết,” cô ấy nói. “Chỉ may, tôi đoán.”

Mọi người có hiểu biết khác nhau, các cách khác nhau để nhìn vào mọi thứ, các cách diễn giải khác nhau. Và họ phải được phép có tự do này.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa thầy kính yêu,
Bố mẹ tôi là các nhà truyền giáo Ki tô giáo ở Ấn Độ trong hai mươi năm năm. Anh tôi là một người nghiện ma túy, chị tôi là một người nói dối cường bách. Còn với tôi, tôi nghiêm chỉnh đến mức nếu tôi mỉm cười thì môn tôi bị tổn thương. Làm sao tôi kết thúc ở đây được?*

Prem Parijat, chỉ may, tôi đoán! Bạn sẽ sống trong cực lạc và bạn sẽ chết trong cực lạc.

Bạn có nghe nói về một người tám mươi bảy tuổi mà lại cưới một cô gái mười chín tuổi hay không?

Ông ấy đã chết vì một bệnh mới gọi là cực lạc. Người ta phải mất ba ngày mới xóa đi nụ cười trên khuôn mặt ông ấy.

Bây giờ, điều này lại sắp xảy ra cho bạn nữa: khi sống, cuộc sống của bạn sẽ là cái cười; khi chết, sẽ khó khăn cho mọi người để xóa đi nụ cười của bạn.

Có thể chỉ bởi vì bố mẹ bạn là các nhà truyền giáo Ki tô giáo mà bạn đã tiếp đất ở đây, bởi vì được sinh vào *bất kì* loại nhà truyền giáo nào - Ki tô giáo, Hindu giáo hay Mô ha

mét giáo - đều là đã chán ngán với tất cả những cái vô nghĩa đó. Được sinh ra trong nhà tu sĩ là biết một điều cho chắc chắn: rằng tu sĩ không tin vào Thượng đế. Đó là việc kinh doanh của họ; họ giả vờ.

Được sinh ra trong nhà một tu sĩ là cơ hội hiếm có, bởi vì trẻ con rất cảm nhận và chúng có thể thấy rõ rằng tất cả những điều vô nghĩa đó mà bố chúng thuyết giảng thì *chỉ là* thuyết giảng thôi - ông ấy không ngụ ý nó bởi vì ông ấy chưa bao giờ thực hành nó. Con cái của tu sĩ nhất định trở nên nhận biết về đạo đức giả của cái gọi là người tôn giáo.

Có thể chỉ bởi vì điều đó, bởi vì gần như không thể nào ở trong nhà tu sĩ mà không biết rằng ông ta là người phi tôn giáo nhất trên thế giới.

Các tu sĩ đang khai thác tôn giáo. Họ đang khai thác sự tin cậy của mọi người. Họ là những kẻ lừa gạt lớn nhất trên thế giới, bởi vì việc khai thác sự tin cậy của mọi người là tội lỗi lớn nhất. Bạn đang phá huỷ sự tin cậy của họ. Nhưng họ sống trên cái loại lừa gạt đó; đó là toàn bộ bí mật thương mại của họ.

Ông giám mục rất tự hào về khu nhà thanh nhã mà ông ấy vừa mới xây dựng làm tư dinh chính thức của mình. Một hôm, một người bạn và ông giám mục tham gia vào cuộc đối thoại và ông giám mục cứ đeo đuổi mãi chuỗi ý nghĩ dường như vô thần...

Loại suy nghĩ đó trở nên rất phổ biến trong giới Ki tô giáo: tôn giáo phi tôn giáo, Ki tô giáo phi Thượng đế - những điều này được nói mãi, thảo luận mãi. Sau Friedrich Nietzsche, người đã tuyên bố rằng Thượng đế chết, Ki tô giáo đã trong rối loạn - phải làm gì bây giờ? Họ đã từng cố gắng đủ mọi cách có thể để tạo ra một Ki tô giáo không cần

Thượng đế chút nào, để cho việc tin theo có thể mở rộng nữa.

Bây giờ Thượng đế đã trở thành rào chắn; khoảnh khắc bạn xác nhận từ ‘Thượng đế’, bạn đẩy mọi người ra. Cho nên các nhà thượng đế học Ki tô giáo đang thảo luận, suy nghĩ, thiền, làm sao để tạo ra một Ki tô giáo không cần Chúa chút nào. Và điều đó là có thể! - bởi vì Phật giáo có đó mà không có Thượng đế nào, và Jaina giáo có đó mà không có Thượng đế nào, vậy tại sao không thể có Ki tô giáo mà không có Thượng đế?

... Ông giám mục này đang theo đuổi chuỗi suy nghĩ dường như vô thần. Người bạn hỏi ông ta, ‘Thưa giám mục, ông có tin vào Thượng đế hay không? Nói nó chính xác, nói ngắn gọn thôi. Đừng vòng vo. Nói đơn giản có hay không - ông có tin vào Thượng đế không?’

Sau một hồi do dự, ông giám mục đáp, “Tất nhiên tôi tin chứ! Ông nghĩ ai sẽ trả tiền cho ngôi nhà này?”

Bây giờ, ngôi nhà mà ông ta mới làm, một ngôi nhà đẹp, là khả năng duy nhất bởi vì mọi người vẫn tin vào Thượng đế; và bởi vì họ tin vào Thượng đế, nên họ tin vào ông giám mục. Ông ta không thể tuyên bố công khai là không có Thượng đế. Nếu bạn vứt bỏ Thượng đế, thế thì Jesus không còn là con trai của Thượng đế nữa, thế thì giáo hoàng không còn là đại diện của Jesus nữa, và cứ như vậy tiếp diễn. Và tất cả họ đều trôi tuột đi hết. Nó cần hệ thống cấp bậc: Thượng đế ở trên đỉnh và các tu sĩ dưới đáy, toàn thể chiếc thang.

Và ông linh mục này chắc chắn biết rằng không có Thượng đế. Nếu ông ấy nhận biết rằng có Thượng đế, ông ấy sẽ không là linh mục ngay chỗ đầu tiên - ông ấy sẽ là Jesus,

ông ấy sẽ là Phật, nhưng không là linh mục. Ông ấy sẽ là nhà tiên tri nhưng không là linh mục. Ông ấy sẽ đem cái gì đó của cái không biết vào cuộc sống của mọi người, nhưng ông ấy sẽ không là một phần của cái nguyên trạng, ông ấy sẽ không là một phần của nhà thờ đã được thiết lập. Không con người nào của hiểu biết, không con người nào có tâm thức và kinh nghiệm tôn giáo nào đó, có thể là một phần của bất kì nhà thờ đã được thiết lập. Điều đó chưa hề xảy ra. Phật phải bỏ nhóm của mình, Jesus phải bỏ nhóm của mình, Mohammed phải bỏ nhóm của mình - điều này bao giờ cũng là như vậy. Bất kì khi nào một người tôn giáo được sinh ra, người đó phải bỏ lại nhóm của mình, bởi vì nhóm này đã trong tay của các chính khách và tu sĩ, những người có toàn bộ mối quan tâm là ở trong việc khai thác mọi người.

Anand Moksha đã viết cho tôi:

Trong thời gian động đất chính ở Guatemala năm 1976, giám mục cơ đốc giáo tại Hồ Atitlan đã là bạn tôi và cho phép tôi ở lại trong vườn của ông ấy một thời gian.

Vài tháng trôi qua và những cơn chấn động sau động đất vẫn còn hay xảy ra. Vào thời gian đó tôi đã phát hiện ra rằng một ngôi nhà đẹp bên sườn đồi để cho thuê với rất ít tiền. Lí do là ở chỗ một tảng đá cuội lớn mang điềm gở treo trên ngôi nhà và mọi người đều sợ. Tôi có cảm thấy các rung động và điều đó dường như hợp với tôi - cho nên tôi đã thuê lâu dài đó.

Khi tôi kể cho vị giám mục, ông ấy phản ứng với việc mất hết tinh thần và vung tay lung tung, nói, “Ông không lo việc tảng đá rơi xuống nhà hay sao?”

Tôi đáp, “Nếu Trời muốn đem tôi đi, ngài sẽ làm.”

Ông giám mục nhún vai và nói, “Ông không tin vào *điều đó*, phải không?”

Điều đó có thể đơn giản, Parijat, rằng chỉ bởi vì bạn đã được sinh ra trong gia đình nhà truyền giáo Ki tô giáo sự việc trở thành có thể cho bạn để ở đây. Các nhà truyền giáo Ki tô giáo, và hai mươi năm năm ở Ấn Độ! - điều đó là quá nhiều rồi. Ngay chỗ đầu tiên, người truyền giáo Ki tô giáo và chỗ thứ hai, hai mươi năm năm ở Ấn Độ... thế là đủ, quá đủ, để thuyết phục trẻ con rằng bố mẹ chúng đều giả, rằng họ đang nói về kinh doanh, rằng họ không tin.

Đây không phải là vấn đề niềm tin chút nào.

Tôi đã nghe một câu chuyện nhỏ:

Trong một trường học, một trường truyền giáo Ki tô giáo, cô giáo hỏi các em, “Ai là người vĩ đại nhất trong lịch sử?”

Một cậu học sinh Mĩ nói, “Abraham Lincoln.”

Một em gái Hindu nói, “Ngài Krishna.”

Và cứ thế mãi... và cuối cùng, một cậu nhỏ Do Thái đứng dậy và nói, “Jesus Christ.”

Cô giáo không thể tin vào tai mình - Người Do Thái và nói về Jesus Christ? Cô hỏi, “Em thực sự ngụ ý điều đó chứ?”

Cậu ta nói, “Điều đó không thành vấn đề. Trong tâm điểm trái tim mình, em biết đây là Moses - nhưng kinh doanh là kinh doanh.”

Ở cùng nhà truyền giáo Ki tô giáo hai mươi năm năm, và ở Ấn Độ, và thấy điều họ đang làm, là đủ để làm bạn vỡ mộng. Toàn bộ niềm tin đi theo bố mẹ bạn và hai mươi năm năm của họ ở Ấn Độ. Họ đã đem bạn tới đây - cảm ơn họ đi.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi cảm thấy rằng tôi là người rất đặc biệt. Tôi đặc biệt đến mức tôi muốn chỉ là người bình thường. Xin thầy nói đôi điều về điều này?*

Anand Sangito, mọi người ở đây đều nghĩ hết như vậy đấy. Và cũng không chỉ ở đây đâu, mà ở mọi nơi khác nữa. Mọi người sâu trong tim họ đều biết rằng mình là đặc biệt. Đây là trò đùa Thượng đế chơi trên mọi người. Khi ngài làm ra một người mới và đẩy người đó xuống trái đất, ngài thì thảo vào tai người đó, “Con là đặc biệt. Con là vô song, con là duy nhất!”

Nhưng điều này ngài cứ làm cho mọi người và mọi người cứ mang nó sâu trong tim, mặc dầu mọi người không nói to điều đó như bạn đang làm, bởi vì họ sợ người khác có thể cảm thấy khó chịu. Và không ai sẽ bị thuyết phục về điều ấy, cho nên phỏng có ích gì mà nói nó ra? Nếu bạn bảo ai đó, “Tôi là người đặc biệt,” bạn không thể nào thuyết phục được người đó bởi vì bản thân người đó biết rằng người đó là đặc biệt. Làm sao bạn có thể thuyết phục được bất kì ai?

Vâng, có thể đôi khi ai đó được thuyết phục, ít nhất giả vờ được thuyết phục. Nếu người đó có việc gì đó cần làm với bạn, như việc hỏi lộ người đó có thể nói, “Vâng, anh thật là đặc biệt, anh thật là vĩ đại.” Nhưng sâu bên dưới người đó biết kinh doanh vẫn cứ là kinh doanh thôi.

Một kẻ ba hoa đang kể cho bạn anh ta về ba chiếc xe của anh ta, vân vân và vân vân. Khi anh ta cũng nhắc rằng anh ta có hai chiếc đang được để ở nhà các tình nhân ở New York, nhưng anh ta cũng muốn nói rằng anh ta đã làm cho cô thư kí riêng đẹp mê hồn và đam mê khủng khiếp có mang, và do đó phải đem cô viết tóc kí tóc vàng tuyệt trần đi cùng mình trong chuyến đi kinh doanh tới Rio de Janeiro để xem vũ hội hoá trang, người nghe bỗng nhiên bắt đầu thở hỗn hển, nắm lấy ca vát của mình, và bị đau tim.

Kẻ ba hoa ngừng câu chuyện, lấy nước, vỗ vào lưng nạn nhân, vân vân và vân vân, và anh ta hỏi một cách rất lo lắng chuyện gì xảy ra. “Tôi có thể giúp gì không?” người này hỗn hển. “Tôi bị dị ứng với chuyện nhảm nhí.”

Tốt hơn cả là giữ những chuyện nhảm nhí như vậy sâu kín bên trong bạn, bởi vì mọi người đều dị ứng cả. Nhưng theo một cách nào đó cũng tốt là bạn đã phơi bày tâm trí mình.

Nếu bạn nghĩ bạn là đặc biệt thế thì bạn nhất định tạo ra khổ cho bản thân bạn. Nếu bạn nghĩ rằng bạn cao hơn người khác, khôn hơn người khác, thế thì bạn sẽ đạt tới bản ngã rất mạnh. Và bản ngã là chất độc, chất độc thuần khiết. Và bạn càng trở nên bản ngã hơn, nó càng gây tổn thương hơn, bởi vì nó là vết thương. Bạn càng trở nên bản ngã hơn thì bạn

càng không thể bắt cầu được từ cuộc sống. Bạn rơi vào tách biệt khỏi cuộc sống; bạn không còn trong luồng chảy của sự tồn tại, bạn đã trở thành tảng đá trong dòng sông. Bạn đã trở thành lạnh như băng, bạn đã mất mọi hơi ấm, mọi tình yêu. Người đặc biệt không thể yêu được, bởi vì bạn sẽ tìm đâu ra người đặc biệt khác?

Tôi đã nghe nói về một người vẫn không lấy vợ trong cả đời mình, và khi người đó sắp chết, chín mươi tuổi, ai đó hỏi ông ấy, “Ông vẫn không lấy vợ trong cả đời, nhưng ông chưa bao giờ nói lí do là gì. Bây giờ ông sắp chết rồi, ít nhất giải đáp cho tò mò của chúng tôi đi. Nếu có bí mật gì, bây giờ ông có thể nói ra, bởi vì ông sắp chết; ông sẽ qua đời. Cho dù bí mật có được mọi người biết tới, điều đó không thể hại ông được.”

Người này nói, “Vâng, có một bí mật. Không phải là tôi chống lại hôn nhân đâu, nhưng tôi đã tìm kiếm người đàn bà hoàn hảo. Tôi cứ tìm và tìm mãi, và cả đời tôi trôi tuột qua.”

Người hỏi lại hỏi, “Nhưng trên trái đất to lớn này, có đến hàng triệu người, một nửa là đàn bà, không lẽ ông không thể tìm được một đàn bà hoàn hảo sao?”

Nước mắt lăn dài từ mắt người hấp hối. Ông ta nói, “Vâng, tôi đã tìm ra một người.”

Người hỏi hoàn toàn bị sốc. Anh ta nói, “Thế thì điều gì xảy ra? Sao ông lại không lấy vợ?”

Còn ông già nói, “Nhưng người đàn bà này đang đi tìm người chồng hoàn hảo.”

Cuộc sống của bạn sẽ rất khó khăn nếu bạn sống với những ý tưởng như vậy. Và vậy mà bản ngã thủ đoạn thế, tinh ranh thế, nó có thể cho bạn, Sangito, dự án mới này: “Mình đặc biệt thế, trở thành bình thường thôi.” Nhưng trong cái bình thường của bạn, bạn sẽ biết bạn là người bình thường phi thường nhất. Không ai bình thường hơn bạn! Nó sẽ vẫn là cùng trò chơi thôi, được nguy trang lại.

Đó là điều mà cái gọi là người khiêm tốn của bạn cứ làm mãi. Họ nói, “Tôi là người khiêm tốn nhất. Tôi chỉ là cát bụi dưới chân bạn.” Nhưng họ không ngụ ý điều đó! Đừng nói, “Vâng, tôi biết anh là vậy,” bằng không họ sẽ không bao giờ tha thứ cho bạn đâu. Họ đang đợi bạn nói, “Anh là người khiêm tốn nhất mà tôi đã từng gặp, anh là người ngoan đạo nhất mà tôi đã từng gặp.” Thế thì họ sẽ được thỏa mãn, bằng lòng. Đây là bản ngã ẩn sau tính khiêm tốn. Bạn không thể nào vứt bỏ được bản ngã theo cách này.

Bạn hỏi, “Tôi cảm thấy rằng tôi là người rất đặc biệt. Tôi đặc biệt đến mức tôi muốn chỉ là người bình thường. Xin thầy nói đôi điều về điều này?”

Không ai là đặc biệt cả, hay, *mọi người* đều đặc biệt. Không ai là bình thường, hay *mọi người* đều bình thường. Bất kì điều gì bạn nghĩ về bản thân mình, xin nghĩ cùng điều đó về mọi người khác, và vấn đề sẽ được giải quyết. Bạn có thể chọn. Nếu bạn muốn dùng từ ‘đặc biệt’, bạn có thể nghĩ bạn là đặc biệt - nhưng thế thì mọi người cũng đặc biệt. Không chỉ mọi người, mà cả cây cối, chim chóc, con vật, tảng đá - toàn thể sự tồn tại đều đặc biệt, bởi vì bạn bắt nguồn từ sự tồn tại này và bạn sẽ tan biến trong sự tồn tại này. Nhưng nếu bạn thích từ ‘bình thường’ - chính là từ hay hơn, thanh thoi hơn - thế thì biết rằng mọi người đều bình thường. Thế thì toàn thể sự tồn tại là bình thường.

Một điều cần phải nhớ: bất kì điều gì bạn nghĩ về bản thân mình, nghĩ cùng điều đó cho mọi người khác và bản ngã sẽ biến mất. Bản ngã là ảo tưởng được tạo ra bởi việc suy nghĩ về bản thân mình theo cách này và nghĩ về người khác theo cách khác. Nó là suy nghĩ kép. Nếu bạn vứt bỏ suy nghĩ kép, bản ngã chết theo cách riêng của nó.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Khi tôi tới đây tôi đã cảm thấy rằng Thượng đế ở rất gần - bất kì khoảnh khắc nào và tôi sẽ ở cùng ngài - nhưng khi thời gian trôi qua điều đó dường như không thể được. Ngài không ở quanh; khó mà thấy ngài. Tại sao như vậy? Xin Thầy nói đôi điều về việc này.*

Vedant Bharti, bạn phải đang mang một hình ảnh nào đó về Thượng đế trong tâm trí bạn; do đó bạn bỏ lỡ đây. Và chừng nào bạn chưa vứt bỏ hình ảnh đó bạn sẽ còn bỏ lỡ. Thượng đế không có nghĩa vụ nào phải hoàn thành ý tưởng của bạn về ngài. Bạn phải đang mang một ý tưởng nào đó rằng “Thượng đế trông giống thế này, cư xử như thế này...” Đó là lí do tại sao điều đó trở thành không thể được: *bạn* đang làm cho điều đó thành không thể được.

Thượng đế chỉ có thể được biết tới bởi những người có khả năng vứt bỏ mọi ý tưởng về Thượng đế. Bất kì ý tưởng nào bạn đã từng tích lũy trong bản thân bạn trong dốt nát của bạn đều là cản trở. Vứt bỏ mọi ý tưởng về Thượng đế và bạn

sẽ ngạc nhiên, bạn sẽ bị choáng, bạn sẽ không có khả năng tin vào mắt bạn nữa... bởi vì duy nhất Thượng đế hiện hữu! Thế thì bạn sẽ không bao giờ hỏi, “Thượng đế ở đâu?” Bạn sẽ hỏi, “Có chỗ nào Thượng đế không hiện hữu không?”

Thế thì trong chính cái bình thường của mọi vật bạn sẽ thấy cái gì đó cực kì phi thường. Thế thì viên sỏi bình thường được biến đổi thành kim cương. Thế thì nhân loại bình thường không còn là bình thường nữa - thế thì cái gì đó sáng chói ở trong tim của mọi người. Thế thì con người tới gần hơn với điều thiêng liêng, và điều thiêng liêng tới gần hơn với con người; con người và điều thiêng liêng biến mất trong nhau, thế giới và Thượng đế biến mất trong nhau. Thế thì bạn không tìm kiếm Thượng đế là người tách biệt ở cao và xa, sống trên tầng trời thứ bảy; thế thì ngài sống ngay cạnh bạn như người hàng xóm của bạn. Thế thì ngài là con người, ngài là con vật, ngài là rau cỏ, ngài là khoáng vật... ngài là tất cả.

Và khi bạn có thể thấy rằng ngài bao quanh bạn, không phải như một người mà như sự hiện diện, chỉ thế thì việc truy tìm của bạn mới đi tới sự hoàn thành. Thượng đế không trốn khỏi bạn nhưng bạn đang để mắt mình nhắm lại bởi vì biết bao nhiêu định kiến. Ai đó có ý tưởng Hindu về Thượng đế, và ai đó có ý tưởng Ki tô giáo về Thượng đế, và ai đó khác có ý tưởng Mô ha mét giáo về Thượng đế. Bây giờ, Thượng đế không là người Mô ha mét giáo, không là người Ki tô giáo, không là người Hindu giáo, cho nên tất cả những người đang mang những ý tưởng này nhất định sẽ cứ dò dẫm trong bóng tối và còn đen tối hơn. Từ bóng tối tới bóng tối sẽ là hành trình của họ, họ sẽ di chuyển từ cái chết tới cái chết. Họ sẽ không bao giờ biết tới ánh sáng.

Người Hindu không thể biết tới Thượng đế, người Mô ha mét giáo không thể biết tới Thượng đế. Trước hết bạn sẽ

phải làm sạch sẽ tâm trí bạn hoàn toàn khỏi mọi Hindu giáo, mọi Mô ha mét giáo, mọi Phật giáo. Khi bạn hoàn toàn vô ý nghĩ, chỉ tỉnh táo, nhận biết, quan sát, thế thì Thượng đế bùng nổ. Và ngài bùng nổ ở khắp nơi.

Vedant Bharti, bạn nói, “Khi tôi tới đây tôi đã cảm thấy Thượng đế ở rất gần.” Đây là tưởng tượng của bạn thôi.

“... Bất kì khoảnh khắc nào và tôi sẽ ở cùng ngài.” Đó là mong ước của bạn.

“... Nhưng khi thời gian trôi qua điều đó dường như không thể được.” - bởi vì không tưởng tượng nào đã bao giờ có thể trở thành thực. Không giấc mơ nào của bạn có thể được hoàn thành. Thực tại phải được phát hiện ra, không tưởng tượng.

Bây giờ bạn nói, “Ngài không ở quanh; khó thấy ngài.”

Duy nhất ngài ở quanh. Khó thấy ngài bởi vì mắt bạn quá bị nặng gánh với định kiến, khái niệm, hệ thống tư tưởng riêng của bạn. Trở nên giống trẻ con thêm chút nữa đi, hồn nhiên thêm chút nữa đi. Thượng đế chỉ tới khi trái tim hồn nhiên. Thượng đế chỉ tới khi bạn hoàn toàn trống rỗng mọi ý tưởng. Ngài bao giờ cũng sẵn sàng tới, ngài đang đứng ở cửa, nhưng bạn không thể nghe thấy được bởi vì tâm trí bạn quá tràn đầy rối loạn, đầy ý nghĩ, hàng triệu ý nghĩ la ó xung quanh. Tâm trí bạn ồn ào đến mức bạn không thể nghe thấy tiếng gõ cửa im lặng.

Im lặng đi, hồn nhiên đi.

Thượng đế hiện hữu. *Duy nhất* Thượng đế hiện hữu.

Đủ cho hôm nay.

Tỉnh thức là cuộc sống

*Tỉnh thức là cách sống.
Kẻ ngu ngủ
dường như là đã chết,
Nhưng người chủ tỉnh thức
Và người đó sống mãi mãi.*

*Người đó quan sát.
Người đó trong vắt.*

*Người đó hạnh phúc làm sao!
Vì người đó thấy rằng tỉnh thức là cuộc sống.
Người đó hạnh phúc làm sao,
Đi theo con đường của người thức tỉnh.*

*Với kiên nhẫn lớn lao
Người đó thiền, tìm kiếm
Tự do và hạnh phúc.*

Cho nên tỉnh thức, phản xạ, quan sát.

*Làm việc với chăm chú và chú ý.
Sống theo cách này
Và ánh sáng sẽ lớn lên trong ông.*

*Bằng quan sát và làm việc
Người chủ làm cho bản thân mình thành hòn đảo
Mà ngập lụt không thể tràn lên được.*

Một trong những điều quan trọng nhất cần được hiểu về con người là ở chỗ con người ngủ. Ngay cả lúc người đó nghĩ mình đang thức, người đó không thức. Thức của người đó rất mong manh; thức của người đó nhỏ tí xíu thế, không thành vấn đề chút nào. Thức của người đó chỉ là cái tên đẹp, nhưng hoàn toàn trống rỗng.

Bạn ngủ ban đêm, bạn ngủ ban ngày; từ sinh tới tử bạn cứ thay đổi hình mẫu ngủ, nhưng bạn chưa bao giờ thực sự thức cả. Chỉ bằng việc mở mắt ra, đừng tự lừa mình rằng bạn thức. Chùng nào con mắt bên trong còn chưa mở ra, chùng nào bên trong bạn còn chưa tràn đầy ánh sáng, chùng nào bạn chưa thể thấy bản thân mình, bạn là ai, đừng nghĩ rằng bạn đang thức.

Đó là ảo tưởng lớn nhất con người đang sống trong đó. Và một khi bạn chấp nhận rằng bạn đã thức, thế thì không có vấn đề làm bất kì nỗ lực nào để thức.

Điều đầu tiên chìm sâu vào trong tim bạn là ở chỗ bạn đang ngủ, hoàn toàn ngủ. Bạn đang mơ, ngày tới, ngày đi. Bạn đang mơ đôi khi với mắt mở và đôi khi với mắt nhắm, nhưng *bạn* đang mơ, bạn là giấc mơ. Bạn chưa là thực tại.

Và, tất nhiên, trong mơ bất kì điều gì bạn làm đều vô nghĩa, bất kì điều gì bạn nghĩ đều không ích gì, bất kì điều gì bạn phóng chiếu vẫn còn là một phần của giấc mơ của bạn và không bao giờ cho phép bạn thấy cái đang hiện hữu. Do đó sự nhấn mạnh của Phật... và không chỉ Phật Gautama mà mọi chư phật đều nhấn mạnh chỉ một điều: Thức tỉnh! Liên tục, hàng thế kỉ, toàn thể giáo huấn của họ có thể được hàm chứa trong một lời: *Thức tỉnh!*

Và họ đã phát minh ra các phương pháp, chiến lược, họ đã tạo ra hoàn cảnh và không gian, và trường năng lượng trong đó bạn có thể bị choáng vào nhận biết. Vâng, chừng nào bạn chưa bị choáng, rung chuyển tới chính nền tảng của bạn, bạn sẽ không thức tỉnh đâu. Giấc ngủ đã lâu quá rồi, nó đã đạt tới chính cốt lõi của bản thể bạn; bạn đã thấm đẫm trong nó. Mỗi tế bào của thân thể bạn và từng thớ tâm trí bạn đã trở nên đầy việc ngủ. Đây không phải là hiện tượng nhỏ đâu. Do đó nỗ lực lớn được cần tới để tỉnh táo, để chăm chú, để quan sát, để trở thành nhân chứng.

Nếu trên một chủ đề mà mọi chư phật trên thế giới đều đồng ý, đây là chủ đề này: rằng con người như người đó vậy là đang ngủ, và con người như người đó đáng phải vậy thì phải thức tỉnh. Thức tỉnh là mục đích, và thức tỉnh là hương vị của mọi giáo huấn của họ. Zarathustra, Lão Tử, Jesus, Phật, Bahauddin, Kabir, Nanak - tất cả những người đã thức tỉnh này đều đã thuyết giảng một chủ đề duy nhất, trong các ngôn ngữ khác nhau, trong các biểu dụ khác nhau, nhưng bài ca của họ là như nhau. Giống như vị mặn của biển - dù biển được ném ở phương bắc hay phương đông hay phương tây, biển bao giờ cũng mang vị mặn - hương vị của phật tính là tỉnh thức.

Nhưng bạn sẽ không nỗ lực gì nếu bạn cứ tin rằng bạn đã thức tỉnh rồi; thế thì không có vấn đề làm nỗ lực nào cả.

Sao bạn tâm? Và bạn đã tạo ra tôn giáo, thượng đế, lời cầu nguyện, thánh lễ, từ giấc mơ của mình - thượng đế của bạn là một phần của giấc mơ của bạn như bất kì cái gì khác. Chính trị là một phần giấc mơ của bạn, tôn giáo là một phần giấc mơ của bạn, thơ ca của bạn, bức tranh của bạn, nghệ thuật của bạn - bất kì cái gì bạn làm, bởi vì bạn ngủ, bạn làm nó tương ứng theo trạng thái tâm trí riêng của mình.

Kinh thánh nói Thượng đế đã tạo ra con người theo hình ảnh riêng của ngài - chân lí dường như là điều đối lập lại: con người đã tạo ra Thượng đế theo hình ảnh riêng của mình. Thượng đế của bạn là giả bởi vì bạn giả. Tôn giáo của bạn là giả bởi vì bạn giả. Kinh sách của bạn không thể có bất kì ý nghĩa gì bởi vì bạn không có bất kì ý nghĩa gì.

Hai tu sĩ đang chơi gôn. Người trẻ hơn đánh trượt một cú bóng dễ dàng và nói, “Cút thật!” Người già hơn mắng mỏ người đó về điều này, nói rằng nếu người đó cứ tiếp tục dùng những từ tục tĩu như thế thì Thượng đế chắc chắn sẽ làm nổ tung người đó bằng một cú sét. Họ lại chơi và anh tu sĩ trẻ lại đánh trượt một cú nữa, và lại nói, “Cút thật!”

Bầu trời đột nhiên toạc ra: một tia sét nhoáng lên, và đánh chết viên tu sĩ già. Có một khoảng dừng, và tiếng nói trên trời nghe được nói trong âm hưởng của tiếng sét: “Cút thật!”

Các thượng đế của bạn không thể khác bạn được. Ai sẽ tạo ra họ? Ai sẽ cho họ hình dáng và màu sắc và hình dạng? Bạn tạo ra họ, bạn khắc họa họ; họ có mắt như bạn, mũi như bạn - và tâm trí giống bạn! Thượng đế trong Cựu Ước nói, “Ta là một Thượng đế rất ghen tị!” Bây giờ ai đã tạo ra

Thượng đế này mà ghen tị thế? Thượng đế không thể ghen tị. Và nếu Thượng đế ghen tị, thế thì có gì sai trong việc ghen tị nào? Cho dù Thượng đế ghen tị, tại sao bạn phải nghĩ tới việc điều gì đó sai khi bạn ghen tị? Thế thì ghen tị là thiêng liêng.

Thượng đế trong Cựu Ước nói, “Ta là một Thượng đế rất giận dữ! Nếu người không theo mệnh lệnh của ta, ta sẽ tiêu diệt người. Người sẽ bị ném vào ngọn lửa địa ngục vĩnh viễn. Và bởi vì ta rất ghen tị,” Thượng đế nói, “đừng tôn thờ bất kì ai khác. Ta không thể dung thứ điều đó được.”

Ai đã tạo ra Thượng đế như vậy? Đây phải là từ ghen tị của riêng chúng ta, từ giận dữ của riêng chúng ta, mà chúng ta đã tạo ra hình ảnh này.

Một người Do Thái mà từ lâu đã toàn gặp vận rủi, đi vào trong rừng và cất lên lời cầu nguyện và buộc tội. “Ôi, Thượng đế,” người đó hỏi trời với giọng đầy nước mắt, “Chẳng phải con đã làm những điều tốt cho người Do Thái đây sao? Chẳng phải con bao giờ cũng làm từ thiện đây sao, ngay cả với đám goyim đáng nguyên rủa này? Chẳng phải con đã đem gia đình con vào khuôn phép đó sao? Không bao giờ uống rượu, chửi thề, ăn trộm; không đàn bà xấu, không cái gì cả! Sao ngài làm điều này với con hả Thượng đế? Tại sao? Tại sao vậy?”

Một đám mây đen bỗng nhiên xuất hiện trên đầu, và một giọng nói ghê gớm đáp lại, “Mi phá bình ta.”

Thượng đế chắc chắn không thể nào khác bạn được. Đây là phóng chiếu của bạn, đây là cái bóng của bạn. Nó vọng lại bạn và không ai khác. Đó là lí do tại sao có nhiều thượng đế

trên thế giới này thế. Người Hindu có ý tưởng nào đó về Thượng đế - ý tưởng Hindu - điều đó phản ánh tâm trí người Hindu.

Nếu bạn quay lại với kinh sách Hindu, bạn sẽ ngạc nhiên. Bạn sẽ không có khả năng tin được người Hindu đã tạo ra những loại thượng đế nào - rất đậm dục. Ngoại tình là rất phổ biến trong các thượng đế của người Hindu, và họ không chỉ chơi trò chơi ngoại tình của họ trong thiên đường Hindu, họ thậm chí không thể để trái đất một mình; họ tới cả trái đất nữa, để hãm hiếp đàn bà, để quyến rũ đàn bà đơn giản. Họ thậm chí không tha cho cả vợ của các nhà tiên tri lớn. Và bởi vì họ có quyền năng vô hạn, họ có thể thậm chí xuất hiện như người chồng, họ có thể trông như người chồng. Và phụ nữ thì không có ý tưởng gì về ai đang ẩn sau cái mẽ ngoài ấy cả.

Ai đã tạo ra những thượng đế này? - đấy phải là một tâm trí rất đậm dục ở rất sâu.

Và cũng điều này là trường hợp cho mọi thượng đế khác của mọi tôn giáo khác. Chính bởi vì điều này mà Phật không hề nói tới Thượng đế. Ông ấy nói: Phỏng có ích gì mà nói về Thượng đế cho những người đang ngủ? Họ sẽ nghe trong giấc ngủ của họ. Họ sẽ mơ về bất kì điều gì được nói cho họ, và họ sẽ tạo ra các thượng đế riêng của họ - điều hoàn toàn giả, hoàn toàn bất lực, hoàn toàn vô nghĩa. Tốt hơn cả là không có những thượng đế như vậy.

Đó là lí do tại sao Phật không quan tâm tới việc nói về các thượng đế. Toàn bộ mối quan tâm của ông ấy là trong việc đánh thức bạn.

Chuyện kể về một thầy chứng ngộ Phật giáo, người ngồi bên cạnh con sông một tối nọ, tận hưởng tiếng nước chảy, tiếng gió xào xạc qua cây... Một người tới và hỏi ông ấy, “Xin thầy nói cho tôi chỉ một lời về điều tinh túy của tôn giáo thầy?”

Thầy vẫn im lặng, hoàn toàn im lặng, dường như ông ấy không nghe thấy câu hỏi. Người hỏi nói, “Thầy điếc hay bị làm sao không đấy?”

Thầy nói, “Ta đã nghe thấy câu hỏi của anh, và ta đã trả lời nó rồi đấy! Im lặng là câu trả lời. Ta vẫn còn im lặng - cái dừng đó, khoảng trống đó, là câu trả lời của ta.”

Người này nói, “Tôi không thể hiểu nổi câu trả lời bí ẩn như vậy. Thầy không thể làm rõ ràng ra hơn một chút được sao?”

Thế là thầy viết lên cát chữ “*thiền*,” trong dòng chữ nhỏ dưới ngón tay. Người này nói, “Bây giờ tôi có thể đọc được. Có tốt hơn lần đầu. Ít nhất tôi có một từ mà ngẫm nghĩ. Nhưng thầy không thể làm điều đó rõ *thêm* chút nữa được sao?”

Thầy viết lại “*thiền*.” Tất nhiên lần này ông ấy viết chữ lớn hơn. Người này cảm thấy chút ít bối rối, phân vân, chạm tự ái, giận dữ. Người đó nói, “Thầy *lại* viết thiền sao? Thầy không thể làm rõ hơn chút nữa cho con được sao?”

Và thầy viết các chữ rất to, chữ hoa, “THIỀN.”

Người này nói, “Thầy dường như điên rồi.”

Thầy nói, “Ta đã đi xuống rất nhiều rồi. Câu trả lời thứ nhất là câu trả lời đúng, câu thứ hai không đúng được như thế, câu thứ ba còn sai hơn, câu thứ tư đã đi rất sai” - bởi vì khi bạn viết “THIỀN” bằng chữ hoa, bạn đã làm ra thượng đế từ đó rồi.

Đó là lí do tại sao từ ‘Thượng đế’ lại được viết hoa với chữ ‘T’. Bất kì khi nào bạn muốn làm cho cái gì đó thành tối cao, tối thượng, bạn viết nó bằng chữ hoa.

Thầy nói, “Ta đã phạm phải một tội lỗi.” Ông ấy xoá đi tất cả những từ mình đã viết, và ông ấy nói, “Xin nghe câu trả lời thứ nhất của ta - chỉ thế thì ta mới còn đúng.”

Im lặng là không gian trong đó người ta thức tỉnh, và tâm trí ồn ào là không gian trong đó người ta vẫn còn ngủ. Nếu tâm trí bạn liên tục huyền thuyên, bạn đang ngủ đây. Ngồi im lặng, nếu tâm trí biến mất và bạn có thể nghe thấy tiếng chim huyền thuyên và không có tâm trí bên trong, im lặng... tiếng chim hót, tiếng líu lo, và không có vận hành của tâm trí trong đầu bạn, hoàn toàn im lặng... thế thì nhận biết trào lên trong bạn. Nó không tới từ bên ngoài, nó nảy sinh từ bạn, nó lớn lên từ bạn. Bằng không nhớ lấy: bạn đang ngủ.

Chồng và vợ cùng ngủ. Khoảng 3 giờ sáng cô vợ mơ việc gặp gỡ bí mật với một người khác. Thế rồi cô ấy mơ thấy chồng mình tới.

Trong giấc ngủ cô ấy hét inh tai, “Trời đất, chồng em!”

Chồng cô ta, đột nhiên tỉnh dậy, nhảy phốc qua cửa sổ.

Và nhớ lấy, đây không phải là chuyện cười đâu, đây là thực tại, đây là cách bạn đang sống. Đây là cách con người đang tồn tại trong trạng thái bình thường của mình.

Một cô vợ cố gắng chiếm lại tình yêu của chồng, theo lời khuyên của một cô bạn, bằng cách đem đến cho anh ta đôi dép lê và tẩu thuốc khi anh ta về nhà muộn trong đêm, đưa cho anh ta một li nước, dụi mình trong lòng anh ta, chỉ mặc mỗi bộ áo dài mỏng bằng lụa, và kết thúc với lời đề nghị thì thầm, “Đi lên gác đi anh yêu!”

“Cũng được,” anh chồng sững sốt nói, “Đằng nào anh cũng gặp địa ngục khi anh về nhà!”

Chúng ta cứ sống tuyệt đối không để ý tới về điều đang xảy ra quanh mình. Vậy mà chúng ta đã trở nên rất hiệu quả trong việc làm mọi thứ. Điều chúng ta làm, chúng ta trở nên hiệu quả trong việc làm đến mức chúng ta không cần nhận biết nào để làm nó. Điều đó trở thành máy móc, tự động. Chúng ta vận hành như người máy. Chúng ta chưa là người; chúng ta là máy.

Đó là điều mà George Gurdjieff hay nói đi nói lại, rằng con người như người đồ đang tồn tại là cái máy. Ông ấy làm nhiều người khó chịu, bởi vì không ai thích bị gọi là máy cả. Máy thích được gọi là thượng đế; thế thì họ cảm thấy rất sung sướng, được thoải phòng. Gurdjieff thường gọi mọi người là máy, và ông ấy đúng. Nếu bạn quan sát bản thân mình, bạn sẽ biết bạn hành xử máy móc như thế nào.

Nhà tâm lí học người Nga Pavlov, và nhà tâm lí học người Mỹ Skinner đúng đến chín mươi chín phần trăm về con người: họ tin rằng con người là cỗ máy đẹp, có vậy thôi. Không có linh hồn trong con người. Tôi nói chín mươi chín phần trăm họ đúng; họ chỉ lỡ bởi một lẽ rất nhỏ. Trong lẽ nhỏ đó là chư phật, những người đã thức tỉnh. Nhưng họ có thể được tha thứ, bởi vì Pavlov chưa bao

giờ bắt gặp vị phật nào - ông ấy đã bắt gặp hàng triệu người như bạn.

Skinner đã nghiên cứu về người và chuột và thấy chẳng khác biệt gì. Chuột là người đơn giản, có vậy thôi; người có chút ít phức tạp hơn. Người là máy tính vi cao, chuột là máy đơn giản. Nghiên cứu chuột dễ dàng hơn; đó là lí do tại sao các nhà tâm lí cứ đi nghiên cứu chuột. Họ nghiên cứu chuột và họ kết luận về người - và kết luận của họ gần đúng hết. Tôi nói “gần,” lưu ý vào, bởi vì điểm một phần trăm đó là hiện tượng quan trọng nhất đã từng xảy ra: một Phật, một Jesus, một Mohammed. Một vài người thức tỉnh đó là những người thực, nhưng B. F. Skinner có thể tìm đâu ra vị phật? Chắc chắn không ở Mỹ.

Tôi đã nghe:

Một người hỏi giáo sĩ, “Tại sao Jesus không chọn được sinh ra trong thế kỉ hai mươi ở nước Mỹ?”

Giáo sĩ nhún vai và nói, “Tại Mỹ sao? Điều ấy sẽ không thể được. Trước hết ông tìm đâu ra người đồng trình? Và thứ hai là ông tìm đâu ra ba người trí huệ?”

Và không có mẹ đồng trình và ba người trí huệ, làm sao Jesus có thể được sinh ra?

Tôi đã nghe:

Trong một nhà thờ, ông linh mục yêu cầu những người nghe, “Xin mời tất cả đàn bà nào còn trinh đứng dậy!”

Chỉ một người đàn bà với đứa con gái nhỏ đứng đây. Chắc hẳn là chị ta là người mẹ, và ông linh mục nói, “Chị nghĩ bản thân chị còn trinh không? Chị là mẹ!”

Cô ta nói, “Vâng, tôi là mẹ thật - nhưng đứa con gái này còn trinh, mà nó thì lại không thể đứng được trên chân của nó.”

B. F. Skinner sẽ tìm thấy vị phật ở đâu? Và cho dù ông ta có thể tìm thấy vị phật, các định kiến, các ý tưởng có sẵn của ông ấy sẽ không cho phép ông ấy thấy. Ông ấy sẽ cứ thấy chuột thôi. Ông ấy không thể nào hiểu bất kì cái gì mà chuột không thể làm được. Bây giờ, chuột không thiên, chuột không trở nên chứng ngộ. Và quan niệm của ông ấy về người chỉ là dạng chuột được khuếch đại lên. Và tôi vẫn nói rằng ông ấy là đúng đối với số lớn mọi người; kết luận của ông ấy không sai. Và chư phật sẽ đồng ý với ông ấy về cái gọi là nhân loại thông thường này: nhân loại thông thường hoàn toàn ngu. Thậm chí con vật không ngu đến thế.

Bạn đã bao giờ thấy con hươu trong rừng chưa - nó trông tỉnh táo làm sao, nó bước đi thận trọng làm sao? Bạn đã bao giờ thấy con chim đậu trên cây chưa - nó cứ quan sát một cách thông minh làm sao mọi điều đang xảy ra khắp xung quanh? Bạn đi về phía con chim - có một khoảng cách nào đó nó cho phép; vượt ra ngoài khoảng cách đó, thêm một bước nữa, và nó bay mất. Nó có tỉnh táo nào đó về lãnh thổ của nó. Nếu ai đó đi vào trong lãnh thổ đó, thế thì điều đó là nguy hiểm.

Nếu bạn nhìn xung quanh bạn sẽ ngạc nhiên: con người dường như là con vật ngu nhiều nhất trên trái đất này.

Một người phụ nữ mua một con vẹt tại một cuộc bán đấu giá đồ đạc của nhà thổ, và để lồng vẹt được che kín trong hai tuần để làm cho nó quên đi vốn từ tục tĩu. Khi cái lồng cuối cùng được mở ra, con vẹt nhìn quanh và nhận xét, “A óc! Nhà mới. Bà mới.” Khi con gái bà ta về nhà, nói nói thêm, “A óc! Gái mới.”

Khi chồng bà ta về nhà đêm đó, con vẹt nói, “A óc! A óc! Cùng ông khách cũ. Chào, Joe!”

Con người ở trong trạng thái rất sa ngã. Thực ra, đó là nghĩa của chuyện ngụ ngôn Ki tô giáo về sa ngã của Adam, việc anh ta bị đuổi ra. Nhưng tại sao Adam và Eve bị đuổi ra khỏi thiên đường? Họ đã bị đuổi ra bởi vì họ đã ăn quả tri thức. Họ đã bị đuổi ra bởi vì họ đã trở thành tâm trí, và họ đã đánh mất tâm thức của họ. Nếu bạn trở thành tâm trí bạn đánh mất tâm thức - tâm trí có nghĩa là ngủ, tâm trí có nghĩa là ồn ào, tâm trí có nghĩa là máy móc.

Nếu bạn trở thành tâm trí bạn mất tâm thức. Do đó, toàn thể công việc phải được làm là: làm sao lại trở thành tâm thức và làm mất tâm trí. Bạn phải vứt hệ thống tất cả những thứ mà bạn đã thu thập như là tri thức. Chính tri thức đang giữ bạn ngủ; do đó, người càng nhiều tri thức, càng ngủ nhiều.

Điều đó cũng đã là quan sát của tôi nữa. Dân làng hồn nhiên tinh táo và thức tỉnh hơn nhiều so với giáo sư đại học và các bác học trong đền đài. Các bác học không là gì ngoài những con vẹt; các viện sĩ hàn lâm trong đại học đầy những cái không có gì ngoài phân bổ linh thiêng, đầy những ồn ào tuyệt đối vô nghĩa - chỉ tâm trí mà không tâm thức.

Những người làm việc với tự nhiên - nông dân, người làm vườn, tiểu phu, thợ mộc, họa sĩ - họ tỉnh táo hơn nhiều so với những người làm việc trong các đại học như chủ nhiệm khoa, phó hiệu trưởng, hiệu trưởng. Bởi vì khi bạn làm việc với tự nhiên, tự nhiên là tỉnh táo, cây cối tỉnh táo; hình dạng tỉnh táo của chúng chắc chắn là khác, nhưng chúng rất tỉnh táo.

Bây giờ có những bằng chứng khoa học về sự tỉnh táo của chúng. Nếu người chặt cây tới với cái cưa trong tay và với ham muốn có chủ tâm để chặt cây, mọi cây thấy người đó tới đều run rẩy. Bây giờ có những bằng chứng khoa học về điều đó; tôi không nói chuyện thơ ca, tôi đang nói khoa học khi tôi nói điều này. Bây giờ có các công cụ để đo liệu cây hạnh phúc hay bất hạnh, sợ hãi hay không sợ hãi, buồn hay cực lạc. Khi người chặt cây tới, mọi cây cối thấy người đó bắt đầu run rẩy. Chúng trở nên nhận biết rằng cái chết là cận kề. Và người chặt cây vẫn chưa chặt cây nào - mới chỉ đi tới...

Và một điều nữa, kì lạ hơn nhiều: nếu người chặt cây đơn giản đi qua đó không có ý đồ chủ tâm nào để chặt cây, thế thì không cây nào trở nên sợ. Vẫn cùng người chặt cây đó, với cùng cái cưa đó. Dường như là ý định chặt cây của người đó ảnh hưởng tới cây cối. Điều đó nghĩa là ý định của người đó đã được hiểu; nó nghĩa là chính rung động này được cây cối giải mã.

Và một sự kiện có ý nghĩa hơn đã được quan sát về mặt khoa học: là nếu bạn đi vào trong rừng và giết loài vật, không chỉ vương quốc loài vật quanh đó trở nên run rẩy, mà cây cối cũng run rẩy. Nếu bạn giết một con hươu, mọi con hươu quanh đó đều cảm thấy rung động của việc giết hại, trở nên buồn; run rẩy lớn nảy sinh trong chúng. Đột nhiên chúng sợ không bởi lí do đặc biệt nào cả. Chúng có thể không thấy

con hươu bị giết, nhưng bằng cách nào đó, theo cách tinh tế, chúng bị ảnh hưởng - theo bản năng, theo trực giác. Nhưng không chỉ hươu bị ảnh hưởng - cây cối bị ảnh hưởng, vẹt bị ảnh hưởng, hổ bị ảnh hưởng, đại bàng bị ảnh hưởng, nhành cỏ bị ảnh hưởng. Sát hại đã xảy ra, tàn phá đã xảy ra, cái chết đã xảy ra - mọi thứ xung quanh bị ảnh hưởng.

Con người dường như là loài ngu nhiều nhất...

Những lời kinh này của Phật cần phải được suy ngẫm sâu sắc, được thấm đẫm, được tuân theo.

Tỉnh thức là cách sống

Bạn sống chỉ theo tỉ lệ với điều bạn nhận biết. Nhận biết là khác biệt giữa chết và sống. Bạn không sống chỉ bởi vì bạn đang thở, bạn không sống chỉ bởi vì tim bạn đang đập. Về mặt vật lí bạn có thể được giữ cho sống trong bệnh viện, mà không có ý thức nào. Tim bạn sẽ tiếp tục đập và bạn sẽ có khả năng thở. Bạn có thể được giữ trong một cách bố trí cơ giới mà bạn có thể sống trong nhiều năm - theo nghĩa của thở và tim đập, máu tuần hoàn. Bây giờ có nhiều người khắp thế giới ở các nước tiên tiến, người sống một cách thực vật trong bệnh viện, bởi vì công nghệ tiên tiến đã làm cho cái chết của bạn được trì hoãn vô thời hạn - trong nhiều năm, nhiều thế kỉ, bạn có thể được giữ vẫn sống. Nếu đây là cuộc sống, thế thì bạn có thể được giữ cho sống. Nhưng đây không phải là sống chút nào. Chỉ sống thực vật không phải là sống.

Chư Phật có định nghĩa khác. Định nghĩa của họ bao gồm nhận biết. Họ không nói bạn sống bởi vì bạn có thể thở, họ không nói bạn sống bởi vì máu bạn vẫn đang tuần hoàn; họ nói bạn sống nếu bạn thức tỉnh. Cho nên ngoại trừ những

người đã thức tỉnh, không ai thực sự sống cả. Các bạn là những cái xác - bước đi, nói năng, làm mọi thứ - nhưng bạn là người máy.

Tỉnh thức là cách sống, Phật nói. Trở nên tỉnh thức nhiều hơn và bạn sẽ trở nên sống nhiều hơn. Và cuộc sống là Thượng đế - không có Thượng đế nào khác. Do đó Phật nói về cuộc sống và nhận biết. Cuộc sống là mục đích và nhận biết là phương pháp luận, là kỹ thuật để đạt tới nó.

Kẻ ngu ngủ...

Và mọi người đều ngủ cả, cho nên tất cả đều ngu. Đừng cảm thấy bị xúc phạm. Sự kiện phải được phát biểu ra như chúng vậy. Bạn vận hành trong giấc ngủ; đó là lý do tại sao bạn cứ lầm lỡ, bạn cứ làm những điều bạn không muốn làm. Bạn cứ làm những điều bạn đã quyết định không làm. Bạn cứ làm những điều bạn biết là không đúng để làm, và bạn không làm những điều bạn biết là đúng.

Làm sao điều này là có thể được? Tại sao bạn không thể bước ngay thẳng? Tại sao bạn cứ mắc vào đường cụt? Tại sao bạn cứ đi lầm đường thế?

Một thanh niên có giọng tốt được mời tham dự vào vở hoạt cảnh lịch sử, mặc dầu anh ta cứ cố nài xin được miễn, nói anh ta bao giờ cũng bối rối trong những hoàn cảnh như vậy. Anh ta được đảm bảo rằng sự việc rất đơn giản, và anh ta chỉ phải nói có một dòng : “Tôi tới để đoạt lấy cái hôn, và lao vào trong cuộc ẩu đả. Nghe đây! Tôi nghe thấy tiếng súng lục bắn...” và rồi bước ra khỏi sân khấu.

Vào lúc biểu diễn, người đó lên sân khấu, rất bồi rối bởi cái quần ngắn bó sát mình mà người ta mới làm cho anh ta để mặc vào khoảnh khắc cuối, và trở nên hoàn toàn rệu rã tại cảnh người nữ anh hùng đẹp đẽ đang nằm dài trên ghế ngồi trong vườn, đợi anh ta, trong bộ quần áo dài trắng. Anh ta đứng hăng cổ và tuyên bố: “Tôi tới để hoạt lấy cái đôn - ấy không! - đoạt lấy cái hôn, và đao vào cuộc ẩu lả - ấy tôi nói lao vào cuộc ẩu đả! Nghe đây! tôi nghe thấy tiếng búng lục sẵn - không! - súng lục bắn. Ôi, cắt dơi, cắt chuột, cắt mọi vị! Tôi không bao giờ muốn tham dự vào cái vở kịch đáng nguyên rủa này bằng bất kì cách nào!”

Đây là điều đang xảy ra. Quan sát cuộc sống của bạn: mọi thứ mà bạn đang làm bị lẫn lộn và đang lẫn lộn thế. Bạn không có bất kì sáng tỏ nào, bạn không có bất kì cảm nhận nào. Bạn không tỉnh táo. Bạn không thể thấy được! Bạn không thể nghe được! Chắc chắn, bạn có tai cho nên bạn *có thể* nghe, nhưng không có ai bên trong để hiểu điều đó. Chắc chắn bạn có mắt cho nên bạn có thể nhìn, nhưng không có ai hiện diện bên trong. Cho nên mắt bạn cứ nhìn và tai bạn cứ nghe, nhưng không điều gì được hiểu cả.

Nếu bạn thực sự có mắt bạn sẽ thấy Thượng đế ở mọi nơi. Và nếu bạn có thể nghe bạn sẽ nghe thấy âm nhạc tinh tú, bạn sẽ nghe thấy hài hoà của sự tồn tại.

Và trên từng bước bạn sẩy chân, trên từng bước bạn phạm phải điều gì đó sai. Và dầu vậy bạn cứ tin rằng bạn nhận biết. Vứt bỏ ý tưởng đó hoàn toàn đi. Vứt bỏ nó là bước nhảy lớn, bước đi lớn, bởi vì một khi bạn vứt bỏ ý tưởng rằng “tôi nhận biết” bạn sẽ bắt đầu tìm và kiếm cách thức và phương tiện để nhận biết. Cho nên điều đầu tiên cần chìm vào trong bạn là ở chỗ bạn *đang* ngủ, hoàn toàn ngủ.

Tâm lí học hiện đại đã phát hiện ra vài điều có ý nghĩa; mặc dầu người ta mới chỉ phát hiện ra về mặt trí tuệ, đây vẫn là việc mở đầu tốt đẹp. Nếu về mặt trí tuệ mà chúng đã được phát hiện ra, thì sớm hay muộn chúng cũng sẽ được kinh nghiệm về sự tồn tại.

Freud là người tiên phong vĩ đại; tất nhiên, không phải là vị phật, nhưng vẫn là một người có ý nghĩa lớn, bởi vì ông ấy là người đầu tiên đưa ra ý tưởng được phần lớn nhân loại chấp nhận rằng con người có vô thức lớn ẩn bên trong mình. Tâm trí có ý thức chỉ là một phần mười, và tâm trí vô ý thức gấp chín lần lớn hơn phần có ý thức.

Thế rồi một đệ tử của ông ấy, Jung, đi xa thêm chút ít, sâu hơn chút ít, và đã khám phá ra vô thức tập thể. Đằng sau vô thức cá nhân có vô thức tập thể. Bây giờ ai đó được cần để khám phá ra một điều nữa vẫn đang có đó, và tôi hi vọng... Sớm hay muộn các cuộc nghiên cứu tâm lí đang tiếp diễn, ở cả hai phía tấm màn sắt, nhất định sẽ khám phá ra nó - vô thức vũ trụ. Phật đã nói về nó.

Cho nên chúng ta có thể nói: tâm trí có ý thức, một điều rất mỏng manh, một phần rất nhỏ của bản thể bạn. Đằng sau ý thức là tâm trí tiềm thức - mơ hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng thì thầm của nó nhưng bạn không thể hình dung ra nó được. Nó bao giờ cũng có đó, đằng sau ý thức, giắt dây.

Thứ ba: tâm trí vô thức cái bạn bắt gặp chỉ trong mơ hay khi bạn dùng ma túy. Thế rồi, tâm trí vô thức tập thể. Bạn bắt gặp nó chỉ khi bạn đi vào truy tìm rất sâu trong tâm trí vô thức của bạn; thế rồi bạn bắt gặp vô thức tập thể. Và nếu bạn vẫn đi xa hơn nữa, sâu hơn nữa, bạn sẽ tới vô thức vũ trụ.

Vô thức vũ trụ là tự nhiên. Vô thức tập thể là toàn thể nhân loại đã sống cho tới giờ, nó là một phần của bạn. Vô thức này là vô thức cá nhân của bạn mà xã hội đã kìm nén

trong bạn, cái không được phép diễn đạt. Do đó nó tới theo cửa sau trong đêm, trong mơ của bạn. Và tâm trí có ý thức... Tôi sẽ gọi nó là cái gọi là tâm trí có ý thức bởi vì nó vẫn chỉ được gọi như vậy. Nó quá nhỏ bé, chỉ là một đốm sáng lung linh, nhưng cho dù nó chỉ là một đốm sáng lung linh nó là quan trọng bởi vì nó có hạt mầm; hạt mầm bao giờ cũng nhỏ. Nó có tiềm năng lớn.

Bây giờ một chiều hướng hoàn toàn mới đang mở ra. Cũng như Freud đã mở ra chiều hướng dưới ý thức, Sri Aurobindo đã mở ra chiều hướng trên ý thức. Freud và Sri Aurobindo là hai người quan trọng nhất của thời đại này. Cả hai đều là trí thức, không người nào là người đã thức tỉnh, nhưng cả hai đã phục vụ được rất nhiều cho nhân loại. Về mặt trí tuệ họ đã làm cho chúng ta nhận biết rằng chúng ta không nhỏ bé thế như chúng ta dường như vậy trên bề mặt, rằng bề mặt đang che giấu chiều sâu và chiều cao lớn.

Freud đi vào chiều sâu, Sri Aurobindo cố gắng thâm vào chiều cao. Trên cái gọi là tâm trí có ý thức là tâm trí có ý thức thực; điều đó được đạt tới chỉ qua thiền. Khi tâm trí có thức bình thường của bạn được bổ sung thêm thiền, khi tâm trí có ý thức bình thường của bạn được cộng với thiền, thì nó trở thành tâm trí có ý thức thực. Bên ngoài tâm trí có ý thức thực là tâm trí siêu ý thức.

Khi bạn thiền thì bạn có chỉ các thoáng nhìn. Thiền là dò dẫm trong bóng tối. Vâng, vài cửa sổ sẽ mở ra, nhưng bạn cứ rơi đi rơi lại mãi. Tâm thức siêu ý thức có nghĩa là samadhi - bạn đã đạt tới cảm nhận trong như pha lê, bạn đã đạt tới nhận biết tích hợp. Bây giờ bạn không thể rơi xuống thấp hơn nó; nó là của bạn. Ngay cả trong giấc ngủ nó vẫn còn với bạn.

Bên ngoài siêu ý thức là siêu ý thức tập thể; siêu ý thức tập thể là cái được biết tới như “thần” trong các tôn giáo. Và bên ngoài siêu ý thức tập thể là siêu ý thức vũ trụ cái thậm chí vượt ra ngoài các thần. Phật gọi nó là niết bàn, Mahavira gọi nó là *kaivalya*, các nhà huyền môn Hindu đã gọi nó là moksha; bạn có thể gọi nó là chân lí.

Đây là chín trạng thái của bản thể bạn, và bạn chỉ đang sống trong một góc nhỏ của bản thể mình - tâm trí có ý thức tí xíu; dường như ai đó có lâu đài và đã quên mất hoàn toàn về lâu đài này và bắt đầu sống trong hành lang - và tưởng đây là tất cả.

Freud và Sri Aurobindo cả hai đều là những người không lồ trí tuệ, tiên phong, triết gia, nhưng cả hai đều làm những phỏng đoán vĩ đại. Thay vì dạy cho sinh viên về triết học của Bertrand Russell, Alfred North Whitehead, Martin Heidegger, Jean-Paul Sartre, sẽ tốt hơn nhiều nếu mọi người được dạy nhiều về Sri Aurobindo, bởi vì ông ấy là triết gia vĩ đại nhất của thời đại này. Nhưng ông ấy đã hoàn toàn bị giới hàn lâm quên lãng, bỏ qua - bởi những lí do nào đó.

Lí do là, cho dù việc đọc Sri Aurobindo có làm cho bạn cảm thấy rằng bạn không nhận biết; và bản thân ông ấy không là vị phật, nhưng dẫu vậy ông ấy sẽ tạo ra tình huống rất bối rối cho bạn. Nếu ông ấy đúng, thế thì bạn đang làm gì? Thế thì sao bạn lại không thám hiểm các chiều cao của bản thể bạn?

Freud đã được chấp nhận với sự chống cự lớn, nhưng cuối cùng ông ấy đã được chấp nhận. Sri Aurobindo thậm chí vẫn chưa được chấp nhận. Thực ra thậm chí không có đối lập nào với ông ấy cả; ông ấy đơn giản bị bỏ qua. Và lí do là rõ ràng. Freud nói về cái gì đó bên dưới bạn - cái đó không gây bối rối lắm; bạn có thể cảm thấy thoải mái mà

biết rằng bạn có ý thức, và dưới ý thức của bạn còn có tiềm thức và vô thức và vô thức tập thể. Nhưng những trạng thái này là bên dưới bạn; bạn ở trên đỉnh, bạn có thể cảm thấy thoải mái. Nhưng nếu bạn học Sri Aurobindo, bạn sẽ cảm thấy bối rối, bị xúc phạm, bởi vì có những trạng thái cao hơn bạn - bản ngã của con người không bao giờ muốn chấp nhận rằng có bất kì cái gì cao hơn người đó. Con người muốn tin rằng mình là đỉnh cao nhất, cực đỉnh, đỉnh Gourishanka, đỉnh Everest - rằng không còn gì cao hơn người đó...

Đó là lí do tại sao con người hiện đại lại muốn phủ nhận Thượng đế, bởi vì chấp nhận Thượng đế có nghĩa là bạn phải chấp nhận cái gì đó cao hơn bạn. Và bản ngã hiện đại được thổi phồng đến mức tâm trí hiện đại nói không có Thượng đế và không có cõi bên kia và không có kiếp sống sau. Và người ta cảm thấy rất thoải mái - với việc chối bỏ vương quốc riêng của bạn, chối bỏ các đỉnh cao riêng của mình, bạn cảm thấy rất thoải mái. Nhìn vào cái ngu xuẩn của nó đi.

Phật là đúng. Ông ấy nói:

*Kẻ ngu ngủ
dường như là đã chết,
Nhưng người chủ tỉnh thức
Và người đó sống mãi mãi.*

Nhận biết là vĩnh hằng, nó không biết đến cái chết. Chỉ vô nhận biết chết. Cho nên nếu bạn vẫn còn vô ý thức, ngủ, bạn sẽ phải chết lần nữa. Nếu bạn muốn gạt bỏ toàn thể cái khổ của việc sinh ra và chết đi lặp lại mãi, nếu bạn muốn gạt bỏ bánh xe sinh tử, thì bạn sẽ phải trở thành tuyệt đối tỉnh táo. Bạn sẽ phải đạt tới đỉnh cao hơn và cao hơn nữa trong tâm thức.

Và những điều này không được chấp nhận trên nền tảng trí tuệ; những điều này phải trở thành kinh nghiệm, những điều này phải trở thành sự tồn tại. Tôi không bảo bạn phải bị thuyết phục về mặt triết lý, bởi vì thuyết phục triết lý không đem lại cái gì, không thu hoạch gì. Thu hoạch thực chỉ tới khi bạn làm nỗ lực lớn để đánh thức bản thân mình.

Nhưng những bản đồ trí tuệ này có thể tạo ra ham muốn, khao khát trong bạn; có thể làm cho bạn nhận biết về tiềm năng, về khả năng; có thể làm cho bạn nhận biết rằng bạn không phải là điều bạn dường như đang là - bạn hơn thế nhiều lắm.

*Kẻ ngu ngủ
dường như là đã chết,
Nhưng người chủ tỉnh thức
Và người đó sống mãi mãi.*

*Người đó quan sát.
Người đó trong vắt.*

Những phát biểu đơn giản và đẹp. Chân lý bao giờ cũng đơn giản và bao giờ cũng đẹp. Nhìn vào tính đơn giản của hai phát biểu này... nhưng chúng hàm chứa nhiều làm sao - thế giới trong thế giới, vô hạn thế giới. *Người đó quan sát. Người đó trong vắt.*

Điều duy nhất cần phải được học là tính quan sát. Quan sát đi! Quan sát từng hành động bạn làm. Quan sát từng ý nghĩ thoáng qua trong tâm trí bạn. Quan sát mọi ham muốn, cái chiếm sở hữu bạn. Quan sát ngay cả những cử chỉ nhỏ nhất nhất - bước, nói, ăn, tắm. Cứ quan sát mọi thứ. Để mọi điều trở thành cơ hội cho quan sát.

Đừng ăn một cách máy móc, đừng cứ tọng thức ăn vào bản thân bạn - rất quan sát. Nhai thật kỹ và quan sát... và bạn sẽ ngạc nhiên là từ trước tới giờ bạn đã bỏ lỡ biết bao nhiêu điều, bởi vì mỗi cái nhai sẽ cho bạn thoả mãn vô cùng; nếu bạn ăn một cách có quan sát, nó sẽ trở nên ngon hơn. Ngay cả thức ăn thông thường cũng ngon nếu bạn ăn có quan sát; và nếu bạn không quan sát, bạn có thể ăn những thức ăn ngon nhất nhưng sẽ không có vị ngon gì trong đó cả, bởi vì không có ai quan sát. Bạn đơn giản cứ tọng các thứ vào bản thân mình.

Ăn từ tốn, có quan sát; mỗi miếng đều phải được nhai, nếm. Ngửi, chạm, cảm thấy cơn gió thoảng và tia sáng mặt trời. Nhìn trắng và trở thành vũng nước im lặng của quan sát, và trắng sẽ được phản chiếu trong bạn với cái đẹp vô cùng. Đi trong đời vẫn còn quan sát liên tục.

Lần nọ lần kia bạn sẽ quên. Đừng trở nên khổ vì điều đó; điều đó là tự nhiên. Trong hàng triệu kiếp sống bạn chưa bao giờ thử quan sát, cho nên điều đơn giản, tự nhiên là bạn cứ quên đi quên lại mãi. Nhưng khoảnh khắc bạn nhớ, lại quan sát.

Nhớ một điều: khi bạn nhớ rằng bạn quên quan sát, đừng trở nên hối hận, đừng ăn năn; bằng không, lần nữa bạn phí thời gian. Đừng cảm thấy khổ: “Mình lại bỏ lỡ rồi.” Đừng bắt đầu cảm thấy, “Mình là kẻ tội lỗi.” Đừng bắt đầu lên án bản thân mình, bởi vì điều này cực kì phí thời gian. Đừng bao giờ ăn năn về quá khứ! Sống trong khoảnh khắc này. Nếu bạn đã quên, thì sao? Điều đó tự nhiên mà - điều đó đã thành thói quen, và thói quen khó chết. Và đây không phải là thói quen tiềm ẩn trong một kiếp sống; đây là thói quen đã tiềm ẩn trong hàng triệu kiếp. Cho nên nếu bạn có thể vẫn còn quan sát cho dù vài khoảnh khắc thôi, cảm thấy biết

ơn Thượng đế đi - cảm thấy cảm ơn. Cho dù vài khoảnh khắc đó còn nhiều hơn là được trông đợi.

Người đó quan sát. Người đó trong vắt.

Và khi bạn quan sát, sáng tỏ nảy sinh. Tại sao sáng tỏ nảy sinh từ tính quan sát? Bởi vì bạn càng trở nên quan sát hơn, mọi hấp tấp của bạn càng chậm lại hơn. Bạn trở thành duyên dáng hơn. Khi bạn quan sát, tâm trí huyền thuyên của bạn bớt huyền thuyên đi, bởi vì năng lượng đã dùng cho việc huyền thuyên chuyển đi và trở thành việc quan sát - nó là cùng năng lượng! Bây giờ ngày càng nhiều năng lượng sẽ được biến đổi thành quan sát và tâm trí sẽ không được nuôi dưỡng nữa. Các ý nghĩ sẽ bắt đầu loãng ra, chúng sẽ bắt đầu mất sức nặng. Dần dần, dần dần chúng sẽ bắt đầu chết. Và khi các ý nghĩ bắt đầu chết đi, sáng tỏ nảy sinh. Bây giờ tâm trí bạn trở thành tấm gương.

Người đó hạnh phúc làm sao! Và khi người ta sáng tỏ, người ta phúc lạc. Chính lẫn lộn là căn nguyên của khổ; chính sáng tỏ là nền tảng của phúc lạc.

*Người đó hạnh phúc làm sao!
Vì người đó thấy rằng tỉnh thức là cuộc sống.*

Và bây giờ người đó biết không có cái chết, bởi vì tỉnh thức không bao giờ có thể bị phá hủy. Khi cái chết tới, bạn sẽ quan sát nó nữa. Bạn sẽ chết trong khi quan sát; việc quan sát sẽ không chết. Thân thể bạn sẽ biến mất, cát bụi trở về với cát bụi, nhưng việc quan sát của bạn sẽ vẫn còn; nó sẽ trở thành một phần của toàn thể vũ trụ. Nó sẽ trở thành tâm thức vũ trụ.

Trong những khoảnh khắc này các nhà tiên tri của Upanishad tuyên bố, “*Aham Brahmasmi!* - Ta là tâm thức vũ trụ!” Chính trong không gian đó mà al-Hillaj Mansoor đã công bố, “*Ana’l Haq!* - Ta là chân lí!”

Đây là những đỉnh cao chính là quyền tập ấn của bạn. Nếu bạn không đạt được chúng, thì chỉ bạn là có trách nhiệm chứ không người nào khác.

*Người đó hạnh phúc làm sao!
Vì người đó thấy rằng tỉnh thức là cuộc sống*

*Người đó hạnh phúc làm sao,
Đi theo con đường của người thức tỉnh
Với kiên nhẫn lớn lao*

*Người đó thiên, tìm kiếm
Tự do và hạnh phúc.*

Lắng nghe những lời này thật chăm chú: *Với kiên nhẫn lớn lao...* Chừng nào bạn chưa đem toàn thể nỗ lực ra để đánh thức bản thân mình điều đó sẽ không xảy ra đâu. Nỗ lực bộ phận là vô tích sự. Bạn không thể chỉ làng nhàng, bạn không thể chỉ hờ hững. Điều đó không ích gì. Nước ấm không thể bay hơi được, và nỗ lực hờ hững để tỉnh táo nhất định thất bại. Biến đổi xảy ra chỉ khi bạn đặt toàn thể năng lượng của bạn vào trong nó. Khi bạn đang sôi lên ở nhiệt một trăm độ, thế thì bạn bay hơi, thế thì thay đổi giả kim thuật xảy ra. Thế thì bạn bắt đầu bốc lên.

Bạn chưa quan sát điều đó sao? - nước chảy xuống, nhưng hơi nước bốc lên. Đích xác cùng điều đó xảy ra: vô thức đi xuống, ý thức đi lên. Và một điều nữa: đi lên là đồng nghĩa với vào trong, và đi xuống là đồng nghĩa với ra ngoài. Ý thức đi vào trong, vô thức đi ra ngoài. Vô thức làm cho

bạn quan tâm tới thứ khác - mọi vật, mọi người, nhưng nó bao giờ cũng là những thứ khác. Vô thức giữ bạn hoàn toàn trong bóng tối; mắt bạn cứ tập trung vào người khác. Nó tạo ra một loại ngoại diên, nó làm cho bạn thành hướng ngoại. Ý thức tạo ra nội tâm, nó làm cho bạn hướng nội; nó đưa bạn vào trong, ngày càng sâu hơn.

Và ngày càng sâu hơn có nghĩa là ngày càng cao hơn; chúng trưởng thành đồng thời, như cây cối trưởng thành vậy. Bạn chỉ thấy nó vươn lên cao, bạn không thấy rễ của nó đi xuống dưới. Nhưng trước hết rễ phải đi xuống, chỉ thế thì cây mới có thể vươn lên cao được. Nếu cây muốn đạt tới trời, thì nó sẽ phải đâm rễ xuống tận đáy, xuống chiều sâu thấp nhất có thể được. Cây trưởng thành đồng thời theo cả hai hướng. Đích xác theo cùng cách thức đó tâm thức đi lên... đi xuống, nó đâm rễ vào trong bản thể bạn.

Tôi đã nói về chín trạng thái của tâm thức. Các nhánh tâm thức của bạn sẽ đi lên, từ ý thức - cái gọi là ý thức - tới ý thức thực, từ ý thức thực tới siêu ý thức, từ siêu ý thức tới ý thức tập thể, từ ý thức tập thể tới ý thức vũ trụ. Và rễ của bạn sẽ trưởng thành từ cái gọi là ý thức tới tiềm thức, từ tiềm thức tới vô thức, từ vô thức tới vô thức tập thể, từ vô thức tập thể tới vô thức vũ trụ. Khoảnh khắc rễ của bạn đạt tới tự nhiên, hoa của bạn bắt đầu nở trong Thượng đế. Do đó tự nhiên và Thượng đế là không phân chia - trong người thức tỉnh chúng được bắc cầu qua.

Người thức tỉnh thực sự không chống lại tự nhiên, không thể thế được; người đó tất cả đều ủng hộ tự nhiên. Thực ra, người đó giúp bạn theo cả hai đường - một mặt vào tự nhiên, mặt kia vào Thượng đế. Đó là nỗ lực của tôi ở đây. Tôi muốn bạn được tự nhiên, tự nhiên đến mức rễ của bạn bắt vào cốt lõi sâu nhất của bản thể bạn - bởi vì đó là cách duy nhất để giúp bạn trưởng thành đi lên. Rễ phải cứng cáp

trong đất, mạnh mẽ đến mức chúng có thể hỗ trợ cho cây tuyết tùng Li băng vươn lên cao. Nếu nó phải đi lên vài chục mét chiều cao, nó cần rễ lớn. Bởi vì điều này mà tôi đang bị hiểu lầm trong cả nước này nói riêng, và trên khắp thế giới nói chung.

Rễ phải đạt tới năng lượng dực, bởi vì đó là chỗ thấp nhất, cái đáy trong bạn; chỉ thế thì hoa của bạn có thể nở trong siêu tâm thức, trong samadhi. Hoa sen có thể nở chỉ nếu nó bắt rễ sâu trong bùn trong hồ. Đây là khả năng chỉ có với kiên nhẫn lớn lao. Con người như người đó hiện tại là rất lười biếng; bởi vì người đó ngủ, người đó lười biếng.

Câu chuyện này là về một anh chồng và một cô vợ đồng ý với nhau rằng bất kì ai nói trước thì sẽ phải đi đóng cửa ra phố mà ngẫu nhiên đang bị để mở. Kẻ trộm thấy cửa mở, đi vào, và thấy một đôi im lặng không di chuyển, nó liền ăn hết thức ăn trên bàn, lấy các thứ có giá trị và cuối cùng hiếp cô vợ, và đề nghị cạo râu anh chồng.

“Thôi được,” anh chồng bật khóc vào lúc đó, “Tôi sẽ đi đóng cái cửa chết tiệt này!”

Mọi người đều thực sự lười, lười lắm. Lười là một phần của ngủ. Do đó, kiên nhẫn, nỗ lực, nỗ lực liên tục, nỗ lực thường xuyên sẽ được cần tới. Bạn sẽ sa ngã đi sa ngã lại mãi. Bạn đang trong trạng thái say bết nhè; do đó ngã lúi lại là tha thứ được. Nhưng khoảnh khắc bạn nhận ra, bất kì khi nào một tia sáng xảy ra và bạn nhớ, đưa toàn bộ năng lượng vào trong nó lần nữa. Đừng vẫn còn xuẩn ngốc nữa, đừng vẫn còn ngủ nữa, đừng còn say sưa nữa.

Có ba kẻ say khướt cò bợ đang bước đi trên phố. Một người đang mang ổ bánh mì, người khác mang bình rượu vang còn người thứ ba cầm cánh cửa ô tô. Khi họ bước đi cùng nhau, một cảnh sát chặn họ lại và hỏi, “Các anh đi đâu?”

“Đi cắm trại,” người đem bánh mì nói.

“Đi cắm trại sao?” viên cảnh sát nói. “Bánh mì tôi có thể hiểu được - các anh có thể ăn nó khi các anh đói; rượu các anh có thể uống khi các anh khát. Nhưng tại sao cánh cửa ô tô? - điều đó tôi không thể nào hiểu nổi.”

“Thế này,” người mang cánh cửa nói, “nếu trời quá lạnh tôi có thể vặn cửa sổ lên.”

Bạn sẽ phải thoát ra nhiều tầng say. Tham là trạng thái say, và mọi người đều tham - tham thêm nữa. Tâm trí liên tục đòi thêm nữa, và nhu cầu không bao giờ chấm dứt. Nếu bạn theo đuổi tiền bạc, tiền nữa. Nếu bạn theo đuổi quyền lực chính trị, quyền nữa. Nếu bạn theo đuổi danh vọng, danh nữa. Nếu bạn quan tâm tới việc trở thành khiêm tốn, thế thì khiêm tốn nữa, bởi vì bạn phải là người khiêm tốn *nhất* trên thế giới. Nếu bạn theo đuổi từ bỏ, thế thì cứ ngày càng từ bỏ. Không bao giờ có bất kì kết thúc nào cho nhu cầu thường xuyên của tâm trí cả - nữa...

Tham là say, nó là ngủ. Giận cũng vậy. Bạn chưa từng quan sát rằng trong giận bạn có thể làm những điều mà bạn không thể làm được lúc bình thường sao? Bạn nói những điều rồi bạn lại hối hận về sau. Và bạn không thể tin được về sau rằng bạn đã thốt ra những điều vô nghĩa thế, rằng bạn có khả năng thốt ra những điều vô nghĩa thế. Điều gì đã xảy ra khi bạn giận? Bạn đang trong trạng thái say.

Trở nên quan sát hơn và giận sẽ bớt đi, tham sẽ bớt đi và ghen sẽ bớt đi.

Tôi không nói với bạn: đừng giận, bởi vì đó là điều đã được nói cho bạn qua nhiều thời đại. Cái gọi là các thánh nhân của bạn đã từng bảo bạn, “Đừng giận!” cho nên bạn đã học cách kìm nén giận. Nhưng bạn càng kìm nén giận, bạn càng tạo ra vô thức lớn hơn trong bản thân bạn. Bạn đang ném mọi thứ vào tầng hầm, và thế rồi bạn sẽ sợ đi vào trong tầng hầm, bởi vì tất cả những thứ này - giận và tham và dục - đều có đó. Bạn biết! Bạn đã ném chúng vào đó. Mọi loại rác rưởi có đó, và những thứ nguy hiểm, độc hại. Bạn sẽ không sẵn sàng đi vào trong.

Đó là lí do tại sao mọi người không muốn đi vào trong, bởi vì đi vào trong nghĩa là phải đương đầu với tất cả những điều này. Và không ai muốn đương đầu với những điều này; người ta muốn tránh chúng. Trong hàng nghìn năm bạn đã từng được bảo phải kìm nén, và bởi vì kìm nén bạn đã trở thành ngày càng vô thức hơn. Tôi không thể nói cho bạn kìm nén. Tôi muốn nói cho bạn làm điều đối lập lại: đừng kìm nén - quan sát, tỉnh táo. Khi giận kéo tới, ngồi trong phòng, đóng cửa lại và quan sát nó.

Bạn chỉ biết hai cách: hoặc là giận, bạo hành, phá phách, hoặc là kìm nén nó. Bạn không biết cách thứ ba, và cách thứ ba này là cách thức của chư phật: không mê đắm không kìm nén - quan sát. Mê đắm tạo ra thói quen. Nếu bạn trở nên giận hôm nay và ngày mai lại giận, rồi ngày kia lại giận, bạn đang tạo ra thói quen; bạn đang ước định bản thân mình ngày càng giận hơn.

Cho nên mê đắm không thể đưa bạn ra khỏi nó. Đó là nơi phong trào trường thành hiện đại bị mắc kẹt. Các nhóm đương đầu, trị liệu nguyên thủy, động thái, năng lượng sinh

học... và biết bao nhiêu điều đẹp đẽ khác đang xảy ra trên thế giới, nhưng họ đều mắc kẹt tại điểm nào đó. Vấn đề của họ là: họ dạy cách diễn đạt - và nó là tốt, nó là tốt hơn nhiều so với kìm nén. Nếu chỉ có một cách chọn lựa này, kìm nén hay diễn đạt, thế thì tôi sẽ gợi ý diễn đạt. Nhưng đây không phải là lựa chọn thực; còn có phương án thứ ba quan trọng hơn nhiều so với cả hai cách này. Nếu bạn diễn đạt, bạn trở thành thói quen; bạn học bằng cách làm đi làm lại nó - bạn không thể thoát ra khỏi nó.

Trong cộng đồng này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang vận hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là để cân bằng cho hàng nghìn năm kìm nén; đây chỉ là làm cân bằng thôi. Đây chỉ là để đem tới nhẹ nhàng cho tất cả những điều mà bạn đã kìm nén như người Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Jaina giáo, Phật giáo. Đây chỉ là hoàn tác lại cái hại cũ của hàng thế kỉ mà đã được làm cho bạn.

Nhưng nhớ lấy, những nhóm này không phải là mục đích; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn thiện. Chúng không phải là mục đích; chúng chỉ đơn giản nghĩa là hoàn tác lại cái sai của quá khứ. Một khi bạn đã vút khỏi hệ thống của bạn tất cả những điều bạn đã kìm nén từ trước tới giờ, tôi phải đưa bạn vào quan sát. Bây giờ điều đó sẽ dễ quan sát hơn.

Nhưng bạn không trở thành người nghiện nhóm, bạn không trở thành người cổ động cho nhóm. Có những người hiện nay trên thế giới đang nghiện các nhóm; họ đi hết nhóm nọ sang nhóm kia. Nhóm đưng độ kết thúc - thế thì nhóm chạy ma ra tông khác, rồi nhóm động thái, rồi thế nọ thế kia... Sau chỉ có vài ngày cái ngứa ngáy lại nảy sinh - bởi vì diễn đạt ở đâu? Trong xã hội thông thường họ không thể diễn đạt được, họ phải kìm nén.

Cho nên nhóm trở thành chỉ là lời xả. Xã hội thông thường buộc bạn phải kìm nén, nhóm giúp bạn diễn đạt nhưng bạn không *thực sự* trưởng thành. Lần nữa bạn sẽ quay lại trong xã hội bình thường, bạn sẽ đi vào tình huống nguy hiểm hơn nhiều. Bạn có thể giết hại ai đó - bạn có nhiều giận thế. Bạn sẽ bị tù, bị giam cầm vĩnh viễn. Hay nếu bạn cứ đánh nhau với mọi người - nếu bạn tát ông chủ ở công sở, nếu bạn đánh vợ, đánh con, đánh chồng - thế thì toàn thể cuộc sống của bạn sẽ trở thành hỗn độn, sẽ không thể nào sống nó được. Cho nên sau vài ngày tích lũy bạn cần đương đầu khác. Vài ngày đương đầu và bạn cảm thấy nhẹ gánh; trở lại xã hội bạn sẽ lại nặng gánh lần nữa.

Điều này sẽ không ích gì. Đây chỉ là giảm nhẹ tạm thời. Bạn có thể la hét về ham muốn của trái tim bạn trong nhóm trị liệu nguyên thủy, nhưng nếu bạn bắt đầu la hét trên đường, thế thì bạn sẽ bị cảnh sát lôi vào đồn. Bạn có thể la hét trong hoàn cảnh của nhóm - điều đó là được phép, có ích, kêu gọi; bạn được thuyết phục cứ la hét, bởi vì từ thời còn trẻ thơ bạn đã kìm nén nó. Nó đã trở thành vết thương; nó cần được mở ra. Nếu mủ rỉ ra và vết thương được để mở cho gió và mặt trời và mưa, nó sẽ tự chữa lành, bởi vì bạn có năng lượng chữa lành; nó là có sẵn. Nhưng trở lại trong xã hội lần nữa... bạn có thể vẫn còn trong nhóm trị liệu nguyên thủy được bao lâu? Trở lại lần nữa trong cùng xã hội cũ, bạn sẽ phải kìm nén; bạn không thể cứ la hét ở đó được.

Thế thì việc la hét tự lại, thế thì hơi nước sẽ tự lại. Thế thì một ngày nào đó bạn phải đi vào trong nhóm này lần nữa. Đây là việc làm giảm nhẹ tạm thời; tốt khi nó diễn ra, nhưng nó không thể làm cho bạn thành vị phật được. Đó là nơi mà công xã này khác với các viện như Esalen. Họ kết thúc với các nhóm - chúng ta bắt đầu từ các nhóm. Chỗ họ kết thúc, đích xác từ điểm đó chúng ta bắt đầu.

Và không phải là trùng hợp mà hàng nghìn nhà trị liệu đã trở nên quan tâm tới công trình của tôi. Họ đã tới đây... Trong số các sannyasin của tôi, nhóm lớn nhất so với mọi nghề chuyên môn là nhóm của các nhà trị liệu tâm lý. Bây giờ chúng ta có thể cảm thấy một nhu cầu lớn trên khắp thế giới rằng đương đầu, trị liệu nguyên thủy, động thái có thể giúp chút ít làm nhẹ gánh bớt cho mọi người, nhưng chúng không thể giúp làm cho họ thành chư phật được - chúng không thể giúp cho họ trở nên thức tỉnh được.

Mê đắm tạo ra thói quen, kìm nén thu thập chất độc bên trong. Trong mê đắm bạn ném chất độc vào người khác, nhưng họ sẽ không còn im lặng - họ sẽ ném trả lại nó. Điều đó trở thành trận đấu: bạn ném giận của bạn lên người khác, họ ném giận của họ lên bạn - nhưng không ai được giúp đỡ cả, mọi người đều bị hại và tổn thương.

Và nếu bạn kìm nén... Bởi vì cái vô tích sự của mê đắm, các tu sĩ đã bịa ra kìm nén. Nó giữ bạn thoát khỏi nguy hiểm. Kìm nén giữ bạn là công dân tốt, người tử tế. Nó giữ bạn không bị nguy hiểm của việc bị pháp luật bắt giữ, của việc không lâm vào thù hận; nó giữ bạn hoà dịu. Kìm nén giúp bạn trở thành con người xã hội tốt hơn, điều đó đúng. Nhưng nó làm cho bạn bị thương bên trong, chỉ là vết thương, và mủ cứ tụ lại bên trong. Bên ngoài nó vận hành như chất bôi trơn, nhưng bên trong bạn trở nên ngày một điên hơn.

Nếu xã hội này và thế kỉ này là điên khùng nhất trong toàn thể lịch sử, công trạng thuộc về quá khứ. Năm nghìn năm khuyên can thánh thiện cho mọi người - công trạng này thuộc về các thánh nhân đó. Nếu mọi người đang trở nên điên khùng, nếu mọi người đang trở nên mất trí, nếu mọi người đang tự tử, nếu mọi người đang trở thành sát nhân, công trạng này chắc chắn thuộc về mọi cái gọi là các thánh

nhân, các tu sĩ, các nhà thuyết giáo, các lãnh tụ. Họ chịu trách nhiệm cho điều đó.

Mới hôm nọ tôi đã kể cho các bạn về chính phủ Canada muốn điều tra, tiến hành cuộc điều tra sâu rộng về công xã này bởi vì một công dân Mỹ, là một sannyasin, đã tự tử, và một người Mỹ khác, cũng là sannyasin, đã phát điên. Bây giờ tôi tự hỏi: người tự tử đó đã sáu mươi tuổi. Ông ta là người Ki tô giáo trong sáu mươi năm, nhưng Ki tô giáo không bị điều tra. Và ông ta đã là sannyasin thậm chí không tới sáu mươi ngày! Công trạng này thuộc về Ki tô giáo, không phải tôi.

Người đã phát điên là một người Tin lành. Bây giờ, tôi bị kết án bởi vì người đó là sannyasin, nhưng nhà thờ Tin lành không bị kết án. Và người đó đã lớn lên như một người Tin lành, người đó sống như một người Tin lành trong ba mươi năm năm, và mới chỉ vài ngày đây người đó mới là sannyasin. Bây giờ, xã hội Mỹ không bị kết án.

Đây là logic kì lạ... và tôi đang cố gắng giúp mọi người. Khi người đó tới đây, người đó đã điên rồi. Người đó đã tới đây sau sáu năm phân tâm; bởi vì phân tâm không thể giúp gì cho người đó nên người đó đã tới đây và trở thành một sannyasin. Bởi vì nhà thờ Tin lành và các mục sư không thể giúp cho người đó, cho nên người đó đã tới đây và trở thành sannyasin. Nhưng họ đã làm những việc tốt đến mức khó mà đem người đó trở lại đất được.

Và người đó đã không ở lại đây lâu; người đó đã ở đây chỉ ba tuần. Bây giờ công trạng này không thể thuộc về tôi được. Nếu người đó trở nên điên, tôi không thể có trách nhiệm được. Nhưng logic kì lạ này có đó.

Tại đây nữa cùng logic này tiếp tục. Nếu một sannyasin cư xử sai, tôi bị kết án. Nhưng biết bao nhiêu người Hindu bị

bỏ tù hàng ngày - Hindu giáo không bị kết án. Biết bao nhiêu người Mô ha mét giáo cư xử không đúng, nhưng Mô ha mét giáo không bị kết án. Nếu một người Sikh giết ai đó, Sikh giáo không bị kết án. Đây là một thế giới rất ngu xuẩn và ngớ ngẩn.

Mọi người tới tôi để xin giúp đỡ. Nhiều người đã được giúp. Chín mươi chín phần trăm mọi người đã được giúp đỡ. Nhưng một phần trăm đã hư hại nhiều đến mức gần như không thể nào giúp được họ. Họ cũng có thể được giúp đỡ, nhưng tôi không được phép giúp họ.

Chẳng hạn, một người thích ở trường tới đây, người này thỉnh thoảng ở trường trước mọi người. Bây giờ người đó có thể được giúp đỡ, dễ dàng được giúp đỡ - nếu người đó được phép đi lại trên trường. Người đó không nguy hiểm; người đó không làm hại gì cho bất kỳ ai. Người đó đơn giản mang ý tưởng lập dị này... người đó thích điều đó làm bạn sốc. Đây là cách làm cho bạn bị sốc, đây là cách thu được sự chú ý: ở trường ra trước mọi người. Nếu người đó đơn giản được phép đi lại trên trường mà không ai chú ý gì tới người đó cả, người đó sẽ được chữa.

Việc chữa là đơn giản, rất đơn giản! Đừng bị sốc, và đừng chú ý. Điều đó gây chấn động cho bạn và làm bạn để ý rằng người đó là kẻ thích trên trường. Nếu không ai để ý tới, nếu người đó có thể trên trường tới bạn và bạn nói với người đó cứ dường như là người đó không trên trường, người đó sẽ phân vân. Người đó sẽ không thể nào tin được vào điều đang xảy ra nữa. Người đó sẽ đi và nhìn vào gương để xem liệu người đó có trên trường hay không! Và vấn đề là gì? Nếu không ai chú ý gì và không ai sốc cả, người đó có thể thử mặc quần áo - có thể đây là những người lạ và họ có thể bị sốc bởi việc mặc quần áo chẳng!

Mọi người có thể được giúp đỡ, nhưng xã hội không cho phép tôi giúp họ. Thậm chí một phần trăm đó cũng có thể được chữa lành, bởi vì không ai thực sự là không thể được chữa lành. Nhưng sẽ phải cần tới thời gian, sẽ phải cần tới kiên nhẫn.

Phật nói: *Với kiên nhẫn lớn lao người đó thiền, tìm kiếm tự do và hạnh phúc.*

Thiền - thiền nghĩa là quan sát - và bạn sẽ đạt tới tự do và phúc lạc.

*Cho nên tỉnh thức, phản xạ, quan sát.
Làm việc với chăm chú và chú ý.
Sống theo cách này
Và ánh sáng sẽ lớn lên trong ông.*

Ánh sáng trưởng thành theo cách riêng của nó. Bạn đơn giản trở nên im lặng hơn, quan sát hơn, thiền hơn, và ánh sáng hạ xuống bạn - theo cách riêng của nó. Bạn không cần đi đâu cả.

*Bằng quan sát và làm việc
Người chủ làm cho bản thân mình thành hòn đảo
Ngập lụt không thể tràn lên được.*

Việc quan sát của bạn trở thành hòn đảo, thành trì, mà không đam mê, không thèm khát, không tham lam, không giận dữ nào có thể chiếm được. Với hòn đảo đó, lần đầu tiên bạn trở thành cá nhân tích hợp. Lần đầu tiên bạn trở thành con người.

Con người này là tuyệt đối cần thiết hôm nay, con người mới này - homo novus.

Đủ cho hôm nay.

6

Qua chiếc kính tối

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi cảm thấy bây giờ tôi biết câu trả lời. Tại sao tôi vẫn
cho phép câu hỏi trở thành vấn đề?*

Savita, không có nhiều câu trả lời, chỉ có *một* câu trả lời duy nhất thôi. Và câu trả lời đó không phải là của tâm trí, câu trả lời đó không thể là của tâm trí được. Tâm trí là nhiều. Tâm trí có toàn câu trả lời và câu trả lời, nhưng không có *một* câu trả lời duy nhất.

Câu trả lời đó là trạng thái vô trí. Nó không phải là nói ra lời. Bạn có thể biết nó nhưng bạn không thể thu nó thành tri thức. Bạn có thể biết nó, nhưng bạn không thể nói được nó. Nó được biết tới ở chỗ thâm kín bên trong nhất của bản thể bạn. Nó là ánh sáng đơn giản chiếu sáng nội tâm của bạn.

Nó không phải là câu trả lời cho bất kì câu hỏi đặc biệt nào. Nó là kết thúc của mọi việc hỏi, nó không tham chiếu tới câu hỏi chút nào. Nó đơn giản làm tan biến mọi câu hỏi và một trạng thái được bỏ lại mà không có câu hỏi nào... đó là câu trả lời. Chừng nào điều đó chưa được biết tới, không cái gì được biết tới.

Do đó, bạn có thể cảm thấy rằng bạn biết câu trả lời, nhưng dầu vậy các câu hỏi vẫn cứ bật ra, các câu hỏi vẫn cứ hành hạ bạn. Dầu vậy các câu hỏi nhất định nảy sinh bởi vì gốc rễ chưa bị chặt đứt. Lá mới sẽ mọc, cành mới sẽ mọc.

Rễ chỉ bị cắt đi khi bạn bứt bản thân mình ra khỏi tâm trí, khi bạn trở nên nhận biết, quan sát đến mức bạn có thể thấy tâm trí là tách bạch khỏi bạn. Khi mọi đồng nhất với tâm trí bị vứt bỏ, khi bạn là người quan sát trên đồi và tâm trí bị bỏ lại sâu bên dưới trong bóng tối của thung lũng, khi bạn đang trên các đỉnh đầy ánh mặt trời, chỉ là chứng kiến thuần khiết, thấy, quan sát, nhưng không bị đồng nhất với bất kì cái gì - tốt hay xấu, tội nhân hay thánh nhân, thế này thế nọ - trong việc chứng kiến đó mọi câu hỏi đều tan biến. Tâm trí tan ra, bay hơi. Bạn bị bỏ lại như sự hiện hữu thuần khiết, chỉ là sự tồn tại thuần khiết - hơi thở, nhịp đập của trái tim, hoàn toàn trong khoảnh khắc này, không quá khứ, không tương lai, do đó không hiện tại nữa.

Chừng nào trạng thái đó còn chưa tới, nhiều lần bạn sẽ cảm thấy rằng bạn biết câu trả lời, nhưng mỗi câu trả lời sẽ chỉ tạo ra các câu hỏi mới. Mỗi câu trả lời sẽ làm bật ra cả chuỗi câu hỏi mới trong bạn. Bạn có thể đọc, bạn có thể nghiên cứu, bạn có thể nghĩ, nhưng bạn sẽ ngày càng lún sâu vào trong bãi lầy của tâm trí, ngày càng vướng mắc hơn, mắc bẫy hơn. Tuột ra khỏi tâm trí đi!

Do đó, tôi không cho bạn câu trả lời, tôi đang cố chỉ ra *một* câu trả lời duy nhất. Bạn không thể dùng số nhiều cho nó bởi vì nó là một thôi. Nó là trạng thái của im lặng hoàn toàn, an bình, vô ý nghĩ. Phật gọi nó là chính tâm - *sammasati*. Và ông ấy nói rằng những người chính tâm, tỉnh táo, nhận biết, chân lý tới với họ theo cách riêng của nó. Bạn không cần phải đi đâu cả, nó tới. Bạn thậm chí không cần tìm và kiếm, bởi vì làm sao bạn có thể tìm và kiếm được? Từ đốt nát của bạn, bất kì cái gì bạn làm sẽ đem lại nhiều đốt nát hơn. Từ đốt nát của mình, dù bạn đi bất kì đâu, bạn sẽ đi lạc lối. Từ lẫn lộn của bạn, làm sao bạn tìm thấy sáng tỏ? Từ lẫn lộn của bạn, bạn sẽ ngày càng lẫn lộn hơn - trong tìm kiếm sáng tỏ.

Do đó Phật nói: Người chủ quan sát, người chủ là trong vắt. *Aes dhammo sanantano* - đây là luật, điều tối thượng, luật vĩnh hằng, không cạn.

Im lặng là có câu trả lời. Im lặng là hiện hữu mà không có câu hỏi... và rồi bị chặn đứt, thế thì không lá nào tới nữa.

Savita, bạn nói, “Tôi cảm thấy tôi biết câu trả lời.”

Đây chỉ là ảo tưởng. Và tâm trí rất ranh mãnh trong việc tạo ra những ảo tưởng mới. Tâm trí rất lừa dối: nó có thể lừa bạn trong tri thức nữa. Nó có thể lừa bạn trong mọi điều! Nó có thể thậm chí làm cho bạn tin rằng bạn đã chứng ngộ, rằng bạn đã là vị phật. Thận trọng! Kẻ thù duy nhất là tâm trí; không có kẻ thù nào khác.

Các kinh sách cổ nói về tâm trí. Chúng đặt tên đặc biệt cho nó - chúng gọi nó là Quĩ. Quĩ không phải ai đó ở bên ngoài bạn; nó là tâm trí riêng của bạn mà cứ cảm dỗ bạn, mà cứ lừa bịp bạn, lừa dối bạn, mà cứ bịa ra những ảo tưởng mới trong bạn. Thận trọng, quan sát tâm trí! Và trong quan

sát, câu hỏi biến mất - không phải là chúng đã được trả lời, để tôi nhắc lại điều đó lần nữa.

Vị phật biết không có câu trả lời - không phải là ông ấy đã đi tới kết luận về mọi câu hỏi, không, không chút nào. Ngược lại, ông ấy không còn câu hỏi nào nữa. Bởi vì ông ấy không có câu hỏi nào nữa, toàn thể bản thể ông ấy đã trở thành câu trả lời.

Savita, khoảnh khắc đó là có thể.

Đó là toàn thể công trình của tôi ở đây. Tôi không ở đây để cho bạn nhiều thông tin hơn; điều đó bạn có thể lấy được ở bất kì đâu. Hàng nghìn đại học tồn tại, hàng nghìn thư viện tồn tại. Thông tin bạn có thể có được ở bất kì đâu, bạn có thể trở nên thông thái ở bất kì đâu. Nỗ lực của tôi làm làm cho bạn dỡ bỏ bất kì cái gì bạn đã học từ trước tới giờ, để làm cho bạn thành hồn nhiên để cho bạn có thể vận hành từ trạng thái không biết. Để cho bạn không có bất kì câu trả lời nào, để cho bạn hành động một cách tự phát, không phải từ quá khứ và từ những kết luận đã đạt tới. Để cho bạn không có bất kì công thức làm sẵn nào cho bất kì cái gì... để cho bạn giống như đứa trẻ nhỏ soi gương thực tại.

Và khi bạn im lặng, không tri thức kêu la âm ỉ bên trong bạn, cảm nhận của bạn là trong vắt - không bụi bặm trên gương... bạn phản xạ cái đang đấy. Và từ phản xạ đó bất kì hành động nào nảy sinh đều là đức hạnh.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Thầy muốn chúng tôi là những cá nhân, nhưng trong khi
làm việc ở đạo tràng chúng tôi phải rất có kỉ luật. Kỉ
luật và chủ nghĩa cá nhân - liệu chúng không đối lập với
nhau chứ?*

Sudarshan, tôi muốn các bạn là các cá nhân, nhưng không là người theo chủ nghĩa cá nhân. Và có khác biệt lớn lao. Người theo chủ nghĩa cá nhân còn chưa là cá nhân. Người theo chủ nghĩa cá nhân, người tin vào chủ nghĩa cá nhân, chỉ là người bản ngã. Và là người bản ngã không phải là cá nhân. Chính điều ngược lại: cá nhân không có bản ngã, và bản ngã không có tính cá nhân.

Bản ngã là hiện tượng thông thường thế - mọi người đều có nó! Không có gì đặc biệt về nó cả, không có gì duy nhất về nó cả. Mọi người đều có bản ngã. Nó thông thường *thế!* Điều không thông thường là vô ngã.

Chỉ tâm thức vô ngã mới đạt tới tính cá nhân. Và bởi tính cá nhân tôi đơn giản ngụ ý nghĩa đúng nguyên văn của từ này: cá nhân nghĩa là không phân chia được, cá nhân nghĩa là tích hợp; cá nhân nghĩa là một người không phải nhiều người, người không là đám đông, người không là đa tâm lí; người đã đạt tới sự thống nhất, người đã trở thành sự hiện hữu kết tinh. Gurdjieff dùng từ 'kết tinh hoá' cho tính cá nhân. Nhưng yêu cầu cơ bản cho việc kết tinh hoá là vứt bỏ bản ngã, bởi vì bản ngã là thực thể giả tạm. Nó sẽ không cho phép bạn được là thực, nó sẽ không cho phép bạn được đích thực. Nó sẽ không cho phép bạn trưởng thành. Nó là giả

tạm, nó là lừa dối, nó là ảo tưởng. Bạn không tách rời khỏi sự tồn tại, nhưng bản ngã cứ giả vờ tách rời.

Và từ khác mà bạn đã dùng trong câu hỏi này cũng cần phải được hiểu: kỉ luật. Kỉ luật không có nghĩa là cái gì đó bị áp đặt lên bạn. Không điều gì bị áp đặt trong công xã này cả. Nếu bạn vào công xã này đây là chọn lựa riêng của bạn. Các cánh cửa đều mở - bạn có thể đi ra bất kì lúc nào. Thực ra, vào là khó và chúng tôi làm mọi nỗ lực có thể để giúp bạn đi ra. Không ai bị cản trở khỏi việc ra đi, mặc dầu mọi nỗ lực có thể đều được tiến hành để ngăn cản bạn vào. Vào là rất khó.

Nếu bạn chọn việc trở thành một phần của công xã này, đây là quyết định của bạn - sự sẵn sàng của bạn để giao nộp bản thân bạn, để được tham dự vào.

Từ quyết định này kỉ luật nảy sinh. Bạn có thể chọn đi ra khỏi công xã này, nhưng một khi bạn đang trong công xã điều đó nghĩa là bạn đã nhận trách nhiệm. Và chính là chỉ qua trách nhiệm mà người ta trưởng thành. Bằng việc hoàn thành trách nhiệm của mình một cách toàn bộ, trưởng thành trở nên có thể.

Có vài người ở đây, chỉ vài người thôi, họ cứ cố gắng lừa dối công xã. Họ đơn giản tự lừa mình; không ai bị lừa cả! Họ không muốn làm việc, họ cố tránh điều đó theo đủ mọi cách. Họ tìm cớ, họ thậm chí còn giả ốm chỉ để tránh làm việc. Nhưng điều này ngu xuẩn thế! Bạn đã vào công xã để làm việc cho bản thân bạn. Bạn đã vào công xã để làm nỗ lực tập trung để trở thành một cá nhân tích hợp. Bạn đã vào công xã cho việc phát triển tâm linh của bạn, cho chứng ngộ. Và nếu bạn tránh... và điều đó dường như là câu hỏi thật đáng sau câu hỏi rõ này.

Bạn nói, Sudarshan, “Chủ nghĩa cá nhân và kỉ luật - liệu chúng không đối lập với nhau chứ?”

Chúng không đối lập đâu! Cá nhân bao giờ cũng là hiện tượng có kỉ luật. Người không có kỉ luật không là cá nhân; người đó chỉ là hỗn độn, người đó là nhiều mảnh. Mọi mảnh đó đều vận hành tách biệt, thậm chí còn đối lập lẫn nhau. Đó là cách thức mọi người là bình thường: phần này của tâm trí đi về phương nam, phần khác đi về phương bắc; phần này nói điều này, phần kia nói điều đối lập lại. Bạn biết điều đó rồi! Tôi chỉ đơn giản phát biểu sự kiện - bạn có thể quan sát nó. Phần này nói, “Làm điều này đi.” Phần khác lập tức nói “Không!” Đôi khi nó nói, “Có,” và đôi khi lập tức huỷ bỏ điều đó bằng việc nói, “Không.”

Đây là tình huống của bạn! Bạn là cá nhân trong tình huống như vậy, khi nào bạn thậm chí không thể nói có toàn bộ hay không toàn bộ? Cái không của bạn bao giờ cũng nửa vơi và cái có của bạn cũng vậy - và bạn nghĩ bạn là cá nhân sao?

Cá nhân nghĩa là một người có thể vận hành như một toàn bộ, như một thể thống nhất hữu cơ. Làm sao bạn sẽ trở thành một thể thống nhất hữu cơ được? Điều đó chỉ có thể có được qua kỉ luật có ý thức.

Đó là điều Phật cứ nói đi nói lại mãi: kiên nhẫn, nỗ lực, có ý thức, nỗ lực có chủ tâm để trưởng thành - và nỗ lực toàn bộ, không hờ hững. Bạn phải sôi lên một trăm độ. Vâng, đôi khi điều đó là đau đớn, nhưng tất cả điều đó đều phụ thuộc vào bạn, vào cách bạn diễn giải nó. Nếu bạn thực sự muốn trưởng thành điều đó không đau đớn - nó là hài lòng vô cùng. Mỗi bước đi sâu hơn vào kỉ luật đem tới cho bạn ngày càng nhiều vui vẻ hơn, bởi vì nó cho bạn ngày càng nhiều linh hồn, bản thể.

Kỉ luật (discipline) có nghĩa là sẵn sàng để học; do đó mới có từ ‘đệ tử’ (disciple), chúng tới từ cùng một gốc. Ai là đệ tử? - người cúi mình xuống, buông xuôi, và sẵn sàng để học. Và kỉ luật là gì? - là tính sẵn sàng, là sự cởi mở, tính mong manh, để học.

Vào công xã này bạn đang đi vào trong phật trường. Đây là buông xuôi, đây là tin cậy! Tôi ở đây để làm cho các bạn thành cá nhân, nhưng bạn sẽ phải trải qua nhiều, nhiều phương cách. Bạn sẽ phải đi qua nhiều lửa, nhiều thử thách. Chỉ thế thì dần dần, dần dần bạn sẽ được gắn kết lại thành một thể thống nhất. Và bạn vẫn còn đa tính cách đã lâu, trong nhiều kiếp đến mức chừng nào nỗ lực tập trung còn chưa được thực hiện, chừng nào bạn còn chưa bị công kích từ mọi góc, mọi xó xỉnh, chừng nào việc ngủ của bạn còn chưa bị phá vỡ theo mọi cách thức có thể, bạn còn chưa bị chấn động và rung chuyển, tính cá nhân vẫn chưa sinh ra được.

Công trình đang xảy ra trong công xã này không thực sự là điều xuất hiện từ bề mặt. Nó là cái gì đó khác - nó là một phương cách! Chúng ta phải dùng các phương cách.

Ai đó tới tôi và muốn trở thành một phần của công xã này, và tôi nói với người đó, “Tới Deeksha đi.” Deeksha là phương sách của tôi! Tôi đã trao cho cô ấy toàn bộ quyền hành - và tôi đã trao cho cô ấy toàn bộ quyền hành bởi vì cô ấy đáng yêu thế, dịu dàng thế, chu đáo thế. Cô ấy làm mọi người bị tổn thương, nhưng cô ấy cũng chữa lành nữa. Một đấng cô ấy nện búa, mặt khác cô ấy an ủi. Cô ấy là một phương cách.

Và khi tôi nói với bạn, “Đi và làm việc với Deeksha,” và cô ấy quát bạn và theo mọi cách có thể, cô ấy chọc tức bạn, đây là kỉ luật để quan sát - không phải là hành động theo

cách cũ của bạn, như bạn bao giờ cũng hành động. Và cô ấy nhân hậu đến mức rất dễ dàng phản ứng lại cô ấy như bạn đã từng phản ứng lại bố mẹ bạn. Rất đơn giản là cô ấy sẽ tạo ra phản ứng trong bạn mà mẹ bạn tạo ra trong bạn. Người mẹ là sinh linh quá quắt - và Deeksha là người mẹ hoàn chỉnh!

Tôi biết, Sudarshan, điều đó khó - nhưng trưởng thành là khó khăn. Nhiều phương cách nữa đang được tạo ra. Bạn sẽ được gửi đi theo nhiều hướng. Không góc nào của bản thể bạn phải bị bỏ không phát triển, bằng không bạn sẽ trở thành mất cân xứng.

Và nguyên lý đầu tiên của kỉ luật là buông xuôi. Điều này dường như có vẻ mâu thuẫn, bởi vì đó là điều bạn đã được bảo: rằng nếu bạn buông xuôi thể thì bạn không còn là cá nhân nữa. Và tôi nói với bạn, nếu bạn không thể buông xuôi được bạn không là cá nhân. Chỉ cá nhân mới có thể buông xuôi. Buông xuôi là hiện tượng lớn lao đến mức chỉ người có chí lớn mới có thể buông xuôi được. Nó là điều tối thượng trong ý chí. Vứt bỏ ý chí của bạn nhất định sẽ là điều tối thượng trong ý chí. Gạt bản thân bạn sang bên, tuyệt đối sang bên, và nói điều gì đó như có toàn bộ - điều tâm trí bạn chống lại, các thói quen cũ của bạn chống lại...

Và đôi khi bạn đúng - và đó là chỗ toàn thể cái đẹp nằm ở đó. Bạn đúng, và bạn vẫn phải buông xuôi theo điều gì đó mà dường như không đúng chút nào về mặt logic.

Deeksha quáի chiêu! Bạn có thể trí thức hơn nhiều, có lí trí hơn nhiều - nhưng bạn phải buông xuôi theo Deeksha. Cái quáи chiêu của cô ấy là phẩm chất của cô ấy - đó là lí do tại sao tôi đã chọn cô ấy. Tôi có nhiều người có lí trí hơn: tôi có thể chọn một tiến sĩ, người thuyết phục được bạn rằng người đó là đúng. Nhưng khi bạn được thuyết phục và bạn tuân theo, đấy không phải là buông xuôi. Khi bạn không

được thuyết phục chút nào, bạn thấy cái ngu ngốc rõ ràng của điều nào đó, và đầu vậy bạn buông xuôi, đó là một bước lớn lao, một bước lớn để thoát ra khỏi quá khứ của bạn.

Công xã này là phòng thí nghiệm, công xã này là quá trình giả kim thuật. Bạn tới đây như đám đông và tôi phải gắn bạn lại thành một thể thống nhất. Nhiều nện búa sẽ xảy ra, và bạn sẽ ra khỏi toàn thể quá trình này như những cá nhân thuần khiết.

Kỉ luật là cách để tạo ra tính cá nhân. Nhưng nhớ lấy: là cá nhân không phải là người theo chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là trò bản ngã. Và người tin vào chủ nghĩa cá nhân không phải là cá nhân, nhớ lấy - nhớ cho rõ. Sâu bên dưới họ biết họ không phải là cá nhân, do đó họ tạo ra mẽ ngoài của triết lí, logic, của biện luận, bởi vì sâu bên dưới họ không cảm thấy họ là cá nhân. Họ giả vờ ở bên ngoài rằng họ là cá nhân. Họ giả vờ ở bên ngoài rằng họ là cá nhân - họ tin vào chủ nghĩa cá nhân. Tin vào chủ nghĩa cá nhân không trở thành một cá nhân được. Niềm tin bao giờ cũng giả.

Khi bạn *là* một cá nhân bạn không cần tin vào chủ nghĩa cá nhân. Khi đây là chân lí của bản thể bạn, niềm tin là không cần thiết. Niềm tin được cần chỉ để che phủ mọi thứ: bạn không biết về Thượng đế và bạn tin vào Thượng đế. Người tin là kẻ vô thần. Người ấy có thể là người Ki tô giáo, Hindu giáo, Mô ha mét giáo, Phật tử, không thành vấn đề: người tin là kẻ vô thần. Người đó không biết về Thượng đế, và đầu vậy người đó tin. Điều đó nghĩa là người đó thậm chí cố lừa Thượng đế! Người đó là kẻ đạo đức giả, người đó là con vẹt. Giống như vẹt người đó cứ lặp lại điều kinh sách nói, điều người khác nói. Và vẹt có thể lặp lại rất hay, nhưng không hiểu gì, không biết gì, một cách máy móc.

Một người da đen vào hiệu vẹt ở khu Harlem, muốn mua một con vẹt nói giỏi. Người chủ bảo người đó rằng họ có nhiều cách chọn vẹt, cho nên người đó muốn chọn loại nào?

Người da đen hỏi xem con vẹt quăng năm mươi đô la. “Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?” người đó gọi ngay khi con vẹt xuất hiện. Con vẹt không nói gì.

“Tôi muốn một con vẹt nói giỏi,” người đó nói, “Cho tôi xem một con giỏi.”

Thế là người chủ đem ra một con vẹt hai trăm đô la: “Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?” Không trả lời.

“Ông có con vẹt nào khá hơn con này không?” người da đen hỏi.

Ông chủ nói có, và đưa người da đen ra sau quầy, tới chỗ con vẹt một nghìn đô la, với bộ lông đẹp với đôi mắt nhỏ toé sáng, rõ ràng là con vẹt rất đặc biệt, đang tự hào đậu trong cái lồng xa hoa.

“Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?” người da đen lại nói, nhưng con vẹt không thềm ngược mắt nhìn lên.

“Này ông, đây là con vẹt tốt nhất của ông sao?” người da đen hỏi, “bởi vì tôi muốn một con vẹt nói giỏi mà con này thì có vẻ câm.”

Ông chủ lại đưa người đó ra sau cửa hàng nơi có một cái lồng đồng thau bóng loáng đặc biệt với kích cỡ một chiếc phòng nhỏ trong đó có niềm tự hào của toàn thể sưu tập của ông chủ - con vẹt năm nghìn đô la. Con vẹt này, mặc chiếc áo lụa màu khói và ngồi trên đệm, đang hút thuốc và đọc *Thời báo tài chính*.

“Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?” người da đen hét lên.

Con vẹt khụt khịt và nhìn vào người đó qua cặp kính viền vàng với sự khinh thị quý tộc.

“Polly muốn ăn bánh qui không? Polly muốn ăn bánh qui không?” người da đen lại hét lên lần nữa.

“Polly muốn ăn bánh qui không?” con vẹt nhắc lại bằng giọng Oxford không chê vào đâu được. “Người da đen muốn ăn dưa hấu không?”

Người tin là con vẹt. Người tin không biết gì. Người tin là kẻ vô thần trá hình. Người đó cố gắng tự lừa mình, lừa thế giới và thậm chí cả Thượng đế.

Người tin vào chủ nghĩa cá nhân không phải là cá nhân. Người thực sự là cá nhân không cần tin - người đó biết điều đó, cho nên phỏng có ích gì mà tin? Niềm tin bao giờ cũng cần đốt nát, và chủ nghĩa cá nhân là niềm tin. Là cá nhân là một kinh nghiệm! Chủ nghĩa cá nhân rất rẻ, nhưng là cá nhân cần kỉ luật gian truân. Nó cần kiên nhẫn lớn lao, làm việc, quan sát. Nó chỉ tới từ nhiều năm gắng sức trong nhận biết, trong thiền.

Và bất kì cái gì đang xảy ra ở đây trong công xã này, Sudarshan, đều không là gì ngoài những cách khác nhau để giới thiệu cho bạn về thiền. Trong nhà bếp, trong cửa hàng đồ mộc, trong xưởng xà phòng, trong cửa hiệu - bất kì cái gì đang xảy ra, bề ngoài trông nó dường như cũng những điều bình thường xảy ra ở mọi nơi khác. Nó không phải vậy đâu. Nếu bạn tới và xem thợ mộc làm việc, tất nhiên họ vẫn làm việc giống như bất kì thợ mộc nào khác ở bất kì nơi nào khác - nhưng với phẩm chất khác. Phẩm chất đó không thể

được thấy. Bạn sẽ phải trở thành người tham dự, chỉ thế thì bạn dần dần mới cảm thấy nó. Phẩm chất đó là của tin cậy, tình yêu.

Các sannyasin của tôi ở đây bởi vì họ yêu tôi, không bởi lí do nào khác. Họ đơn giản ở đây cùng tôi để ở đây cùng tôi. Với mục đích ở đây cùng tôi, họ sẵn sàng làm bất kì cái gì. Nhưng bất kì cái gì họ làm chỉ là phần bên ngoài. Bạn sẽ thấy phần khối lượng công việc nhưng bạn sẽ không có khả năng thấy tinh thần của công việc. Với điều đó bạn phải trở thành người tham dự.

Và, Sudarshan, dường như là bạn vẫn còn là khán giả. Có thể bạn đang làm việc trong công xã này, nhưng bạn vẫn chưa trở thành người tham dự - bằng không câu hỏi như thế sẽ là không thể được.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tại sao tôi cảm thấy tôi bỏ lỡ điều gì đó? Rằng tôi nên là cái gì đó khác? Xin Thầy giúp tôi buông bỏ cái rác rưởi này.*

Dhyana Yogi, nếu đây là rác rưởi, nếu bạn thực sự hiểu rằng nó là rác rưởi, thế thì không có câu hỏi về giúp bạn vứt bỏ nó. Biết nó là rác rưởi chính là vứt bỏ nó!

Nhưng dường như là bạn đã nghe tôi nói rằng nó là rác rưởi. Điều đó đã trở thành niềm tin trong bạn; nó không phải

là việc biết riêng của bạn, nó không phải là kinh nghiệm riêng của bạn. Bạn vẫn còn níu bám lấy nó.

Sâu bên dưới bạn vẫn nghĩ nó là quý giá, nó không phải là rác rưởi. Sâu bên dưới bạn vẫn nghĩ đây là kim cương không phải đá cuội. Sâu bên dưới ở đâu đó bạn vẫn tin đó là kho báu cần phải được bảo vệ và canh gác.

Đừng bắt đầu tin vào tôi, bởi vì điều đó sẽ không tạo ra khác biệt gì. Bạn đã tin vào Mohammed, hay bạn đã tin vào Christ, hay vào Phật, và thế rồi bạn tới và bạn bắt đầu tin vào tôi. Đây không phải là cách mạng, đây không phải là chuyển đổi. Bạn đơn giản thay đổi đối tượng của niềm tin của bạn, nhưng niềm tin vẫn còn - cùng một tâm trí tin tưởng. Bạn tin vào Jesus, nhưng Jesus nói một ngôn ngữ mà bây giờ đã cũ hai nghìn năm rồi. Bạn không thể biết nhiều ý nghĩa từ điều đó; hoàn cảnh khi lời nói đó có liên quan đã mất. Tôi nói ngôn ngữ của thế kỉ hai mươi. Bạn có thể hiểu ý nghĩa của nó, cho nên bạn rút bỏ niềm tin với Jesus và bắt đầu tin vào tôi. Điều này rất đơn giản và rẻ tiền.

Tôi không nói tin tôi đi. Tôi đang nói vứt mọi tin tưởng và bắt đầu *thấy*, bởi vì niềm tin sẽ vẫn còn là mù quáng - bắt đầu thấy đi! Nó có thực là rác rưởi mà bạn đang mang không? Đây có phải là hiểu biết *của bạn* rằng nó là rác rưởi không? Thế thì bạn sẽ không hỏi cách vứt nó. Không ai hỏi cách vứt rác. Vấn đề nảy sinh chỉ bởi vì sâu bên dưới bạn tự biết rằng nó là vàng. Và ai đó nói rằng nó là rác và nói điều đó rất thuyết phục, và bạn không thể nào cãi được, và người đó làm bạn im lặng. Và người đó có sự chân thực, toàn vẹn đến mức trong sự hiện diện của người đó bạn đơn giản trở nên bị tràn ngập bởi bản thể *của người đó*. Bạn đơn giản bắt đầu nói, “Vâng, nó là rác.” Nhưng sâu bên dưới bạn vẫn biết nó không phải là rác, nó là vàng! Do đó vấn đề nảy sinh: làm sao vứt nó?

Nếu bạn hiểu theo cách riêng của bạn rằng nó là rác, bạn sẽ không bao giờ hỏi cách vứt nó. Thấy nó là rác là việc vứt nó, biết nó là rác là vứt nó! Rác không níu bám lấy bạn - *bạn* đang níu bám lấy nó. Rác không để ý gì tới bạn cả, rác không quan tâm gì tới bạn. Nếu bạn vứt nó, nó không định làm ầm ĩ lên về điều đó đâu - “Sao bạn vứt tôi đi?” Nó sẽ không nói một lời, nó sẽ không tạo ra bất kì vấn đề gì cho bạn. Nó sẽ không ra toà án. Bạn không cần có lí do! Nếu bạn vứt nó, thì rác sẽ thực sự hạnh phúc hơn là nó bây giờ. Nó sẽ được kết thúc với bạn, nó sẽ tự do với bạn. Nó phải chắc đã mệt mỏi vì bạn rồi. Chính *bạn* là người níu bám nó. Tại sao bạn níu bám nó? Tại sao người ta níu bám cái gì đó? - bởi vì sâu bên dưới người ta cứ tin nó là quý giá.

Dhyana Yogi, bạn nói, “Tại sao tôi cảm thấy tôi bỏ lỡ điều gì đó?”

Bởi vì từ chính thời niên thiếu của bạn, bạn đã được bảo rằng trong bản thân bạn, về bản năng, bạn là vô giá trị. Như bạn đang vậy bạn không có giá trị gì. Giá trị phải được đạt tới, xứng đáng phải được chứng minh. Từ ngay thừa thiếu thời bạn đã được dạy điều này hàng triệu lần. Bố mẹ, thầy giáo, tu sĩ, chính khách, tất cả họ đều cùng trong âm mưu bí mật để phá huỷ đứa trẻ. Và cách tốt nhất để phá huỷ đứa trẻ là phá huỷ tin cậy của nó vào bản thân nó.

Để phá huỷ sự tin cậy trong đứa trẻ, bạn phải chứng minh cho đứa trẻ rằng giá trị không phải là một hiện tượng cho sẵn, rằng nó phải được đạt tới trong cuộc sống và bạn có thể bỏ lỡ nó. Chừng nào bạn chưa làm việc, chừng nào bạn chưa rất tham vọng, chừng nào bạn chưa tranh đấu với người khác... Đó là cuộc chiến nanh vuốt và bạn phải cắn cổ lẫn nhau để đạt tới nó. Bạn bị ước định để bạo hành, tham vọng, đầy ham muốn: có nhiều tiền hơn, có nhiều quyền hơn, có

nhieu danhg hơn. Bởi vì bạn đã được bảo rằng về bản năng bạn không có giá trị gì, vấn đề này đã nảy sinh.

Và tôi nói rằng bạn về bản năng là có giá trị, rằng bạn được sinh ra là chư phật. Bạn không nhận biết, hoàn toàn quên lãng về thực tại của bản thể mình, nhưng các bạn *là* các thượng đế ẩn kín. Điều tôi đang nói là khác hoàn toàn với điều vẫn được bảo cho bạn, rằng vấn đề đã nảy sinh. Tôi nói các bạn là chư phật - ngay bây giờ các bạn là chư phật! - nhưng toàn thể huấn luyện và giảng dạy, ước định là: Làm sao bạn có thể là vị phật ngay bây giờ được? Ngày mai thì có thể, một ngày nào đó là chắc chắn, trong kiếp tương lai nào đó điều đó sẽ xảy ra... nhưng ngay bây giờ sao? Điều đó dường như là không thể được.

Bạn đã tin quá nhiều vào bố mẹ bạn, vào thầy giáo bạn, vào các chính khách, vào các tu sĩ, vào bất kì cái gì họ đã bảo cho bạn, bạn đều thu thập điều đó. Nó *là* rác rưởi, nhưng bạn đã mang rác này lâu đến mức đột nhiên vứt nó đi dường như là không thể được - bạn đã gắn bó với nó lâu quá rồi, bạn đã nghĩ rằng nó đẹp, quý giá, đã nuôi dưỡng nó lâu quá rồi. Bây giờ tôi nói: Tất cả những cái đó là vô nghĩa! Vứt nó đi, và chỉ là vị phật từ chính khoảnh khắc này! Vấn đề không phải là đạt tới, vấn đề chỉ là trở nên nhận biết. Vấn đề chỉ là trở nên có ý thức, tỉnh táo, tỉnh thức, không phải là vấn đề đạt tới.

Cho nên bạn nghe tôi: một phần tâm trí bạn nói, “Vâng, Thầy phải đúng chứ!” Một phần của bạn đơn giản gật đầu có, bởi vì điều được nói là chân lí đơn giản của cuộc sống. Nhưng mọi huấn luyện của bạn đều chống lại nó. Khi bạn ở gần tôi bạn bắt đầu cảm thấy điều đó là đúng. Khi bạn đi xa khỏi tôi thì tâm trí nhảy vào bạn - báo thù. Và tất nhiên nó rất mạnh mẽ. Tâm trí mạnh thế, đó là lí do tại sao nó phá huỷ thông minh của bạn.

Thông minh không liên quan gì tới tâm trí; thông minh có cái gì đó liên quan tới trái tim. Nó là phẩm chất của trái tim. Trí thức là phẩm chất của cái đầu. Trí thức không nhất thiết là người thông minh và người thông minh không nhất thiết là trí thức.

Trí tuệ của bạn đầy rác - và tôi đang cố gắng đánh thức thông minh của bạn. Và toàn thể xã hội đã cố gắng làm cho bạn không nhận biết về thông minh của bạn. Xã hội chống lại thông minh của bạn. Nó muốn bạn xoàng xĩnh, bởi vì chỉ người xoàng xĩnh mới có thể là nô lệ tốt. Nó muốn bạn không thông minh và ngu dốt, bởi vì chỉ người ngu mới có thể bị chi phối.

Và người ngu biết nghe lời, người ngu không bao giờ nổi dậy, và người ngu đơn giản sống vô vị. Họ không nỗ lực gì để sống cuộc sống của họ ở mức tối đa. Họ không cố gắng đốt ngọn đuốc cuộc sống của mình từ cả hai đầu đồng thời. Họ không có mãnh liệt. Ngu dốt là vâng lời và vâng lời tạo ra ngu dốt.

Một chàng công tử bột khá giản dị cưỡi ngựa vào thành phố giữa ban ngày ban mặt hoàn toàn trần truồng. Viên cảnh sát trưởng gọi người đó lại và nói, “Jake, anh làm gì cưỡi ngựa vào giữa thành phố mà không mặc quần áo gì hết cả thế này?”

“Dạ thưa ngài cảnh sát trưởng,” Jake nói, “đấy là một câu chuyện dài. Tôi cưỡi ngựa vào thành phố để kiếm ít lương thực cho bố tôi, thì tôi bắt gặp bà này trên lề đường nhờ tôi giúp cho việc gì đó. Vì bố tôi bao giờ cũng bảo tôi phải giúp các bà tốt bụng, cho nên tôi xuống ngựa và giúp bà ấy đem cái túi đồ cắm trại xuống sông. Rồi tôi giúp bà ấy trải chăn, rồi giúp bà ấy mọi điều mà mà bà ấy yêu cầu tôi làm.

Thế rồi bà ấy nói, ‘Cởi giày ra cậu cao bồi?’ Tôi làm theo, thưa ông ấy cảnh sát trưởng, và thế rồi bà ấy nói, ‘Cởi quần áo ra nữa cậu cao bồi?’ Và tôi nói, ‘Chắc chắn, thưa bà.’ Và bà ấy ở đó trên cái thảm ấy, trần truồng như cái ngày bà ấy sinh ra. Thế rồi bà ấy nằm lật lại và nói, ‘Vào thành phố đi cậu cao bồi!’... và thế là tôi ở đây, thưa ông ấy cảnh sát trưởng.”

Vâng lời là một dạng của ngu dốt - và xã hội muốn bạn ngu dốt. Người ngu là người tốt. Họ bao giờ cũng vẫn còn theo nguyên trạng, họ chưa bao giờ chống lại nó. Cho dù họ có thấy sự mục ruỗng của mọi điều, họ đơn giản nhắm mắt lại, hay họ bao giờ cũng sẵn sàng chấp nhận bất kì giải thích dốt độn nào.

Chẳng hạn, đất nước này đã từng nghèo nàn hàng thế kỉ, chết đói, khổ sở. Nhưng bởi vì mọi người đều là tôn giáo, vâng lời, ngu dốt, nên họ đã được trao cho mọi loại giải thích và họ đã chấp nhận nó. Một số người tin rằng Thượng đế đã làm cho họ nghèo bởi vì nghèo nàn là cái gì đó rất ngoan đạo. Họ tôn thờ nghèo nàn; ở Ấn Độ nghèo nàn được tôn thờ. Nếu bạn từ bỏ giàu có của bạn và bạn trở thành một fakir trần trụi, hàng triệu người sẽ nghĩ bạn là hiền nhân vĩ đại. Bạn có thể đơn giản ngu dốt, nhưng chỉ bởi vì bạn đã từ bỏ giàu có nên bạn là hiền nhân vĩ đại. Tôi đã thấy nhiều hiền nhân ngu dốt.

Bây giờ đó là mâu thuẫn giữa các thuật ngữ - làm sao người ngu có thể là hiền nhân được? Hiền nhân phải trí huệ chứ! Nhưng rất khó trong thế giới này để là trí huệ và được tôn thờ. Người trí huệ sẽ bị giết, bị đóng đinh, bị đầu độc. Người ngu dốt được tôn thờ. Người ngu dốt đơn giản tuân theo bất kì cái gì xã hội nói. Bất kì cái gì xã hội muốn họ

làm, họ đơn giản làm điều đó. Cho nên vài người đã tôn thờ nghèo nàn.

Gandhi hay gọi người nghèo là *daridra narayana* - “nghèo là thiêng liêng.” Nghèo là thiêng liêng! Người nghèo là thượng đế! Nếu điều này đúng thế thì ai sẽ không thích là người nghèo? Nếu người nghèo là thượng đế, ai sẽ không thích là thượng đế?

Và thế rồi còn có những giải thích khác: rằng bạn nghèo bởi vì trong các kiếp quá khứ bạn đã phạm tội lỗi. Nhưng lời giải thích đó đã được bịa ra cho những người không tin vào Thượng đế. Người Jaina, Phật tử, họ không tin vào Thượng đế cho nên bạn không thể đưa ra lời giải thích đầu tiên. Họ cần cách giải thích khác: lí thuyết về nghiệp. Nhưng mục đích là như nhau! Nếu bạn đã phạm phải tội lỗi trong kiếp quá khứ, thế thì tốt hơn cả là được kết thúc với nghiệp. Trải qua nghèo nàn, và trải qua nghèo nàn mà không có sự kháng cự gì. Nếu bạn tạo ra bất kì kháng cự nào, bạn sẽ lại tạo ra nghiệp xấu và bạn sẽ đau khổ trong kiếp sống tương lai. Sau rốt, thế là đủ! Bây giờ được kết thúc với toàn thể vấn đề - cứ chịu khổ tại khoảnh khắc này một cách hài lòng. Cho nên mọi người đã trở thành trâu bò; họ khổ một cách hài lòng, không kháng cự, không nổi dậy.

Xã hội muốn bạn ngu dốt, không thông minh. Thông minh là nguy hiểm. Thông minh ngụ ý bạn sẽ bắt đầu nghĩ theo cách riêng của mình, bạn sẽ bắt đầu nhìn quanh theo cách riêng của mình. Bạn sẽ không tin vào kinh sách; bạn sẽ chỉ tin vào kinh nghiệm riêng của bạn.

Dhyana Yogi, xin đừng tin vào điều tôi nói.

Thực nghiệm, thiên, kinh nghiệm - chừng nào điều đó còn chưa trở thành hiểu biết riêng của bạn, không cái gì sẽ có ích.

Bạn hỏi tôi, ““Tại sao tôi cảm thấy tôi bỏ lỡ điều gì đó?”

... Bởi vì bạn bao giờ cũng được bảo rằng bạn phải tìm ra cái gì đó. Bây giờ bạn không tìm thấy nó, cho nên cảm giác này nảy sinh rằng bạn đang bỏ lỡ. Và tôi đang bảo bạn, bạn chưa bao giờ đánh mất nó ngay chỗ đầu tiên! Xin dừng việc cố tìm nó, dừng việc tìm và kiếm. Bạn đã có nó rồi! Bất kì cái gì được cần, bạn đã có nó rồi. Cứ nhìn vào bên trong và bạn sẽ thấy kho báu vô tận, kho báu không cạn của vui vẻ, tình yêu, cực lạc.

Không cái gì bị bỏ lỡ nếu bạn nhìn vào trong, nhưng nếu bạn cứ tìm kiếm bên ngoài bạn sẽ cảm thấy ngày càng thất vọng hơn. Và khi bạn già đi, tất nhiên, bạn sẽ cảm thấy rằng cuộc sống của bạn đang tuột khỏi tay bạn và bạn vẫn chưa tìm thấy nó. Và điều nực cười của nó là ở chỗ bạn đã không đánh mất nó ngay chỗ đầu tiên. Nó bao giờ cũng ở bên trong bạn... nó là khoảnh khắc này bên trong bạn.

Nhưng đừng tin vào tôi. Tôi không ở đây để tạo ra người tin, tôi ở đây để giúp bạn kinh nghiệm. Khoảnh khắc điều đó trở thành kinh nghiệm của bạn, nó giải thoát. Chân lí giải thoát, Jesus nói - không phải niềm tin mà là chân lí.

Nhưng chân lí của tôi không thể là chân lí của bạn; chân lí của tôi sẽ là niềm tin của bạn. Chỉ chân lí *của bạn* mới có thể đúng cho bạn. Chân lí chắc chắn giải thoát, nhưng để tôi nói thêm rằng chân lí phải là chân lí của bạn. Chân lí của bất kì ai khác không thể giải thoát cho bạn được. Chân lí của bất kì ai khác sẽ chỉ trở thành sự giam cầm.

Dhyana Yogi, bạn không bỏ lỡ điều gì. Không ai bỏ lỡ. Trong bản chất của mọi sự chúng ta không thể nào bỏ lỡ nó được. Chúng ta là một phần của Thượng đế và Thượng đế là một phần của chúng ta. Không có cách nào, không có cách có thể nào để bỏ lỡ nó. Làm sao bạn có thể thoát khỏi bản thân bạn được? Tại đâu? Bất kì chỗ nào bạn đi, bạn vẫn là bản thân bạn. Cho dù trong địa ngục bạn sẽ vẫn là bản thân bạn, bởi vì bạn không thể thoát khỏi bản thân bạn được, bạn không thể thoát khỏi Thượng đế được.

Nó có đó chờ đợi, kiên nhẫn chờ đợi bạn nhìn vào.

Bạn nói, "...rằng tôi nên là cái gì đó khác?"

Điều đó đã được nói đi nói lại cho bạn mãi: "Là ai đó đi! Nhìn vào Phật Gautam, vào Krishna, vào Christ. Là một Phật, là một Krishna, là một Christ!" Thế thì chắc chắn bạn sẽ chết trong khổ, trong khổ não, thất vọng - hoàn toàn thất vọng, kêu và khóc - bởi vì bạn *không thể nào* là một Phật được. Bạn không được ngụ ý là một Phật! Bạn không thể là một Christ được, bạn không thể là một Krishna được. Bạn chỉ có thể là bản thân bạn thôi.

Một thầy Hassid vĩ đại, Zusiya, sắp chết. Mọi người tụ tập lại - đệ tử, người có cảm tình. Ai đó hỏi, một ông già, "Zusiya, khi thầy đối diện với Thượng đế - và cũng không mấy mà thầy sẽ đối diện với Thượng đế bởi vì thầy sắp chết - thầy có khả năng nói với ngài rằng thầy tuân theo Moses một cách tuyệt đối, chân thực chứ?"

Zusiya mở mắt ra, và đây là những lời cuối cùng của ông ấy. Ông ấy nói, "Thôi nói điều vô nghĩa đi! Thượng đế không định hỏi ta, 'Zusiya, tại sao con không là một

Moses?’ Ngài sẽ hỏi ta, ‘Zusiya, tại sao con không là một Zusiya?’”

Bạn phải là chính bản thân bạn và không ai khác. Và thực ra đó là điều phật tính ngụ ý: là bản thân bạn. Đó là điều tâm thức christ ngụ ý: là bản thân mình. Phật không phải là việc bắt chước ai đó khác. Bạn không nghĩ đã có nhiều, nhiều con người vĩ đại đi trước ông ấy sao? Ông ấy phải đã được bảo, “Là một Krishna đi! Là một Parshvanath đi! Là một Adinatha đi!” Ông ấy phải đã nghe những câu chuyện hay, huyền thoại. Ông ấy phải đã đọc *Puranas*, câu chuyện cổ về những con người vĩ đại, Rama, Krishna, Parasuram. Ông ấy phải đã nghe tất cả những điều đó, ông ấy phải đã nhận được di sản kế thừa. Nhưng ông ấy chưa bao giờ cố là ai đó. Ông ấy muốn là bản thân mình, ông ấy muốn biết ông ấy là ai. Ông ấy chưa bao giờ trở thành kẻ bắt chước; đó là lí do tại sao một ngày nào đó ông ấy trở nên thức tỉnh.

Jesus chưa bao giờ cố gắng để là Abraham, Moses, Ezekiel. Jesus đơn giản cố là bản thân ông ấy. Đó là tội của ông ấy, đó là lí do tại sao ông ấy bị đóng đinh. Cùng những người đã đóng đinh Jesus sẽ tôn thờ ông ấy nếu như ông ấy đơn giản là kẻ bắt chước, bản sao của Moses. Nếu ông ấy mà chỉ là đĩa hát lặp lại mười điều răn dạy, thì người Do Thái đã tôn thờ ông ấy. Nhưng họ phải đóng đinh con người này - ông ấy chỉ là bản thân mình.

Xã hội mục ruỗng, đám đông, tâm trí đám đông, không thể dung thứ cho cá nhân. Điều không thể được cho họ là dung thứ cho một Socrates. Bạn có biết Socrates bị buộc tội gì không? Đích xác là cùng điều được nói về tôi đây! Đây là tội của Socrates, là ông ấy làm tha hoá tâm trí của thanh

niên. Đó đích xác điều kẻ thù *của tôi* nói: rằng tôi đang làm tha hoá tâm trí mọi người, đặc biệt là tâm trí thanh niên.

Socrates đã làm tha hoá tâm trí thanh niên sao? Ông ấy đã cố gắng thức tỉnh thông minh của họ, nhưng xã hội trở nên sợ. Nếu biết bao nhiêu người trở nên chân thực, đúng đắn thế, thì các quyền lợi được đầu tư bị lâm nguy. Thế thì bạn không thể nào sai khiến mọi người như gia súc được. Và đó là điều các tu sĩ thích thú, các chính khách nữa.

Có âm mưu giữa các tu sĩ và chính khách để khai thác mọi người, để chi phối mọi người, để áp bức mọi người. Và nền tảng là: đừng bao giờ cho phép họ trở nên thông minh. Cho họ cái thay thế. Cái gì là vật thay thế cho thông minh? - trí thức. Trao cho họ giáo dục; gửi họ tới trường phổ thông, tới cao đẳng, tới đại học, cho nên họ trở thành các nhà trí thức.

Bạn đã bao giờ nghe nói các đại học tạo ra thông minh chưa? Họ tạo ra các trí thức, họ tạo ra các học giả, họ tạo ra những người biết kinh sách - những người có thể lặp lại kinh sách tới từng từ một - nhưng họ không tạo ra người thông minh. Họ phục vụ xã hội; hệ thống giáo dục được xã hội mục ruỗng phát minh ra để phục vụ cho các mục đích riêng của nó. Nó không có đó để giúp cho bạn, nó có đó để giữ bạn trong tù túng.

Dhyana Yogi, tôi không thể giúp bạn buông bỏ rác này được, tôi chỉ có thể giúp bạn ý thức nhiều hơn. Và nếu bạn có ý thức rác sẽ bị vứt bỏ đi theo cách riêng của nó. Một ngày nào đó bỗng nhiên bạn sẽ thấy nó biến mất... bỗng nhiên biến mất. Khi tâm thức sâu sắc hơn, tất cả rác rưởi biến mất - hết như bạn đem ánh sáng vào và bóng tối tan đi.

Phật nói: Trở nên nhận biết hơn và ánh sáng sẽ bắt đầu rót vào... *aes dhammo sanantano*.

Câu hỏi thứ tư:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tôi thường đọc ‘Bài thánh ca về tình yêu’ trong Tân Ước. Dường như đối với tôi đây đích xác là thông điệp của Thầy. Cũng vậy, điều có ý nghĩa là nó chưa bao giờ thực tế dùng từ ‘Thượng đế’. Tôi không thấy điều gì mâu thuẫn với thông điệp cơ sở của Thầy trong bài thơ đáng yêu này. Mặt khác, dường như nó đích xác là điều Thầy đang nói trong các bài nói của Thầy. Tôi có đúng không?*

Thầy có giọng nói hay đến mức thực sự là hấp dẫn mà nghe Thầy nói điều gì đó hay tất cả về nó, đặc biệt khi tôi cảm thấy Thầy sẽ sớm dừng nói cho công luận. Đây là bản sao của bài thánh ca.

Premartha, thông điệp của mọi chư phật bao giờ cũng là một bởi vì chân lí là một. Cách diễn đạt có thể khác nhau, ngôn ngữ khác nhau có thể được dùng, nhưng điều được chỉ tới là một.

Hàng triệu ngón tay có thể chỉ tới cùng một mặt trăng. Các ngón tay nhất định là khác nhau - ngón tay tôi khác với ngón tay của Jesus hay Phật hay Moses hay Abraham - nhưng mặt trăng là một. Và bài thánh ca này là ngón tay đẹp chỉ tới mặt trăng. Nó là chính tinh hoa của mọi giáo huấn của mọi chư phật thuộc mọi thời đại - quá khứ, hiện tại và tương lai nữa.

Mặc dầu tôi nói bằng ngôn ngữ

*của con người và thiên thần, và không có tình yêu,
Tôi trở thành như tiếng đồng hay tiếng chũm choẹ leng
keng*

*Và mặc dầu tôi có món quà của lời tiên tri,
và hiểu mọi bí ẩn, và mọi tri thức;
và mặc dầu tôi có mọi niềm tin,
để cho tôi có thể bỏ núi non, và không có tình yêu,
Tôi là cái không,
Và mặc dầu tôi đem tất cả của cải của mình để nuôi
dưỡng người nghèo,
và mặc dầu tôi để thân thể mình bị thiêu cháy,
và không có tình yêu, nó không lợi gì cho tôi.*

*Tình yêu trải qua lâu dài, và là tốt; tình yêu không thèm
muốn;
tình yêu không tự khoe nó, không thổi phồng lên,
tự nó không hành xử bất lịch sự, không tìm kiếm cái
riêng của nó,
không dễ dàng bị xúi giục, không nghĩ điều ác;
không hân hoan trái với đạo lý, mà hân hoan trong chân
lý;
mang theo mọi thứ, tin vào mọi thứ,
hi vọng mọi thứ, chịu đựng mọi thứ.*

*Tình yêu không bao giờ mất:
nhưng dù có các nhà tiên tri, họ sẽ thất bại;
Dù có ngôn ngữ, chúng sẽ dừng lại;
Dù có tri thức, nó sẽ tan biến mất.
Vì chúng ta biết theo bộ phận, và chúng ta tiên tri theo
bộ phận.
Nhưng khi cái hoàn hảo tới
thế thì cái là bộ phận sẽ mất đi
Khi tôi là đứa trẻ, tôi nói như đứa trẻ,*

*Tôi hiểu như đứa trẻ, tôi nghĩ như đứa trẻ;
nhưng khi tôi trở thành con người, tôi bỏ đi những điều
ấu trĩ.*

*Vì bây giờ chúng ta thấy qua chiếc kính, sẫm màu;
nhưng rồi mắt đối mặt.*

*Bây giờ tôi biết theo bộ phận
nhưng rồi tôi sẽ biết ngay cả như tôi được biết.*

*Và bây giờ niềm tin, hi vọng, tình yêu ba điều này kéo
dài;
nhưng điều lớn nhất trong tất cả những điều này là tình
yêu.*

Đây là những phẩm chất tinh túy của người tôn giáo.
Đây là thông điệp của tôi - đây là thông điệp!

Ngôn ngữ là cổ, và bởi vì nó là cổ nên nó có cái đẹp của riêng nó, bởi vì ngôn ngữ càng cổ nó càng có nhiều tính thơ ca hơn. Khi chúng ta đã trở nên ngày càng khoa học hơn ngôn ngữ của chúng ta cũng trở nên ngày càng khoa học hơn.

Vì bài thánh ca này đã cổ trong hai nghìn năm, nó có điều gì đó của hồn nhiên nguyên thủy trong nó, phẩm chất ngây thơ của ngạc nhiên, của việc bị ngạc nhiên với điều bí ẩn. Nhưng, Premartha, bạn hoàn toàn đúng: không có gì trong nó mâu thuẫn với tôi, và không có gì trong nó mà tôi sẽ mâu thuẫn. Bất kì ai nói điều đó đều phải là người đã thức tỉnh.

Nhưng đừng cứ đơn giản lặp lại nó. Lặp lại nó là hay, việc tụng nó là hay, nhưng không đủ. Thực hành nó, để cho nó trở thành chính hương vị của cuộc sống bạn. Để cho nó được tan biến trong máu bạn, trong xương bạn, trong tủy bạn. Để cho nó bao quanh bạn như vàng hào quang vô hình. Đừng cứ đơn giản lặp lại nó. Nó là hay - và đó là điều nguy

hiếm. Bạn có thể trở thành mê mẩn, bị cái đẹp của nó thôi miên đến mức bạn có thể lặp lại nó cả đời bạn. Và bạn càng lặp lại nó nhiều, nó sẽ càng có vẻ hay hơn... bởi vì những thông điệp cổ này có quyền năng vô cùng và có nhiều tầng nghĩa.

Nhưng đừng đi vào phân tích ngôn ngữ hay triết lí về nó. Nó là lời cầu nguyện! - và lời cầu nguyện không phải là cái gì đó được nói ra mà là cái gì đó được cảm thấy. Lời cầu nguyện không phải là cái gì đó để đọc mà là cái gì đó để sống. Sống nó đi!

Điều đó là đúng: Và bây giờ niềm tin, hi vọng, tình yêu ba điều này kéo dài; nhưng điều lớn nhất trong tất cả những điều này là tình yêu.

Bạn có thể nghĩ về tình yêu, bạn có thể có những chuyến bay đẹp của việc tưởng tượng về tình yêu, bạn có thể có những giấc mơ đẹp về tình yêu, nhưng điều đó sẽ không ích gì. Điều sẽ có ích là bạn phải trở thành tình yêu. Tình yêu phải trở thành cốt lõi tinh túy của bạn. Mọi thứ khác đều phải được hi sinh cho tình yêu, mọi thứ khác đều phải trở thành một phần của cuộc sống yêu thương của bạn.

Chỉ thế thì lời cầu nguyện này sẽ đúng cho bạn. Và thế thì nó sẽ không là Ki tô giáo, thế thì nó sẽ không thuộc về Tân Ước. Nó sẽ là cái gì đó là một phần của trái tim bạn; bạn sẽ thở nó. Và bất kì ai tới gần bạn sẽ có chút ít thoáng nhìn về nó. Chút ít ánh sáng sẽ toả ra trên con đường của mọi người... nếu bạn sống nó.

Kinh sách có thể được hiểu chỉ nếu trước hết chúng được thực hành. Mọi người làm chính điều đối lập lại: họ đọc kinh sách và họ cố hiểu nó. Về mặt trí tuệ không khó để hiểu những kinh sách đó, chúng là đơn giản. Mọi người trở

nên rất thiện nghệ, rất hiệu quả, trong việc lặp lại kinh sách - và họ chấm dứt với điều đó. Họ vẫn còn là vẹt thôi.

Và bạn có thể hiểu được gì về nó nào? Về mặt trí tuệ thì bất kì cái gì bạn hiểu sẽ không đúng, bởi vì nó sẽ phản ánh trạng thái tâm trí *của bạn*, không phải trạng thái tâm trí của người đã thốt ra những lời này.

Một chủ trại nuôi súc vật đã về hưu, tuổi độ sáu mươi lăm, ông ta đã bán trại và tới New York để ngắm cảnh, vào một khách sạn giữa thành phố.

Lên tầng trên, ông ấy thả mình thoải mái và thanh thoi trên giường. Trong khi đang nghỉ ngơi, ông ấy thấy cửa phòng từ từ mở ra, và đứng trước ông ấy là một cô gái tóc hoe đầy đà trang điểm rất phóng túng.

“Ôi,” cô ấy xin lỗi khi cô ấy thấy ông già, “Tôi bị nhầm phòng.”

“Không đâu,” ông già chữa, “cô vào đúng phòng đấy, nhưng cô lại quá muộn bốn mươi năm!”

Diễn giải bao giờ cũng sẽ là của bạn. Bạn có thể đọc Jesus, bạn có thể đọc Phật, nhưng ai sẽ diễn giải điều đó? *Bạn* sẽ diễn giải nó. Và hiểu biết của bạn là gì? Bạn có được ánh sáng gì? Những lời nói hay đó sẽ vẫn còn chỉ là những lời nói hay, không cái gì hay. Vâng, thơ hay, nhưng thơ không thể giải thoát bạn chừng nào bạn chưa trở thành kinh nghiệm riêng của mình, chừng nào bạn chưa thể trở thành nhân chứng cho kinh sách đó.

“Sự không trung thành liên tục của anh chứng tỏ anh đã tuyệt đối mục nát,” bà vợ bị xúc phạm quát tháo âm ỉ, bà vừa mới bắt được ông chồng mình lần thứ bảy đùa cợt với người đàn bà khác.

“Hoàn toàn ngược lại!” câu trả lời bình tĩnh vang tới. “Điều đó đơn thuần chứng tỏ rằng tôi quá tốt để không còn đúng nữa.”

Diễn giải của bạn bao giờ cũng phản ánh bạn. Khi bạn nhìn vào gương, bạn sẽ nhìn vào khuôn mặt mình, bạn sẽ nhìn vào bản thân mình. Bạn không thể thấy được gương, bạn chỉ có thể thấy khuôn mặt bạn được phản ánh trong nó. Bạn sẽ có thể thấy gương chỉ khi bạn đã mất khuôn mặt mình, khi bạn đã mất đầu mình, khi bạn không có. Khi bạn đã trở thành cái không, không ai cả, thế thì đứng trước gương và bạn sẽ thấy cái gương và việc phản xạ của nó và bạn sẽ không được soi gương trong nó, bạn sẽ không bị phản xạ trong nó. Bạn sẽ không hiện diện ở đó. Trước khi bạn trở thành vắng bóng, đi ra trước gương không có tác dụng gì.

Và đó là điều mọi người cứ làm mãi: đọc Kinh Thánh, Koran, *Dhammapada*, họ đọc bản thân họ.

Một người mẹ hay lo đang lên lớp cho đứa con gái thiếu niên mới lớn về chủ đề đạo đức tình dục. “Tất nhiên mẹ hiểu có có thể bị cám dỗ khi con đến tuổi. Nếu con đến tuổi, con yêu dấu, con tự hỏi mình câu hỏi cực kì quan trọng này: liệu một giờ khoái lạc có đáng với cả đời nhục nhã không?”

“Thật kì quái, mẹ,” đứa con gái hỏi, “Làm sao mẹ làm điều ấy kéo dài trong cả một giờ được?”

Bao giờ cũng nhớ, bạn không thể nào hiểu được Jesus, Moses, Zarathustra. Khuôn mặt bạn đi vào trong nó quá nhiều rồi.

Một bệnh nhân mới cưới vợ đến phàn nàn với bác sĩ về mối quan hệ hôn nhân của anh ta. Dường như là lần đầu tiên người đó làm tình với vợ thì thật là tuyệt vời, nhưng lần thứ hai, người đó toát mồ hôi như tắm.

Ông bác sĩ quyết định về hỏi vợ. “Thế có lạ không,” ông thầy thuốc đi hỏi bà xã khi bà ấy tới, “lần thứ nhất thì tuyệt vời còn lần thứ hai thì người đó đổ mồ hôi như tắm.”

“Có gì mà lạ?” bà vợ cười nụ, “Lần thứ nhất vào tháng giêng còn lần thứ hai vào tháng bảy!”

Bạn không thể đi trực tiếp vào trong những lời của Phật được. Trước hết bạn sẽ phải đi vào bên trong bản thân bạn. Đương đầu cơ bản phải là với cái nguyên thủy riêng của bạn; và thế rồi mọi chư Phật sẽ trở thành rõ ràng cho bạn. Và thế thì một điều nữa bắt đầu xảy ra: thế thì Jesus và Phật và Moses và Mohammed sẽ không nói những điều khác nhau - họ nói về cùng những điều.

Chừng nào một người chưa tự trở thành nhân chứng cho chân lý tối thượng, người đó sẽ cứ nghĩ rằng Phật đang nói điều này và Jesus đang nói điều gì đó mâu thuẫn; rằng Phật giáo chống lại Hindu giáo, rằng Hindu giáo chống lại Jaina giáo, rằng Jaina giáo chống lại Mô ha mét giáo. Chừng nào bạn chưa chứng kiến chân lý, bạn sẽ cứ tin vào ba trăm tôn giáo này, và bạn sẽ là một phần của việc cãi lộn, xung đột, đối kháng mà cứ xảy ra liên tục giữa các tôn giáo. Cái ngày

bạn thấy chân lí của bản thể riêng của mình, tất cả ba trăm tôn giáo này đơn giản biến mất, bay hơi mất.

Có lần - giống như Premartha - một nhà truyền giáo Kitô giáo tới gặp một thiền sư. Ông ta muốn cải đạo cho thiền sư này, cho nên ông ta đã đem Bài giảng trên núi theo cùng mình. Ông ta bắt đầu đọc Bài giảng trên núi: ông ta mới chỉ đọc hai hay ba câu đầu, và thiền sư nói, “Dừng lại! Bất kì ai đã nói điều đó đều là vị phật!”

Nhà truyền giáo này rất đỗi ngạc nhiên. Ông ta nói, “Nhưng đây là lời của Jesus!”

Thiền sư nói, “Tên của vị phật đây là gì không thành vấn đề, nhưng bất kì ai đã nói điều này đều là vị phật. Ông ấy đã đạt tới.”

Và tôi nói điều này cho bạn bởi vì tôi cũng biết. Một khi bạn đã ném, bạn sẽ biết. Dù chân lí tới dưới bất kì dạng nào bạn sẽ lập tức nhận ra nó. Nhưng trước hết trở thành nhân chứng đã.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Chỉ một bước thôi sao?*

Digambara, vâng, thực ra, thậm chí không cả một bước... bởi vì chúng ta không đi đâu. Chúng ta đã trong Thượng đế rồi! Tôi nói “chỉ một bước” chỉ để an ủi bạn thôi, bởi vì nói không bước nào bạn sẽ quá phân vân. Tôi giảm nó lại tối thiểu, chỉ một bước, sao cho cái gì đó còn lại để bạn *làm*, bởi vì bạn chỉ hiểu ngôn ngữ của làm. Bạn là người làm! Nếu tôi nói, “Không có gì phải làm cả, thậm chí một bước cũng không phải bước,” bạn sẽ lúng túng không biết đầu đuôi ra sao nữa.

Chân lí hiện hữu, thậm chí không cần một bước nào. Ngồi im lặng không làm gì, xuân tới và cỏ tự nó mọc lên. Nhưng điều đó có thể là quá nhiều. Tâm trí người làm của bạn có thể đơn giản bỏ qua nó hay có thể nghĩ nó tất cả là vô nghĩa. Làm sao bạn có thể đạt tới Thượng đế mà không làm gì cả? Vâng, lỗi tất tâm trí có thể hiểu được; đó là lí do tại sao tôi nói, “một bước thôi.” Đó là lỗi ngắn nhất - nó không thể rút gọn lại bé hơn thế.

Chỉ *một* bước thôi! Điều đó chỉ làm cho bạn hiểu rằng việc làm là không thiết yếu. Để đạt tới bản thể, việc làm là tuyệt đối không thiết yếu. Khi bạn đồng ý và bị thuyết phục rằng chỉ một bước là cần thiết, thế thì tôi sẽ thì thào vào tai bạn, “Thậm chí không đến một bước đâu - bạn đã ở đây rồi!”

Rabiya, một nhà huyền môn Sufi vĩ đại, đi qua... Đó là một phố bà ấy thường đi qua hàng ngày trên đường ra bãi chợ, bởi vì ở bãi chợ bà ấy sẽ đi ra hàng ngày và kêu to lên chân lí mà bà ấy đã đạt tới. Và trong nhiều ngày bà ấy đã quan sát một nhà huyền môn, nhà huyền môn nổi tiếng, Hassan, ngồi trước cánh cửa ngôi đền và cầu nguyện Thượng đế, “Xin Thượng đế mở cửa ra! Xin mở cửa ra! Xin cho con vào!”

Rabiya không thể dung thứ được điều đó vào ngày hôm đó. Hassan kêu khóc, nước mắt lăn dài và ông ấy kêu gào mãi “Xin mở cửa ra! Cho con vào! Sao ngài không nghe? Sao ngài không nghe lời cầu nguyện của con?”

Mọi ngày bà ấy đều cười, cứ mỗi khi bà ấy nghe thấy Hassan là bà ấy cười, nhưng hôm nay thì quá lắm. Nước mắt... và Hassan đã *thực sự* khóc, kêu gào từ tận tim mình. Bà ấy tới, bà ấy lay Hassan, và nói, “Dừng mọi cái vô nghĩa này đi! Cửa mở rồi đấy - thực ra ông đã ở trong rồi!”

Hassan nhìn vào Rabiya, và khoảnh khắc đó trở thành khoảnh khắc khắc khải lộ. Nhìn vào mắt của Rabiya, ông ấy cúi đầu, chạm chân bà và nói, “Bà tới đúng lúc; bằng không tôi chắc gọi cả đời! Trong nhiều năm tôi đã làm mãi việc này - bà đã ở đâu trước đây? Và tôi biết bà đi qua phố này hàng ngày. Bà phải đã thấy tôi kêu khóc, cầu nguyện.”

Rabiya nói, “Vâng, nhưng chân lí chỉ có thể được nói ra vào khoảnh khắc nào đó, trong không gian nào đó, trong hoàn cảnh nào đó. Ta đợi cho tới đúng lúc, khoảnh khắc chín muồi. Hôm nay nó đã tới; do đó ta tới gần ông. Hôm qua nếu như ta nói cho ông, ông chắc cảm thấy bức bối; ông có thể thậm chí còn trở nên giận dữ. Ông có thể phản ứng lại một cách đối nghịch; ông có thể bảo tôi, “Bà đã quấy rầy lời cầu nguyện của tôi!” - và việc quấy rối lời cầu nguyện của bất kì ai cũng đều là không phải.”

Ngay cả vua cũng không được phép quấy nhiễu lời cầu nguyện của kẻ ăn xin. Ngay cả kẻ tội phạm, kẻ giết người, đang cầu nguyện trong các quốc gia Mô ha mét giáo, cảnh sát phải đợi cho tới khi hấn ta kết thúc việc cầu nguyện, chỉ thế thì hấn ta mới có thể bị bắt. Lời cầu nguyện không nên bị quấy rối.

Rabiya nói, “Tôi đã muốn bảo ông điều này, rằng ‘Hassan, đừng là kẻ ngốc, cửa mở rồi đây - thực ra, ông đã ở trong rồi!’ Nhưng tôi phải đợi cho tới đúng khoảnh khắc.”

Digambara, tôi nói “chỉ một bước” - và thậm chí điều đó dường như không thể tin được đối với bạn, do đó mới có câu hỏi này.

Bạn hỏi tôi, “Thưa Thầy kính yêu, chỉ một bước sao?”

Thậm chí không một bước, Digambara. Nhưng khoảnh khắc đúng vẫn còn chưa tới, ít nhất cho bạn. Khi nó tới tôi sẽ thì thảo vào tai bạn, “Bạn đã trong đó rồi. Thậm chí không cần bước nào” - bởi vì chúng ta không đi ra ngoài. Bước đi là cần thiết để đi ra ngoài, bước đi là không cần để vào trong.

Cũng giống như một người mơ, và trong giấc mơ của mình người đó đã đi rất xa. Người đó có cần cuộc hành trình dài để quay về nhà không? Người đó đã ở nhà rồi, người đó đang ngủ trong nhà mình... nhưng người đó có thể ở Timbuktu trong giấc mơ. Tất cả những điều cần là ở chỗ người đó phải được lay dậy.

Như Rabiya lay Hassan, Digambara, một ngày nào đó tôi sẽ lay bạn dậy! Bạn chỉ cần nước lạnh dội vào bạn - nước thực là lạnh, nước đá, để cho trong cơn sốc bạn mở mắt ra. Bạn có cho rằng bạn sẽ hỏi tôi, “Làm sao về nhà - bởi vì tôi đang ở Timbuktu không?” Không, bạn sẽ không hỏi, nếu bạn thấy rằng bạn đã ở nhà bạn, đã rơi vào giấc ngủ và mơ về Tmbuktu. Bạn chưa bao giờ đi tới đó.

Bạn đã không đi ra ngoài Thượng đế! Bạn không thể đi ra ngoài được, điều đó là không thể được, bởi vì duy nhất Thượng đế tồn tại. Chúng ta có thể đi đâu, chúng ta có thể đi

đâu được? Không có chỗ nào mà không có Thượng đế. Chúng ta bao giờ cũng trong ngài và ngài bao giờ cũng trong chúng ta. Nhưng điều đó cần sự tỉnh thức.

Thậm chí không một bước - điều đó chỉ để đem bạn tới gần chân lí hơn. Dần dần, dần dần bạn phải bị thuyết phục. Một nghìn bước được rút gọn lại một bước, và thế rồi tôi sẽ lấy bước đó ra khỏi bạn nữa. Nhưng điều đó cần khoảnh khắc đúng. Chân lí tôi thượng chỉ có thể được nói vào đúng lúc, tình huống chín muồi.

Khoảnh khắc đó cũng sẽ tới.

Sẵn sàng đón nhận nó đi, đón chào nó...

Đủ cho hôm nay.

Bằng quan sát...

*Người ngu không để ý.
Nhưng người chủ canh quan sát của mình.
Đây là kho báu quý giá nhất của người đó.*

*Người đó không bao nhượng bộ ham muốn.
Người đó thiền.
Và trong sức mạnh của quyết tâm
Người đó phát hiện ra hạnh phúc thực sự.*

*Người đó vượt qua ham muốn -
Và từ chiếc tháp của trí huệ
Người đó nhìn xuống thân nhiên
về đám đông buồn..
Từ đỉnh núi
Người đó nhìn xuống những người
Sống gần mặt đất.*

*Lưu tâm trong những điều đơn giản,
Thức tỉnh khi người khác mơ,*

*Nhanh như ngựa đua
Người đó bỏ xa cánh đồng.*

*Bằng quan sát
Indra trở thành vua của các thần.
Quan sát kì diệu làm sao,
Ngủ ngu xuân làm sao.*

*Khát sĩ canh tâm trí
Và sợ tính đồng bóng của ý nghĩ của mình
Đốt cháy mọi mối ràng buộc
Bằng ngọn lửa cảnh giác của mình.*

*Khát sĩ canh tâm trí
Và sợ lẫn lộn của riêng mình
Không thể ngã.
Người đó tìm thấy con đường tới an bình.*

Cuộc sống là ba chiều, và con người được tự do chọn lựa. Tự do mà con người có vừa là tai hoạ vừa là phúc lành. Người đó có thể chọn đi lên, người đó có thể chọn sa ngã. Người đó có thể chọn con đường của bóng tối hay người đó có thể chọn con đường của ánh sáng.

Không sinh linh nào khác có tự do chọn lựa. Cuộc sống của chúng được tiền định. Bởi vì chúng được tiền định cho nên chúng không thể đi lạc lối - đó là cái đẹp của nó. Nhưng bởi vì nó được tiền định, chúng là máy móc - đó là cái xấu về nó.

Con người còn chưa là con người theo đúng nghĩa. Người đó chỉ đang trở thành, người đó đang trên đường.

Người đó đang tìm, kiếm, dò dẫm; người đó còn chưa kết tinh. Đó là lí do tại sao người đó không biết mình là ai - bởi vì người đó *chưa* hiện hữu; làm sao người đó có thể biết được mình là ai? Trước khi biết, hiện hữu phải xảy ra. Và hiện hữu là có thể chỉ nếu bạn chọn đúng, có ý thức, với tràn đầy nhận biết.

Jean-Paul Sartre là đúng khi ông ấy nói rằng con người là một dự án, rằng con người tạo ra bản thân mình bằng nỗ lực riêng của mình, rằng con người được sinh ra chỉ như một cơ hội, như một khả năng, không như một thực tại. Người đó phải *trở thành* thực tại - và có mọi khả năng là người đó có thể lỡ mục tiêu này. Hàng triệu người lỡ mục tiêu này; rất hiếm khi một người tìm ra bản thể mình. Khi một người tìm ra bản thể mình, người đó là vị phật.

Nhưng yêu cầu cơ bản là: chọn cuộc sống của bạn với nhận biết. Đàng nào bạn cũng phải chọn - dù là bạn chọn với nhận biết hay không, không tạo ra khác biệt, việc chọn lựa phải được tiến hành. Bạn không tự do theo nghĩa là nếu bạn không muốn chọn bạn sẽ được phép không chọn. Bạn không được tự do không chọn - ngay cả việc không chọn cũng sẽ là chọn lựa.

Hàng triệu người bỏ lỡ, họ lỡ bởi vì họ không chọn. Họ đơn giản chờ đợi; họ cứ hi vọng mãi rằng cái gì đó sắp xảy ra. Không cái gì xảy ra theo cách đó. Bạn phải tạo ra hoàn cảnh, không gian, để điều gì đó có giá trị xảy ra cho bạn, để điều gì đó bản chất xảy ra cho bạn.

Có hai trường phái triết gia trên thế giới. Một trường phái tin rằng con người được sinh ra là bản chất: trường phái bản chất luận. Nó nói rằng con người sinh ra đã được tạo sẵn rồi. Đây là ý tưởng của mọi nhà định mệnh. Trường phái kia là trường phái của những người tự gọi mình là hiện sinh

luận. Họ tin rằng con người được sinh ra không phải như bản chất mà chỉ như sự tồn tại.

Và khác biệt là gì? Bản chất là tiền định; bạn đem nó với cuộc sống của bạn, bạn đem nó như bản thiết kế tổng thể. Bạn chỉ phải làm hiển lộ nó ra; bạn đã được làm sẵn rồi. Không có chọn lựa cho bạn để làm ra bản thân bạn, để sáng tạo ra bản thân bạn. Đó là một quan điểm rất không sáng tạo; điều đó thu con người về cái máy.

Trường phái kia tin rằng con người được sinh ra chỉ như sự tồn tại. Điều bản chất phải được tạo ra; nó không sẵn có đấy. Bạn phải tạo ra bản thân mình, bạn phải tìm cách thức và phương tiện để trở thành, để hiện hữu. Bạn phải trở thành bụng mẹ cho bản thể riêng của bạn, bạn phải cho sinh thành ra bản thân mình. Sinh thành thể chất không phải là sinh thực; bạn sẽ phải được sinh ra lần nữa.

Jesus nói với Nicodemus, “Chừng nào ông chưa được sinh ra lần nữa, ông sẽ không vào trong vương quốc của Thượng đế của ta.” Ông ấy ngụ ý gì? Liệu Nicodemus có phải chết đi về mặt thể chất trước hết không? Không. Jesus ngụ ý điều gì đó khác toàn bộ: ông phải chết đi như một bản ngã, ông phải chết đi như một cá tính. Ông phải chết đi như quá khứ. Ông phải chết đi như tâm trí. Chỉ khi ông chết đi như tâm trí, ông mới được sinh ra như một bản thể.

Ở phương Đông chúng ta đã gọi chư phật là người được sinh ra hai lần - *dwij*. Mọi người khác chỉ sinh một lần; vị phật được sinh ra hai lần. Món quà thứ nhất của cuộc sống là qua bố mẹ; món quà thứ hai bạn phải trao cho bản thân mình.

Bạn có thể chọn giữa ba chiều hướng này. Nếu bạn chọn một chiều hướng bạn sẽ đạt tới sự tích hợp nào đó, nhưng bởi vì nó là một chiều nên nó sẽ không toàn bộ và nó sẽ

không là toàn thể. Chiều thứ nhất là chiều của khoa học, của thế giới khách quan, của các đối tượng, của các vật, của cái khác. Chiều thứ hai là của thẩm mỹ học: thế giới của âm nhạc, thơ ca, hội họa, điêu khắc, thế giới của tưởng tượng. Và chiều thứ ba là chiều của tôn giáo - chủ quan, nội tâm.

Khoa học và tôn giáo là các cực đối lập: khoa học hướng ngoại, tôn giáo hướng nội. Và giữa hai cực này là thế giới của thẩm mỹ. Nó là cây cầu; nó là cả hai và không cả hai. Thế giới của thẩm mỹ, thế giới của nghệ sĩ, theo một cách nào đó có tính khách quan - chỉ theo một cách. Người đó vẽ, và thế rồi bức vẽ được sinh ra như một đối tượng. Nó cũng có tính chủ quan, bởi vì trước khi người đó có thể vẽ người đó phải tạo ra bức vẽ trong nội tâm mình, trong tính chủ quan của mình. Trước khi nhà thơ có thể hát lên bài ca của mình, người đó hát nó trong chỗ thầm kín bên trong nhất của bản thể người đó. Nó được hát lên ở đó trước hết, chỉ thế nó mới đi ra thế giới bên ngoài.

Nó là khoa học theo nghĩa là nghệ thuật tạo ra đối tượng, và nó là tôn giáo theo nghĩa là bất kì cái gì nghệ thuật tạo ra trước hết đã được mừng tụng trong bản thể nội tâm riêng của người ta. Nó là cây cầu giữa khoa học và tôn giáo. Tôn giáo là tuyệt đối nội tâm. Nó đi vào trong cốt lõi bên trong nhất của bạn, nó là tính chủ quan.

Đây là ba chiều.

Nếu bạn trở thành nhà khoa học và mất tiếp xúc với thẩm mỹ và tôn giáo, bạn sẽ là người một chiều. Bạn sẽ chỉ là một phần ba; bạn sẽ không là toàn thể. Bạn có thể đạt tới tính toàn vẹn nào đó mà bạn sẽ thấy trong con người như Albert Einstein - tính cá nhân nào đó, cái đẹp, chân lí, nhưng chỉ bộ phận.

Bạn có thể chọn là nghệ sĩ: bạn có thể là một Picasso, một Van Gogh, một Beethoven, một Rabindranath, nhưng thế nữa... bạn sẽ tốt hơn một chút bởi vì thẩm mỹ là thế giới ở giữa, thế giới của tranh tối tranh sáng. Bạn sẽ có cái gì đó của tôn giáo trong bạn. Mỗi nhà thơ đều có cái gì đó của tôn giáo trong người đó - người đó có thể nhận biết về nó, người đó có thể không nhận biết về nó, nhưng không nhà thơ nào có thể hiện hữu mà không có hương vị của tôn giáo. Điều đó là không thể được. Ngay cả một nghệ sĩ vô thần nhất cũng nhất định có một loại tính tôn giáo nào đó. Không có nó người đó sẽ không là thiên tài. Không có nó người đó sẽ chỉ còn là nhà kĩ thuật, thợ thủ công, nhưng không là nghệ sĩ.

Ngay cả người như Jean-Paul Sartre - người dứt khoát là vô thần, người sẽ không bao giờ thừa nhận rằng mình là tôn giáo - ngay cả ông ấy theo một cách nào đó cũng là tôn giáo. Ông ấy đã sáng tạo ra những tiểu thuyết lớn, và những tiểu thuyết đó và những nhân vật trong các tiểu thuyết đó có nội tâm lớn lao. Nội tâm đó đã được *sống* bởi con người này, bằng không ông ấy không thể viết ra được điều đó. Nội tâm đó được kinh nghiệm.

Và người đi vào thẩm mỹ nhất định có những phẩm chất khoa học nào đó quanh người đó nữa. Người đó sẽ logic hơn người tôn giáo, hướng sự vật hơn người tôn giáo - dĩ nhiên ít hướng sự vật hơn người khoa học, ít logic hơn người khoa học, nhưng nhiều logic hơn người tôn giáo. Người đó sẽ trong trạng thái cân bằng hơn.

Tốt hơn cả là đi vào thế giới nghệ thuật bởi vì bằng cách nào đó nó có cái gì đó của tất cả ba chiều - nhưng chỉ cái gì đó thôi, nó vẫn không toàn thể.

Người tôn giáo lại là một chiều, cũng như nhà khoa học. Albert Einstein là một chiều, Phật Gautama cũng vậy. Và

bởi vì phương Đông đã trở thành tôn giáo một chiều nó đã chịu khổ nhiều. Và bây giờ phương Tây đang khổ nhiều, và lí do là một chiều. Phương Tây bị phá sản chừng nào có liên quan tới thế giới bên trong và phương Đông bị phá sản chừng nào có liên quan tới thế giới bên ngoài.

Phương Đông không phải ngẫu nhiên nghèo và đói. Nó đã chọn theo cách đó. Nó đã chối bỏ khoa học; nó thậm chí đã chối bỏ thế giới thực tại khách quan. Nó nói thế giới là ảo tưởng. Nếu thế giới là ảo tưởng, làm sao bạn có thể tạo ra khoa học được? Chính yêu cầu đầu tiên bị bỏ lỡ. Bạn không thể tạo ra khoa học từ *maya*, ảo tưởng được. Làm sao bạn có thể tạo ra khoa học từ cái gì đó không có, cái thậm chí không tồn tại? Nếu bạn phủ nhận thế giới này, bạn đã phủ nhận luôn chiều hướng của khoa học nữa.

Đó là lí do tại sao phương Đông nghèo và đói. Và chừng nào các thiên tài phương Đông chưa hiểu ra điều này, chúng ta có thể cứ nhập khẩu khoa học từ phương Tây nhưng nó sẽ không bắt rễ trong bản thể chúng ta. Nếu cách tiếp cận của chúng ta vẫn còn như nó đã từng thế trong năm nghìn năm, thì khoa học sẽ chỉ là cái gì đó ngoại lai. Đó là cách nó vậy.

Tại Ấn Độ, bạn có thể tìm ra một nhà khoa học, nổi tiếng thế giới trong lĩnh vực công trình của mình, và vẫn sống một cuộc sống rất không khoa học. Ông ấy có thể tư vấn cho người xem tướng tay và nhà chiêm tinh. Ông ấy có thể đi tắm trên sông Hằng, để cho tội lỗi trong nhiều, nhiều kiếp của ông ấy được gột sạch. Ông ấy có thể vẫn tin vào cả nghìn lẻ một thứ đơn giản là mê tín - và dầu vậy ông ấy vẫn là một nhà khoa học! Khoa học vẫn còn là cái gì đó ngoại vi; linh hồn ông ấy vẫn còn bắt rễ trong quá khứ cổ đại của phương Đông, điều không khoa học.

Phương Đông đã chịu khổ nhiều bởi vì một chiều. Và bây giờ phương Tây đang khổ nữa bởi cùng lí do: một chiều. Phương Tây đã chọn khoa học với giá của tôn giáo. Bây giờ Thượng đế bị phủ nhận, linh hồn bị phủ nhận. Con người trước hết bị thu lại thành con vật và bây giờ thành cái máy. Con người mất hết mọi vinh quang, mọi cao thượng. Con người mất mọi hi vọng, mọi tương lai. Khoảnh khắc con người mất đi nội tâm của mình người đó mất đi chiều sâu, người đó trở thành nông cạn. Con người phương Tây giàu có khi liên quan tới đồ vật, nhưng rất nghèo khi liên quan tới linh hồn - nghèo bên trong, giàu bên ngoài.

Đây là trạng thái vấn đề ngay bây giờ.

Và giữa hai điều này có một vài nghệ sĩ, người có cái gì đó của cả hai chiều. Nhưng ngay cả nghệ sĩ cũng không được thoả mãn, bởi vì người đó là cái gì đó của cả hai nhưng người đó không là người khoa học mà cũng không là người tôn giáo - chỉ có một vài thoáng nhìn về cả hai thế giới. Người đó vẫn còn trong một loại tình trạng lập lũng; người đó không bao giờ lắng đọng, người đó vẫn còn là kẻ lang thang. Người đó di chuyển như con thoi giữa hai thế giới này. Người đó không đóng góp mấy: bởi vì người đó không là người khoa học, người đó không thể đóng góp về mặt khoa học và người đó không là tôn giáo nên ông ta không thể đóng góp về tôn giáo. Nhiều nhất nghệ thuật của người đó vẫn còn là thứ trang trí; nhiều nhất nó có thể làm cho cuộc sống đẹp hơn tí chút, thoải mái, thuận tiện hơn tí chút. Nhưng điều đó cũng không mấy.

Tôi đề nghị cách thứ tư. Con người thực sự sẽ là tất cả ba chiều đồng thời: người đó sẽ là người khoa học, nghệ sĩ và tôn giáo. Và tôi gọi người thứ tư này là con người tâm linh. Đó là chỗ tôi khác với Albert Einstein và Phật Gautam và Picasso - khác tất cả họ. Bạn phải nhớ khác biệt của tôi.

Phật là một chiều - cực kì đẹp! Chừng nào còn có liên quan tới thế giới bên trong riêng của ông ấy, ông ấy là thầy vĩ đại nhất, thầy của bên trong, không thể vượt hơn, nhưng ông ấy vẫn còn là một chiều. Ông ấy đạt tới an bình, im lặng, phúc lạc mênh mông, nhưng ông ấy không đóng góp gì cho thế giới theo bất kì cách thức khách quan nào.

Albert Einstein đóng góp cho thế giới theo một cách rất khách quan, nhưng không thể nào đóng góp được điều gì về bên trong - do đó đóng góp của ông ấy trở thành tai hoạ. Ông ấy đã đau khổ cả đời bởi vì ông ấy là người đã đề nghị nên chế tạo bom nguyên tử. Ông ấy đã viết lá thư cho tổng thống Mỹ: “Bây giờ đã đến lúc - chừng nào bom nguyên tử còn chưa được chế tạo thì chiến tranh còn có thể tiếp diễn trong nhiều năm và sẽ rất huỷ diệt. Chỉ bằng việc chế ra bom nguyên tử, chính đe doạ của nó, sẽ chấm dứt chiến tranh.”

Nhưng một khi sức mạnh - bất kì loại sức mạnh nào - rơi vào tay của các chính khách, bạn không thể nào kiểm soát được họ, bạn không thể ngăn cản họ khỏi việc dùng nó. Chính khách là loại người ngu xuẩn nhất - con tườu, điên vì quyền lực.

Một khi bom nguyên tử nằm trong tay các chính khách Mỹ thì nó phải được thả xuống đâu đó. Hiroshima, Nagasaki, nhất định xảy ra. Và khi chúng xảy ra đó là vết thương, vết thương lớn, cho Albert Einstein. Ông ấy hối hận trong cả đời.

Trong những khoảnh khắc cuối cùng, khi ai đó hỏi ông ấy, “Ông có muốn lại trở thành nhà khoa học lần nữa nếu Thượng đế cho ông cơ hội được sinh vào thế giới này lần nữa không?”

Ông ấy nói, “Không, chắc chắn là không, tuyệt đối không! Tôi thà làm thợ đường ống nước còn hơn làm nhà vật

lí, nhà khoa học. Thế là đủ rồi! Tôi đã không là phúc lành cho thế giới này, tôi đã là tai hoạ.”

Ông ấy chắc chắn làm giàu cho thế giới bên ngoài, nhưng không trưởng thành bên trong, tăng trưởng bên ngoài tạo ra thiên lệch. Bạn sở hữu nhiều thứ, nhưng bạn không sở hữu bản thân mình. Bạn có tất cả những cái có thể làm bạn hạnh phúc nhưng bạn không hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc không thể được đưa tới từ sở hữu của bạn. Hạnh phúc là sự giàu có bên trong; nó là thức tỉnh của năng lượng riêng của bạn. Nó là thức tỉnh của linh hồn bạn.

Phật đã đóng góp vô cùng cho chiều hướng chủ quan. Ông ấy là thầy xuất sắc. Bất kì điều gì ông ấy nói đều tuyệt đối đúng, nhưng nó là một chiều - đừng bao giờ quên điều đó.

Nỗ lực của tôi ở đây là để tạo ra cách thức thứ tư: con người gắn tất cả ba chiều của cuộc sống trong bản thân người đó, người trở thành ba ngôi, *trimurti*, người có tất cả ba khuôn mặt của Thượng đế cho mình. Người có nhiều tâm trí logic như khoa học cần tới và người cũng mang tính thi ca như thẩm mỹ cần tới, và người cũng có tính thiên và quan sát như chư Phật đề nghị.

Con người thứ tư là niềm hi vọng của thế giới này. Con đường thứ tư là khả năng duy nhất nếu con người sống còn. Nếu con người vẫn còn tồn tại trên trái đất này, chúng ta phải tìm ra cách tổng hợp vĩ đại giữa ba chiều này. Và nếu tất cả ba chiều này được đáp ứng, hội nhập, tan chảy thành một, tất nhiên tổng hợp đó là con đường thứ tư.

Tôi đang nói về Phật, về Mahavira, về Jesus, về Patanjali, về Lão Tử, và nhiều người nữa. Nhưng bao giờ cũng nhớ rằng tất cả những người này đều là một chiều. Tôi muốn làm giàu có thêm cuộc sống của bạn qua những giáo

huân của họ, nhưng tôi không chấm dứt với họ. Tôi muốn bạn đi sâu hơn chút nữa vào các chiều khác nữa.

Do đó công xã mới đang sắp sửa là nơi hội ngộ của Đông và Tây, của chủ quan và khách quan. Trong công xã mới chúng ta sẽ có các nhà khoa học, nghệ sĩ, nhà thơ, họa sĩ, ca sĩ, nhạc sĩ, thiền nhân, nhà yoga, nhà huyền môn - mọi loại người rót năng lượng của họ vào trong một con sông vĩ đại. Và đó là cách thức tôi muốn toàn thể thế giới là như vậy.

Phật được tổ hợp vào trong đó, đó là lí do tại sao tôi nói về ông ấy. Và, tất nhiên, chiều hướng thứ ba, tôn giáo, là một trong những chiều hướng quan trọng nhất, chiều hướng quan trọng *nhất*. Không có nó mọi thứ đều thành vô hồn.

Lời kinh hôm nay:

Người ngu không để ý.

Nhưng người chủ canh quan sát của mình.

Đấy là kho báu quý giá nhất của người đó.

Phật gọi một người là ngu xuẩn, không phải bởi vì người đó dốt nát, không phải bởi vì người đó không hiểu biết. Theo Phật, một người là ngu xuẩn nếu người đó vô ý thức, nếu người đó hành xử một cách vô ý thức, nếu người đó sống trong giấc ngủ, nếu người đó là người mộng du. Nếu người đó cứ hành xử mà không lưu tâm, thế thì người đó là ngu xuẩn. Từ này có ý nghĩa đặc biệt, nhớ lấy: vô ý thức, không nhận biết, không lưu tâm - đó là định nghĩa của Phật về người ngu xuẩn.

Người đó đi trong cuộc đời như bèo dạt, cuốn theo chiều gió. Người đó không biết mình là ai, người đó không biết mình tới đâu, người đó không biết mình đang đi đâu. Người đó tình cờ; người đó đơn giản sống các kiếp sống một cách tình cờ. Người đó không có ý thức, không chủ tâm tìm kiếm bản thể, chân lí, thực tại. Người đó đi theo đám đông; người đó vẫn còn là một phần của tâm lí đám đông. Người đó không phải là một cá nhân. Người đó không có thông minh đích thực riêng của mình; người đó đơn giản theo người khác. Bố mẹ nói điều gì đó, thầy giáo, tu sĩ, chính khách nói điều gì đó, và người đó cứ tuân theo đủ mọi loại lời khuyên. Người đó không có ý tưởng tại sao người đó ở đây, để làm gì, và người đó làm gì, và tại sao. Người đó chưa bao giờ nêu ra những câu hỏi như vậy.

Những câu hỏi này là rất không thoải mái với người đó. Chúng tạo ra lo âu trong người đó; người đó tránh né những câu hỏi này. Người đó đơn giản tin vào câu trả lời đã được trao cho người đó; người đó không bao giờ hoài nghi những câu trả lời này. Không phải là người đó đã đạt tới tin cậy - không, người đó không có tin cậy nào - nhưng người đó đơn giản kìm nén hoài nghi của mình bởi vì hoài nghi tạo ra không thoải mái.

Người đó vẫn còn là người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo. Người đó chưa bao giờ truy tìm và người đó không bao giờ dám mạo hiểm bất kì cái gì cho việc truy tìm. Người đó chưa bao giờ đi vào thám hiểm. Người đó không phải là kẻ phiêu lưu, cuộc sống của người đó không phải là cuộc phiêu lưu. Người đó bị mắc kẹt, người đó im lìm, trì trệ. Bạn không thể tách người đó ra khỏi đám đông của người đó; người đó giống như con cừu. Phật gọi người đó là người ngu xuẩn.

Người ngu xuẩn có thể rất thông thái - thực ra gần như người đó bao giờ cũng là như vậy. Người đó có thể là bác học, học giả, giáo sư lớn - đó là cách người đó che giấu cái ngu xuẩn của mình. Bằng việc thu thập tri thức ở chu vi, người đó che giấu cái đốt nát tồn tại ở trung tâm.

Có hai kiểu người: một kiểu là người rất thông thái - thông thái, nhưng họ không biết gì. Họ có một loại tri thức đốt nát. Và có loại khác nữa: những người không phải là người thông thái - nhưng họ biết. Họ có một loại đốt nát biết.

Khi Phật dùng từ ‘ngu xuẩn’, ông ấy không nói về loại người thứ hai này - bởi vì bản thân Phật không phải là người thông thái lắm, mà cả Jesus, cả Mohammed cũng vậy. Họ đều là những người hồn nhiên, những người đơn giản, nhưng tính đơn giản của họ, cái hồn nhiên của họ, phẩm chất ngây thơ của họ lại đến mức là họ đã có khả năng thắm vào cốt lõi bên trong nhất của bản thể của họ. Họ đã có thể biết tới chân lí *của họ*; họ có khả năng đạt tới chính cốt lõi của sự tồn tại của họ. Họ *biết*, nhưng họ không thông thái. Việc biết của họ không phải là qua kinh sách. Việc biết của họ đã xảy ra qua quan sát. Nhớ tới cội nguồn: việc biết thực tới qua thiền, nhận biết, ý thức, lưu tâm, quan sát, chứng kiến. Và tri thức không thực tới qua kinh sách. Bạn có thể học tri thức không thực rất dễ dàng và bạn có thể khoe khoang về nó, nhưng bạn sẽ vẫn còn là kẻ ngu xuẩn - kẻ ngu xuẩn có học, nhưng kẻ ngu xuẩn tất cả như nhau.

Nếu bạn thực sự muốn biết thì bạn sẽ phải vứt bỏ tất cả tri thức của bạn, bạn sẽ phải dỡ bỏ nó. Bạn sẽ phải trở thành đốt nát lần nữa, giống như trẻ nhỏ, với đôi mắt ngạc nhiên, với sự tỉnh táo. Bạn sẽ có khả năng biết không chỉ bản thể riêng của bạn mà còn cả bản thể tồn tại trong thế giới... bản thể tồn tại trong cây cối và chim chóc và con vật và tảng đá

và các vì sao. Nếu bạn có khả năng biết tới bản thân mình, bạn sẽ có khả năng biết tới tất cả những cái đang đây.

Thượng đế là tên khác cho tất cả những cái đang đây.

Người ngu không để ý. Với “không để ý” Phật ngụ ý người đó hành xử một cách vô ý thức. Người đó không biết mình đang làm gì. Người đó đơn giản cứ làm mọi việc bởi vì người đó không thể nào còn nhàn rỗi được; người đó muốn thường xuyên bận bịu. Người đó không thể còn một mình được; người đó muốn thường xuyên có bầu bạn. Người đó không thể vẫn còn không dính líu cho dù chỉ một khoảnh khắc, bởi vì bất kì khi nào người đó không tham dự, không bận bịu, một mình, người đó bắt đầu đối diện với bản thân mình - và người đó rất sợ điều đó.

Người đó không muốn đi vào trong vực thẳm của bản thể riêng của mình. Tất cả những điều mà người đó biết đều vô nghĩa ở đó. Tất cả những điều người đó biết, người đó không thể đem vào đó được. Tất cả tri thức của người đó, tất cả tính hiệu quả của người đó, tất cả kinh sách của người đó, tất cả lí thuyết của người đó, đều hoàn toàn vô tích sự trong thế giới bên trong này. Người đó níu bám vào bên ngoài bởi vì ở đó người đó là ai đó. Trong thế giới bên trong người đó là không ai.

Quan sát mọi người mà xem! Thực ra đây là giải trí lớn nhất: đứng bên đường và chỉ quan sát mọi người. Họ đang làm gì? Tại sao họ làm điều đó? Và thế rồi quan sát bản thân bạn - *bạn* đang làm gì vậy? và tại sao?

Một người tới đón một phụ nữ trẻ trong sảnh khách sạn và đi lên phòng cô ấy cùng cô ấy. Họ cả hai đều cởi quần áo,

nhưng thế rồi cô gái nói, “Trước hết đuổi em đã! Em muốn được bốc lửa, kích động!”

Anh chàng đuổi cô gái trong hai giờ, nhưng không thể nào bắt được cô ấy và bỏ đi trong phần nộ.

Đêm hôm sau người đó thấy cô ấy đón một nạn nhân khác trong cùng sảnh và người đó lên nắp ở thang thoát hiểm để quan sát sự thất bại của gã khờ mới qua cửa sổ. Khi người đó quan sát thấy những đôi chân trần nhoáng lên dưới bóng cửa sổ kéo một phần, người đó nói to với mình, “A, người anh em, lấy tải của cái đó!”

“Anh đã nói điều đó!” một giọng đàn ông thốt ra cạnh tai người đó, “nhưng anh nên thấy thằng chó đẻ đã ở đây đêm hôm qua!”

Quan sát mọi người - họ đang làm gì? Săn cái bóng, săn đuổi mọi thứ mà họ không cần, cố gắng làm nỗ lực lớn để đạt tới cái gì đó mà một khi đạt tới rồi họ sẽ không biết phải làm gì. Đây là cách mọi người đang theo đuổi tiền bạc, theo đuổi quyền lực chính trị. Một khi bạn có nó bạn không biết phải làm gì với nó.

Một phụ nữ nói với một phụ nữ khác, “Chị có lo nghĩ về chồng mình không? Anh ấy cứ liên tục đi săn đuổi đàn bà, bất kì đàn bà nào - mà chị biết điều đó!”

Và người phụ nữ kia cười phá lên. Cô ấy nói, “Không có gì phải lo nghĩ cả: việc săn đàn bà của anh ấy giống như chó săn xe thôi.”

Người kia nói, “Tôi không hiểu. Chị ngụ ý gì, chó săn xe là sao?”

Chị này nói, ‘Vâng, chớ sẵn xe - một khi chúng bắt được một xe chúng không biết phải làm gì với xe cả, và đó là cách thức của chồng tôi. Anh ấy sẽ sẵn đàn bà, anh ấy sẽ bắt lấy cô ấy. Thế rồi anh ấy không biết phải làm gì với cô ấy. Tôi biết anh ấy! Đó là lí do tại sao tôi không lo nghĩ.’”

Đây là tình huống ấy. Ai đó muốn rất nổi tiếng, và người đó sẽ phí toàn thể cuộc đời mình trong việc trở thành nổi tiếng và thế rồi người đó sẽ không biết phải làm gì với nó. Thực ra, một khi bạn trở thành rất nổi tiếng bạn muốn trở thành không nổi tiếng lần nữa, bởi vì nó thành nặng nề đến thế. Bạn không thể thanh thoi được. Bạn không thể đi bất kì đâu mà không bị đám đông theo dõi. Bạn không có tính riêng tư nào nữa, bạn không thể sống bất kì cuộc sống cá nhân nào. Mọi người đều nhìn, quan sát, điều tra cuộc sống của bạn. Bạn không thể cười, bạn không thể nói dễ dàng... mọi thứ trở thành khó khăn.

Mới vài ngày trước đây Jimmy Carter đã nói rằng nếu Kennedy chống lại ông ta trong cuộc bầu cử tổng thống thì ông ấy sẽ “quất roi vào đít ông ta.” Bây giờ ông ấy bị kết án trên khắp thế giới vì dùng từ đó. Bạn thậm chí không thể dùng một từ hồn nhiên. Bây giờ ông ta phải cảm thấy rất hối hận về điều mình đã làm. Ông ấy đã phạm phải một tội.

Bạn không có cuộc sống riêng tư khi bạn nổi tiếng - khi bạn là tổng thống của một nước, người được giải Nobel, bạn là một vật công cộng. Bạn bao giờ cũng trong trưng bày, trong tủ bày hàng; bạn bao giờ cũng phải giữ gìn diện bảnh. Bạn không thể làm một cử chỉ đơn giản trong tự do.

Mọi người có tiền... và thế thì họ không biết phải làm gì với nó.

Con người ngẫu nhiên là ngu xuẩn. Người trí huệ đi chuyển một cách có chủ ý, đi từng bước có ý thức. Cuộc sống người đó là cuộc truy tìm thường xuyên về chân lí. Người đó không đi lạc lối. Người đó vẫn còn tỉnh táo trong mỗi một hành động của mình - không phải bởi vì người khác. Người đó vẫn còn tỉnh táo chỉ bởi vì chính việc tỉnh táo mà người ấy trở thành được tích hợp, người đó sẽ trở thành được kết tinh.

Người ngu không để ý. Người trí huệ chăm nom - người đó chăm nom về bản thân mình, người đó chăm nom về cuộc sống mình, người đó chăm nom về những người khác nữa. Người đó chăm nom mọi thứ, bởi vì người đó đánh giá cao cuộc sống của mình. Người đó biết rằng cuộc sống là rất quý giá, rằng nó là cơ hội Thượng đế trao cho để trưởng thành, rằng nó phải không bị mất đi trong một loại say sưa nào đó.

Một gái mãi dâm đã cải tà gia nhập đội quân cứu tế và đang đưa ra bằng chứng tại một góc phố. “Tôi đã quen nằm trong vòng tay của các đàn ông,” cô ấy thú nhận, “đàn ông da trắng, đàn ông da đen, đàn ông Trung quốc. Nhưng nay tôi nằm trong vòng tay của Jesus.”

“Phải đấy, cô em,” một kẻ say kêu lên từ hàng cuối, “đéo hết tất cả chúng nó!”

Quan sát mọi người và quan sát bản thân mình, và bạn sẽ ngạc nhiên làm sao chúng ta vô ý thức thế, chúng ta say sưa thế. Sơ suất làm sao! Chúng ta không lắng nghe điều được nói, chúng ta không thấy điều ta thấy. Mắt ta bị mây phủ, tâm trí chúng ta bị lẫn lộn, bản thể chúng ta không sáng tỏ. Chúng ta không cảm nhận, chúng ta không nhạy cảm.

Chúng ta cứ thốt ra những điều chúng ta không ngụ ý, và thế rồi chúng ta đau khổ về chúng. Chúng ta cứ nói những điều mà chúng ta không bao giờ muốn nói. Chúng ta cứ làm mọi thứ - thậm chí trong khi đang làm chúng, chúng ta biết rằng mình không muốn làm những điều này, dầu vậy chúng ta vẫn cứ làm chúng. Một lực vô thức nào đó cứ lái chúng ta đi. Đôi khi thậm chí chúng ta quyết định không làm việc nào đó, không nói điều gì đó - dầu vậy chúng ta lại cứ làm điều đó, cho dù ngược với quyết định riêng của chúng ta. Chúng ta không có bất kì quyết tâm nào, chúng ta không có bất kì ý chí kiên quyết nào, chúng ta không có bất kì ý chí nào.

Cô ấy biết rằng đây là những giờ phút cuối của mình trên trái đất này, cho nên cô ấy gọi chồng tới bên mình và trong giọng ngấp ngừng nói với anh ta yêu cầu cuối của mình.

“Em biết,” cô ấy nói, “rằng anh và mẹ chưa bao giờ hoà thuận với nhau. Nhưng xin anh một ân huệ đặc biệt cho em, anh đi cùng xe với mẹ đến nghĩa trang được không?”

“Cũng được,” anh chồng bất hạnh đáp. “Nhưng điều đó sẽ phá hỏng cả ngày của tôi.”

Đây không thực là chuyện đùa đâu - điều này xảy ra hàng ngày. Bạn nói những điều mà bạn phải biết là không nên nói. Nhưng bạn chỉ biết điều đó về sau, khi cái hại đã được làm. Điều vô ý thức thốt ra.

Bây giờ, anh chàng này có thể khóc lóc và nói với vợ mình, “Không có em, anh không thể nào sống nổi. Anh bao giờ cũng thấy trống rỗng khi thiếu em, một phần linh hồn

anh sẽ chết với em...” và những điều như thế. Nhưng bây giờ, trong khoảnh khắc này, người đó đã quên tất.

Người ngu không để ý. Nhưng người chủ canh việc quan sát của mình. Đây là kho báu quý giá nhất của người đó. Người ngu xuân vẫn còn là nô lệ - nô lệ của bản năng, nô lệ của ham muốn vô ý thức, nô lệ của ý tưởng chợt nảy ra, nô lệ của xã hội trong đó người đó được sinh ra, nô lệ của thời thượng - nô lệ của bất kì cái gì xảy ra xung quanh người đó. Người đó đơn giản nhặt nó lên. Nếu hàng xóm mua chiếc xe mới, người đó phải mua chiếc xe mới. Người đó không cần nó. Nếu hàng xóm mua ngôi nhà mới trên núi, người đó phải mua ngôi nhà mới. Có thể là khó khăn và vất vả xoay sở tiền. Người đó có thể phải đi vay mượn, người đó có thể phải mất nhiều năm để trả nợ, nhưng người đó *phải* mua nó. Bản ngã người đó bị tổn thương. Mọi người đang sống theo cách bắt chước, rất sơ suất.

Trong những người Eskimo có một truyền thống, một truyền thống rất hay, rằng mỗi năm, ngày đầu tiên của năm, mọi gia đình đều tìm trong nhà xem cái gì là không cần thiết và cái gì là cần thiết - họ sắp xếp mọi thứ. Và chỉ cái gì tuyệt đối cần mới được giữ lại; tất cả những cái không cần đều được đem đi làm quà tặng cho mọi người.

Và bạn sẽ ngạc nhiên mà biết rằng nhà của người Eskimo là nhà sạch nhất trên thế giới, có sự thuần khiết về nó - không rác rưởi, không cái gì tích lũy lại. Rộng rãi - nhỏ nhưng rộng rãi; chỉ những cái gì cần thiết, tuyệt đối cần thiết...

Nghĩ về tất cả những thứ mà bạn cứ tích trữ lại: chúng có thực sự cần thiết không? bạn có thực sự cần chúng không? Hay đây chỉ bởi vì mọi người tích trữ mà bạn cũng trở nên tích trữ?

Người quan sát trở thành người chủ cuộc sống mình. Người đó sống cuộc sống tương ứng theo ánh sáng *của mình*, không theo cuộc sống của người khác. Người đó sống nó theo nhu cầu riêng của mình. Và nhớ lấy, nhu cầu của bạn là không nhiều. Nếu bạn trí huệ, quan sát, bạn sẽ có cuộc sống rất rất mãn nguyện, và rất đơn giản, và với những điều nhỏ bé.

Nhưng nếu bạn bắt chước, thế thì cuộc sống của bạn sẽ trở thành rất phức tạp, phức tạp không cần thiết. Và tôi không định cho bạn những chỉ dẫn đặc biệt về bạn phải có gì và phải không có gì. Tôi đơn giản nói cứ quan sát... bất kì cái gì cần thiết cho bạn, có nó đi; và bất kì cái gì không cần thiết cho bạn, quên nó đi. Đây là cách thức của sannyasin.

Tôi không ủng hộ từ bỏ mọi thứ, nhưng tôi chắc chắn ủng hộ việc vứt rác không cần thiết. Và cũng không chỉ là bạn thu thập những thứ không cần thiết thôi đâu - bạn ham muốn cả những thứ không cần thiết, và bạn chưa bao giờ thiên liệu những thứ này có thực sự cần thiết không. Chúng liệu có ích theo bất kì cách nào không? Chúng có làm cho bạn hạnh phúc hơn không, phúc lạc hơn không?

Trước khi bạn bắt đầu ham muốn một thứ, nghĩ về nó ba lần... và bạn sẽ ngạc nhiên. Trong một trăm ham muốn của bạn, chín mươi chín điều là tuyệt đối vô dụng. Chúng đơn giản giữ cho bạn bận bịu; đó là chức năng duy nhất của chúng. Chúng giữ cho bạn xa khỏi bản thân bạn; đó là tiện dụng duy nhất của chúng. Chúng không cho phép bạn có thời gian, không gian để ở với bản thân mình. Chúng là nguy hiểm. Chính bởi những điều không cần thiết này mà bạn sẽ làm phí hoài cả cuộc đời mình, và bạn sẽ chết đi trong phá sản.

...người chủ canh việc quan sát của mình.

Tôi đã nghe:

Chồng và vợ đang bị xô đẩy tới điên khùng bởi sự hiện diện thường xuyên của người anh vợ, người tới nghỉ cuối tuần nhưng cứ ở lì lại sáu tháng nữa. Họ quyết định rằng người vợ sẽ nấu gà còn người chồng sẽ giả vờ món này bị quá nhừ. Họ sẽ gây chuyện với ông anh vợ. Nếu người đó nói món gà ngon anh chồng sẽ tổng người đó đi; nếu người đó nói món gà tồi chị vợ sẽ tổng người đó đi. Sự việc không thể hỏng được!

Khung cảnh được dàn dựng như dự tính, với rất nhiều quát tháo và buộc tội giả vờ, trong khi ông anh vợ vẫn im lặng ăn lậu thức ăn. Bỗng nhiên chồng và vợ dừng quát tháo và quay sang người đó.

“Harry,” anh chồng nói, “*anh* nghĩ gì?”

“Tôi á?” Harry nói, cắn một miếng chân gà. “Tôi nghĩ tôi định ở lại thêm ba tháng nữa.”

Phải là người rất quan sát. Phải là người rất để ý, tinh táo. Người đó không bị mắc bẫy. Cái bẫy này chắc chắn rất tinh vi. Trừ phi người đó rất tinh táo, bằng không chắc chắn là bị mắc bẫy. Người đó không đưa ra ý kiến nào. Người đó đơn giản chỉ phát biểu một sự kiện, rằng “tôi định ở lại thêm ba tháng nữa.”

Sống có quan sát và bạn sẽ không bị mắc bẫy. Sống một cách vô ý thức và trên mỗi bước bạn đều bị mắc bẫy; cuộc sống của bạn trở thành ngày càng bị cầm tù. Và không ai chịu trách nhiệm trừ bạn.

Nhưng người chủ canh việc quan sát của mình. Đây là kho báu quý giá nhất của người đó. Bất kì điều gì người đó làm, người đó đều làm với nhận biết toàn bộ. Bất kì điều gì bạn làm, bạn làm gần như máy móc. Bạn sẽ phải giải tự động hoá cho bản thân bạn. Đó là điều thiên tất cả là gì: quá trình giải tự động hoá.

Bạn đã trở thành máy tự động. Bạn cứ lái xe, hút thuốc, nói chuyện với bạn bè, và nghĩ cả nghìn lẻ một thứ bên trong. Phần lớn những điều ngẫu nhiên xảy ra bởi điều này. Nhiều người chết hàng năm trong ô tô, tàu hoả, máy bay và những tai nạn tương tự hơn là chết trong chiến tranh. Aldolf Hitler có thể không giết nhiều người như người đã bị chết hàng năm bởi hành vi máy móc của con người trên khắp trái đất.

Nhưng bạn có thể làm được gì? Đó là toàn thể cách sống của bạn, đó là cách bạn sống. Bạn ăn - bạn đơn giản cứ tọng các thứ vào, bạn không chú ý bạn đang ăn gì. Bạn làm tình với vợ bạn hay chồng bạn - bạn thậm chí không thấy khuôn mặt của người đàn bà. Bạn đã trở nên rất không nhạy cảm; bạn chỉ cứ đi qua những cử chỉ trống rỗng, không ý nghĩa gì. Chúng không thể có bất kì ý nghĩa gì chừng nào bạn chưa tỉnh táo tràn đầy.

Chính ánh sáng của nhận biết làm cho mọi thứ thành quý giá, phi thường. Thế thì những thứ nhỏ bé không còn nhỏ bé nữa. Khi một người với tỉnh táo, nhạy cảm, tình yêu, chạm vào một viên sỏi thường trên bãi biển, viên sỏi đó trở thành viên kim cương kohinoor. Còn nếu bạn chạm vào viên kohinoor trong trạng thái vô ý thức của mình, nó chỉ là viên sỏi bình thường - thậm chí không được như thế. Cuộc sống của bạn sẽ có nhiều chiều sâu và nhiều ý nghĩa khi bạn có nhận biết.

Bây giờ mọi người trên khắp thế giới đang hỏi, “Ý nghĩa của cuộc sống là gì?” Tất nhiên ý nghĩa này bị mất rồi, bởi vì bạn đã mất con đường tìm nghĩa - và con đường là nhận biết. *Đấy là kho báu quý giá nhất của người đó.*

Người đó không bao nhượng bộ ham muốn.

Phật ngụ ý gì bởi “ham muốn”? Ham muốn nghĩa là toàn thể tâm trí của bạn. Ham muốn nghĩa là không ở đây và bây giờ. Ham muốn nghĩa là đi đâu đó trong tương lai mà còn chưa có. Ham muốn nghĩa là cả nghìn lẻ một cách thoát li khỏi hiện tại. Ham muốn tương đương với tâm trí. Theo thuật ngữ của Phật, ham muốn là tâm trí.

Và ham muốn cũng là thời gian nữa. Khi tôi nói ham muốn cũng là thời gian nữa, tôi không ngụ ý thời gian đồng hồ, tôi ngụ ý thời gian tâm lí. Bạn tạo ra tương lai trong tâm trí mình thế nào? - bằng việc ham muốn. Bạn muốn làm điều gì đó ngày mai, bạn đã tạo ra ngày mai; bằng không ngày mai chưa có ở đâu cả, và bởi vì bạn muốn làm điều gì đó ngày mai nên bạn đã tạo ra ngày mai tâm lí.

Và mọi người đều đang tạo ra năm sau, kiếp sau. Họ thậm chí còn nghĩ về phải làm gì sau kiếp này, sau cái chết. Họ còn thậm chí chuẩn bị cho điều đó! Và những người này được coi là tôn giáo; họ không tôn giáo chút nào. Ham muốn đưa họ đi xa khỏi bây giờ-ở đây, và bây giờ-ở đây mới là thực tại duy nhất.

Do đó Phật nói: *Người đó không bao giờ nhượng bộ ham muốn.* Người đó không bao giờ đi vào trong tương lai, người đó sống trong hiện tại. Sống trong tương lai là sống cuộc sống giả tạo, cuộc sống giả.

Một nữ nghệ sĩ thời thượng từ chối một thanh niên cầu xin ân huệ của cô ấy, với cái cớ rằng người đó là người Do Thái, và cười vào đề nghị của người đó với giá một trăm nghìn franc. Cô ấy bảo anh chàng rằng để chỉ ra cho anh ta thấy mình nhỏ bé thế nào, cô ấy chiếu cổ số tiền của người đó và người đó có thể làm tình với cô ấy trong thời gian một trăm nghìn franc đó cháy.

Người đó quay lại vào ngày hôm sau với số tiền đó, đặt mười tờ bạc thành một hàng với các tờ bạc chòm lên nhau, đốt tờ thứ nhất rồi nhảy lên giường với cô ấy. Khi tờ bạc cuối cùng đã cháy hết, cô ta đẩy người đó ra khỏi mình.

“Được rồi, anh đã có em,” người đó nói một cách chiến thắng.

“Vâng,” cô ta mỉm cười, “và một trăm nghìn franc này cháy thành tro.”

“Thì có vấn đề gì đâu?” người đó nói, châm điếu thuốc, “Chúng là tiền giả mà.”

Người sống trong tương lai, sống cuộc đời giả. Người đó không thực sự sống, người đó chỉ giả vờ sống. Người đó hi vọng sống, người đó ham muốn sống, nhưng người đó chưa bao giờ sống. Và ngày mai không bao giờ tới, bao giờ cũng chỉ là hôm nay thôi. Và bất kì cái gì tới bao giờ cũng là bây giờ và ở đây, và người đó không biết cách sống bây giờ-ở đây; người đó chỉ biết cách thoát khỏi bây giờ-ở đây. Cách để trốn thoát được gọi là “ham muốn”, *tanha* - đó là từ của Phật về việc trốn thoát khỏi hiện tại là gì, từ cái thực vào cái không thực.

Người ham muốn là kẻ trốn chạy.

Bây giờ, điều này rất lạ, rằng thiền nhân bị coi là kẻ trốn chạy. Điều đó hoàn toàn vô nghĩa. Duy nhất thiền nhân không phải là kẻ trốn chạy - mọi người khác đều trốn chạy. Thiền nghĩa là thoát khỏi ham muốn, thoát khỏi ý nghĩ, thoát khỏi tâm trí. Thiền nghĩa là thanh thoi trong khoảnh khắc này, trong hiện tại. Thiền là điều duy nhất trên thế giới này mà không phải là người trốn chạy, mặc dầu nó bị coi là thứ trốn chạy nhất. Những người kết án thiền bao giờ cũng kết án nó với luận cứ rằng nó là trốn tránh, trốn tránh khỏi cuộc sống. Họ đơn giản nói những điều vô nghĩa; họ không hiểu điều họ đang nói.

Thiền không phải là trốn chạy khỏi cuộc sống: nó là trốn vào cuộc sống. Tâm trí đang trốn thoát khỏi cuộc sống, ham muốn đang trốn thoát khỏi cuộc sống.

*Người đó không bao nhượng bộ ham muốn.
Người đó thiền.*

Người đó đem bản thân mình vào lại trong hiện tại. Lặp đi lặp lại tâm trí bắt đầu vận hành và người đó đem nó trở lại hiện tại. Dần dần, dần dần nó bắt đầu xảy ra: cửa sổ mở ra và lần đầu tiên bạn thấy bầu trời như nó vậy. Và lần đầu tiên bạn cảm thấy gió và mưa và mặt trời, trong tính trực tiếp của chúng, bởi vì *bạn* trở nên có tính thiền. Bạn bắt đầu chạm tới cuộc sống. Thế thì cuộc sống không còn là một từ nữa mà là hiện thực sờ nắm được; thế thì tình yêu không còn là một từ nữa mà là năng lượng tràn ngập. Thế thì phúc lành không còn chỉ là ham muốn, hi vọng - bạn cảm thấy nó, bạn có nó, bạn *là* nó.

Người đó thiền... Phật không ủng hộ cho cầu nguyện, ông ấy ủng hộ cho thiền, bởi vì cầu nguyện một cách nào đó lại là một loại ham muốn. Khi bạn cầu nguyện, bạn ham

muôn. Cầu nguyện bao giờ cũng về tương lai; cầu nguyện nghĩa bạn đang đòi hỏi cái gì đó. Bạn có thể không đòi hỏi tiền bạc, bạn có thể đòi hỏi chính bản thân Thượng đế, nhưng điều đó là một thôi. Đòi hỏi, và bạn đã đi xa. Thiên là trạng thái không đòi hỏi, không đặt câu hỏi, không suy nghĩ. Cầu nguyện vẫn là một phần của suy nghĩ - một suy nghĩ đẹp, nhưng suy nghĩ là suy nghĩ; một nhà tù đẹp, nhưng nhà tù vẫn là nhà tù thôi.

Và tâm trí cầu nguyện là tham lam, và tâm trí cầu nguyện không trải qua biến đổi. Nó vẫn còn là cùng tâm trí đó. Và lời cầu nguyện được sinh ra từ cùng một tâm trí; nó không thể có phẩm chất rất khác biệt. Làm sao bạn có thể cầu nguyện điều gì đó mà khác với bạn được? - nó sẽ là lời cầu nguyện *của bạn*. Nó sẽ phản ánh tâm trí bạn, nó sẽ đi ra từ tâm trí bạn, nó sẽ mọc ra từ tâm trí bạn. Làm sao nó có thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí được? Cầu nguyện không thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí được. Chỉ thiên có thể đưa bạn vượt ra ngoài tâm trí.

Thiên là trạng thái của vô trí. Lời cầu nguyện là trạng thái của tâm trí tôn giáo, nhưng tâm trí có đó. Và khi nó vẫn còn là cái vỏ ngoài tôn giáo đẹp đẽ bao quanh nó, nó thậm chí trở thành nguy hiểm hơn.

Một cậu nhỏ đi cắm trại lạc xa khỏi gia đình, và bỗng nhiên nhận ra rằng mình bị lạc và màn đêm đang buông xuống. Trở nên hoảng hốt sau khi lang thang vô mục đích một lúc, và gào thét gọi bố mẹ mà không nhận được câu trả lời nào, cậu bé quì xuống và cầu nguyện với hai tay giơ lên trời. “Lạy trời,” cậu bé nói, “xin giúp con tìm lại bố mẹ và con sẽ không đánh đùa em gái nhỏ của con nữa, con xin lấy danh dự mà thề không đánh nữa!”

Khi cậu đang quì cầu nguyện, một con chim bay qua và ỉa một bãi cứt vào bàn tay để mở cửa cậu. Cậu nhỏ xem xét nó và ngược mắt lên trời.

“Ôi xin trời,” cậu cầu xin, “đừng cho con cái cứt ấy. Con thực sự bị lạc!”

Lời cầu nguyện của bạn là lời cầu nguyện *của bạn*; nó là một phần của bạn, sự mở rộng của bạn. Nó không thể giúp bạn vượt qua bản thân bạn. Thiền là cách duy nhất để vượt qua bản thân người ta, cách duy nhất để siêu việt lên bản thân người ta.

Và thiền là gì? Nó không có nghĩa là ngẫm nghĩ về cái gì đó; từ tiếng Anh meditation là sai. Trong tiếng Anh không có từ thích hợp để dịch từ *sammasati* của Phật. Nó đã được dịch ra là ngẫm nghĩ, là việc để ý đúng đắn, là nhận biết, là có ý thức, tỉnh táo, quan sát, chứng kiến - nhưng không thực sự có riêng một từ mang phần chất của *sammasati*.

Sammasati có nghĩa là: tâm thức hiện hữu, nhưng không có nội dung nào. Không có ý nghĩ, không ham muốn, không cái gì khuấy động trong bạn. Bạn không suy tư về Thượng đế hay về những điều lớn lao... tự nhiên và cái đẹp của nó, Kinh Thánh, Koran, Veda và những phát biểu có ý nghĩa mênh mông của chúng. Bạn không suy tư! Bạn không tập trung vào bất kì đối tượng đặc biệt nào. Bạn không tụng mật chú, bởi vì đây tất cả đều là những điều của tâm trí, đây tất cả đều là nội dung của tâm trí. Bạn không làm gì cả! Tâm trí hoàn toàn trống rỗng, và bạn đơn giản ở đó trong cái trống rỗng ấy. Một loại hiện diện, hiện diện thuần khiết, không đầu mà đi - thanh thoi hoàn toàn trong bản thân mình, nghỉ ngơi, ở nhà. Đó là ý nghĩa của thiền của Phật.

Và không người khác nào đạt tới cách diễn đạt đẹp đẽ như vậy về thiền như Phật. Nhiều người đã đạt tới, nhưng không ai đã có tính diễn đạt như vậy, có khả năng truyền đạt được thông điệp này, như Phật. *Người đó không bao giờ nhượng bộ ham muốn. Người đó thiền.*

*Và trong sức mạnh của quyết tâm
Người đó phát hiện ra hạnh phúc thực sự.*

Phúc lạc là hạnh phúc thực. Điều bạn gọi là hạnh phúc chỉ là khổ trá hình. Điều bạn gọi là hạnh phúc không là gì ngoài tiêu khiển, giải trí. Nó là tạm thời - nó không thể đứng được. Chân lí phải có một phẩm chất, và phẩm chất đó là tính vĩnh hằng. Nếu cái gì đó là đúng nó là vĩnh hằng; nếu nó không đúng, nó là nhất thời.

Hạnh phúc thực chỉ được tìm thấy khi tâm trí ngừng vận hành hoàn toàn. Nó không tới từ bên ngoài. Nó trào lên từ bên trong bản thể riêng của bạn, nó bắt đầu tràn ngập bạn. Bạn trở nên chói sáng. Bạn trở thành đài phun phúc lạc.

*Người đó vượt qua ham muốn -
Và từ chiếc tháp của trí huệ
Người đó nhìn xuống thân nhiên
về đám đông buồn..
Từ đỉnh núi
Người đó nhìn xuống những người
Sống gần mặt đất.*

Khi ai đó trở thành vị phật - ham muốn bị vượt qua, tâm trí bị vượt qua, thời gian bị vượt qua, bản ngã bị siêu việt lên - người đó không còn là một phần của thế gian này nữa. Người đó vẫn sống trên thế gian, nhưng linh hồn của người

đó bay vút lên cao đến mức từ trên đỉnh ánh sáng mặt trời đó của bản thể mình, người đó có thể thấy đám đông buồn bã trong thung lũng tăm tối của cuộc sống, loạn choạng, say sưa, đánh lộn, tham vọng, tham lam, giận dữ, bạo hành... lãng phí cực kì các cơ hội lớn. Từ bi lớn lao nảy sinh trong bản thể người đó. Toàn thể đam mê của người đó chuyển qua thái độ坦然 nhiên và trở thành từ bi.

Đam mê nghĩa là dùng người khác như phương tiện - và đó là nền tảng của vô đạo đức. Dùng ai đó như phương tiện là hành động vô đạo đức nhất trên thế giới, bởi vì mỗi người đều là một mục đích lên bản thân mình. Dùng người đó như phương tiện tức là khai thác. Và đó là điều chúng ta gọi là yêu: chồng dùng vợ, vợ dùng chồng; con cái dùng bố mẹ, và bố mẹ sau đó dùng con cái họ - đó là điều chúng ta gọi là yêu!

Đây không phải là yêu. Đây là chiến lược của tâm trí; nó là chất độc được bọc đường. Yêu này thực sự là trá hình. Đó là lí do tại sao bạn nhìn toàn thể thế giới trong ghê tởm thế. Yêu này là bệnh hoạn. Nó làm ốm yếu toàn thể linh hồn nhân loại bởi vì nó không phải là yêu chút nào. Nó là đam mê, thèm khát, dùng người khác như phương tiện.

Khi bạn bắt đầu thiền bạn đi tới giai đoạn thứ hai,坦然 nhiên - yêu biến mất. Bạn đi vào pha trung gian; cũng hết như bạn sang số xe, và mỗi lần bạn sang số xe, số bạn đầu phải được chuyển về số trung gian, cho nên đam mê chuyển qua pha trung gian - nó trở thành không坦然 nhiên. Yêu biến mất. Với thời kì này, trong khoảng này, người đang hướng tới phát tính trở thành hoàn toàn bình坦然,坦然 nhiên.

Và thế thì giai đoạn thứ ba được đạt tới. Khi người đó đã đạt tới phát tính, người đó đã tìm thấy phúc lạc và đài phun

phúc lạc không cạn - *aes dhammo sanantano* - khi người đó đã tìm thấy nguyên lí của vĩnh hằng, khi người đó đã tìm thấy kho báu không cạn của cuộc sống, người đó bắt đầu tuôn tràn. Yêu quay lại - thực ra, yêu tới lần đầu tiên. Nó là từ bi. Bây giờ người đó mưa rào từ bi của mình trên từng và mọi người; bất kì ai tới với người đó, người đó chia sẻ phúc lạc của mình với người tới, người đó chia sẻ con đường mình, người đó chia sẻ sáng suốt của mình.

*Lưu tâm trong những điều đơn giản,
Thức tỉnh khi người khác mơ,
Nhanh như ngựa đua
Người đó bỏ xa cánh đồng.*

Và khi bạn đã trở nên thích nghi trong thiền và từ bi, bạn không còn rơi xuống thành nạn nhân của ngủ và mơ nữa. Bạn vẫn còn tỉnh thức - ngay cả trong khi ngủ. Và thế thì cuộc sống của bạn trở thành mũi tên thẳng tắp, bay đi với tốc độ lớn vô cùng, với tốc độ ánh sáng, hướng tới mục đích. Lần đầu tiên bạn trở thành bản thể.

Nhanh như ngựa đua người đó bỏ xa cánh đồng. Lưu tâm trong những điều đơn giản, thức tỉnh trong khi người khác mơ. Đó là khác biệt giữa Phật và người khác. Người khác chỉ đang mơ, không thực sự sống; hi vọng sống ngày nào đó, chuẩn bị để sống, nhưng không sống. Và ngày đó không bao giờ tới - trước ngày đó cái chết tới.

Vị phật là thức tỉnh. Ngay cả trong khi ông ấy ngủ ông ấy không mơ. Khi ham muốn biến mất, mơ cũng biến mất theo. Mơ là ham muốn được dịch sang ngôn ngữ của ngủ. Vị phật ngủ nhưng với tỉnh táo tuyệt đối. Ánh sáng tiếp tục cháy bên trong người đó. Thân thể cần ngủ, do đó thân thể ngủ, nhưng người đó không cần ngủ - năng lượng không

cạn. Tại đó, tại trung tâm bản thể người đó, một ánh sáng nhỏ cứ cháy mãi. Toàn thể chu vi đang ngủ say, nhưng ánh sáng đó là tỉnh táo, thức tỉnh.

Chúng ta ngủ ngay cả khi chúng ta thức: người đó thức ngay cả khi người đó ngủ.

*Bằng quan sát
Indra trở thành vua của các thần.
Quan sát kì diệu làm sao,
Ngủ ngu xuân làm sao.*

*Khất sĩ canh tâm trí
Và sợ tỉnh đồng bóng của ý nghĩ của mình
Đốt cháy mọi mối ràng buộc
Bằng ngọn lửa cảnh giác của mình.*

‘Khất sĩ’ là từ của Phật dành cho sannyasin. ‘Sannyasin’ là từ của tôi dành cho khất sĩ. Tôi đã không chọn từ của Phật - bởi lí do nào đó. Khất sĩ, về từ mà nói, có nghĩa là ăn xin.

Phật đã từ bỏ vương quốc của mình và trở thành kẻ ăn xin. Tất nhiên, ngay cả trong khi ông ấy là kẻ ăn xin, ông ấy bước đi như hoàng đế; tất nhiên, ông ấy còn duyên dáng hơn rất nhiều so với ông ấy trước đó, và giàu có hơn rất nhiều so với ông ấy trước đó. Nhưng bởi vì ông ấy đã từ bỏ vương quốc, mọi người bắt đầu gọi ông ấy là khất sĩ, kẻ ăn xin. Và dần dần, dần dần cái tên này đã được cả những tín đồ của ông ấy chấp nhận nữa.

Tôi không muốn bạn là kẻ ăn xin, tôi muốn bạn là người chủ. Do đó tôi đã chọn từ ‘sannyasin’. Sannyasin có nghĩa là người biết cách sống đúng. Đây không phải là từ bỏ; ngược lại, nó là hân hoan, nó là lễ hội.

*Khát sữ canh tâm trí
Và sợ tính đồng bóng của ý nghĩ của mình
Đốt cháy mọi mối ràng buộc
Bằng ngọn lửa cảnh giác của mình.*

Vâng, thiền là lửa - nó đốt cháy ý nghĩ của bạn, ham muốn của bạn, kí ức của bạn; nó đốt cháy quá khứ và tương lai. Nó đốt cháy tâm trí bạn và bản ngã. Nó lấy đi tất cả những cái bạn nghĩ rằng bạn đang là. Nó là chết và tái sinh, đóng đinh và phục sinh. Bạn được sinh ra mới. Bạn mất đi căn cước riêng của bạn một cách toàn bộ, và bạn đạt tới viên kiến mới về cuộc sống.

Viên kiến cuộc sống đó là cái được ngụ ý bởi thượng đế, pháp, đạo, thần ngôn. Bạn có thể chọn tên của bạn cho nó bởi vì nó không có tên riêng của nó. Thực ra nó không diễn đạt được chút nào; nó chỉ có thể được chỉ ra, được hướng dẫn.

*Khát sữ canh tâm trí
Và sợ lẫn lộn của riêng mình
Không thể ngã.
Người đó tìm thấy con đường tới an bình.*

Tâm trí là lẫn lộn. Toàn ý nghĩ và ý nghĩ - hàng nghìn ý nghĩ la hét, xô đẩy, đánh lẫn nhau, tranh nhau lôi kéo chú ý của bạn. Hàng nghìn ý nghĩ kéo bạn theo hàng nghìn hướng. Phép màu là làm sao bạn vẫn giữ được bản thân mình gắn lại. Bằng cách nào đó bạn xoay xở việc gắn lại này - nó chỉ là cách nào đó thôi, nó chỉ là lớp vỏ. Sâu bên dưới nó có đám đông la hét, nội chiến, nội chiến liên tục. Các ý nghĩ

đánh lẫn nhau, các ý nghĩ muốn bạn hoàn thành chúng. Nó là lẫn lộn lớn, điều bạn vẫn gọi là tâm trí của bạn.

Nhưng nếu bạn nhận biết rằng tâm trí *là* lẫn lộn, và bạn không tự đồng nhất với tâm trí, bạn sẽ không bao giờ sa ngã. Bạn sẽ trở thành người không sa ngã! Tâm trí sẽ trở thành bất lực. Và bởi vì bạn sẽ quan sát liên tục, năng lượng của bạn sẽ dần dần được rút đi, xa khỏi tâm trí; nó sẽ không được nuôi dưỡng thêm nữa.

Và một khi tâm trí chết, bạn được sinh ra như vô trí. Việc sinh đó là chứng ngộ. Việc sinh thành đó lần đầu tiên đem bạn tới mảnh đất của an bình, thiên đường hoa sen. Nó đem bạn tới thế giới của phúc lạc, phúc lành. Bằng không bạn vẫn còn trong địa ngục. Ngay bây giờ bạn đang trong địa ngục. Nhưng nếu bạn quyết tâm, nếu bạn quyết định, nếu bạn chọn tâm thức, *ngay bây giờ* bạn có thể lấy bước nhảy, bước nhảy từ địa ngục vào cõi trời.

Điều đó là tùy bạn: bạn có thể chọn địa ngục, bạn có thể chọn cõi trời. Địa ngục là rẻ. Cõi trời cần nỗ lực lớn, kiên nhẫn, quyết tâm. Địa ngục có nghĩa là bạn có thể vẫn còn vô ý thức, bạn có thể vẫn còn như bạn vậy. Cxoi trời nghĩa là bạn phải vươn lên trên bản thân mình, bạn phải siêu việt lên. Bạn phải chuyển từ thung lũng tới đỉnh.

Và những đỉnh đó là của bạn, nhưng bạn phải trả giá cho chúng. Việc trèo lên những đỉnh đó là nỗ lực gian nan. Có tính quan sát, có tính thiền đi, và một ngày nào đó bạn sẽ thấy bản thân mình trên những đỉnh đầy ánh mặt trời. Đó là giải thoát, moksha. Đó là niết bàn - dừng bản ngã và sinh thành của Thượng đế.

Bạn được quyền là thượng đế. Nếu bạn không thể, chỉ bạn chịu trách nhiệm không ai khác. Nghe Phật. Không chỉ

nghe Phật - hành động đi, được cam kết với cuộc sống có ý thức, được tham dự vào.

Nhưng để tôi nhắc bạn lần nữa: đây chỉ là một chiều của cuộc sống - giàu có mênh mông, nhưng dẫu vậy vẫn là một chiều. Bạn sẽ phải làm điều gì đó thêm nữa. Tôi đang trao cho bạn một nhiệm vụ gian nan hơn là Phật đã làm. Phật đã trao cho bạn một chiều; tôi muốn bạn có tất cả ba chiều, và sự tổng hợp.

Con người mới là cần thiết trên trái đất này. Cái cũ đã mục ruỗng và bị kết thúc, nó không có tương lai, nó không thể sống sót được. Nó phải đi tới chính cái kết thúc của giới hạn của nó. Nó đang trên giường chết. Chừng nào con người mới còn chưa được sinh ra - Đông và Tây chưa gặp gỡ - cả ba chiều còn chưa gắn lại - nhân loại vẫn còn mang số mệnh bi đát.

Thực nghiệm mà tôi đang tiến hành ở đây chỉ là để tạo ra hình mẫu đầu tiên của con người mới. Các bạn đang tham dự vào trong một thực nghiệm lớn lao có tầm quan trọng mênh mông. Cảm thấy được phúc lành đi. Cảm thấy may mắn đi. Bạn có thể không nhận biết về điều bạn đang tham dự vào, nhưng bạn *có thể* tạo ra lịch sử! Điều đó tất cả đều phụ thuộc vào cách bạn trở nên cam kết, cách bạn trở nên tham dự với tôi và với thực nghiệm của tôi.

Đây là tổng hợp lớn nhất có thể có, điều đã từng được thử...

Đủ cho hôm nay.

8

Bắt đầu một pha mới

Câu hỏi thứ nhất:

Thưa Thầy kính yêu,

Tôi chưa bao giờ được hài hoà bởi nhạc cổ điển, và các phòng tranh nghệ thuật làm tôi chán đến ngò nghêch. Cho nên, liệu có thể đi từ tầng thứ nhất, cái đầu, tới tầng thứ ba, trung tâm không và có thể có một loại phốt lờ mọi rác rưởi thẩm mỹ không?

Nirgun, có đấy, điều đó đúng: nhân danh thẩm mỹ, có nhiều rác rưởi. Nhưng khi tôi dùng từ ‘thẩm mỹ’ tôi không ngụ ý rác rưởi đã được thu thập trong các bảo tàng và phòng tranh nghệ thuật.

Khi tôi dùng từ ‘thẩm mỹ’ tôi ngụ ý một phẩm chất trong bạn. Nó không liên quan gì tới các vật thể - tranh vẽ, âm nhạc, thơ ca - nó có cái gì đó liên quan tới phẩm chất trong

bản thể bạn, nhạy cảm, tình yêu cái đẹp, nhạy cảm với hình thể và mùi vị của mọi vật, với điệu vũ vĩnh hằng đang diễn ra tất cả xung quanh, nhận biết về nó, im lặng để nghe thấy tiếng cúc cu này vọng tới từ xa xa...

Đây không phải là rác rưởi: đây chính là cốt lõi của sự tồn tại.

Nhưng tôi có thể hiểu rằng bạn phải đang phát chán với cái gọi là âm nhạc cổ điển và tranh vẽ được sưu tập trong các phòng tranh nghệ thuật. Và bạn phải có chút ít phân vân tại sao mọi người cứ nói nhiều thế về tất cả những điều vô nghĩa này.

Thẩm mỹ chỉ là cách tiếp cận nghệ thuật tới cuộc sống, viễn kiến thi ca. Việc thấy màu sắc toàn thể đến mức từng cây cối đều trở thành bức tranh, đến mức từng đám mây đều đem tới sự hiện diện của Thượng đế, đến mức các màu sắc còn màu hơn, đến mức bạn không còn cứ bỏ qua sự toả sáng của mọi vật, đến mức bạn vẫn còn tỉnh táo, nhận biết, yêu thương, đến mức bạn vẫn còn cảm nhận, đón chào, cởi mở. Đó là điều tôi muốn nói tới qua thái độ thẩm mỹ, cách tiếp cận thẩm mỹ.

Âm nhạc phải ở trong trái tim bạn, chính bản thể bạn phải mang tính âm nhạc, nó phải trở thành hài hoà. Con người có thể tồn tại như một hỗn độn hay như một hài hoà. Âm nhạc là con đường từ hỗn độn tới hài hoà. Con người có thể tồn tại như sự mất trật tự, bất hoà, chỉ ồn ào, bãi chợ, hay con người có thể tồn tại như ngôi đền, im lặng thiêng liêng, nơi âm nhạc tinh tú được nghe thấy theo cách riêng của nó, âm nhạc chưa được tạo ra đó được nghe thấy theo cách riêng của nó.

Thiên nhân gọi nó là âm thanh của cái vỗ tay của một bàn tay. Ở Ấn Độ, trong hàng thế kỉ các nhà huyền môn cứ

nói mãi về *anahatnad* - âm thanh không được gõ. Nó có đó trong chính bản thể bạn; bạn không cần đi đâu để nghe nó. Nó là âm nhạc cổ đại nhất, và cũng là mới nhất nữa. Nó vừa cũ nhất và mới nhất. Và nó là âm nhạc của bản thể riêng của bạn, tiếng rền vang của sự tồn tại riêng của bạn. Và nếu bạn không thể nghe thấy nó, bạn là điếc.

Và không có cách nào bỏ qua nó cả, Nirgun. Bạn có thể bỏ qua bảo tàng, bạn có thể bỏ qua phòng tranh nghệ thuật - thực ra, bạn cũng nên bỏ qua chúng. Bạn không cần phải lo nghĩ về nghệ thuật và phê bình nghệ thuật - quên tất cả những điều đó đi. Nhưng bạn phải trở thành một nghệ sĩ của bản thân cuộc sống.

Tôi nói Phật là nhà thơ, mặc dầu ông ấy chưa bao giờ soạn lấy một dòng thơ. Dầu vậy tôi vẫn cứ nhấn mạnh rằng ông ấy là một trong những nhà thơ vĩ đại nhất đã từng sống cho tới giờ. Ông ấy không phải là một Shakespeare, một Milton, một Kalidas, một Rabindranath - không, không chút nào. Nhưng tôi vẫn nói: Shakespeare, Milton, Kalidas, Rabindranath, đều không là gì nếu so sánh với thơ ca *của ông ấy*. Cuộc sống của ông ấy là bài thơ của ông ấy - cách ông ấy bước, cách ông ấy nhìn vào mọi vật...

Mới đêm hôm nọ tôi bắt gặp một trong những phát biểu hay nhất của Thánh Teresa ở Avila. Bà ấy nói: Mọi điều bạn cần là nhìn. Toàn thể thông điệp của bà ấy được hàm chứa trong phát biểu đơn giản này: Mọi điều bạn cần là nhìn. Năng lực để nhìn - và bạn sẽ thấy Thượng đế. Năng lực để nghe - và bạn sẽ thấy âm nhạc của ngài. Năng lực để sờ - và mọi hình thể đều trở thành hình thể ngài. Chạm vào tảng đá và bạn thấy Thượng đế.

Đối tượng của nghệ thuật không phải là vấn đề: vấn đề là ở cách tiếp cận bên trong, ở viễn kiến - ở việc thấy mọi

thứ một cách nghệ thuật. Và, Nirgun này, bạn có phẩm chất đó! Thực ra, bởi vì phẩm chất đó mà bạn chán âm nhạc cổ điển và bạn mới chán các phòng tranh - bởi vì theo một cách vô ý thức, theo một cách mò mẫm, bạn cảm thấy cái gì đó còn cao siêu hơn nhiều ở bên trong bạn. Nhưng bạn còn chưa nhận biết đầy đủ về nó.

Bỏ qua các phòng tranh nghệ thuật và bạn sẽ không mất gì cả. Nhưng bạn không thể bỏ qua tầng thâm mĩ của bản thể bạn được: bạn phải đi qua nó. Bằng không bạn bao giờ cũng vẫn còn nghèo nàn; cái gì đó sẽ thiếu mất, cái gì đó có giá trị mệnh mông. Chứng ngộ của bạn sẽ không bao giờ được toàn bộ. Một phần của bản thể bạn sẽ vẫn còn không được chứng ngộ; một góc của linh hồn bạn sẽ vẫn còn tối - và góc đó sẽ vẫn còn đè nặng lên bạn. Người ta phải trở nên được chứng ngộ toàn bộ. Không cái gì phải bị bỏ qua, không lỗi tắt nào được bịa thêm. Người ta phải đi rất tự nhiên qua mọi tầng, bởi vì mọi tầng đó đều là cơ hội để trưởng thành.

Nhớ điều đó: bất kì khi nào tôi dùng từ ‘âm nhạc’ hay ‘thơ ca’ hay ‘tranh vẽ’ hay ‘điêu khắc’, tôi có nghĩa riêng của tôi.

Khi Helen Keller, một phụ nữ mù, tới Ấn Độ, bà ấy tới thăm Jawaharlal Nehru. Bà ấy bị mù, điếc. Bà ấy sờ mặt Nehru; bằng cả đôi bàn tay bà ấy cảm thấy khuôn mặt Nehru, và bà ấy sung sướng vô biên. Bà ấy diễn đạt vui vẻ lớn lao của bà ấy. Bà ấy phát biểu, “Tôi đã cảm thấy cùng phẩm chất ở khuôn mặt Nehru như tôi đã cảm thấy khi tôi chạm vào những bức tượng La Mã đẹp - cùng cái mát mẻ và cùng tỉ lệ và cùng hình dạng.”

Bây giờ người phụ nữ này có trái tim của nhà điêu khắc - mù, điếc đấy, nhưng bà ấy có thiên tài của nghệ sĩ lớn. Bởi

vì bà ấy điếc và mù, bà ấy phải tìm ra cách mới để cảm nhận cuộc sống. Và đôi khi tai hoạ chứng tỏ phúc lành. Bà ấy sẽ chạm vào nước, bà ấy sẽ cảm thấy cái mát mẻ của nó, luồng chảy của nó, cuộc sống của nó, rung động của nó. Bạn sẽ không bao giờ cảm thấy nó, bởi vì bạn có thể thấy nước; bạn có thể nói, “Cái gì có đó?” Bởi vì bà ấy không thấy được, bà ấy chỉ có thể cảm thấy hình thể của tảng đá... bạn có thể thấy và bạn sẽ lỡ - bạn sẽ không cảm thấy hình thể của nó.

Đôi khi cũng cực kì có ý nghĩa là nhắm mắt lại và chỉ sờ vào tảng đá, và cảm thấy dường như bạn mù và bạn chỉ có tay và bạn phải dùng tay như mắt bạn. Và bạn sẽ ngạc nhiên - bạn ở trong ngạc nhiên. Lần đầu tiên bạn sẽ thấy rằng hình thể có chiều của riêng nó.

Bởi vì bà ấy không có mắt và tai, vị giác của bà ấy đạt tới tối đa. Bà ấy có thể cảm thấy hương của mọi vật, của mọi người. Bà ấy có thể phân biệt giữa cây này và cây khác chỉ bởi hương thơm của nó. Bà ấy thậm chí có thể phân biệt người chỉ bằng mùi của họ.

Bây giờ bà ấy có khiếu thẩm mĩ như bất kì Picasso, Dali, Van Gogh nào - hay thậm chí còn hơn thế nữa.

Nirgun, rác thẩm mĩ chắc chắn có đó, bởi vì bất kì cái gì con người tạo ra trong vô ý thức của mình nhất định là rác. Các bức tranh của Picasso biểu thị cho tâm trí của Picasso. Bây giờ con người này dường như là không lành mạnh đâu đó sâu bên dưới. Thực ra, tranh của ông ấy là một cách để vẫn còn lành mạnh; tranh của ông ấy là việc thanh tâm. Điều bạn làm trong Thiền Động, ông ấy làm qua tranh của mình: ném ra căng thẳng, những cơn ác mộng, tất cả những gì xấu xí có trong tâm trí. Nó phải được ném ra khỏi hệ thống, và nó có thể được làm qua việc vẽ rất dễ dàng.

Carl Gustav Jung hay bảo bệnh nhân của ông ấy vẽ. Và nhiều người không lành mạnh đã vẽ những bức tranh thật đẹp. Nhưng, chắc chắn, những bức vẽ đó là không lành mạnh! Làm sao người không lành mạnh có thể vẽ ra bức tranh lành mạnh được? Nó có thể có cái đẹp nào đó của riêng nó - cái đẹp của không lành mạnh - nó có thể có tỉ lệ cân xứng nào đó, bố trí màu sắc nào đó, hay nó thậm chí có thể có viễn kiến nào đó, nhưng cái gì đó của sự không lành mạnh của người đó nhất định lơ lửng quanh đó. Và Jung trở nên nhận biết, dần dần, dần dần rằng qua việc vẽ người không lành mạnh có thể được giúp nhiều lắm - việc vẽ có thể trở thành việc trị liệu. Và chắc chắn ông ấy là đúng. Nếu bạn có thể vẽ cơn ác mộng của mình, bạn sẽ được tự do khỏi chúng. Đây là cách diễn đạt! Diễn đạt bao giờ cũng đem tới tự do. Kìm nén đem tới tù túng, diễn đạt đem tới tự do. Và đây là một trong những cách đẹp để diễn đạt, vẽ.

Nếu bạn sợ chết, bị hành hạ bởi ý tưởng về cái chết, nếu bạn có những cơn ác mộng về cái chết, và bạn có thể vẽ nhiều bức tranh về cái chết, bạn sẽ gạt bỏ được các ý tưởng đó. Bạn đã mang chúng ra ý thức từ vô thức. Bất kì cái gì được đem ra ý thức từ vô thức, bạn được tự do khỏi nó.

Nhưng nhân loại đã từng làm chính điều ngược lại. Chúng ta đã được bảo từ hàng thế kỉ ném mọi thứ từ ý thức vào vô thức - đó là điều kìm nén là gì. Vâng, theo một cách nào đó, bạn dường như được tự do với chúng, nhưng không thực. Thực ra, chúng đã đi sâu hơn vào bạn, chúng đã chìm sâu hơn vào bạn. Chúng sẽ gây rắc rối cho bạn thậm chí còn hơn. Bây giờ chúng sẽ kiểm soát bạn từ vô thức và bạn sẽ thậm chí không nhận biết gì về chúng.

Toàn thể cách tiếp cận của phân tâm học là chống lại kìm nén: đem mọi thứ bị kìm nén trong vô thức ra ý thức. Điều đó có thể được làm theo nhiều cách. Phân tâm học là

con đường dài nhất; phải mất ba năm, sáu năm, thậm chí mười năm. Thế nữa việc phân tích không bao giờ hoàn tất. Không có một người nào trong cả thế giới này mà việc phân tâm cho người đó được hoàn tất và kết thúc.

Điều đó không thể nào kết thúc được, bởi vì quá trình này là chậm. Hai lần một tuần hay ba lần một tuần bạn mới tới gặp nhà phân tâm; nằm trên chiếc tràng kỉ của nhà phân tâm bạn ném rác của mình ra trong một giờ. Ông ta lắng nghe kiên nhẫn - ít nhất ông ta giả vờ rằng ông ta đang lắng nghe kiên nhẫn. Và bởi vì ông ta đang lắng nghe bạn cứ lúi lỏm ra. Ông ta động viên bạn, cho nên bạn cứ đào sâu thêm mãi, và bạn đem mọi thứ từ vô thức sang ý thức. Hiện diện của ông ấy, tri thức chuyên gia của ông ấy, tên tuổi ông ấy, thẩm quyền của ông ấy, làm cho bạn dũng cảm. Bạn không sợ đem những thứ đó lên, cái vốn làm cho bạn sợ hãi nếu bạn đem chúng lên khi bạn một mình - bởi vì bạn sẽ thấy bản thân mình đang bên lề của việc phát điên. Nhưng thẩm quyền của ông ấy và sự hiện diện của ông ấy... và điều đó có thể chỉ trong niềm tin của bạn thôi, bởi vì bản thân ông ấy có thể còn không lành mạnh bằng bạn hiện tại. Nhưng bạn có thể có niềm tin rằng ông ấy biết rằng ông ấy có khả năng giúp đỡ, rằng ông ấy có đây, cho nên bạn không sợ; bạn có thể cứ đi và đào sâu vào trong vô thức của mình.

Bạn càng đem nhiều điều vào ý thức, bạn càng được tự do - điều đó rất nhẹ gánh. Nhưng một, hai hay ba lần một tuần bạn nhẹ gánh, và cả tuần bạn cứ thu thập lại. Việc làm trong ba giờ được hoàn tác; bạn lại như cũ. Điều đó trở thành cái vòng luẩn quẩn. Trong xã hội, trong gia đình, bạn lại tích lũy kìm nén, và bạn tới nhà phân tích và bạn diễn đạt những kìm nén đó. Chút ít được nhẹ gánh, bạn trở lại trong xã hội - cùng xã hội đó, cũng những con người đó. Bạn nghe cùng tu sĩ đó, bạn đọc cùng tờ báo đó, bạn đi theo cùng

những buổi tụ tập chính trị. Bạn vẫn là người cộng sản hay bạn vẫn là người Cơ đốc giáo. Vẫn vợ ấy, vẫn chồng ấy, vẫn con ấy, vẫn những người bạn có liên hệ ấy ... Lần nữa kìm nén xảy ra.

Đây là sự giảm nhẹ rất nhất thời.

Nhiều cách khác hiện đang được tìm ra. Vẽ là một trong những cách đó - có ý nghĩa hơn nhiều, bởi vì vô thức biết ngôn ngữ của hình ảnh chứ không biết ngôn ngữ của lời. Vô thức diễn đạt bản thân nó trong hình ảnh. Đó là lí do tại sao trong giấc mơ của bạn, vô thức của bạn diễn đạt bản thân nó thích hợp hơn nhiều. Do đó các nhà phân tâm muốn biết về giấc mơ của bạn ngày càng nhiều hơn. Mơ là ngôn ngữ hình ảnh, nguyên thủy, không phức tạp, hồn nhiên hơn. Và điều đó đích xác xảy ra khi bạn vẽ.

Vẽ là đem mơ của bạn ra ánh sáng - nó có thể có ích nhiều lắm. Cảm giác riêng của tôi là ở chỗ nếu Picasso mà bị ngăn cản không được vẽ ông ấy sẽ phát điên. Chính là việc vẽ đã cứu ông ấy - mặc dầu ông ấy không nhận biết rằng chính việc vẽ của ông ấy đã cứu ông ấy. Nhưng việc vẽ của ông ấy có tính chất điên khùng trong nó.

Nếu bạn nhìn vào tranh của Picasso và thiên về nó bạn sẽ cảm thấy chóng mặt, bạn sẽ cảm thấy khó chịu, bạn sẽ cảm thấy căng thẳng, bạn sẽ không cảm thấy được thoải mái. Và nếu bạn sống trong căn phòng mà mọi bức tường đều treo tranh của Picasso, có mọi nguy cơ rằng bạn sẽ gặp ác mộng, hay bạn có thể phát điên. Những bức tranh đó sẽ kêu gọi cái không lành mạnh của bạn.

Cho nên, Nirgin, bạn có thể tránh các phòng tranh nghệ thuật, bạn có thể bỏ qua Picasso, nhưng bạn không thể bỏ qua tầng thâm mĩ của bản thể bạn. Bạn không thể bỏ qua chiều hướng thâm mĩ; bằng không bạn sẽ vẫn còn nghèo

nàn, thiên lệch, cái gì đó sẽ lỡ trong bạn. Và tôi không muốn bất kì cái gì bị lỡ trong sannyasin của tôi. Họ phải khoa học nhất có thể được. Tôi không ngụ ý - lại nhớ - rằng bạn phải trở thành nhà vật lí hay nhà hoá học hay nhà sinh học hay nhà lí sinh học. Tôi không ngụ ý điều đó! Khi tôi nói bạn phải là nhà khoa học, tôi ngụ ý bạn phải mang tính khoa học - đấy là biểu dụ. Bao giờ cũng nhớ: tôi đang nói theo biểu dụ, theo ví von, theo ngụ ngôn.

Bạn phải có tính khoa học. Để tiếp cận tới thế giới, thế giới khách quan, một cách đúng đắn, cách thức duy nhất là khoa học. Nếu Kinh Thánh nói rằng trái đất không tròn mà phẳng, đừng tin vào điều đó - hãy khoa học. Trái đất là tròn và không phẳng. Kinh Thánh không có quyền nói điều gì về cái gì đó khách quan. Kinh Thánh là sách tôn giáo; nó có chiều hướng riêng của nó. Đừng lẫn lộn những chiều hướng này.

Bởi vì lẫn lộn này đã nảy sinh những xung đột lớn giữa khoa học và tôn giáo. Không cần chút nào. Khoa học có thực tại riêng của nó, lãnh thổ riêng của nó. Đầu tiên các tu sĩ bắt đầu xen vào khoa học; bây giờ toàn thể câu chuyện lại đang được lặp lại theo trật tự đối lập. Bây giờ các nhà khoa học đang cố gắng xen vào thế giới của tôn giáo.

Đừng hỏi nhà khoa học liệu Thượng đế có tồn tại hay không - đó không phải là việc của ông ấy. Ông ấy biết gì về Thượng đế? Đó không phải là chiều hướng của ông ấy. Và bất kì cái gì ông ấy nói về Thượng đế đều đàn độn cả; bất kì cái gì ông ấy nói đều sai.

Điều ấy cũng giống như hỏi bác sĩ lớn về thơ ca vậy - ông ấy có thể là bác sĩ lớn, bác sĩ trị liệu lớn, nhưng hỏi ông ấy về thơ chỉ bởi vì ông ấy là bác sĩ điều trị lớn là ngu xuẩn. Hay hỏi nhà thơ lớn về bệnh của bạn bởi vì ông ấy là nhà thơ

lớn... bạn có thể thấy cái đàn độn của nó. Bạn sẽ không tới nhà thơ lớn để được chẩn đoán chỉ bởi vì ông ấy là nhà thơ lớn. Bạn sẽ tới bác sĩ - ông ấy có thể không phải là nhà thơ chút nào.

Nhà khoa học không có quyền nói gì về nội tâm của nhân loại - đây không phải là thế giới của ông ấy. Nhưng bây giờ ông ấy đang xen vào. Ông ấy đang làm cùng điều sai mà các tu sĩ đã làm trong nhiều thế kỉ.

Galileo bị giáo hoàng triệu tới, bị buộc trong tuổi già mà vẫn phải xin lỗi bởi vì ông ấy đã nói rằng không phải mặt trời quay quanh trái đất, mà trái đất quay quanh mặt trời. Bây giờ, điều đó là chống lại Kinh Thánh. Các linh mục rất tức giận: “Làm sao ông có thể phủ nhận Kinh Thánh? Ông là ai?” Trong tuổi già của mình - ông ấy đã bảy mươi tuổi, ốm yếu, liệt giường - ông ấy bị buộc phải ra toà, ông ấy bị buộc phải quỳ xuống trước giáo hoàng, và ông ấy bị yêu cầu phải xin lỗi.

Ông ấy phải đã là người khôi hài, ông ấy phải đã có khả năng khôi hài lớn. Ông ấy nói, “Vâng, thưa các ngài, tôi xin lỗi. Tôi tuyên bố rằng Kinh Thánh là đúng, rằng trái đất không quay quanh mặt trời mà mặt trời quay quanh trái đất. Các ông ấy được tha mãi chưa, thưa giáo hoàng?”

Và tất cả họ đều mừng. Họ nói, “Chúng tôi tha mãi.”

Và thế rồi Galileo cười to. Ông ấy nói, “Nhưng dù tôi có nói gì đi chăng nữa, điều đó chẳng tạo ra khác biệt gì - trái đất vẫn cứ quay quanh mặt trời. Phát biểu của tôi, chúng có nghĩa lí gì? Chúng có thể làm được gì? Tôi có thể làm được gì? Lời nói của tôi không ích gì cả - trái đất đâu có chịu nghe lời. Nhưng tôi xin lỗi, tôi sai và Kinh Thánh đúng. Nhưng

nhớ cho rõ đây: trái đất quay quanh mặt trời - nó không có nghĩa vụ phải hoàn thành ham muốn của tôi. Tôi muốn nó đi theo như Kinh Thánh và theo như các ngài, nhưng tôi bất lực, hoàn toàn bất lực.”

Kinh thánh có nhiều phát biểu không khoa học, Veda có nhiều phát biểu không khoa học. Mọi kinh sách cổ đều có nhiều phát biểu không khoa học, bởi lí do nào đó: bởi vì trong những ngày đó không có khoa học như một hiện tượng tách biệt. Kinh sách tôn giáo là kinh sách duy nhất có sẵn. Cho nên người ta quen thu thập mọi thứ; bất kì tri thức nào có sẵn đều được thu thập vào trong kinh sách. Nó chứa nghệ thuật, nó chứa toán học, nó chứa địa lí, nó chứa lịch sử, nó chứa khoa học - nó chứa đủ mọi thứ sẵn có. Và tri thức ấy nhỏ bé đến mức nó có thể được hàm chứa trong một kinh sách.

Nhưng bây giờ, nhiều thế kỉ đã qua, con người đã trưởng thành, đã đến tuổi. Bây giờ, khoa học có thế giới riêng của nó. Chúng ta phải bỏ tất cả những gì là khoa học ra khỏi kinh sách tôn giáo - chúng không có liên quan gì tới nó. Khoa học không liên quan gì tới kinh sách tôn giáo hay chiều tôn giáo. Nhưng đây là cách tâm trí dần dần vẫn cứ cãi nhau.

Tôi muốn bạn có tính khoa học - khi có liên quan tới thế giới này, có tính khoa học. Khi có liên quan tới thực tại bên trong của bạn, có tính tôn giáo. Và có một thế giới nằm giữa hai điều này, thế giới ở giữa, thế giới tranh tối tranh sáng, nơi khách quan và chủ quan gặp nhau. Đó là thế giới của thẩm mĩ. Về thế giới đó, là nghệ sĩ đi, là nhà thơ, là nhạc sĩ.

Tất cả những chiều này được hoàn thành và bạn sẽ trở thành có tính tâm linh; tất cả những chiều này được làm

phong phú lên sẽ làm cho bạn thành con người thứ tư, con người tâm linh. Các sannyasin của tôi phải là loại người thứ tư - được tích hợp, toàn thể. Không cái gì bị bỏ qua cả, Nirgun. Mọi thứ đều phải được sống, được yêu, được kinh nghiệm. Mọi thứ đều phải được hấp thu, để cho bạn trở nên giàu có nhất có thể được, để trở thành.

Câu hỏi thứ hai:

*Thưa Thầy kính yêu,
Xin Thầy nói thêm đôi điều về thanh thoi? Tôi nhận biết về căng thẳng sâu ở cốt lõi của tôi và ngờ rằng tôi có lẽ chưa bao giờ được thanh thoi toàn bộ. Khi Thầy nói hôm nọ rằng thanh thoi là một trong những hiện tượng phức tạp nhất có thể có, tôi thoáng thấy một tấm thảm phong phú trong đó các sợi của thanh thoi và buông bỏ đan sâu với tin cậy, và thế rồi tình yêu tới trong nó, và chấp nhận, đi cùng luồng chảy, hợp nhất và cực lạc...*

Anurag, thanh thoi toàn bộ là điều tối thượng. Đó là khoảnh khắc khi người ta trở thành vị phật. Đó là khoảnh khắc của nhận ra, chứng ngộ, của tâm thức christ. Bạn không thể thanh thoi toàn bộ ngay bây giờ được. Tại cốt lõi bên trong nhất căng thẳng vẫn còn dai dẳng.

Nhưng bắt đầu thanh thoi đi. Bắt đầu từ chu vi - đó là nơi chúng ta đang hiện hữu, và chúng ta có thể bắt đầu chỉ từ nơi chúng ta đang hiện hữu. Thanh thoi chu vi của bản thể bạn - thanh thoi thân thể bạn, thanh thoi hành vi của bạn, thanh thoi hành động của bạn. Bước đi theo cách thanh thoi,

ăn theo cách thanh thoi, nói, nghe theo cách thanh thoi. Làm chậm lại mọi quá trình. Đừng vội vàng và đừng hấp tấp. Di chuyển đường như tất cả vĩnh hằng có sẵn cho bạn - thực ra, nó *đang* có sẵn cho bạn. Chúng ta ở đây từ lúc bắt đầu và chúng ta sẽ ở đây cho tới chính lúc kết thúc, nếu có bắt đầu và có kết thúc. Thực ra, không có bắt đầu và kết thúc. Chúng ta bao giờ cũng ở đây và chúng ta bao giờ cũng sẽ ở đây. Hình dạng cứ thay đổi, nhưng bản chất không đổi; lớp vỏ cứ thay đổi, nhưng linh hồn không đổi.

Căng thẳng có nghĩa là vội vàng, sợ hãi, nghi ngờ. Căng thẳng có nghĩa là nỗ lực thường xuyên để bảo vệ, để an ninh, để an toàn. Căng thẳng có nghĩa là chuẩn bị cho ngày mai từ bây giờ, hay cho kiếp sau - sợ ngày mai nên bạn sẽ không có khả năng đối diện với thực tại, cho nên phải được chuẩn bị. Căng thẳng có nghĩa là quá khứ mà bạn không sống một cách thực sự nhưng chỉ bỏ qua theo một cách nào đó; nó treo đấy, nó lơ lửng, nó bao quanh bạn.

Nhớ một điều rất cơ bản về cuộc sống: bất kì kinh nghiệm nào không được sống qua sẽ treo quanh bạn, sẽ còn dai dẳng: “Kết thúc tôi đi! Sống tôi đi! Hoàn thành tôi đi!” Có phẩm chất cố hữu trong mọi kinh nghiệm là nó dự định và muốn được kết thúc, được hoàn tất. Một khi được hoàn tất, nó sẽ bay hơi; chưa hoàn thành, nó còn dai dẳng, nó hành hạ bạn, nó ám ảnh bạn, nó hấp dẫn chú ý của bạn. Nó nói, “Cậu định làm gì về tớ đây? Tớ vẫn còn chưa được hoàn tất - hoàn thành tớ đi!”

Toàn thể quá khứ của bạn treo xung quanh bạn với những điều chưa được hoàn thành - bởi vì không cái gì đã được sống một cách thực sự. Mọi thứ bằng cách nào đó đã bị bỏ qua, được sống một phần, chỉ làng nhàng, theo cách hờ hững. Đã không có mãnh liệt, không có đam mê. Bạn đã đi như kẻ mộng du, người vừa đi vừa ngủ. Cho nên quá khứ

treo đó, và tương lai tạo ra sợ. Và giữa quá khứ và tương lai hiện tại của bạn, thực tại duy nhất, bị nghiền nát.

Bạn sẽ phải thanh thoi từ chu vi. Bước đầu tiên trong thanh thoi là thân thể. Nhớ nhiều nhất có thể được là nhìn vào thân thể, liệu bạn có mang căng thẳng nào đó trong thân thể, ở đâu đó không - ở cổ, trong đầu, ở chân. Thanh thoi nó liên tục. Đi tới phần đó của thân thể, và thuyết phục phần đó, hãy nói nó một cách yêu thương “Thanh thoi đi!”

Và bạn sẽ ngạc nhiên rằng nếu bạn tiếp cận tới bất kì phần nào của thân thể bạn, nó lắng nghe, nó tuân theo bạn - nó là thân thể *của bạn*! Với mắt nhắm, đi vào bên trong thân thể từ ngón chân cái tới đầu tìm xem chỗ nào có căng thẳng. Và thế rồi nói với phần đó như bạn nói với người bạn; để có đối thoại giữa bạn và thân thể bạn. Bảo nó thanh thoi, và bảo nó, “Không có gì phải sợ. Đừng sợ. Tôi đang ở đây để chăm sóc - bạn có thể thanh thoi.” Dần dần, dần dần bạn sẽ học được cái mẹo về nó. Thế thì thân thể trở nên được thanh thoi.

Thế rồi lấy thêm bước nữa, sâu hơn một chút; bảo tâm trí thanh thoi. Và nếu thân thể chịu nghe, tâm trí cũng chịu nghe, nhưng bạn không thể bắt đầu với tâm trí được - bạn phải bắt đầu từ chỗ bắt đầu. Bạn không thể bắt đầu từ giữa chừng được. Nhiều người bắt đầu với tâm trí và họ thất bại; họ thất bại bởi vì họ bắt đầu từ chỗ sai. Mọi thứ đều nên được tiến hành theo trật tự đúng.

Nếu bạn trở nên có khả năng thanh thoi thân thể một cách tự nguyện, thế thì bạn sẽ có khả năng giúp cho tâm trí mình thanh thoi một cách tự nguyện. Tâm trí là hiện tượng phức tạp hơn. Một khi bạn đã trở nên tin rằng thân thể chịu nghe theo bạn, thì bạn sẽ có tin cậy mới vào bản thân mình.

Bây giờ ngay cả tâm trí cũng có thể chịu nghe bạn. Sẽ mất thời gian lâu hơn chút ít với tâm trí, nhưng điều đó xảy ra.

Khi tâm trí được thanh thoi, thể thì bắt đầu thanh thoi trái tim bạn, thế giới của tình cảm, xúc động của bạn - mà thậm chí lại còn phức tạp hơn, tinh tế hơn nữa. Nhưng bây giờ bạn sẽ đi với tin cậy, với tin cậy lớn vào bản thân mình. Bây giờ bạn sẽ biết điều đó là có thể. Nếu điều đó là có thể với thân thể và là có thể với tâm trí, nó là có thể với trái tim nữa. Và chỉ thế thì, khi bạn đã đi qua ba bước này, bạn có thể lấy bước thứ tư. Bây giờ bạn có thể đi vào cốt lõi bên trong nhất của bản thể mình, cái ở bên ngoài thân thể, tâm trí, trái tim: chính trung tâm sự tồn tại của bạn. Và bạn sẽ có khả năng làm thanh thoi nó nữa.

Và việc thanh thoi đó chắc chắn đem lại vui vẻ lớn lao nhất có thể có, điều tối thượng trong cực lạc, việc chấp nhận. Bạn sẽ tràn đầy phúc lạc và hân hoan. Cuộc sống của bạn sẽ có phẩm chất của điệu vũ trong nó.

Toàn thể sự tồn tại đang nhảy múa, ngoại trừ con người. Toàn thể sự tồn tại đang trong khoảnh khắc rất thanh thoi; chuyển động có đó, chắc chắn, nhưng nó hoàn toàn được thanh thoi. Cây đang lớn lên và chim đang líu lo và sông đang chảy, sao đang dờn: mọi thứ đang diễn ra theo cách rất thanh thoi. Không vội vàng, không hấp tấp, không lo nghĩ, và không phí phạm. Ngoại trừ con người. Con người đã sa ngã thành nạn nhân của tâm trí mình.

Con người có thể vươn lên trên các thần và xuống thấp hơn con vật. Con người có phổ lớn. Từ cái thấp nhất đến cái cao nhất, con người là chiếc thang.

Anurag, bắt đầu từ thân thể đi, và thể rồi đi, dần dần, dần dần sâu hơn. Và đừng bắt đầu với bất kì cái gì khác chừng nào bạn chưa giải quyết trước hết điều nguyên thủy. Nếu

thân thể bạn căng thẳng, đừng bắt đầu với tâm trí. Chờ đã. Làm việc trên thân thể. Và chỉ những điều nhỏ bé có ích mệnh mông.

Bạn bước đi theo nhịp nào đó; điều đó đã trở thành thói quen, tự động. Bây giờ cố gắng bước chậm lại. Phật hay nói với các đệ tử của ông ấy, “Bước thật chậm, và đi từng bước rất có ý thức.” Nếu bạn đi từng bước đi rất có ý thức, bạn nhất định bước chậm. Nếu bạn chạy, vội vàng, bạn sẽ quên việc nhớ. Do đó Phật bước đi rất chậm.

Thử bước rất chậm mà xem, và bạn sẽ ngạc nhiên - phẩm chất mới của nhận biết bắt đầu xảy ra trong thân thể. Ăn chậm, và bạn sẽ ngạc nhiên - có thanh thoi lớn lao. Làm mọi thứ một cách chậm rãi... chỉ để thay đổi hình mẫu cũ, chỉ để thoát ra khỏi thói quen cũ.

Trước hết thân thể phải trở nên hoàn toàn thanh thoi, giống như trẻ nhỏ, chỉ thể thì mới bắt đầu với tâm trí. Di chuyển một cách khoa học: trước hết là điều đơn giản nhất, thể rồi đến điều phức tạp, thể rồi đến điều phức tạp hơn. Và chỉ thể thì bạn mới có thể thanh thoi tại cốt lõi tối thượng.

Bạn hỏi tôi, Anurag, “Xin Thầy nói thêm đôi điều về thanh thoi? Tôi nhận biết về căng thẳng sâu ở trong cốt lõi của tôi và ngờ rằng tôi có lẽ chưa bao giờ được hoàn toàn thanh thoi.”

Đó là tình huống của mọi con người. Điều tốt là bạn nhận biết - hàng triệu người không nhận biết về điều đó. Bạn được ân huệ là bạn nhận biết, bởi vì nếu bạn nhận biết thể thì cái gì đó có thể được làm. Nếu bạn không nhận biết, thể thì không cái gì là có thể. Nhận biết là bắt đầu của biến đổi.

Và bạn nói, “Khi hôm nọ Thầy nói rằng thanh thoi là một trong những hiện tượng phức tạp nhất có thể có, tôi

thoáng thấy một tấm thảm phong phú trong đó các sợi của thanh thời và buông bỏ đan sâu với tin cậy, và thế rồi tình yêu tới trong nó, và sự chấp nhận, đi cùng luồng chảy, hợp nhất và cực lạc...”

Vâng, Anurag, thanh thời là một trong những hiện tượng phức tạp nhất - rất giàu có, đa chiều. Tất cả những điều này là một phần của nó: buông bỏ, tin cậy, buông xuôi, yêu, chấp nhận, đi theo luồng chảy, hợp nhất với sự tồn tại, vô ngã, cực lạc. Tất cả những điều này là một phần của nó, và tất cả những điều này bắt đầu xảy ra nếu bạn học cách thanh thời.

Cái gọi là tôn giáo của bạn đã làm cho các bạn thành rất căng thẳng, bởi vì chúng đã tạo ra mặc cảm trong bạn. Nỗ lực của tôi ở đây là để giúp cho bạn gạt bỏ tất cả mặc cảm và tất cả sợ hãi. Tôi muốn bảo bạn: không có địa ngục và không có cõi trời đâu. Cho nên đừng sợ địa ngục và đừng tham cõi trời. Tất cả những cái đang tồn tại là khoảnh khắc *này*. Bạn có thể làm cho khoảnh khắc này là địa ngục hay cõi trời - điều đó chắc chắn là có thể được - nhưng không có cõi trời hay địa ngục ở đâu đó khác. Địa ngục là khi bạn tất cả đang căng thẳng, và cõi trời là khi bạn tất cả đang thanh thời. Thanh thời toàn bộ là nơi thiên đường.

Câu hỏi thứ ba:

*Thưa Thầy kính yêu,
Mỗi lần thầy nói về một thầy, tôi đã cảm thấy thầy đang trong tình yêu với thầy đó và thầy tuôn chảy qua lời kinh của thầy đó. Tuy thế trong loại bài nói này, tôi có cảm*

giác Thầy đang đứng tách rời Phật và không thực sự trong tình yêu với công việc của ông ấy. Có điều gì đó thay đổi hay tôi đang tưởng tượng ra mọi việc?

Nishant, bạn không tưởng tượng mọi điều đâu. Với tôi, bạn bao giờ cũng sẽ phải chuyển động - mọi sự sẽ thay đổi. Khi bạn trưởng thành lên tôi sẽ bảo bạn những điều mà trước đây tôi đã không thể bảo bạn được. Không phải là tình yêu của tôi với Phật ít đi đâu - tình yêu của tôi không thể nào ít hay nhiều được; tình yêu của tôi chỉ là tình yêu, nó là phẩm chất, nó không có chiều định lượng cho nó. Nó không bao giờ có thể ít hơn hay nhiều hơn được - nó đơn giản hiện hữu.

Tôi yêu Phật, tôi yêu Jesus, tôi yêu Zarathustra, tôi yêu Lão Tử, tôi yêu Patanjali - *bởi vì* tôi yêu... *bởi vì* tôi yêu các bạn, *bởi vì* tôi yêu cây cối, *bởi vì* tôi yêu chim chóc. Tình yêu của tôi không ít.

Và bạn hoàn toàn đúng là tôi đang đứng tách rời - tôi sẽ đứng tách rời ngày càng nhiều hơn trong tương lai. Tôi đang chuẩn bị cho giai đoạn mới. Công việc phải lấy bước nhảy lượng tử, và nhiều chuẩn bị được cần tới. Công trình này bây giờ phải lấy phẩm chất khác toàn bộ. Bây giờ tôi có mọi người cùng tôi với tin cậy lớn lao, với tình yêu, những người cam kết và buông xuôi.

Ban đầu tôi đã nói với quần chúng. Đó là một loại công việc khác toàn bộ: tôi đã đi tìm đệ tử. Nói với quần chúng tôi đã dùng ngôn ngữ của họ; nói với quần chúng là nói với tầng lớp sơ cấp. Bạn không thể đi rất sâu được; bạn phải nói một cách không sâu sắc. Bạn phải nhìn vào người bạn đang nói với.

Thế rồi, dần dần, dần dần một vài người bắt đầu chuyển từ học viên thành đệ tử. Thế thì cách tiếp cận của tôi thay đổi. Bây giờ có thể trao đổi trên các mức cao hơn. Thế rồi các đệ tử bắt đầu chuyển thành sannyasin - họ bắt đầu trở nên cam kết, họ bắt đầu trở nên tham dự cùng tôi, với định mệnh của tôi. Cuộc sống của tôi trở thành cuộc sống của họ, bản thể tôi trở thành bản thể họ. Bây giờ trao đổi lấy bước nhảy: nó trở thành giao cảm.

Bây giờ tôi đã có đủ sannyasin... công việc sẽ phải đi sâu hơn.

Tôi đã nói về Phật trước đây, và tôi đã nói dường như tôi đơn giản cho phép ông ấy tuôn chảy qua tôi. Bây giờ điều này sẽ không là hoàn cảnh nữa. Loạt bài nói này là bắt đầu của một pha mới.

Nishant, bạn đã nghi ngờ đúng. Bây giờ tôi sẽ phải làm rõ ràng những điểm nào mà tôi khác với Phật, khác với Jesus, khác với Krishna. Tôi phải làm rất rõ ràng chỗ tôi khác với họ.

Hai mươi năm thế kỉ đã trôi qua từ thời Phật. Rất nhiều điều đã xảy ra từ thời đó - nhiều nước đã chảy xuôi sông Hằng. *Mọi thứ* đã thay đổi! Nếu Phật vào thế giới này ông ấy sẽ không có khả năng nhận ra được rằng nó là cùng thế giới mà ông ấy đã ra đi.

Tôi thuộc về thế kỉ *này*. Trong hai mươi năm thế kỉ này nhiều điều mới đã được thêm vào. Chẳng hạn, Phật đã không biết gì về khoa học - ông ấy đã không thể biết được. Tôi không nói rằng ông ấy đáng ra phải biết - ông ấy không thể biết được! Điều đó là không thể được. Albert Einstein còn chưa xảy ra. Phật đã không nhận biết về nhiều điều mà chúng ta nhận biết, tôi nhận biết. Tôi phải tổ hợp tất cả những điều đó lại. Sigmund Freud và Karl Marx và Albert

Einstein và nhiều người nữa đã phải được tổ hợp lại. Tôn giáo phải trở thành ngày càng giàu có hơn mỗi ngày.

Tôi sẽ phải làm cho rõ ràng chỗ tôi khác biệt. Tôi sẽ phải làm rõ ràng tôi đang cố gắng thêm cái gì *nữa* cho di sản kế thừa tôn giáo. Tôi sẽ không chỉ là phương tiện thêm nữa. Giai đoạn đó đã hoàn tất. Điều đó đã được cần từ trước tới giờ, bởi vì tôi muốn... những người yêu Phật, tôi muốn tiếp cận họ; những người yêu mến Mahavira, tôi muốn tiếp cận họ; những người yêu mến Jesus, tôi muốn tiếp cận họ.

Nhân loại bị chia rẽ: vài người theo Jesus, vài người theo Phật, vài người theo Krishna... vân vân. Không có những người tự do có sẵn. Tôi đã phải nhặt và chọn từ các giáo phái khác nhau, từ các cộng đồng khác nhau, từ các tôn giáo khác nhau. Cách duy nhất là: nói về con đường Phật đã nói, chỉ thế thì một vài Phật tử mới trở nên tham dự với tôi; bằng không điều đó là không thể được với họ, họ sẽ không hiểu tôi. Bây giờ họ đã trở nên tham dự với tôi vấn đề sẽ hoàn toàn khác. Bây giờ tình yêu của họ đã nảy sinh với tôi, dễ dàng cho tôi nói chỗ tôi khác với Phật và họ sẽ có khả năng hiểu được. Điều đó sẽ không tạo ra rắc rối gì cho họ, điều đó sẽ không làm lẫn lộn họ.

Nhưng nhớ lấy, tình yêu của tôi không ít đi đâu bởi vì tôi đang đứng tách rời: tình yêu của tôi vẫn thế. Tình yêu của tôi sẽ không thay đổi; nó không phải là cái gì đó mà có thể thay đổi được. Nhưng điều này sẽ xảy ra ngày càng nhiều: tôi sẽ đứng tách rời và tách biệt.

Bây giờ tôi đã có người riêng của tôi. Và tôi phải làm rất rõ ràng chỗ tôi khác biệt, chỗ tôi cố đưa ra điều gì đó mới, điều gì đó hơn nữa; chỗ tôi cố làm giàu thêm cho di sản thừa kế, chỗ tôi đang đóng góp thêm. Và đôi khi tôi sẽ phải phê bình nữa - nhưng tôi yêu đến mức tôi có thể phê bình.

Đôi khi tôi định phê bình Phật, Mahavira, Jesus. Không phải là tôi không yêu họ - tôi yêu họ, bằng không tại sao tôi phải nói về họ? Cho dù tôi phê bình họ, điều đó nghĩa là tình yêu của tôi nhiều đến mức tôi sẽ dám nhận rắc rối đó, để phê bình họ.

Phật đã đem cho nhân loại rất nhiều điều, nhưng nhân loại là quá trình tiếp diễn. Và mọi điều xảy ra cho nhân loại đều đem tới các ưu điểm của nó và cũng đem tới cả nhược điểm của nó nữa.

Trong thế giới này, không cái gì có thể còn tuyệt đối thuần khiết. Khi trời mưa nước là thuần khiết. Khoảnh khắc nó chạm vào đất... thực ra ngay trước điều đó: khoảnh khắc nó đi vào trong bầu không khí, không khí ô nhiễm bắt đầu làm nhiễm bẩn nó. Trái đất này được bao quanh bởi tầng không khí dày; khi nước đi vào trong tầng không khí này, nó bắt đầu trở nên bị ô nhiễm. Và khi nó rơi xuống đất nó trở thành bùn, nó trở thành bẩn. Dầu vậy nó vẫn là nước, nhưng nó không còn thuần khiết nữa.

Đó là điều xảy ra cho mọi chân lí. Khi Phật thốt ra điều gì đó, điều đó tuyệt đối thuần khiết. Khoảnh khắc nó được mọi người nghe thấy thì nó trở thành không thuần khiết. Khi nó được ghi lại - và nhớ nó được ghi lại mãi nhiều năm sau, sau ba trăm năm... bây giờ bạn có thể hình dung rằng mọi người có thể ghi lại sau ba trăm năm có đích xác là cùng điều Phật đã nói không? Điều đó là không thể được! Mọi người là mọi người; họ sẽ tự động phá huỷ nó, bóp méo nó - họ sẽ đem màu sắc của riêng họ cho nó.

Ngày Phật chết, các tín đồ đã bị phân chia thành ba mươi sáu tông phái - ngay lập tức! Ba mươi sáu cách diễn giải. Không ai đồng ý về điều gì ông ấy đã nói, hay cho dù họ có

đồng ý về từ ngữ, họ không đồng ý về nghĩa được trao cho từ ngữ.

Tôi nhớ:

Trong những năm cuối đời của mình, Sigmund Freud gọi tất cả đệ tử của ông ấy lại - những người quan trọng nhất, người chủ chốt. Ông ấy cảm thấy cái chết đang tới gần, ông ấy phải đã nghe thấy bước chân đầu tiên của cái chết, và ông ấy muốn có cuộc tụ tập lần cuối cùng.

Họ ngồi cạnh bàn, quăng ba mươi người từ khắp nơi trên thế giới - mọi đại đệ tử - và họ bắt đầu tranh luận về điều gì đó Freud đã nói vài ngày trước đây. Freud vẫn có đó! Ông ấy là chủ, nhưng họ quên hoàn toàn về Freud. Họ trở nên bị lôi cuốn vào trong tranh luận: ai đó nói điều này, và ai đó khác nói điều gì đó khác, rồi ai đó khác nữa mâu thuẫn với cả hai người này. Và họ cứ tranh luận về điều Freud thực sự ngụ ý... Và Freud quan sát, lắng nghe, và rồi kêu lên. “Dừng tất cả những điều vô nghĩa này đi! Các ông cho là ta chết rồi sao? Ta còn đây, đang hiện diện - sao các ông không hỏi ta nghĩa của ta là gì? Và nếu các ông làm điều này với ta trong khi ta còn sống, các ông sẽ làm gì khi ta chết? Các ông không bận tâm hỏi ta, và các ông phí hàng giờ trong tranh cãi lẫn nhau, đánh lộn, chọc tức nhau, làm phiền nhiễu nhau, quát tháo lẫn nhau... và thầy đang hiện diện!”

Và Freud không phải là người đã chứng ngộ. Nếu điều này có thể xảy ra cho một người chưa chứng ngộ, cái gì xảy ra cho Phật, người nói từ đỉnh cao nhất của sự tồn tại? Khoảnh khắc ông ấy thốt ra điều gì đó, nó không còn là cùng như khi nó ở trong tim ông ấy nữa. Khi nó được nghe thấy,

nó không còn là cùng như khi nó được thốt ra nữa. Khi nó được diễn giải, nó là cái gì đó khác toàn bộ.

Nhiều lần tôi sẽ phê bình. Nhiều lần tôi sẽ bảo bạn về mọi ưu điểm và mọi nhược điểm đã xảy ra. Phật là chiều tôn giáo thuần khiết nhất, thuần khiết nhất có thể, nhưng làm sao tôi có thể tránh không nói rằng ông ấy là con người một chiều? Nếu tôi không nói điều đó, điều đó sẽ không đúng. Nếu tôi không nói điều đó, tình yêu của tôi với chân lý sẽ không toàn bộ. Tôi phải nói điều đó, rằng ông ấy là một chiều - thuần khiết nhất trong chiều của ông ấy, nhưng ông ấy thiếu các chiều khác.

Ông ấy không có đánh giá cao cái đẹp, không chút nào. Ông ấy không có đánh giá cao âm nhạc, không chút nào. Ông ấy không có đánh giá cao tình yêu, không chút nào. Chiều thẩm mỹ bị bỏ lỡ đi, ông ấy đã bỏ qua nó. Và ông ấy không có cách tiếp cận khoa học; ông ấy không thể có được - khoa học vẫn còn chưa phát triển đủ. Ông ấy là thuần khiết một chiều, nhưng một chiều.

Và bởi vì ông ấy là một chiều, toàn thể nước này đã vẫn còn là một chiều. Phật là một chiều, Mahavira là một chiều, Patanjali là một chiều. Mọi thầy tôn giáo vĩ đại của nước này đều là người tôn giáo. Họ đạt tới kinh nghiệm tôn giáo thuần khiết nhất, và họ cố gắng để chuyển đổi toàn thể nước này theo viễn kiến của họ. Nhưng nhược điểm là ở chỗ nước này trở thành nghèo. Không có khoa học không nước nào có thể trở thành giàu có được. Nước này trở thành xấu xí bên ngoài, đói kém, ốm yếu. Không có khoa học và công nghệ không nước nào có thể đẹp bên ngoài, mạnh khỏe, sung túc.

Bây giờ, tôi không thể né tránh việc nhắc tới điều đó - việc đó sẽ là không đúng, và việc đó sẽ không phải nữa. Điều đó sẽ lừa bạn! Điều đó sẽ là tội lỗi chống lại nhân loại.

Đây là lúc ai đó phải có can đảm để nói ra điều đó! Không ai trên thế giới này đang làm điều đó, và thời gian đã chín muồi để ai đó nên hô to và nói rằng Phật, Mahavira, Patanjali, Lão Tử, là những người đẹp đẽ vô cùng, và họ đã đóng góp nhiều - nhân loại sẽ không được như nó hiện thể nếu thiếu họ - họ là chính linh hồn chúng ta, điều đó tuyệt đối đúng, nhưng vẫn có nhược điểm bởi vì họ tất cả đều là người một chiều. Các chiều khác vẫn còn bị tê liệt, què quặt. Và bây giờ thời điểm đã tới: các chiều khác phải được hoàn tất nữa.

Tôi muốn nước này trở nên giàu có, khoa học, công nghệ, lành mạnh, được nuôi dưỡng tốt - không chỉ nước này mà toàn thể nhân loại. Và tôi không thấy rằng điều đó là chống lại tôn giáo. Ngược lại: một nước càng giàu có nó càng có thể trở thành tôn giáo hơn - bởi vì giàu có đem lại cho bạn cơ hội, giàu có đem lại cho bạn tiện nghi, sự giàu có đem lại cho bạn thời gian và không gian và năng lượng, để đi vào nội tâm. Nếu bạn không đi, đó là trách nhiệm của bạn. Không có gì sai trong việc giàu có. Nếu một người giàu không có tính tôn giáo, người đó đơn giản là người xoàng xĩnh, dần dộn; điều đó không có gì chống lại tính giàu có cả: nó đơn giản là chỉ dẫn rằng người đó là kẻ ngu xuẩn.

Nếu một người giàu không có tính tôn giáo, tôi gọi người đó là dần dộn; và nếu một người nghèo có tính tôn giáo, tôi gọi người đó là thông minh, thực sự thông minh. Thông minh hiếm hoi được cần tới để người nghèo trở nên có tính tôn giáo. Khi Kabir trở thành có tính tôn giáo ông ấy biểu lộ nhiều thông minh hơn cả bản thân Phật - bởi vì không thể nào, gần như không thể nào trở thành có tính tôn giáo khi bạn nghèo. Khi bạn không biết giàu là gì, làm sao bạn có thể vượt ra ngoài chúng được? Người ta có thể đi ra ngoài một điều nào đó chỉ khi nó đã được kinh nghiệm; chỉ thông qua kinh nghiệm mà người ta mới vượt qua và siêu

viết lên. Nếu ai đó siêu viết lên mà không kinh nghiệm cái gì đó, điều đó đơn giản có nghĩa là người đó đã có thông minh đến mức người đó học được từ kinh nghiệm của người khác; người đó không cần đi vào tất cả những điều này theo cách riêng của mình.

Kabir phải đã nhìn vào người giàu và thấy cái vô tích sự của tất cả điều đó. Do đó ông ấy đã vứt tham vọng đó, ham muốn đó. Phật là con vua; ông ấy đã sống giàu có, và qua kinh nghiệm ông ấy đã đi tới hiểu ra rằng tất cả đều vô tích sự và tất cả đều tiêu tan. Ông ấy đã đi qua kinh nghiệm riêng của mình: Kabir đã tới bằng việc quan sát kinh nghiệm của người khác. Chắc chắn, Kabir cần thông minh hơn.

Người nghèo có thể trở thành tôn giáo, nhưng xã hội nghèo không thể trở thành tôn giáo được. Người giàu có thể tránh tôn giáo, nhưng xã hội giàu không thể tránh được tôn giáo.

Bây giờ, chiều hướng mới này đã được thêm vào. Tôn giáo không cần tôn thờ nghèo nàn. Tôn giáo không cần an ủi người nghèo bằng việc nói những điều giả dối với họ, bằng việc an ủi họ, bằng việc đem cho họ các lý thuyết bịa đặt về các kiếp sống quá khứ và kiếp sống tương lai và định mệnh, vân vân. Toàn thể trái đất này bây giờ có khả năng để trở thành sung túc. Khoa học đã đưa ra biết bao nhiêu quyền năng - nhưng nó phải được dùng một cách đúng đắn!

Do đó tôi không ủng hộ cách tiếp cận Tây phương. Phương Tây đang bỏ lỡ linh hồn, chính linh hồn - nó chỉ là thân thể. Và mối nguy là ở chỗ các chính khách đàn độn ở phương Đông đang bắt chước phương Tây.

Bây giờ, mọi quốc gia đều muốn tạo ra năng lượng nguyên tử - ngay cả ở Ấn Độ. Các nước nghèo như Ấn Độ

và Pakistan, họ muốn tạo ra bom nguyên tử. Tại sao? Mọi người nghèo và chết đói.

Mới vài ngày trước đây, Ấn Độ đã phóng một vệ tinh, Bhaskar, vào bầu trời, để nghiên cứu... Các ngành công nghiệp không có điện, năm ngày trong tuần, các ngành công nghiệp bị đóng cửa. Bạn không có điện, nhưng bạn phóng vệ tinh để nghiên cứu khả năng của bầu trời - để cạnh tranh, cạnh tranh ngu xuẩn.

Bây giờ có năm trăm vệ tinh nhân tạo đang bay quanh trái đất. Một trong chúng, Skylab của Mỹ, đang sắp rơi xuống vì nó đã tuột ra ngoài kiểm soát. Nó có thể tạo ra nguy hiểm lớn. Poona đang trên đường của nó; từ Bombay tới Poona, và từ Poona đi lên Kannada, nó sẽ rơi ở đâu đó. Và nó sẽ không rơi thành một mảnh tại một chỗ - ít nhất có năm trăm mảnh, và mỗi mảnh sẽ giống như một quả bom. Nó có thể rơi vào máy phát điện nguyên tử và có thể phá hủy toàn thể trái đất.

Và tất cả năm trăm vệ tinh này, sớm hay muộn, đều sẽ lọt ra ngoài kiểm soát. Nếu vệ tinh Mỹ có thể lọt ngoài kiểm soát, nói gì đến vệ tinh của Ấn Độ? Mới hai năm trước đây, Ấn Độ đã phóng vệ tinh đầu tiên. Bây giờ nó vận hành giống như người Ấn Độ - tên của vệ tinh là Aryabhata - bây giờ nó cứ cho các thông tin sai. Nó là sự phiền hà! Bạn không thể tin vào nó được. Ban đầu họ đã quen tin vào nó, nhưng thế rồi họ thấy rằng nó cho những thông tin tuyệt đối sai. Sao mà giống tâm trí Ấn Độ thế! Tiêu biểu thế! Bây giờ họ muốn vứt bỏ nó đi, họ muốn bắn rớt nó, nhưng nó sẽ không... nó cứ tiếp tục gửi thông tin. Bạn không thể bắn rơi nó được.

Các nước nghèo bất chước phương Tây - toàn thể sự việc ngu xuẩn thế. Các nước nghèo chắc chắn cần nhiều hiểu

biết khoa học, nhưng họ không cần các thiết bị khoa học phức tạp - cái đó không phải là nhu cầu của họ.

Và bây giờ khoa học đã làm lộ ra đủ năng lượng cho toàn thể trái đất được biến đổi thành thiên đường.

Phật đã đóng góp cực kì nhiều, nhưng như một hiệu quả phụ, ông ấy đã là một trong những nguyên nhân cho cái nghèo nàn của Ấn Độ. Tôi không thể bỏ qua sự kiện đó. Tôi phải phát biểu nó ra. Tôi đã không phát biểu điều đó từ trước tới nay, nhưng bây giờ tôi có người riêng của mình, những người sẽ hiểu.

Mahavira đã đóng góp cực kì lớn cho giàu có tâm linh của Ấn Độ, nhưng sản phẩm phụ của giáo huấn của ông ấy đã là cảnh nô lệ trong một nghìn năm; bởi vì giáo huấn của ông ấy là về không bạo hành, Ấn Độ trở thành một trong những nước hèn nhất trên thế giới.

Bây giờ, Krishna là đúng khi nói bỏ lại mọi thứ cho Thượng đế - theo chiều hướng tôn giáo đó là cách mọi thứ phải như vậy: tin cậy vào Thượng đế. Nhưng không theo chiều hướng khoa học - có một cơ chế hoàn toàn khác đang vận hành: hoài nghi, không tin cậy. Tin cậy là nền tảng cho thế giới tôn giáo, hoài nghi là nền tảng cho thế giới khoa học.

Krishna hoàn toàn đúng khi ông ấy nói với Arjuna, “Tin cậy Thượng đế! Buông xuôi cho Thượng đế. Tin cậy rằng bất kì cái gì ngài đang làm cũng là đúng.” Bây giờ hiệu quả phụ là gì? Hiệu quả phụ đã là: “Nếu bạn nghèo, tin cậy Thượng đế đi; nếu bạn ốm, tin cậy Thượng đế đi. Bất kì điều gì ngài làm đều đúng.” Đây là hiệu quả phụ. Theo chiều hướng tôn giáo điều đó hoàn toàn đúng, nhưng khi bạn đem nó vào chiều hướng khoa học nó trở thành tuyệt đối sai.

Bây giờ tôi phải nói điều đó. Và tôi biết tôi sẽ phải chịu đựng nhiều bởi những phát biểu này, bởi vì ở Ấn Độ mọi người không quen nghe bất kì phê bình nào về Krishna, Mahavira hay Phật - không, không chút nào.

Trước hết tôi sẽ làm rõ ràng cho bạn chỗ tôi khác biệt. Và ngay đó tôi sẽ bắt đầu phê bình hiệu quả phụ nữa.

Nishant, đợi thêm một chút, bởi vì tôi phải bảo bạn toàn thể chân lí - toàn thể chân lí như nó vẫn thế, dù bất kì hậu quả nào. Tôi sẽ đánh giá cao bất kì cái gì đáng đánh giá cao và tôi sẽ kết án bất kì cái gì cần phải kết án.

Cái nghèo nàn, nô lệ, chịu đựng lâu dài của Ấn Độ không thể đơn giản được tha thứ, bỏ qua. Và Krishna, Mahavira và Phật không thể được tha thứ - họ chịu trách nhiệm. Nếu họ được ca ngợi bởi điều họ đã đóng góp cho tâm linh, họ phải bị phê bình nữa bởi vì họ là nguyên nhân gốc rễ cho sụp đổ của Ấn Độ.

Và bây giờ thời điểm đã tới khi mọi thứ nên được đặt vào đúng chỗ. Và vấn đề này cũng không chỉ là cho Ấn Độ: nó là vấn đề của toàn thể thế giới. Cũng giống như những người ngu xuẩn của Ấn Độ có thể bắt chước phương Tây, có những người ngu xuẩn phương Tây có thể bắt chước Ấn Độ và có thể cứ phạm phải cùng loại sai lầm mà Ấn Độ đã phạm phải trong quá khứ.

Chúng ta phải đặt mọi thứ cho tuyệt đối rõ ràng. Chúng ta phải rất rất vô tư. Đó là lí do tại sao, Nishant, bạn đang cảm thấy có khác biệt nào đó - có đấy. Bạn không tưởng tượng ra mọi thứ đâu. Công việc của tôi ở đây đang sắp đi vào pha mới, tôi đang đi vào pha mới. Trước khi công xã mới xảy ra, tôi đang chuẩn bị cho nó...

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Tại sao tôi mệt mỏi vì dục?*

Sandhan, dục là mệt mỏi - và đó là lí do tại sao tôi nói với bạn: Tránh nó. Chừng nào bạn chưa biết cái đàn độn của nó bạn sẽ không có khả năng gạt bỏ nó. Chừng nào bạn chưa biết cái lãng phí cùng cực của nó, bạn sẽ không có khả năng siêu việt lên trên nó.

Điều tốt là bạn đã bắt đầu cảm thấy mệt mỏi - đó là tự nhiên. Dục đơn giản có nghĩa là năng lượng đang bị tiêu tán đi xuống. Năng lượng này phải di chuyển lên trên, thế thì nó nuôi dưỡng. Thế thì nó mở ra kho báu không cạn trong bạn - *aes dhammo sanantano*. Nhưng nếu bạn cứ tiếp tục đi vào dục như người điên, chẳng mấy chốc bạn sẽ thấy bản thân bạn cạn kiệt hoàn toàn, bị phí hoài.

Một đôi mới cưới tới thác Niagara trong kì trăng mật. Khi họ tới nơi, họ lập tức vào một khách sạn và không ai biết gì về họ trong ba ngày, không dọn phòng hay điều gì. Sau một lúc người quản lí khách sạn thấy có chút lo nghĩ, thế là ông ta quyết định tới kiểm tra họ.

Ông ta gõ cửa, nghe thấy tiếng chạy gấp nhỏ trong phòng, và rồi một người đàn ông trông tái nhợt ra mở cửa chỉ mặc mỗi quần soóc. “Chúng tôi thấy lo lắng,” viên quản lí nói.

“Này, chúng tôi vừa mới cưới,” người đàn ông đáp.

“Tôi hiểu,” viên quản lí nói, “nhưng các ông có một kì quan vĩ đại trên thế giới...”

Vào lúc đó một giọng nhỏ bé từ cuối phòng ngắt lời ông ấy, “Nếu anh giờ cái đó cho tôi thêm một lần nữa, thì tôi sẽ nhảy qua cửa sổ đấy.”

Bạn không hiểu nó!... Ba ngày liên tục - người phụ nữ nhất định phải nhảy qua cửa sổ.

Con người có thể cứ sống một cách đàn độn chỉ tới một chừng mực nào đó - bên ngoài mức đó người đó phải trở nên nhận biết về điều người đó đang làm cho bản thân mình. Sandhan, bây giờ là thời điểm rồi. Có nhiều điều quan trọng hơn nhiều trong cuộc sống so với dục. Dục không phải là tất cả. Nó có ý nghĩa, nhưng không phải là tất cả. Nếu bạn vẫn còn bị mắc bẫy trong nó bạn sẽ lỡ mọi vinh quang của cuộc sống.

Và tôi không chống lại dục, nhớ lấy. Đó là lí do tại sao giáo huấn của tôi có chút ít mâu thuẫn. Tôi là ngược đời. Tôi không thể đừng được điều đó bởi vì bản thân chân lí là ngược đời. Tôi không chống lại dục, bởi vì những người chống dục, họ bao giờ cũng sẽ vẫn còn dục. Tôi ủng hộ dục, bởi vì nếu bạn đi sâu vào trong nó bạn sẽ đi ra khỏi nó sớm. Bạn càng đi vào trong nó một cách có ý thức, bạn càng đi ra khỏi nó sớm hơn. Và cái ngày khi một người đi ra khỏi dục một cách toàn bộ là ngày của phúc lành lớn lao.

Điều tốt là bạn cảm thấy mệt mỏi. Bây giờ đừng đến bác sĩ để tìm thuốc nữa - điều đó không ích gì, hay điều đó chỉ có thể trì hoãn cái mệt mỏi của bạn thêm chút ít. Nếu bạn cảm thấy mệt mỏi điều đó đơn giản chỉ ra rằng bạn đã đi tới điểm mà từ đó bạn có thể nhảy ra khỏi nó.

Phỏng có ích gì mà vẫn còn ở trong nó nếu bạn cảm thấy mệt mỏi? Ra khỏi nó đi! Và tôi không nói kìm nén nó! Khi bạn cảm thấy nhiều năng lượng về nó và bạn cố gắng thoát ra, sẽ có kìm nén. Nhưng khi bạn đã cạn kiệt và mệt mỏi và bạn thấy cái vô tích sự của nó, bạn có thể bước ra khỏi nó mà không kìm nén. Và việc bước ra khỏi dục mà không kìm nén là được tự do với nó.

Tự do khỏi dục là kinh nghiệm lớn. Tự do khỏi dục làm cho năng lượng của bạn thành có sẵn cho thiền, cho samadhi.

Đủ cho hôm nay.

Được ngồi trong hang của trái tim

*Như người làm tên chuột gọt
Và làm thẳng các mũi tên,
Cho nên người chủ định hướng
Các ý nghĩ sai lạc của mình.*

*Như cá ra khỏi nước
Mắc cạn trên bờ,
Ý nghĩ quấy lộn và vùng vẫy.
Vì làm sao chúng có thể giữ sạch ham muốn?*

*Chúng run rẩy, chúng chập chờn,
Chúng vẫn vờ theo ý chúng.
Kiểm soát chúng là tốt.
Và làm chủ chúng đem lại hạnh phúc.*

*Nhưng chúng tinh tế làm sao,
Chúng khó nắm làm sao!*

*Nhiệm vụ là phải làm lắng chúng,
Và bằng việc cai quản chúng để tìm ra hạnh phúc.*

*Với chuyên tâm
Người chủ chế ngự ý nghĩ của mình.
Người đó chấm dứt vắn vơ của chúng.
Được ngồi trong hang của trái tim,
Người đó tìm thấy tự do*

Tự do là mục đích của cuộc sống. Không tự do, cuộc sống không có ý nghĩa chút nào. “Tự do” này không được ngụ ý về tự do chính trị, xã hội hay kinh tế. “Tự do” này có nghĩa là tự do khỏi thời gian, tự do khỏi tâm trí, tự do khỏi ham muốn. Khoảnh khắc tâm trí không còn nữa bạn là một với vũ trụ, bạn lại bao la như bản thân vũ trụ.

Chính tâm trí là rào chắn giữa bạn và thực tại, và bởi vì rào chắn này mà bạn vẫn còn bị giam trong xà lim đen tối nơi không ánh sáng nào đạt tới được và nơi không vui vẻ nào có thể thấm vào được. Bạn sống trong khổ bởi vì bạn không được ngụ ý sống trong cái không gian nhỏ bé, hạn hẹp đó. Bản thể bạn muốn mở rộng tới chính cội nguồn tối thượng của sự tồn tại. Bản thể bạn khao khát được là đại dương, và bạn đã trở thành giọt sương. Làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Làm sao bạn có thể phúc lạc được? Con người sống trong khổ bởi vì con người sống trong cầm tù.

Và Phật Gautama nói rằng *tanha* - ham muốn - là nguyên nhân gốc rễ cho mọi khổ của chúng ta, bởi vì ham muốn tạo ra tâm trí. Ham muốn có nghĩa là tạo ra tương lai, phóng chiếu bản thân bạn vào tương lai, đem ngày mai vào. Đem ngày mai vào và hôm nay biến mất, bạn không thể thấy

nó thêm nữa; mắt bạn bị che mờ bởi ngày mai. Dem ngày mai vào và bạn sẽ phải mang tải trọng của tất cả ngày hôm qua của bạn, bởi vì ngày mai chỉ có thể có đó nếu ngày hôm qua tiếp tục nuôi dưỡng nó.

Từng ham muốn đều được sinh ra từ quá khứ và từng ham muốn đều được phóng chiếu vào tương lai. Quá khứ và tương lai, chúng tạo nên toàn thể tâm trí bạn. Phân tích tâm trí, mổ xẻ nó, và bạn sẽ thấy chỉ hai điều: quá khứ và tương lai. Bạn sẽ không thấy cho dù chỉ một chút xíu của hiện tại, thậm chí không có đến một nguyên tử. Và hiện tại là thực tại duy nhất, sự tồn tại duy nhất, điều vũ duy nhất có đó.

Hiện tại chỉ có thể được tìm thấy khi tâm trí đã dừng hoàn toàn. Khi quá khứ không còn lẩn lút bạn và tương lai không còn sở hữu bạn, khi bạn được ngắt với kí ức và tưởng tượng, trong khoảnh khắc đó bạn ở đâu? bạn là ai? Trong khoảnh khắc đó bạn là không ai. Và không ai có thể làm tổn thương bạn khi bạn là không ai cả, bạn không thể bị thương được - bởi vì bản ngã rất sẵn sàng nhận vết thương. Bản ngã gần như cứ tìm và kiếm việc bị thương; nó tồn tại qua vết thương. Toàn thể sự tồn tại của nó phụ thuộc vào khổ, đau.

Khi bạn là không ai cả, phiền não là không thể có được, lo âu đơn giản không thể tin được. Khi bạn là không ai cả có im lặng lớn lao, tĩnh lặng, không ồn ào bên trong. Quá khứ đã qua, tương lai biến mất, cái gì có đó để tạo ra ồn ào? Và im lặng nghe được chính là tinh tú, là thiêng liêng. Lần đầu tiên, trong không gian đó của vô trí, bạn trở nên nhận biết về lễ hội vĩnh hằng cứ tiếp diễn mãi. Đó chính là điều sự tồn tại được làm nên.

Ngoại trừ con người, toàn thể sự tồn tại là phúc lạc. Duy nhất con người rơi ra khỏi nó, đã đi lạc lối. Duy nhất con

người có thể làm được điều đó bởi vì duy nhất con người có tâm thức.

Bây giờ, ý thức có hai khả năng: hoặc nó có thể trở thành ánh sáng chói lọi trong bạn, chói lọi đến mức ngay cả mặt trời trông cũng mờ nhạt nếu so sánh với nó... Phật nói cứ dường như là hàng nghìn mặt trời mọc lên đột ngột - khi bạn nhìn vào bên trong không tâm trí, tất cả là ánh sáng, ánh sáng vĩnh hằng. Nó tất cả là vui vẻ, thuần khiết, không tì vết, không ô nhiễm. Nó đơn giản là phúc lạc, hồn nhiên. Nó là kì diệu. Huy hoàng của nó là không thể mô tả nổi, cái đẹp của nó là không thể diễn đạt nổi, và phúc lành của nó là không cạn. *Aes dhammo sanantano*: luật tối thượng là như vậy.

Nếu bạn có thể gạt tâm trí mình sang bên bạn sẽ trở nên nhận biết tới vỡ kịch vũ trụ. Thế thì bạn chỉ là năng lượng, và năng lượng này bao giờ cũng ở đây và bây giờ, nó chưa bao giờ rời khỏi ở đây và bây giờ. Đó là một khả năng: nếu bạn trở thành tâm thức thuần khiết.

Khả năng khác là: bạn có thể trở thành tự ý thức về mình. Thế thì bạn sa ngã. Thế thì bạn trở thành một thực thể tách biệt khỏi thế giới. Thế thì bạn trở thành một hòn đảo, xác định, xác định rõ. Thế thì bạn bị giam cầm, bởi vì mọi định nghĩa đều hạn chế. Thế thì bạn đang trong phòng giam, và phòng giam này tối tăm, hoàn toàn tối tăm. Không có ánh sáng, không có khả năng của ánh sáng. Và phòng giam này làm què quặt bạn, làm tê liệt bạn.

Tự ý thức trở thành cảnh nô lệ; cái ngã là tù túng. Và chỉ tâm thức mới trở thành tự do.

Vứt cái ngã và có ý thức đi! Đó là toàn thể thông điệp - thông điệp của mọi chư Phật cả ba thời, quá khứ, hiện tại, tương lai. Cốt lõi bản chất của thông điệp này là rất đơn giản: vứt cái ngã, bản ngã, tâm trí, và hiện hữu.

Chỉ khoảnh khắc này khi im lặng này tràn ngập... bạn là ai? Không ai cả, vô thực thể. Bạn không có tên, bạn không có hình dạng. Bạn không là đàn ông không đàn bà, không là người Hindu không người Mô ha mét giáo. Bạn không thuộc về bất kì nước nào, bất kì dân tộc nào, bất kì giống nòi nào. Bạn không phải là thân thể và bạn không là tâm trí.

Thế thì bạn là gì? Trong im lặng này, hương vị của bạn là gì? Làm sao nếm trải được hiện hữu? Chỉ an bình, chỉ im lặng... và từ an bình và im lặng đó vui vẻ lớn lao bắt đầu nổi lên, trào ra, không bởi lí do nào hết. Nó là bản tính tự phát của bạn.

Nghệ thuật gạt tâm trí sang bên là toàn thể bí mật của tôn giáo, bởi vì khi bạn gạt tâm trí sang bên, bản thể bạn bùng nổ thành nghìn lẻ một màu sắc. Bạn trở thành cầu vồng, hoa sen, hoa sen một nghìn cánh. Bỗng nhiên bạn mở ra, và thế thì toàn thể cái đẹp của sự tồn tại - cái là vô hạn! - là của bạn. Thế thì tất cả những vì sao trên trời đều ở bên trong bạn. Thế thì ngay cả bầu trời cũng không phải là giới hạn của bạn; bạn không có bất kì giới hạn nào nữa.

Im lặng cho bạn cơ hội để tan ra, hội nhập, biến mất, bay hơi. Và khi bạn không có, bạn hiện hữu - lần đầu tiên bạn hiện hữu. Khi bạn không có, Thượng đế có, niết bàn có, chứng ngộ có. Khi bạn không có, mọi sự được tìm thấy - và khi bạn có, tất cả đều mất.

Con người đã trở thành tự ý thức; đó là việc đi lạc lối của người đó, đó là sa ngã nguyên thủy. Mọi tôn giáo đều nói về sa ngã nguyên thủy theo cách này hay cách khác, nhưng câu chuyện hay nhất được chứa trong Kì tô giáo. Sa ngã nguyên thủy là bởi vì con người ăn quả của cây tri thức. Khi bạn ăn quả của cây tri thức, quả của tri thức, điều đó tạo ra việc tự ý thức.

Bạn càng thông thái, bạn càng bản ngã - do đó mới có bản ngã của học giả, bác học, *maulvis*. Bản ngã trở nên được trang điểm bằng tri thức lớn, kinh sách, hệ thống tư tưởng. Nhưng chúng không làm cho bạn thành hồn nhiên; chúng không đem bạn tới phẩm chất như trẻ thơ về cởi mở, về tin cậy, về tình yêu, về vui đùa. Tin cậy, tình yêu, vui đùa, ngạc nhiên, tất cả biến mất khi bạn trở thành rất thông thái.

Và chúng ta đang được dạy dỗ để trở thành thông thái. Chúng ta không được dạy để thành hồn nhiên, chúng ta không được dạy để cảm thấy ngạc nhiên về sự tồn tại. Chúng ta được bảo cho biết tên của các loài hoa, nhưng chúng ta không được dạy cách nhảy múa quanh hoa. Chúng ta được bảo cho biết tên của núi, nhưng chúng ta lại không được dạy cách giao cảm với núi non, cách giao cảm với các vì sao, cách giao cảm với cây cối, cách hoà điệu với sự tồn tại.

Không có hoà điệu, làm sao bạn có thể hạnh phúc được? Không có hoà điệu bạn nhất định vẫn còn trong phiền não, trong khổ lớn, trong đau đớn. Bạn có thể hạnh phúc chỉ khi bạn đang nhảy múa với điệu vũ của cái toàn thể, khi bạn chỉ là một phần của điệu vũ, khi bạn chỉ là một phần của dàn hợp xướng vĩ đại này, khi bạn không hát bài ca của mình một cách tách biệt. Chỉ thế thì trong sự tan chảy đó con người mới tự do.

Đó chính là tự do là gì. Nó không phải là chính trị, không phải là kinh tế, không phải là xã hội. Tự do là tâm linh. Tự do xã hội, kinh tế, và chính trị là tự do chỉ nếu chúng giúp cho mọi người được tự do tâm linh. Nếu chúng không giúp cho mọi người được trở thành tự do về tâm linh, thế thì chúng là kẻ giả vờ. Thế thì nhân danh tự do con người bị làm cho ngày càng nô lệ hơn. Những cái tên đẹp để trở thành cái mẽ ngoài che giấu thực tại xấu xa. Nếu bạn không tự do tâm linh, bạn không được tự do chút nào. Thế

thì mọi tự do của bạn đều là hư huyền, giả dối, rỗng. Thế thì bạn đã bị lừa bịp. Thế thì bạn đã được cho đồ chơi để chơi thôi.

Phật đang nói về thực tại - tự do thực sự. Ông ấy gọi nó là niết bàn. Từ ‘niết bàn’ là rất hay; nó nghĩa là việc chấm dứt tự ý thức, chấm dứt hoàn toàn cái ngã, trạng thái trần trụi của vô ngã. Nó đem tới cực lạc lớn lao, mùa màng lớn lao; nó đem tới kho báu không cạn.

Do đó Phật cứ lặp đi lặp lại mãi... hai phát biểu ông ấy lặp lại trong *Dhammapada*. Một là *Aes dhammo sanantano*. Đây là luật tối thượng của cuộc sống: rằng bạn biến mất và bạn sẽ thấy bản thân mình. Rất nghịch lí - rằng chỉ bằng cách biến mất người ta mới tìm thấy. Bằng việc vứt bỏ cái ngã, người ta trở thành cái ta tối thượng. Bằng việc biến mất như một giọt sương người ta trở thành đại dương.

Và phát biểu thứ hai mà ông ấy lặp lại mãi là: *Aes dhammo visuddhya* - tức là như vậy là luật của thuần khiết, của việc trở thành hồn nhiên, thuần khiết. Luật của thuần khiết là gì? Một luật đơn giản: trở thành không đồng nhất với tâm trí, không nghĩ về bản thân mình là tâm trí. Không phải là Phật chống lại tâm trí, không phải là ông ấy không muốn bạn dùng nó - ông ấy muốn bạn dùng nó, nhưng không bị nó dùng. Và thông thường điều thứ hai là hoàn cảnh: tâm trí đang dùng bạn. Bạn đã trở thành nô lệ. Người chủ đã trở thành nô lệ và nô lệ đã trở thành người chủ. Mọi thứ đã trở thành lộn ngược.

Bạn đang đứng trên đầu mình! Bây giờ làm sao bạn có thể bước được, làm sao bạn có thể di chuyển được, làm sao bạn có thể nhảy múa được? Bạn đã bao giờ thấy người nào nhảy múa trên đầu mình chưa? Cuộc sống của bạn sẽ không là cuộc sống của chuyển động nữa nếu bạn đang đứng trên

đầu. Cuộc sống của bạn sẽ tù đọng, nó sẽ trở thành vũng nước bần. Bạn sẽ bắt đầu hôi hám ngay. Đứng trên đầu mình bạn bị què quặt, tê liệt.

Nếu bạn đứng lại trên chân mình - một thay đổi nhỏ, thay đổi rất nhỏ, nhưng điều đó đem lại cuộc cách mạng triệt để - lập tức bạn có khả năng chuyển động, và chuyển động là sống. Không chuyển động là chết.

Bạn định nghĩa chết thế nào? Khi một người không thể nào di chuyển được theo bất kì cách nào. Người đó không thể thở - đó là một loại chuyển động; người đó không thể bước, người đó không thể nói - đấy đều là mọi loại chuyển động, các chiều hướng khác của chuyển động. Bởi vì tất cả chuyển động đã dừng lại nên chúng ta nói người đó chết.

Bạn càng có nhiều chuyển động, bạn càng sống hơn, càng sinh động hơn. Có chuyển động đa chiều! Nhưng điều đó là có thể chỉ nếu bạn dừng việc đứng trên đầu. Bạn phải đứng thẳng dậy.

Ngày bạn tới tôi là tới trong trạng thái lộn ngược. Việc điếm đạo thành sannyas không có nghĩa gì ngoại trừ việc tôi thuyết phục bạn đứng lại trên đôi chân của bạn và không làm động tác *shirshasana* này - trồng cây chuối - cả đời bạn.

Tự nhiên đi, là một phần của tự nhiên đi. Đừng khoác lác. Đừng cứ thói phồng bản ngã của bạn lên. Chúng là những bộ phận rất nhỏ nhoi - đẹp đẽ vô cùng nếu chúng ta vận hành cùng với cái toàn thể, nhưng tuyệt đối xấu nếu chúng ta vận hành chống lại nó.

Nhưng bạn đã được các xã hội của bạn bảo phải chiến đấu, tranh đấu, bởi vì cuộc sống là cuộc vật lộn để sống còn, bởi vì nếu bạn không tranh đấu bạn sẽ bị thất bại. Và bạn phải chiến thắng, và bạn phải nổi tiếng. Bạn đã được trao

cho tham vọng lớn và tất cả những tham vọng đó đã trở thành dây xích, mọi tham vọng đó giữ bạn bị trói buộc lại. Tất cả những tham vọng đó là nguyên nhân gốc rễ của tâm trí bạn; chúng tạo ra tâm trí.

Từ của Phật ‘tanha’ chứa mọi nghĩa về ham muốn, tham vọng, thành đạt. Đây là những chất nuôi dưỡng của tâm trí. Nếu bạn cứ nuôi dưỡng tâm trí bạn đang đầu độc chính mình. Và tâm trí sẽ trở nên ngày càng lớn lên còn bạn sẽ trở nên ngày càng bé đi. Tâm trí gần như trở thành tăng trưởng ung thư.

Sannyas nghĩa là ca mổ. Phật đã biến đổi hàng nghìn người qua tính chất sannyas, qua điểm đạo. Ông ấy là nhà giải phẫu vĩ đại.

Và một khi bạn trở nên nhận biết rằng bạn là nguyên nhân cho khổ riêng của mình, mọi sự bắt đầu thay đổi. Bạn không còn giúp cho khổ riêng của mình nữa, bạn không còn nuôi nó nữa. Và một khi bạn trở nên nhận biết rằng bạn không phải là tâm trí mình mà là nhân chứng cho nó, bạn bắt đầu vươn lên trên tâm trí, bạn không còn bị trói buộc nữa. Bạn bắt đầu giương cánh, bạn bắt đầu bay vút lên ngày càng cao hơn. Tâm trí bao giờ cũng vẫn còn dò dẫm trong thung lũng tối của cuộc sống, nhưng bạn có thể trở thành con chim đại bàng, bạn có thể bay vút lên cao. Bạn có thể là người chủ và thế thì bạn có thể dùng tâm trí - và nó có thể được dùng một cách rất có chủ định.

Những lời kinh này là cách để trở thành người chủ của tâm trí bạn. Chúng chứa đựng khoa học của việc trở thành người chủ.

Phật nói:

Như người làm tên chuột gọt

*Và làm thẳng các mũi tên,
Cho nên người chủ định hướng
Các ý nghĩ sai lạc của mình.*

Bây giờ suy ngẫm: ý nghĩ chỉ đạo bạn, hay bạn chỉ đạo ý nghĩ? - bởi vì nhiều điều phụ thuộc vào sáng suốt đó. Bạn có bị chi phối bởi các ý nghĩ của bạn không? Chúng có lái bạn đi chỗ này chỗ nọ không? Chúng có gợi ý bạn, chúng có quyến rũ bạn, chúng có ám ảnh bạn không? Chúng có kéo sợi dây của bạn và bạn đơn giản là kẻ nô lệ không? Hay *bạn* là người chủ, và bạn có thể nói với các ý nghĩ của mình ‘Dừng lại!’ và chúng phải dừng lại không - bạn có thể dùng chúng hay vứt bỏ chúng không?

Mọi người chưa bao giờ suy ngẫm về nó bởi vì điều đó làm cho họ cảm thấy rất bề mặt. Nó chỉ ra cho họ sự bất lực của họ: họ thậm chí không thể nào dùng các ý nghĩ lại được, ý nghĩ của riêng họ.

Có một câu chuyện ngụ ngôn Tây Tạng nổi tiếng:

Một người đã phục vụ cho một thầy trong nhiều, nhiều năm trời. Phục vụ này không phải là thuần khiết; có động cơ trong đó. Người đó muốn được bí mật nào đó của thầy. Người đó đã nghe nói rằng thầy có bí mật - bí mật làm phép màu. Với ham muốn giấu kín này người đó đã phục vụ thầy hết ngày nọ sang ngày kia, nhưng người đó sợ nói ra bất kì cái gì. Nhưng thầy liên tục quan sát động cơ của người đó.

Một hôm thầy hỏi, “Tốt hơn cả là anh nói ra tâm trí anh, vì ta liên tục thấy động cơ trong mọi phục vụ anh làm cho ta. Nó không xuất phát từ tình yêu, chắc chắn không từ tình yêu. Ta không thấy bất kì tình yêu nào trong đó và ta không

thấy bất kì khiếm tốn nào trong nó. Đây là một loại hồi lộ. Cho nên nói cho ta anh muốn gì?”

Người này đã chờ đợi cơ hội này. Người đó nói, “Con muốn bí mật của việc làm phép màu.”

Thầy nói, “Thế thì sao anh phí thời gian của anh lâu thế? Anh có thể nói điều đó ngay ngày đầu anh tới. Anh đã hành hạ bản thân mình và anh hành hạ cả ta nữa, bởi vì ta không thích mọi người quanh ta có động cơ. Nhìn vào trông xấu lắm. Họ về cơ bản là tham, và tham làm họ xấu. Điều bí mật là đơn giản - tại sao anh lại không hỏi ta vào ngày đầu ấy? Đây là bí mật...”

Ông ấy viết ra một câu mật chú nhỏ trên một mẩu giấy, có thể chỉ ba dòng thôi: “*Buddham sharanam gachchhami, sangham sharanam gauchchhami, dhammam sharanam gauchchhami* - Tôi đi tới chân Phật, tôi đi tới chân của công xã Phật, tôi tới chân của pháp, luật tôi thượng.”

Và thầy bảo người này, “Anh cầm câu mật chú nhỏ này theo mình, nhẩm nó năm lần, chỉ năm lần thôi. Đó là một quá trình đơn giản. Nhớ một điều kiện: trong khi anh đang đọc nó, đi tắm, đóng cửa lại, ngồi im lặng - và trong khi anh đang nhẩm nó, đừng nhớ tới khi.”

Người này nói, “Thầy nói điều vô nghĩa gì vậy? Sao con lại phải nhớ tới khi ngay chỗ đầu tiên? Con chưa bao giờ nhớ tới chúng trong cả đời con!”

Thầy nói, “Điều đó tùy anh thôi, nhưng ta phải bảo anh một điều kiện. Đây là cách thức câu mật chú đã được trao cho ta, với điều kiện này. Nếu anh chưa hề nhớ tới khi, chừng ấy là tốt. Bây giờ về nhà đi, và đừng bao giờ quay lại ta nữa. Anh đã có bí mật, anh biết điều kiện. Hoàn thành điều kiện đó và anh sẽ có quyền năng huyền bí, và bất kì

điều gì anh muốn làm, anh có thể làm: anh có thể bay trên trời, anh có thể đọc ý nghĩ của người khác, anh có thể hiện ra mọi thứ, và vân vân.”

Người này chạy xô về nhà; người đó thậm chí quên mất không cảm ơn thầy. Đó là cách thức tham lam vận hành: nó không biết cảm ơn, nó không biết biết ơn. Tham lam tuyệt đối vô nhận biết về lòng biết ơn; nó chưa hề bắt gặp điều đó. Tham lam là tên trộm và kẻ trộm không cảm ơn.

Người này xô đi, nhưng người đó phân vân lắm: ngay trên đường về nhà mình, khi đã bắt đầu xuất hiện trong đầu người đó. Người đó thấy nhiều loại khí: nhỏ và lớn, mồm đỏ và mồm đen, và người đó phân vân ghê lắm - “Có chuyện gì thế nhỉ?” Thực ra người đó không nghĩ về bất kì điều gì khác ngoài khí. Và chúng trở nên càng lớn hơn, chúng bu lại khắp xung quanh.

Người đó về nhà, người đó đi tắm, nhưng khí không rời bỏ người đó. Bây giờ người đó trở nên nghi ngờ rằng chúng sẽ không rời bỏ người đó trong khi người đó tụng mật chú. Người đó thậm chí còn chưa tụng mật chú, người đó đơn giản mới chuẩn bị. Và khi người đó đóng cửa lại phòng đã đầy những khí. Nó đông đúc đến mức người đó không còn chỗ cho cả bản thân mình! Người đó nhắm mắt lại và có khí, người đó mở mắt ra và cũng có khí. Người đó không thể nào tin vào điều đang xảy ra! Cả đêm người đó cố gắng. Người đó cứ định tắm, và người đó cứ thử và lại thất bại, và thất bại hoàn toàn.

Đến sáng người đó tới thầy, trả lại câu mật chú và nói, “Xin thầy giữ câu mật chú này. Điều này làm con phát điên! Con không muốn làm bất kì phép màu nào nữa, nhưng xin thầy giúp con gạt bỏ những con khí này đi!”

Không thể nào gạt bỏ được dù chỉ một ý nghĩ! Và nếu bạn muốn gạt bỏ nó, việc đó thậm chí trở thành khó khăn hơn, bởi vì khi bạn muốn gạt bỏ một ý nghĩ, đó là vấn đề - một khoảnh khắc rất quyết định - về ai là chủ: tâm trí hay bạn? Tâm trí sẽ cố gắng theo mọi cách có thể để chứng minh rằng nó là chủ chứ không phải bạn.

Người chủ đã từng là nô lệ trong hàng thế kỉ, và nô lệ đã từng là chủ trong hàng triệu kiếp. Bây giờ nô lệ không thể rời bỏ mọi đặc quyền của nó, các ưu tiên, dễ dàng đến thế. Nó sẽ cho bạn sự chống cự lớn.

Thử nó đi! Hôm nay tắt, đóng cửa lại, nhắm đọc câu mật chú đơn giản này: “*Buddham sharanam gachchhami, sangham sharanam gauchchhami, dhammam sharanam gauchchhami* - và đừng để con khỉ nào tới bạn...

Bạn cười vào người đáng thương này. Bạn sẽ ngạc nhiên: bạn là người đó đấy.

Sigmund Freud hay kể một câu chuyện khác:

Chuyện có lần xảy ra trong một khách sạn lớn mà một người tới trọ. Người quản lí có đôi chút ngần ngại khi trao phòng cho người đó mặc dầu vẫn còn phòng trống. Người này nói, “Sao ông lại ngần ngại thế?”

Người này nói, “Lí do là, ngay phía dưới cái phòng đó có một chính khách trọ, một người rất nổi tiếng và rất quyền thế, rất có ảnh hưởng. Và ông ấy bị chọc tức bởi những điều nhỏ nhặt, cho nên chúng tôi phải giữ căn phòng phía trên ông ấy để trống ba ngày từ khi ông ấy tới đây - bởi vì bất kì ai bước đi, tiếng ồn nào đó được tạo ra, nếu ông di chuyển vật gì đó, tiếng ồn nào đó được tạo ra, và ông ấy trở nên phát

bắn lên và giận dữ đến mức ông ấy tạo ra điều om sòm về nó.”

Người lạ nói, “Đừng lo! Tôi sẽ rất cẩn thận. Hơn nữa, tôi cũng chỉ ở có một đêm. Tôi sẽ trở về quăng gần mười hai giờ đêm bởi vì tôi có nhiều việc phải làm trong thành phố, và tôi sẽ đi sáng sớm, năm giờ sáng. Không có mấy khả năng giữa mười hai giờ đêm và năm giờ sáng tôi sẽ làm điều gì đó sẽ gây chọc giận cho con người vĩ đại này. Nhiều nhất thì tôi sẽ ngủ và mơ, và tôi nghĩ rằng giấc mơ của tôi sẽ không quấy rầy ông ấy.”

Người quản lí bị thuyết phục: “Nếu người đó chỉ định ở có năm giờ thì không có vấn đề gì.” Người đó được phép vào ở.

Lúc mười hai giờ người này về phòng mình, kiệt sức: làm việc cả ngày, cả nghìn lẻ một thứ la hét trong đầu người đó. Người đó đã hoàn toàn quên mất vị chính khách. Người đó đi vào phòng. Người đó mệt mỏi quá. Người đó ngồi lên giường, tháo một chiếc giày và quăng nó vào góc buồng. Thế rồi bỗng nhiên tiếng động của chiếc giày nhắc nhở người đó rằng vị chính khách, vị lãnh đạo vĩ đại, sẽ bị quấy rầy, có thể tỉnh giấc. Cho nên chiếc giày kia người đó tháo ra rất im lặng.

Sau một giờ vị chính khách gõ cửa phòng người đó. Người đó thoát ra khỏi giấc ngủ, mở cửa và nói, “Tôi có làm gì đâu? - vì trong một giờ tôi đã ngủ rồi.”

Vị chính khách đỏ mặt vì giận dữ. Ông ta nói: “Vâng! Thế chiếc giày kia đâu? Tôi không thể nào xoay xở mà ngủ được. Cái giày kia cứ treo đó, cứ thành câu hỏi liên tục trong tâm trí tôi - chiếc giày kia đi đâu rồi? Liệu người này có ngủ với một giày vẫn còn đi hay không? Một chiếc tôi biết ông đã ném ra, nhưng chuyện gì với chiếc kia? Tôi đã thử đủ mọi

cách để gạt bỏ cái ý tưởng này - rằng đây không phải là mối bận tâm của tôi. Làm sao mà tôi bận tâm tới giày của ông? Nhưng tôi càng cố gắng để vứt bỏ cái ý tưởng này tôi lại càng trở nên bị nó xâm chiếm. Bây giờ chỉ còn mỗi một cách có thể để ngủ được: tới đánh thức ông dậy và hỏi ông điều gì đã xảy ra. Chừng nào tôi còn chưa biết được thì tôi không thể nào ngủ được.”

Rất khó thậm chí để gạt bỏ một ý nghĩ ngớ ngẩn, hoàn toàn vô nghĩa với bạn, không có mục đích gì, điều gì đó chỉ ngẫu nhiên, không phải là việc của bạn. Nhưng nó vẫn cứ theo đuổi bạn, nó có thể ám ảnh bạn, nó có thể hành hạ bạn. Nó có thể trở thành một thứ mạnh mẽ đến mức nó có thể làm bạn phát điên.

Mọi người không nhìn vào trong. Họ biết rằng tốt hơn cả là đừng nhìn vào bởi vì điều đó rất xấu hổ. Thấy bản thân mình như một kẻ nô lệ là điều sỉ nhục. Và tâm trí đã ở trên ngai vàng lâu thế, nó đã trở nên quen là người chủ. Và nó không là người chủ.

Bạn được sinh ra là tâm thức, không là tâm trí. Cốt lõi bên trong nhất của bạn là tâm thức, không là tâm trí. Tâm trí không là gì cả ngoài các ý nghĩ được tích lũy, đồ đồng nát của quá khứ. Bạn khác toàn bộ với nó.

Khi quan sát nó, dần dần, dần dần bạn sẽ thấy khoảng cách. Một ý nghĩ nảy sinh trong bạn, quan sát nó. Quan sát nó không có bất kì phán xét nào. Đừng ủng hộ hay chống đối, đơn giản nhìn vào nó, thấy trong nó, giống như tấm gương phản chiếu nó. Và một điều sẽ trở nên chắc chắn: rằng nó là tách biệt với bạn. Nó tới và đi, và bạn ở lại mãi mãi. Sự phản chiếu trong tấm gương không phải là tấm gương. Nhiều phản chiếu tới rồi đi, tấm gương còn lại. Tấm

gương chỉ là năng lực của việc soi gương. Một ý nghĩ có đó - giận, tham, ghen - ý nghĩ nào đó, một loại ý nghĩ nào đó có đấy. Nó không phải là bạn!

Nhưng toàn thể huấn luyện của chúng ta, toàn thể ước định của chúng ta, về cơ bản là sai. Ngôn ngữ của chúng ta về cơ bản là sai bởi vì chúng cho chúng ta khái niệm sai. Khi bạn thấy ý nghĩ về đói nảy sinh trong tâm trí bạn, bạn lập tức nói, “Tôi đói,” điều hoàn toàn vô nghĩa. Bạn chưa bao giờ đói và bạn không thể nào đói được, bởi vì tâm thức không liên quan gì tới đói, thức ăn, sự thoả mãn. Điều thực tế đang xảy ra là: thân thể đói - bạn *nhận biết* về điều đó. Bạn đơn giản phản ánh tình huống đó của thân thể.

Để cho thật chính xác bạn nên nói, “Tôi nhận biết rằng thân thể tôi đang đói, tôi thấy rằng thân thể tôi cần thức ăn.”

Nhưng mọi ngôn ngữ đều nói, “*Tôi* đói, *tôi* khát.” Tôi biết việc nói, “Tôi khát,” là đơn giản hơn là nói đi nói lại, “Tôi nhận biết rằng thân thể tôi khát.”

Một trong các nhà huyền môn Ấn Độ vĩ đại tới thăm Mỹ - tên ông ấy là Swami Ram. Ông ấy quen nói về bản thân mình ở ngôi thứ ba, ông ấy chưa hề dùng từ ‘tôi’. Ông ấy sẽ chỉ gọi bản thân mình là Ram. Ông ấy sẽ nói, “Ram đói. Ram khát. Bây giờ Ram buồn ngủ.” Đây là cách thức rất kì lạ bởi vì chúng ta không quen với nó.

Khi ông ấy tới Mỹ lần đầu tiên, mọi người không thể hiểu được ông ấy hay sẽ hiểu ông ấy chỉ theo cách sai lầm, hiểu nhầm ông ấy. Ông ấy sẽ nói, “Ram đói.” Họ sẽ nhìn quanh - Ram đâu rồi? Và thế rồi ông ấy sẽ chỉ cho họ: “Thân thể này là Ram, thân thể này đang đói.”

Và họ sẽ nói, “Thế thì sao ông không đơn giản nói ‘tôi đói’? Sao đi vòng vèo thế, sao đi vòng tròn thế? ‘Ram đói.’ Thế thì chúng tôi phải hỏi, ‘Ram là ai?’ Thế thì ông lại phải nói, ‘Thân thể này là Ram.’”

Nhưng Ram sẽ nói, “Tôi không thể khẳng định cái gì đó mà không đúng. Tôi không thể nói ‘tôi đói’ bởi vì tôi không đói.”

Có lần chuyện xảy ra là ông ấy đang ngồi trong một công viên, một công viên công cộng, và vài người đã tụ tập quanh ông để hỏi các câu hỏi. Một người hỏi, “Chúng tôi đã nghe nói về Krishna rằng ông ấy quen thói sáo để cho mọi người quên đi công việc của mình và chỉ xô về ông ta mà vui thích, dường như bị ám ảnh. Bí mật của ông ấy là gì?”

Ram chỉ mặc một tấm vải, ông ấy chỉ bao bọc quanh mình bằng một cái chăn. Ông ấy ném cái chăn đi - thay vì trả lời ông ấy tạo ra một tình huống. Đó là cách mà các nhà huyền môn vĩ đại làm việc. Ông ấy ném cái chăn đi, ông ấy hoàn toàn trần trụi, và ông ấy chạy mất. Mọi người đều chạy theo ông ấy! Không chỉ những người bao quanh ông ấy mà những người khác đang đứng ở đây đó, hay những người mới tới đi dạo buổi sáng, và những người đang ngồi trên ghế đọc báo, họ cũng ném báo đi. Một đám đông lớn chạy theo ông ấy, còn ông ấy thì cứ cười rúc rích, và cả đám đông theo ông ấy.

Và thế rồi ông ấy đứng lại dưới một cái cây và ông ấy nói, “Tại sao các bạn theo tôi? Để làm gì? Tôi thậm chí không thói sáo! Và các bạn đã hỏi tôi tại sao mọi người lại quen trở nên bị ám ảnh bởi chiếc sáo của Krishna.”

Bất kì khi nào một cái gì đó của cõi bên kia xảy ra, mọi người đều trở nên say mê. “Các bạn bị say mê rồi,” ông ấy nói. “Và Ram không làm điều gì đặc biệt. Ram chỉ trở thành

trần trụi và đã chạy như một đĩa trẻ trong ánh mặt trời buổi sáng.”

Ai đó vẫn còn chưa quen với cách ông ấy nói, hỏi lại, “Ai là Ram này?” Và lần nữa ông ấy nói, “Thân thể này là Ram, tâm trí này là Ram, còn tôi là người quan sát hết như các bạn là người quan sát. Cũng giống như các bạn đã quan sát thân thể này chạy trần trụi trong ánh mặt trời buổi sáng, tôi cũng quan sát. Các bạn quan sát từ bên ngoài, tôi quan sát từ bên trong. Chúng ta cả hai đều là người quan sát.”

Đây là cách thức trở nên không đồng nhất với tâm trí: là người quan sát.

Phật nói: *Như người làm tên chuốt gọt và làm thẳng các mũi tên, người chủ định hướng các ý nghĩ sai lạc của mình.* Thế thì điều đó là có thể và chỉ thế thì: khi bạn đã trở thành người quan sát, khi bạn đã thu gọn ý nghĩ của mình thành các đối tượng được quan sát, nội dung của tâm trí không còn mạnh nữa. Bạn đã thoát ra khỏi quyền lực của nó, bạn đang đứng tách rời. Bạn là khán giả, nhân chứng. Khi bạn đã trở thành nhân chứng, bạn sẽ có khả năng chỉ đạo ý nghĩ của mình. Thế thì ý nghĩ có thể được dùng, thế thì ý nghĩ là đẹp.

Tâm trí là cơ chế phức tạp nhất trong toàn thể sự tồn tại, và tâm trí con người còn hơn bất kì cái gì khác. Nó là cái máy tiến hoá nhất, nó có thể được dùng cho những việc lớn lao. Nhưng bạn phải là người chủ, chỉ thế thì bạn mới có thể dùng nó.

Nhưng tình huống là tới mức chiếc xe đang lái người lái xe.

Người lái xe đã trở thành hoàn toàn vô nhận biết về bản thân mình; có thể người đó đang say. Người đó đơn giản đi

tới bất kì đâu mà xe đưa người đó tới. Bây giờ người đó nhất định sa xuống hố, nhất định bị tai nạn! Và nếu cuộc sống của bạn đầy những tai nạn như thế thì cũng không ngẫu nhiên chút nào - nó phải như thế thôi.

Bạn đang theo cái máy. Nó là cái máy tính sinh học, tâm trí của bạn; hay nếu bạn có thể dùng nó như người chủ, nguy hiểm nếu nó dùng bạn. Đây là cảnh nô lệ. Việc thoát khỏi nó là biết tới cái gì đó về tự do.

Và nỗ lực đầu tiên nên giống như người vót tên làm cho mũi tên thật thẳng.

Tâm trí bạn không trong trạng thái hài hoà; tâm trí bạn đang trong đồng lộn xộn, không cái gì thẳng ở đây. Mọi thứ đã trở thành một mê cung rất phức tạp, một điều khó hiểu. Bạn không biết cái gì là cái gì và cái nào là cái nào. Bạn không biết bạn đang làm gì và tại sao. Và khoảnh khắc này ý nghĩ này chiếm hữu bạn, khoảnh khắc khác ý nghĩ khác chiếm hữu bạn, và cả hai có thể mâu thuẫn nhau. Cho nên một đằng bạn làm điều gì đó và đằng khác bạn làm ngược nó. Do đó mới có thất bại hoàn toàn của cuộc sống, lãng phí rất lớn năng lượng và thời gian và cơ hội.

Quan sát các ý nghĩ của bạn mâu thuẫn làm sao. Một phần nói có, phần khác lập tức nói không, không bao giờ bỏ sót cơ hội nói không. Bây giờ nói có và không cùng nhau là lãng phí năng lượng của bạn. Hoặc là nói có và là toàn bộ, thế thì ý nghĩ của bạn là thẳng; hay nói không và là toàn bộ, thế thì ý nghĩ của bạn là thẳng. Nhưng nói có và không cùng nhau, hay luân phiên - lúc này nói có, lúc khác nói không - bạn sẽ đạt tới đâu? Bạn bước một bước theo hướng này, rồi bước khác lại theo hướng khác. Bạn sẽ vẫn còn bị mắc kẹt tại cùng một chỗ, hay nhiều nhất bạn sẽ đi trong vòng tròn. Nhưng cuộc sống của bạn sẽ không là cuộc sống của trưởng

thành, bạn sẽ không trưởng thành. Bạn chắc chắn có thể già đi nhưng bạn sẽ không bao giờ trưởng thành cả, bạn sẽ không bao giờ đạt tới chín chắn.

Làm thẳng các ý nghĩ của bạn đi! Nó gần như là rừng rậm hoàn toàn trong tâm trí bạn - mọi con đường đều mất hút. Bạn không biết cái gì xảy ra. Bạn không thể dừng chúng lại, bởi vì dừng lại làm cho bạn hoảng sợ. Mọi người khác đang làm nhiều thế, mọi người khác đang thành đạt, đạt tới, hoàn thành tham vọng của họ, làm sao bạn có thể dừng được? Bạn phải tiếp tục, và bạn phải tiếp tục với tốc độ lớn và sự thích thú lớn và nhiệt tình. Và bạn không biết bạn đang đi đâu, mục đích là gì. Bạn thực sự muốn đạt được cái gì trong cuộc sống? Tiền bạc? Và cho dù bạn đạt được nhiều tiền bạc, bạn sẽ làm gì với nó?

Bạn có thể mua về nhiều khổ hơn, tất nhiên, khi bạn có nhiều tiền; đó là điều bạn đang định làm. Bạn sẽ cứ mua cùng thứ mà bạn đang mua bây giờ. Tất nhiên, bạn có thể mua chúng với số lượng lớn hơn, có vậy thôi. Bạn sẽ sống trong ngôi nhà lớn hơn, nhưng *bạn* sẽ sống; ngôi nhà ấy không định sống nó. Nếu bạn lo âu trong ngôi nhà nhỏ, bạn có thể còn lo âu hơn trong ngôi nhà lớn hơn, bởi vì bạn sẽ có nhiều không gian hơn để mà lo âu. Nếu bạn dốt nát, hoàn toàn dốt nát về bản thân mình, làm sao tiền sẽ giúp được? Làm sao được nổi tiếng sẽ giúp được? Bạn có thể trở thành người cải cách thế giới, nhưng điều đó sẽ không làm thay đổi cái gì. Tội tâm bên trong của bạn sẽ vẫn còn như cũ; nó thậm chí có thể trở thành tội tâm hơn.

Điều đầu tiên Phật nói là: *người chủ cũng định hướng các ý nghĩ sai lạc của mình*. Người đó không cho phép các ý nghĩ đi theo những con đường mâu thuẫn. Người đó không cho phép ý nghĩ này bị ý nghĩ khác phá huỷ. Người đó không cho phép các ý nghĩ chỉ đạo người đó - *người đó là*

người chỉ đạo. Người đó làm chủ chúng; người đó dùng chúng như các đồ đạc, dụng cụ đẹp. Và thế thì chắc chắn người đó đi tới sự hoàn thành, bởi vì người đó biết nơi mình đang đi tới và người đó biết điều mình đang làm.

Trên từng bước của cuộc hành trình của mình, người đó nhận biết hoàn hảo về chỗ của mình; người đó có cảm giác chắc chắn về chiều hướng. Người đó không chạy theo đủ mọi hướng một cách đồng thời; người đó có một hướng. Một cách tự nhiên người đó trở thành được tích hợp, người đó trở thành quyền lực lớn. Không đạt tới bất kì quyền lực chính trị nào người đó trở thành quyền lực lớn. Quyền lực của người đó nảy sinh từ bản thể riêng của người đó, nó là của riêng người đó. Không ai có thể lấy nó đi được; nó không phụ thuộc vào bất kì ai. Ngay cả cái chết cũng không thể nào lấy nó đi khỏi người đó, ngay cả cái chết cũng bất lực.

Nhưng mọi người đang sống trong trạng thái mất trí như thế. Trạng thái này là mất trí! Mọi người cảm thấy bị xúc phạm khi tôi nói rằng toàn thể nhân loại là mất trí, nhưng tôi có thể làm được gì? - nó là vậy. Sự kiện này phải được phát biểu ra, dù nó đau đớn đến đâu. Tôi cũng bị đau bởi nó, tôi cảm thấy tiếc cho nhân loại, nhưng điều đó phải được nói: rằng toàn thể nhân loại là điên. Điều bạn gọi là con người bình thường là không bình thường chút nào. Họ là điên bình thường, chắc chắn; cái điên khủng của họ gần như giống nhau, do đó họ là bình thường. Nhưng họ không là chuẩn, họ không phải là nguyên lí, họ không phải là tiêu chí về lành mạnh. Toàn thể trái đất là nhà thương điên lớn.

Kahli Gibran có một câu chuyện hay:

Một người trở nên mất trí; người đó bị tống vào nhà thương điên. Một người bạn tới thăm người đó. Người bạn

này là một giáo sư, một giáo sư triết học, đã viết nhiều sách, là một học giả nổi tiếng, cũng là một nhà tâm lý. Người điên đang ngồi trên ghế dài dưới gốc cây trong vườn, được bao bọc bởi bức tường lớn. Vị giáo sư tới, ngồi bên cạnh và hỏi người đó, “Anh cảm thấy bên trong chỗ này thế nào?”

Người điên cười. Người đó nói, “Tôi cảm thấy cũng tốt thôi - như tôi chưa bao giờ cảm thấy trước đây.”

Vị giáo sư phân vân. Ông ta nói, “Sao vậy? Tại sao anh cảm thấy hạnh phúc thế trong nhà thương điên này?”

Người điên nói, “Nhà thương điên sao? Đây mà ông lại gọi là nhà thương điên à? Tôi đã bỏ nhà thương điên ở bên ngoài rồi - đây là nơi lạnh mạnh nhất trên thế giới! Nhà thương điên là ở bên ngoài kia; bức tường này bảo vệ chúng tôi khỏi người điên. Nếu như ông trở nên mệt mỏi với người điên bên ngoài, ông bao giờ cũng được đón chào ở đây. Vào đi! Nơi đây rất an bình - không ai can thiệp và công việc của bất kì ai. Nơi đây rất im lặng. Rất ít người ở đây, và tôi chưa bao giờ thấy mọi người lạnh mạnh như vậy trong cả đời tôi - họ tất cả đều giống tôi!”

Đó là định nghĩa của người đó về lạnh mạnh: người đó lạnh mạnh và họ đều giống người đó. Mọi người ở bên ngoài là mất trí.

Nhưng cùng tiêu chí đó được những người bên ngoài tuân theo: bạn nghĩ bản thân mình là lạnh mạnh bởi vì bạn giống hệt như người hàng xóm của bạn. Nhưng ai biết được? - người hàng xóm cũng có thể mất trí nữa.

Toàn thể lịch sử nhân loại chứng tỏ rằng đây là nhân loại mất trí; cái gì đó về cơ bản sai với nó. Trong ba nghìn năm con người đã đánh nhau trong năm nghìn cuộc chiến tranh.

Bạn sẽ gọi nhân loại này là lành mạnh được không? Mọi người đều tham lam, ghen tị, sở hữu - và bạn sẽ gọi nhân loại này là lành mạnh sao? Mọi người đều chệt hòng người khác - và bạn gọi nhân loại này là lành mạnh sao? Bình thường tất nhiên - bình thường theo nghĩa là họ giống nhau tất.

Có lần Mark Twain đăng yết thị, xem như một trò lừa, rằng ông ấy mất một con mèo đen đến mức người ta không thể thấy nó dưới ánh sáng thường, và ông ấy muốn xin lại nó. Gần một nghìn người tiếp xúc với ông ấy nói rằng đã thấy nó.

Nhìn quanh đi, quan sát mọi người, và bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy trạng thái mất trí hoàn toàn mà được coi là bình thường. Bình thường là gì? Cái gì là định nghĩa về con người bình thường?

Người đó phải tràn đầy tình yêu, người đó phải tràn đầy phúc lạc. Người đó phải bạo dạn. Người đó phải vui vẻ và cực lạc. Người đó phải có khả năng hát và cười và nhảy múa. Người đó phải có khả năng tận hưởng những điều nhỏ bé của cuộc sống. Người đó phải là toàn bộ trong bất kì cái gì người đó làm. Ý nghĩ của người đó sẽ thẳng: nếu người đó nói không người đó ngụ ý không, nếu người đó nói có người đó ngụ ý có. Người đó sẽ không ngoại giao, người đó sẽ không chính trị theo nghĩa người đó nói điều này, người đó ngụ ý điều khác, và sẽ làm điều thứ ba. Bạn không thể hình dung ra điều đó, bạn không bao giờ có thể chắc chắn người chính trị sẽ làm gì. Người đó có một khuôn mặt bên ngoài và thực tại khác bên trong. Người đó là hai mặt, trong ràng buộc kép. Người đó mỉm cười với bạn, người đó chào đón bạn - và người đó ghét bạn, người đó nguyên rủa bạn

bên trong. Người đó là kẻ thù, vậy mà người đó lại giả vờ là người bạn.

Đây là mất trí! Đạo đức giả này là mất trí, chia chẻ này là mất trí. Bầu không khí tinh thần phân liệt này là mất trí. Đây không phải là con người lành mạnh mà chúng ta có khả năng tạo ra. Chúng ta đã thất bại cho tới giờ... và chúng ta phải làm điều gì đó rất quyết liệt bây giờ, bằng không nhân loại sẽ diệt vong. Bây giờ người mất trí có quá nhiều quyền năng huỷ diệt trong tay họ đến mức một cuộc chiến nữa và nhân loại sẽ kết thúc và hành tinh này cũng kết thúc luôn.

Cái gì đó cực kì quyết liệt được cần tới, bước nhảy lượng tử được cần tới. Nhưng điều này là có thể chỉ qua những người lắng nghe chư phật.

... Người chủ định hướng các ý nghĩ sai lạc của mình.

Như cá ra khỏi nước

Mắc cạn trên bờ,

Ý nghĩ quấy lộn và vùng vẫy.

Vì làm sao chúng có thể giữ sạch ham muốn?

Ý nghĩ không thể sống ngoài ham muốn, cũng như cá không thể sống bên ngoài biển. Ý nghĩ không thể sống ngoài biển của ham muốn: ý nghĩ về cơ bản là công cụ của trạng thái ham muốn. Và chúng ta liên tục ham muốn, ham muốn thứ này thứ nọ. Chúng ta không thể dừng suy nghĩ nếu chúng ta cứ ham muốn. Trước hết là ham muốn, chính gốc rễ, cần phải bị cắt bỏ.

Cái gì có đó để ham muốn trong cuộc sống? Những người đã biết, những người đã nhận ra cuộc sống, đều nói không có gì đáng ham muốn trong cuộc sống. Sống nó đi! và

sống một cách toàn thể nhất có thể được, và sống từng khoảnh khắc tới mức tối đa của nó. Siết chặt nó một cách toàn bộ. Nhưng không có gì để ham muốn. Ham muốn dẫn bạn đi lạc lối bởi vì nó dẫn bạn vào tương lai.

Uống khoảnh khắc hiện tại đi, bởi vì khoảnh khắc hiện tại là cánh cửa tới Thượng đế. Thượng đế chỉ có một thời: thời hiện tại. Ngài không biết quá khứ và không biết tương lai. Nếu bạn cũng muốn là một phần của Thượng đế... và đó là cách duy nhất để lành mạnh, để mạnh khỏe. Chỉ người tôn giáo mới lành mạnh và mạnh khỏe. Nếu bạn muốn là một phần của Thượng đế, bạn sẽ phải học thành thoi trong khoảnh khắc hiện tại.

Chết quá khứ và chết tương lai, và sống trong hiện tại. Đừng cho phép bản thân bạn đi khỏi hiện tại, dù chỉ một li đây đó; bằng không bạn bao giờ cũng cứ bỏ lỡ chuyến tàu.

Và tâm trí liên tục chạy từ vật này sang vật khác, từ người này sang người khác. Bạn có vợ, nhưng tâm trí đang chạy theo vợ của người khác. Bạn có con, nhưng chúng trông không bao giờ đẹp như con người khác. Cỏ bao giờ cũng xanh hơn ở phía bên kia của hàng rào. Mọi người khác dường như hạnh phúc hơn là bạn.

Và thế rồi tất nhiên bạn suy diễn một cách logic: “Họ có nhà lớn hơn, trẻ con ngoan hơn, vợ đẹp, nhiều tiền, nhiều quyền, nhiều danh, cho nên đây là những thứ mình cũng cần. Chừng nào mình còn chưa có được tất cả những thứ này, làm sao mình có thể hạnh phúc được?” Bạn làm cho hạnh phúc của bạn thành có điều kiện. Và khoảnh khắc một người làm cho hạnh phúc của người đó thành có điều kiện người đó mang định mệnh thất bại; người đó sẽ còn bất hạnh trong cả đời mình.

Hạnh phúc là vô điều kiện; không cái gì được cần để hạnh phúc. Chỉ sống động là cần - và bạn *là* điều đó, bạn đã là điều đó rồi. Chỉ có ý thức là cần - và bạn đã là điều đó rồi. Do đó các nhà huyền môn và chư phật nói rằng phúc lạc là chính bản tính của chúng ta. Nhưng tâm trí là kẻ chạy và nó cứ lôi bạn đi.

Vua gọi viên thái giám tới, “Ta đang buồn đây,” ông ta nói. “Đi kiếm cho ta phi tần số 256.”

Thế là viên thái giám chạy ra ngoài lầu đài và vào hậu cung. Ông ta chạy qua vườn, qua vườn cây ăn quả, trèo lên bậc thang. Không mấy chốc ông ấy trở lại với phi tần số 256. Một lúc sau vua lại vờn thái giám tới và nói, “Ta muốn nữa. Đi kiếm cho ta phi tần số 87.” Viên thái giám lại chạy và kiếm phi tần này về. Thế rồi vua lại muốn phi tần 68, ngay sau đó là phi tần 92.

Khi ông ta trở lại với phi tần 92 thì viên thái giám thở hổn hển nặng nhọc. Thế rồi bỗng nhiên ông ta đổ sập và chết.

Lời bàn: Không phải việc yêu giết chết bạn, chính là việc chạy quanh.

Tâm trí liên tục chạy quanh. Nó chưa bao giờ ngồi, nó không thể ngồi lại được. Ngồi dường như là cái chết cho nó, và theo một cách nào đó điều đó là vậy thật. Đó là lí do tại sao thiền nhân nói, nếu bạn có thể ngồi im lặng trong vài giờ mỗi ngày, không làm gì cả, thậm chí không tụng mật chú, bởi vì đây là việc chạy của tâm trí, cùng tâm trí ấy... Nó có thể hát bài hát dân gian, nó có thể tụng mật chú tôn giáo, điều đó không tạo ra khác biệt gì. Nó muốn công việc nào

đó, nó muốn hoạt động, nó muốn bận bịu, nó muốn chạy. Cuộc sống của nó là việc chạy.

Thiền nhân nói cứ ngồi đấy, không làm gì. Điều khó khăn nhất trên thế giới này là chỉ ngồi không làm gì. Nhưng một khi bạn đã biết tới cái mẹo về nó... Nếu bạn cứ ngồi vài tháng không làm gì cả trong vài giờ mỗi ngày, dần dần, dần dần nhiều điều sẽ xảy ra. Bạn sẽ cảm thấy buồn ngủ, bạn sẽ mơ. Nhiều ý nghĩ sẽ chen chúc trong tâm trí bạn, nhiều điều. Tâm trí sẽ nói, “Sao mình phí hoài thời gian của mình thế này? Mình có thể đã kiếm được ít tiền. Ít nhất mình có thể đi xem phim, giải trí cho mình, hay mình có thể thành thạo và tán gẫu. Mình có thể xem ti vi hay nghe đài, hay ít nhất mình cũng có thể đọc báo mà mình chưa đọc. Sao mình làm phí thời gian thế này?”

Tâm trí sẽ cho bạn cả nghìn lẻ một biện luận, nhưng nếu bạn cứ nghe mà không bị bận tâm bởi tâm trí... Nó sẽ làm đủ trò: nó sẽ gây ảo giác, nó sẽ mơ, nó sẽ làm buồn ngủ. Nó sẽ làm tất cả cái gì có thể để lôi bạn ra khỏi việc ngồi. Nhưng nếu bạn cứ ngồi, nếu bạn nhẫn nại, một ngày nào đó mặt trời lên.

Một ngày nào đó điều ấy xảy ra, bạn không cảm thấy buồn ngủ, tâm trí đã trở nên mệt mỏi về bạn, chán ngán bạn, nó vứt bỏ cái ý tưởng rằng bạn có thể bị mắc bẫy, nó đơn giản bị kết thúc với bạn! Không có buồn ngủ nữa, không ảo giác, không mơ, không ý nghĩ. Bạn đơn giản ngồi đó không làm gì... và tất cả là im lặng và tất cả là an bình và tất cả là phúc lạc. Bạn đã đi vào Thượng đế, bạn đã đi vào chân lí.

*Chúng run rẩy, chúng chập chờn,
Chúng vẫn vờ theo ý chúng.
Kiểm soát chúng là tốt.
Và làm chủ chúng đem lại hạnh phúc.*

Quan sát, và bạn sẽ thấy tâm trí run rẩy, các ý nghĩ run run, săn đuổi lẫn nhau, chạy theo mọi hướng có thể, nhất quán, không nhất quán, có nghĩa, vô nghĩa.

Một hôm nào đó ngồi trong phòng của bạn, đóng cửa lại, và bắt đầu viết ra các ý nghĩ xảy ra cho bạn. Điều đó sẽ giúp cho bạn trở nên nhận biết. Cứ viết ra bất kì cái gì xảy ra. Đừng sửa chữa, đừng làm cho chúng có vẻ nhất quán, hay. Điều đó không dự định để cho mọi người xem, nó chỉ dành cho việc quan sát của bạn thôi. Trong mười lăm phút cứ viết ra, thế rồi đọc nó, và bạn sẽ phân vân: mình có điên hay cái gì đó không nhỉ? Loại sự việc gì đang xảy ra trong đầu mình thế? Mọi thứ, không liên quan tới mức bạn không thể nào quan niệm nổi có bất kì mối quan hệ nào với chúng. Bất kì cái gì đều dẫn tới bất kì cái một cách ngẫu nhiên.

Con chó bắt đầu sủa ở nhà hàng xóm và tâm trí bạn bắt đầu vận hành. Bạn nhớ tới con chó bạn quen biết từ hồi còn nhỏ, và đột nhiên tâm trí nhảy từ con chó đó sang người bạn cũng hồi còn nhỏ... và từ người bạn này sang trường học, và thầy giáo. Và theo cách này tâm trí cứ nhảy mãi, và bạn sẽ tới mảnh đất mà không ai biết ở đâu. Và đây mới chỉ là được bắt đầu bởi việc sủa của con chó mà nó không biết gì về bạn, nó không quan tâm chút nào tới bạn, nhưng nó lấy cớ một quá trình. Bạn có thể đạt tới bất kì đâu! Và mỗi lần điều đó xảy ra bạn sẽ đạt tới chỗ nào đó khác.

Tâm trí cứ nhảy từ chỗ nọ sang chỗ kia, và tâm trí có nhiều thông tin đến mức nó có thể tạo ra mọi loại thế giới.

Quan sát nó bạn sẽ thấy chân lí trong phát biểu của Phật: *Chúng run rẩy, chúng chập chờn, chúng vấp vơ theo ý chúng*. Chúng không nghe bạn, chúng có ý chí riêng. Mỗi ý nghĩ đều có ý chí riêng của nó và cứ khẳng khẳng duy trì bản

thân nó. Nó không muốn được làm qua loa, nó không muốn bạn xen vào. Nếu bạn xen vào, nó chống lại, nó phản đối. Mọi ý nghĩ đều muốn tính cá nhân riêng của nó. Và hàng triệu ý nghĩ này trong đầu bạn phá huỷ tính cá nhân của bạn, bởi vì tất cả chúng đều đòi tính cá nhân của riêng chúng và tất cả chúng đều đòi tự trị và tự do. Và nếu bạn nói điều gì đó, thì chúng hỏi, “Ông là ai?” Và mỗi lần chúng sẽ chỉ cho bạn vị trí của bạn, chúng sẽ thu bạn về không là cái gì.

Chúng nào chúng còn chưa bị kiểm soát, Phật nói, thì không có khả năng cho phúc lạc xảy ra cho bạn. Bạn sẽ vẫn còn là một đồng lộn xộn, bạn sẽ vẫn còn lẫn lộn.

Bệnh nhân: “Tôi có ham muốn điên cuồng, mất trí là kẹp nát bà trong vòng tay tôi.”

Bà bác sĩ tâm thần: “Bây giờ anh đang nói điều có nghĩa đây!”

Điều đó phụ thuộc vào bạn, cái gì bạn gọi là có nghĩa và cái gì bạn gọi là vô nghĩa. Có những triết gia trên thế giới nói tất cả đều vô nghĩa, và có những triết gia trên thế giới nói mọi thứ đều có nghĩa, nhận thức được. Đây là thế giới hợp lý nhất, họ nói, rất logic. Tất cả đều phụ thuộc vào bạn, điều bạn gọi là có nghĩa và điều bạn coi là nhận thức được. Điều đó phụ thuộc vào huấn luyện của bạn, vào dạy dỗ của bạn, vào ước định của bạn, vào cách bạn đã bị thôi miên.

Bây giờ, ăn thịt là nhận thức được nếu bạn đã được nuôi lớn lên trong một nhà mà không ai nghĩ tới ăn chay; cho dù họ có nói về nó, họ chỉ nói để cười người ăn chay: “Những người ngu xuẩn này cứ nghĩ rằng bởi việc trở thành người ăn chay là họ trở thành tôn giáo.” Nếu bạn được sinh ra trong

một nhà ăn chay, trong một gia đình ăn chay, thế thì người ăn thịt là quý. Họ không phải là người chửi nào: họ là tiện dân, họ không phải là con người, họ là con vật.

Bản thân bạn không bao giờ biết cái gì là phải, cái gì là trái; bạn biết chỉ theo điều người khác đã nói cho bạn. Đây không phải là cách có thể dẫn bạn vào lãnh mệnh. Bạn sẽ phải trở nên nhận biết hơn, tỉnh táo hơn, quan sát hơn. Bạn sẽ phải quyết định theo cách riêng của mình. Bạn đã sống một cuộc sống vay mượn. Bạn sẽ phải ngẫm nghĩ - bạn trở thành một con người chỉ khi bạn bắt đầu ngẫm nghĩ về mọi điều theo cách riêng của mình. Khi bạn quan sát một cách đúng đắn, chính xác, khi bạn phán xét, khi bạn đánh giá, khi bạn cân nhắc mọi thứ và bạn bắt đầu sống theo tâm thức riêng của mình ngày một nhiều hơn, bạn sẽ đạt tới tự do. Và tự do đem tới phúc lạc.

Tự do nghĩa là bạn có kiểm soát tâm trí, cái gọi là tâm trí của bạn, cái không phải là của bạn chửi nào bởi vì nó đã được trao cho bạn bởi người khác, theo từng mảnh. Một phần của nó thuộc về mẹ bạn, phần khác thuộc về bố bạn, phần khác thuộc về bác bạn, và cứ thế mãi... thuộc về tu sĩ, về thầy giáo, về cậu bé hàng xóm... Bạn đã thu thập các mảnh từ khắp trên thế giới - từ sách vở bạn đã đọc và phim bạn đã xem.

Nếu bạn nhìn vào trong nó bạn sẽ ngạc nhiên - bạn không có tâm trí nào của riêng của bạn. Mọi thứ đều được vay mượn! Làm sao bạn có thể đích thực được? Bạn chỉ là hiện tượng chồng chất, các mảnh từ bao nhiêu nguồn khác nhau đến mức chúng không bao giờ có thể tan ra và trở thành một được. Nhưng một điều không được vay mượn bên trong bạn và đó là tâm thức của bạn, đó là nhận biết của bạn. Cái đó bạn đã mang theo mình, cái đó là một phần của cốt lõi bên trong của bạn. Tùy thuộc vào nó đi và đừng bao giờ

tùy thuộc vào tâm trí. Trở thành độc lập với tâm trí và tuyệt đối tùy thuộc vào tâm thức, và bạn đang lấy bước đi lớn nhất trong cuộc sống của bạn.

*Nhưng chúng tinh tế làm sao,
Chúng khó nắm làm sao!
Nhiệm vụ là phải làm lắng chúng,
Và bằng việc cai quản chúng để tìm ra hạnh phúc.*

Đây sẽ không phải là công việc dễ dàng. Nó là gian nan, bởi vì tâm trí rất tinh ranh và ý nghĩ rất tinh vi.

Một người lính đang giải thích sự đầu thai của linh hồn cho người lính khác và bảo người đó rằng nếu người đó bị chết, thân thể người đó sẽ thối rữa trên chiến trường và cuối cùng chìm vào trong đất. Vào mùa xuân hoa đẹp sẽ mọc lên tại chỗ đó.

“Và đó là tôi, phải không?” người lính kia hỏi.

“Không, đợi một chút đã. Thế rồi một con bò tới và ăn bông hoa cùng lá và bỏ lại đằng sau một đồng phân bò lớn. Thế rồi tôi tới đi dạo trên cánh đồng này cùng với cô bạn gái, tôi thấy đồng phân bò và tôi đập nhẹ nó bằng chiếc gậy và tôi nói, ‘Chào Bill! Sao thế, anh chẳng thay đổi chút xíu gì!’”

Tâm trí rất tinh ranh - nó bao giờ cũng có thể tìm ra cách để vẫn còn như cũ. Nó có thể tìm ra những cách mới để cho nó có thể vẫn còn cũ. Nó có thể tìm ra những vỏ bọc mới để nó có thể ẩn đằng sau chúng; nó có thể tìm ra cách hợp lý hoá hay.

Cẩn thận đấy! Tâm trí không phải là hiện tượng đơn giản đâu, nó phức tạp, tinh vi, rất khó nắm bắt. Nếu bạn cố bắt giữ nó, bạn sẽ gặp khó khăn. Nếu bạn đẩy nó ra qua cửa trước, nó sẽ tới từ cửa sau. Nếu bạn muốn kiểm soát nó và kìm nén nó, nó sẽ bắt đầu vận hành từ vô thức của bạn - điều còn nguy hiểm hơn nhiều bởi vì nó sẽ vẫn kiểm soát bạn, mặc dầu bây giờ bạn sẽ tuyệt đối không nhận biết về kiểm soát của nó. Kẻ thù không còn thấy được nữa, có vậy thôi, nhưng kẻ thù có đó. Và khi kẻ thù là vô hình, kẻ thù là mạnh hơn.

... Chúng tinh tế làm sao, và chúng khó nắm làm sao! Nhiệm vụ là phải làm lắng chúng... Cho nên nhớ lấy, chúng không bị kìm nén đâu, chúng không bị bắt đâu. Nhiệm vụ là phải làm lắng chúng và bằng việc cai quản chúng để tìm ra hạnh phúc.

Chính là qua việc làm lắng chúng mà người ta trở thành người cai quản, không phải là bởi việc cai quản chúng mà bạn mới làm yên lặng chúng. Nhớ quá trình đó: nó có vẻ tương tự, nhưng không phải. Nó rất, rất khác, thực ra là đối lập hoàn toàn. Bạn phải làm dịu chúng trước, làm lắng chúng trước.

Và cách làm lắng chúng chỉ là quan sát một cách im lặng không phán xét, không nói cái này tốt, cái này xấu. Khoảnh khắc bạn nói tốt và xấu là bạn đã nhảy vào bầy lầy. Tâm trí đã tóm được bạn, bạn đã bị mắc bẫy.

Bạn đơn giản quan sát! Thầy giáo đạo đức của bạn không cho phép bạn quan sát. Bạn ngồi và chỉ nhìn... một ý nghĩ giết ai đó tới. Tâm trí bạn thích thú với ý nghĩ giết người. Đây là một phần. Phần khác của tâm trí nói, “Điều này rất xấu, đây là tội lỗi. Mình thậm chí không nên nghĩ ý nghĩ như vậy, thậm chí nghĩ tới nó cũng là tội rồi.” Đây là

phần khác của tâm trí. Bạn trở nên bị đồng nhất với phần kia, phần đạo đức. Bạn nói, “Đây là lương tâm của mình.” Nó không phải là lương tâm của bạn: nó đã được đặt vào trong bạn. Nó là xã hội đang kiểm soát bạn từ bên trong; nó là một chiến lược của xã hội để kiểm soát bạn. Bạn không biết cái gì là phải và cái gì là trái.

Hồn nhiên đi! Cứ quan sát, quan sát cả hai. Một phần của tâm trí nói, “Giết người kia đi - nó đã sỉ nhục mình!” Phần khác của tâm trí nói, “Điều này xấu, điều này là vô đạo đức. Mình sẽ rớt xuống địa ngục mất, mình sẽ đau khổ trong lần sinh thành tiếp, mình sẽ bị trừng phạt vì điều đó.” Biết cho rõ vào, phần thứ hai này cũng là tâm trí, và không có chọn lựa giữa hai mảnh của tâm trí. Quan sát cả hai, tận hưởng cả hai. Thấy mâu thuẫn này của tâm trí - đừng bị đồng nhất với phần nào.

Nhớ lấy, bản ngã muốn được đồng nhất với phần tốt, phần đạo đức. Nó cảm thấy đẹp: “Mình chống lại việc giết người, trông đây! Mình không ủng hộ nó.” Bạn chỉ bị một phần khác của tâm trí tóm bắt. Bạn vẫn là nô lệ. Phạm nhân của bạn và thánh nhân của bạn, cả hai đều là nô lệ.

Người tự do thực sự là tự do khỏi cả tốt lẫn xấu. Người đó ở bên ngoài thiện và ác. Người đó chỉ là tâm thức và không là gì khác. Người đó đơn giản quan sát. Và nếu bạn có thể chỉ quan sát không bị đồng nhất, dần dần, dần dần tâm trí lắng xuống, và trong việc lắng xuống đó là quyền năng của bạn. Một ngày nào đó khi tâm trí hoàn toàn mất đi, đã trở thành tĩnh lặng toàn bộ, bạn là người cầm quyền tối cao.

Với chuyên tâm

Người chủ chế ngự ý nghĩ của mình.

Người đó chấm dứt văn vở của chúng.

Được ngồi trong hang của trái tim,

Người đó tìm thấy tự do

Và khi tâm trí không còn nữa, bạn đi đâu? Bỗng nhiên, khi tâm trí không còn nữa, bạn đi vào trong trái tim. Bạn tuột ra khỏi tâm trí, ra khỏi nắm giữ của cái đầu. Và thế thì trái tim, hang của trái tim, là lâu đài của bạn. Tâm trí là sản phẩm phụ của xã hội: trái tim là sự mở rộng của Thượng đế.

Điều này là có thể chỉ nếu bạn làm việc toàn tâm toàn ý để làm tĩnh lặng tâm trí, để nhận biết tâm trí, để hoàn toàn quan sát, không có bất kì phán xét nào và không có bất kì đồng nhất nào.

*Người chủ chế ngự ý nghĩ của mình.
Người đó chấm dứt vắn vơ của chúng.
Được ngồi trong hang của trái tim,
người đó tìm thấy tự do.*

Cái đầu là nô lệ, trái tim là tự do. Cái đầu là khổ, trái tim là phúc lạc tối thượng.

Aes dhammo sanantano.

Đủ cho hôm nay.

Không này không nọ

Câu hỏi thứ nhất:

*Thưa Thầy kính yêu,
Khác biệt gì giữa Thầy và người thượng đế khác?*

Sunil Sethi, tôi không là người thượng đế, tôi đơn giản là Thượng đế - như bạn, như cây, như chim, như đá cũng là Thượng đế. Tôi không thuộc về bất kì phân loại nào. ‘Người thượng đế’ là một phân loại do các nhà báo bịa ra. Tôi đơn giản không thuộc vào bất kì phân loại nào. Bạn cũng không thuộc vào bất kì phân loại nào. Mọi phân loại đều giả. Bạn càng đi sâu vào bên trong bản thân mình, bạn sẽ càng thấy rằng bạn đơn giản hiện hữu - không này không nọ. Các nhà tiên tri của Upanishad nói: *Neti, neti* - không này không nọ. Không phân loại nào áp dụng được.

Có một câu chuyện hay về Phật:

Ông ấy đang ngồi dưới gốc cây. Một nhà chiêm tinh tiến tới ông ấy - ông ta rất phân vân, bởi vì ông ta thấy dấu chân của Phật in trên cát ướt và ông ta không thể nào tin nổi vào mắt mình. Tất cả kinh sách mà ông ta đã nghiên cứu trong cả đời mình đều nói cho ông ta về những dấu hiệu chắc chắn tồn tại trong chân của người cai trị cả thế giới - một *chakravartin* - người cai quản cả sáu lục địa, toàn thể trái đất. Và ông ta đã thấy trong dấu chân in trên cát ướt trên bờ sông tất cả những dấu hiệu rõ ràng đến mức ông ta không thể nào tin nổi vào mắt mình! Hoặc là mọi kinh sách đều sai và ông ta đã phí cả đời vào chiêm tinh học... bằng không, làm sao điều đó là có thể vào buổi trưa nóng bức thế, trong một làng nhỏ bé, bản thiểu thế, một *chakravartin* đã tới và đi chân trần, trong cát nóng bỏng?

Ông ta lần theo dấu chân, chỉ để tìm người có dấu chân đó. Ông ta thấy Phật ngồi dưới gốc cây. Ông ta thậm chí còn phân vân hơn. Khuôn mặt đó là khuôn mặt của *chakravartin* - vẻ duyên dáng, cái đẹp, quyền năng, hào quang - nhưng người này là kẻ ăn xin, với bình bát khất thực!

Nhà chiêm tinh chạm vào chân Phật và hỏi ông ấy, “Thưa ông, ông là ai vậy? Ông làm cho tôi phân vân quá. Ông đáng phải là một *chakravartin*, người cai trị cả thế giới. Ông đang làm gì ở đây, ngồi dưới gốc cây này? Hoặc là mọi sách chiêm tinh của tôi đều sai, hoặc là tôi đang ảo giác và ngài không thực ở đây.”

Phật nói, “Sách của ông tuyệt đối đúng - nhưng có điều gì đó không thuộc vào phân loại nào cả, thậm chí không thuộc vào loại *chakravartin*. Tôi đang đây, nhưng tôi không là ai cả nói riêng.”

Nhà chiêm tinh nói, “Ông đang thách đố tôi hơn nữa. Làm sao ông có thể có đây mà là không ai cả nói riêng? Ông phải là thần tới thăm trái đất này - tôi có thể thấy điều đó trong mắt ông!”

Phật nói, “Ta không phải là thần.”

Nhà chiêm tinh nói, “Thế thì ông phải là một *gandharva* - một nhạc sĩ tinh tú.”

Phật nói, “Không, ta không là *gandharva*.”

Và nhà chiêm tinh tiếp tục hỏi, “Thế thì ông là vua trá hình chăng? Ông là ai? Ông không thể là con vật, ông không thể là cây cối, ông không thể là tảng đá - ông đích xác là ai?”

Và câu trả lời của Phật đã nêu ra là có tầm quan trọng mệnh mông để hiểu. Ông ấy nói, “Ta chỉ là vị phật - ta chỉ là nhận biết, và không là gì khác. Ta không thuộc vào bất kì phân loại nào. Mọi phân loại đều là sự đồng nhất và ta không có bất kì sự đồng nhất nào.”

Sunil Sethi, đích xác đây cũng là cùng câu trả lời của tôi: tôi không thuộc vào bất kì phân loại nào, và người thượng đế là một phân loại. Tôi đơn giản là nhận biết. Tôi đơn giản là tính quan sát. Và điều này không phải là cái gì đó đặc biệt; đây là một phần của cốt lõi bên trong nhất của bạn nữa. Bạn thiêng liêng như bất kì ai khác. Cái cao nhất và cái thấp nhất, tất cả đều thiêng liêng, bởi vì chỉ Thượng đế tồn tại.

Đây là điều đầu tiên cần được nhớ: rằng tôi không thuộc vào bất kì phân loại nào. Bạn cũng không thuộc vào bất kì phân loại nào. Bạn có là người Hindu, người Mô ha mét giáo, người Ki tô giáo không? Đây là những điều bên ngoài - bạn không là những điều này. Tâm thức không thể đen và không thể trắng; tâm thức không thể có bất kì màu sắc nào.

Bạn giàu hay nghèo? Tâm thức không thể giàu hay nghèo được. Bạn là đàn ông hay đàn bà? Tâm thức không đàn ông không đàn bà.

Tâm thức đơn giản là tâm thức! Nhận ra điều này là tuyên bố "*Aham Brahmasmi!*" - ta là Thượng đế!" Nó không phải là phân loại mới. Khi ai đó tuyên bố "Ta là Thượng đế" điều đó không phải là phân loại mới, điều đó đơn giản biến mất từ mọi phân loại. Đó đích xác là nghĩa của từ 'Thượng đế'.

Khi Mansoor nói, "*Ana'l haq!* - ta là chân lí!" ông ấy đang nói cùng một điều. Ông ấy nói, "Ta là tâm thức."

Tôi không tuyên bố là người thượng đế - tôi không hiện hữu.

Điều thứ hai: giữa tôi và cái gọi là người thượng đế có nhiều khác biệt. Điều cơ bản nhất là ở chỗ tôi khẳng định cuộc sống còn họ phủ định cuộc sống. Tôi yêu cuộc sống; họ ghét cuộc sống. Tôi muốn bạn đi ngày càng sâu vào cuộc sống; họ muốn bạn co lại, rút lui. Họ ủng hộ tất cả cho từ bỏ, tôi ủng hộ tất cả cho hân hoan. Với tôi "Hân hoan đi!" là thông điệp duy nhất. "Từ bỏ đi!" là việc trốn chạy. Từ bỏ là tự tử chậm. Hân hoan đi! và hân hoan vô cùng. Chỉ thế thì bạn sẽ có khả năng biết Thượng đế tất cả là gì.

Tại mức tối đa của bản thể bạn, khi sự mãnh liệt là toàn bộ, khi bạn không giữ lại điều gì, khi bạn nhảy múa với phóng túng, khi bạn hát toàn bộ đến mức ca sĩ biến mất trong việc hát... khi tình yêu của bạn vô hạn đến mức không có người yêu nào còn lại đằng sau, bạn đơn giản trở thành năng lượng được gọi là yêu, thế thì bạn khẳng định cuộc sống. Và cuộc sống là Thượng đế.

Tôi là người khẳng định cuộc sống; cái gọi là người thượng đế của bạn là phủ định cuộc sống. Và bởi vì về cơ bản cuộc sống không thể phủ định được - bạn *là* cuộc sống, làm sao bạn có thể phủ định nó được? - họ tạo ra đạo đức giả. Điều đó nhất định xảy ra. Cái gọi là người thượng đế của bạn qua nhiều thời đại đã tạo ra đạo đức giả. Họ không cho phép bạn được chân thực. Họ không cho phép bạn được tự nhiên - làm sao họ có thể cho phép bạn được chân thực? Họ tạo ra chia rẽ trong bạn.

Họ là nguyên nhân gốc rễ của mọi tinh thần phân liệt, và toàn thể nhân loại đang phải chịu tinh thần phân liệt. Sự khác biệt giữa tinh thần phân liệt của người này với người khác chỉ là ở mức độ. Bạn bị chia rẽ! Ai đã làm điều sai trái này cho bạn? Cái gọi là người thượng đế của bạn, cái gọi là thánh nhân của bạn, cái gọi là mahatma của bạn. Họ ở chính gốc rễ của mọi khổ của bạn bởi chính giáo huấn của họ là “Phủ nhận tự nhiên! Tranh đấu với tự nhiên! Đi ngược dòng; đẩy sông!” Và bạn là một phần của tự nhiên, là một con sóng trong dòng sông - làm sao bạn có thể tranh đấu với tự nhiên? Tranh đấu, bạn sẽ bị đánh bại. Nếu bạn là người chân thành, bạn sẽ phát điên; nếu bạn không điên, điều đó sẽ đơn giản chỉ ra rằng bạn không phải là người chân thành. Bạn nói điều này và làm điều khác.

Tôi đã từng nghe:

Một kẻ đồng dục được cho ở trong một phòng trong khách sạn với một người khác, người này, nhân viên coi phòng bảo đảm với người đó, không chống đối lại cuộc vật lộn, nhưng do mục đích thể thức người đó có thể xúi giục một cuộc vật lộn. “Nhưng anh đừng chú ý gì tới người đó. Anh cứ tiến hành - người đó thích thế.”

Sáng hôm sau, người đồng dục xuống và nhân viên coi phòng hỏi người đó tình hình thế nào. “Việc hoàn toàn dễ dàng,” người đó trả lời. “Ông ấy không xúi giục cuộc vật lộn nào.”

“Trời đất!” nhân viên này nói, “Tôi đưa anh vào nhầm phòng rồi. Đây là ông tổng giám mục.”

Điều đó nhất định xảy ra. Đạo đức giả là sản phẩm phụ tự nhiên của mọi người thượng đế rởm của bạn. Và họ chỉ có thể là rởm thôi! Nếu ai đó đã nhận ra Thượng đế, người đó không phải là người thượng đế - người đó đơn giản là Thượng đế! Tại sao ‘người thượng đế’? Và người đó biết rằng không chỉ người đó là Thượng đế mà mọi người đều là Thượng đế. Khi người đó nói “Tôi là Thượng đế,” người đó không dùng từ này theo nghĩa so sánh. Người đó không nói, “Tôi thánh thiện hơn bạn.” Người đó đơn giản nói, “Tôi là điều bạn là, nhưng tôi nhận biết còn bạn chưa nhận biết.” Khác biệt không phải là ở phẩm chất của chúng ta, ở con người chúng ta, mà chỉ trong tâm thức chúng ta. Bạn có cùng kho báu như tôi có, nhưng tôi đã vớ được nó còn bạn vẫn đi tìm và dò dẫm. Sớm hay muộn bạn cũng sẽ tìm thấy nó. Nếu bạn cứ đi tìm kiếm, nhất định nó sẽ được tìm thấy - bởi vì nó có đó. Bạn có thể cứ bỏ lỡ được bao lâu? Ngay cả trong tối tăm sâu thẳm nhất, nếu bạn tìm nó bạn nhất định thấy nó.

Khi tôi nói tôi là Thượng đế, tôi đơn giản tuyên bố rằng toàn thể nhân loại là thiêng liêng. Tôi đơn giản tuyên bố rằng mọi sinh linh đều thiêng liêng; tôi đơn giản tuyên bố rằng tất cả những cái tồn tại đều thiêng liêng. Người thượng đế, cái gọi là người thượng đế, tuyên bố rằng người đó là Thượng đế và bạn là tội nhân. Ông ta tạo ra một loại ưu việt

mới, một cấp bậc mới. Và toàn thể bí mật thương mại của ông ta là làm cho bạn cảm thấy mặc cảm. Và bạn càng cảm thấy mặc cảm, bạn càng nằm trong nắm giữ của ông ta.

Làm sao làm cho bạn cảm thấy mặc cảm? Cứ lên án những điều tự nhiên và điều đó sẽ bắt đầu xảy ra. Lên án dục - bạn sẽ có ham muốn dục nảy sinh và bạn sẽ cảm thấy mặc cảm. Lên án thức ăn... lên án mọi thứ mà là thiên hướng tự nhiên trong bạn.

Buổi liên hoan đôi vợ bị vị bộ trưởng đang tham gia cuộc vận động đột kích vào, ông này có kế hoạch chấm dứt tất cả những điều đang diễn ra này. Khi ông ấy bấm chuông, một người trong nhà đi tới và dường như không chút bối rối.

Vị bộ trưởng nói, “Tôi được báo các vị có buổi liên hoan ở đây tối nay.”

“Chúng tôi có đây,” người này nói. “Chúng tôi đang chơi trò đoán người ngay bây giờ. Đàn bà bịt mắt cố gắng đoán ra tên đàn ông bằng việc cảm thấy chim của họ. Ông cũng nên vào đi, thưa tôn ông, tên ông đã được đoán tám lần rồi!”

Toàn thể giới tu sĩ trong suốt các thời đại đã chứng minh chỉ một điều: rằng bạn không thể tranh đấu chống lại tự nhiên. Mặc dầu có cách để vượt qua nó - nhưng cách này không chống lại nó; cách đi qua nó.

Đó là khác biệt đầu tiên và nền tảng nhất của tôi: tôi khẳng định cuộc sống như nó vậy. Điều đó không ngụ ý là không trưởng thành nào là có thể bên ngoài cuộc sống - có khả năng mê mông của trưởng thành - nhưng mọi trưởng thành đều phải được tìm thấy trên tình yêu đam mê, sâu sắc

về cuộc sống. Chỉ thông qua việc kinh nghiệm cuộc sống mà siêu việt xảy ra.

Tôi muốn bạn đi ra ngoài dục, nhưng tôi không lên án dục. Dục là ham muốn tự nhiên, và là tốt trong vị trí riêng của nó. Nhưng người ta không nên dừng lại với nó; nó chỉ là bắt đầu, một thoáng nhìn - một thoáng nhìn về cõi bên kia. Trong cực thích dục sâu sắc, bạn trở nên nhận biết lần đầu tiên về cái gì đó không phải của bản ngã, cái gì đó không phải của tâm trí, cái gì đó không phải của thời gian. Trong cực thích sâu, tâm trí, thời gian, tất cả biến mất; toàn thể thế giới dừng lại trong một khoảnh khắc. Trong một khoảnh khắc bạn không còn là một phần của thế giới vật chất; bạn chỉ là không gian thuần khiết.

Nhưng đây chỉ là một thoáng nhìn - và với giá lớn. Bạn phải đi lên trước. Bạn phải tìm và kiếm những cách thức và phương tiện để cho thoáng nhìn này trở thành chính trạng thái của bạn. Đó là điều tôi gọi là nhận ra, chứng ngộ. Người đã chứng ngộ là trong trạng thái vui sướng cực điểm cả hai mươi tư giờ một ngày. Điều mà người dục tính chỉ đạt tới một lần trong một chớp, với nỗ lực rất lớn, người tâm linh đạt tới không phải nỗ lực gì và không phí hoài gì. Người tâm linh đơn giản sống đó; những đỉnh tối thượng đó là chỗ trú ngụ của người đó. Bạn chỉ thấy những đỉnh này từ xa hàng nghìn dặm.

Tôi không chống lại dục, bởi vì dục là cửa sổ đầu tiên mở vào sự tồn tại tâm linh. Tôi không chống lại thức ăn, bởi vì tôi không chống lại bất kì tận hưởng nào - thức ăn, tình yêu, âm nhạc, nhảy múa, tự nhiên... chính là qua việc tận hưởng tất cả những điều này mà bạn sẽ, dần dần, dần dần trở nên nhận biết về cái vô hình.

Chính bởi vì điều này mà Upanishad nói: *Annam Brahma* - thức ăn là Thượng đế. Một phát biểu cực kì có ý nghĩa: thức ăn, và Thượng đế sao? được làm thành đồng nghĩa? - annam Brahma. Thức ăn là Thượng đế sao? Họ đang nói gì? Những người này biết, họ biết điều họ đang nói - hương vị của thức ăn là hương vị của Thượng đế. Hương vị của bất kì vui vẻ nào cũng là hương vị của Thượng đế - dù xa bao nhiêu, dù là phản xạ nhiều thế nào.

Trăng được phản xạ trong hồ vẫn là phản xạ của trăng, mặc dầu bạn sẽ không tìm thấy nó trong hồ. Nếu bạn nhảy xuống hồ bạn sẽ chỉ làm rối loạn phản xạ và bạn sẽ không tìm thấy trăng ở đó. Phản xạ không phải là trăng, việc phản xạ phản xạ lại trăng. Và nếu bạn có chút ít thông minh bạn sẽ không nhảy xuống hồ, bạn sẽ nhìn lên trời nơi trăng thực có đấy.

Thượng đế được phản xạ khi bạn tận hưởng thức ăn. Thượng đế được phản xạ khi bạn tận hưởng dục. Thượng đế được phản xạ trong cả nghìn lẻ một hồ của cuộc sống. Lấy chìa khoá từ sự phản xạ; lấy chỉ dẫn, manh mối, và bắt đầu đi tới gốc.

Đó là khác biệt nền tảng của tôi. Tôi không chống lại cuộc sống hay bất kì cái gì mà cuộc sống hàm ý - không chống dục lẫn thức ăn, không chống thân thể lẫn thú vui thân thể. Tôi không chống lại thoải mái, tôi không chống xa hoa.

Mới hôm nọ có một câu hỏi. Ai đó đã hỏi - người đó phải là người mới tới và là người Ấn Độ - người đó đã hỏi, “Thầy không đạo đức giả chứ? Sao thầy sống trong xa hoa thế?” Người đó không biết ý nghĩa của từ ‘đạo đức giả’. Tôi có thể là người duy nhất trong thế giới mà không là kẻ đạo đức giả.

Người đạo đức giả là người nói điều này và làm điều khác. Người đạo đức giả là người có cuộc sống bên trong và bên ngoài khác nhau - không chỉ khác nhau mà còn đối lập hoàn toàn. Tôi không chống lại xa hoa, cho nên tại sao tôi phải là kẻ đạo đức giả? Tôi không chống lại thoải mái - tôi không là kẻ tự bạo, có vậy thôi. Tôi không tin vào việc hành hạ bản thân mình hay bất kì người nào khác. Tôi không tin vào việc hành hạ.

Tôi muốn cả trái đất này sống trong xa hoa. Chắc chắn, tôi biết rằng hôm nay điều đó chưa là hoàn cảnh. Cả trái đất này thậm chí vẫn còn chưa có được những thứ cần thiết tối thiểu cho cuộc sống. Nhưng tôi không định tự hành hạ mình chỉ bởi vì điều đó, bởi vì điều đó không giúp ích gì cho họ. Nếu có một nghìn người khổ, thì sẽ có một nghìn lẻ một người trong khổ - có vậy thôi

Tôi không tin vào khổ. Và tôi không sống cuộc sống kép. Cuộc sống của tôi là rất đơn giản - đơn giản theo nghĩa rằng nó có một loại toàn vẹn. Tôi làm điều tôi nói. Tôi tin vào xa hoa; với tôi, tôn giáo là dạng cao nhất của xa hoa. Nếu tôi không thể làm cho mọi người sống xa hoa được, ít nhất tôi có thể xoay xở để mình sống trong nó. Nếu không mọi người sẽ nói với tôi, “Thầy chữa, trước hết hãy chữa cho thầy đi.”

Nhưng cái gọi là những người thượng đế này, tất cả họ đều sống trong xa hoa và họ tất cả đều chống lại xa hoa. Đây là những kẻ đạo đức giả! Họ nói về nghèo nàn và tính tâm linh của nghèo nàn, và tất cả họ đều sống trong xa hoa - họ là đạo đức giả.

Tôi ghét nghèo nàn! Tôi không kính trọng nghèo nàn. Tôi không đánh giá cao nghèo nàn. Chính từ dần dần mà mọi người nghèo; chính từ tâm trí mê tín mà mọi người

nghèo. Mọi người cần không nghèo. Chính bởi vì hàng nghìn năm thuyết giảng mà nghèo có cái gì đó tâm linh trong nó, mà mọi người nghèo.

Nhà tư tưởng người Đức rất nổi tiếng, Bá tước Keyserling, tới Ấn Độ. Ông ấy đã viết một cuốn nhật kí trong khi ông ấy du hành ở Ấn Độ. Trong nhật kí của mình ông ấy ghi lại nhiều điều có ý nghĩa. Một điều ông ấy viết là, “Tôi trở nên nhận biết, khi thăm Ấn Độ, về hai điều. Một: rằng nghèo là tâm linh; và điều nữa: ốm, đói, xấu là linh thiêng.”

Tôi không thuyết giảng những điều này. Tôi muốn toàn thể công xã của tôi sống trong thoải mái nhất có thể được. Công xã này phải trở thành một mô hình - một mô hình cho toàn thể thế giới. Các sannyasin của tôi đang sống theo mọi vui vẻ có thể: vật lí, tâm lí, tâm linh. Vui vẻ của thân thể và vui vẻ của tâm trí và vui vẻ của tâm linh - tất cả đều phải được sống theo cách hài hoà tới mức con người thứ tư được sinh ra từ hài hoà đó.

Đó là lí do tại sao tôi nói: Là khoa học, là thẩm mỹ, và là tôn giáo. Từ ba chiều này, từ sự gặp gỡ của ba con sông này, cái thứ tư sẽ được tạo ra. Và cái thứ tư là cách thức của tôi.

Bất kì cách tiếp cận phi tự nhiên nào tới cuộc sống đều tạo ra phức tạp, tạo ra bệnh hoạn. Nó không làm cho mọi người lành mạnh; nó lái họ thành mất trí.

Bệnh nhân ở văn phòng bác sĩ tâm thần: “Bác sĩ ơi, ông phải giúp tôi với. Tôi cứ mơ về thức ăn, liên tục mơ về thức ăn.”

Bác sĩ: “Thế anh không mơ về gái sao?”

Bệnh nhân: “Có chứ, nhưng tôi đổ nước sốt cà chua lên họ.”

Bây giờ, nếu bạn làm ai đó cảm thấy mặc cảm về thức ăn - đó là điều cái gọi là những người tôn giáo đang làm - thế thì người đó sẽ bắt đầu mơ về thức ăn. Và ăn là lành mạnh, nuôi dưỡng, tốt; mơ về nó là xấu và bệnh hoạn. Mơ về thức ăn đơn giản nói rằng bạn bằng cách nào đó đã tước đoạt của thân thể bạn cái mà nó cần.

Ai mơ về thức ăn? Chỉ người kìm nén ham muốn về thức ăn. Bạn có thể thử điều đó: nhịn ăn một hôm và rồi xem điều gì xảy ra... Cả ngày bạn sẽ nghĩ về thức ăn; từ mọi nơi tâm trí sẽ cứ quay đi quay lại với ý tưởng về thức ăn. Và trong đêm bạn nhất định mơ về thức ăn.

Kìm nén dục và bạn sẽ mơ về dục. Kìm nén bất kì cái gì và bạn bắt đầu trở thành bệnh hoạn. Người lành mạnh thực sự không có mơ - người đó không có gì để mơ. Người đó sống từng khoảnh khắc một cách toàn bộ; người đó chưa bao giờ kìm nén cái gì. Do đó vô thức của người đó vẫn còn hoàn toàn trống rỗng và sạch sẽ. Kìm nén, và vô thức của bạn trở thành bừa bộn với những đồ đạc không cần thiết. Và trong mơ bạn nhất định đối diện với vô thức của mình. Bạn phải đối diện với nó; trong giấc ngủ sâu bạn phải trải qua nó. Nó tạo ra rối loạn trong toàn thể cuộc sống của bạn.

Tôi là người khẳng định cuộc sống. Tôi đang trong tình yêu vô cùng với cuộc sống, và đó là giáo huấn của tôi. Cái gọi là những người thượng đế tất cả đều chống lại cuộc sống; họ tạo ra một nhân loại bệnh hoạn.

Thứ hai, họ tất cả đều là người của thế giới khác; tôi là người thế giới này. Không phải là tôi không tin vào thế giới

khác - không có vấn đề về việc tin vào điều đó; tôi biết nó hiện hữu - nhưng người ta không cần lo nghĩ về nó. Lo nghĩ không ích gì. Thế giới khác sắp được sinh ra từ thế giới này. Làm cho cuộc sống này đẹp đẽ, sống cuộc sống này một cách nhạy cảm hết sức, và thế giới khác sẽ sinh ra từ nó. Nó sẽ đẹp hơn thế giới này nhiều nếu bạn có thể làm cho thế giới này đẹp.

Phật nói ngay trong lời kinh đầu tiên rằng nếu cuộc sống này là đẹp, cuộc sống khác sẽ thậm chí còn đẹp hơn nữa. Nhưng nếu bạn nghĩ về cuộc sống khác, nếu bạn phóng chiếu về cuộc sống khác, nếu bạn mơ về cuộc sống khác, cuộc sống sau cái chết, bạn sẽ làm cho cuộc sống này xấu xí, bệnh tật đến mức cuộc sống khác sẽ trở thành xấu hơn.

Bạn không cần nghĩ về ngày mai, hôm nay là đủ cho chính nó. Sống ngày này với vui vẻ và cực lạc thế... từ đâu mà ngày mai sẽ tới? Nó sẽ được sinh ra từ cực lạc này, nó sẽ cực lạc hơn. Và thế thì bạn có chìa khoá - chìa khoá mở ra mọi cánh cửa của cuộc sống.

Sống khoảnh khắc này đi! Tôi tin vào khoảnh khắc này. Những người thượng đế kia, họ nói về cuộc sống khác, cuộc sống sau cái chết, cõi trời và địa ngục - tất cả những cái đó tuyệt đối không cần thiết. Mọi người đã bị phân vân quá nhiều rồi; đừng làm họ phân vân thêm nữa.

Giáo huấn của tôi rất đơn giản, tới điểm: sống khoảnh khắc sang khoảnh khắc, chết đi quá khứ, không phóng chiếu tương lai nào... tận hưởng im lặng, vui vẻ, cái đẹp, của khoảnh khắc này. Và từ điều này, điều kia sẽ được sinh ra. Nó tới theo cách riêng của nó. Như Phật nói: giống như cái bóng theo bạn, tương lai theo bạn. Nếu hiện tại của bạn là xấu, tương lai sẽ là địa ngục; nếu hiện tại của bạn đẹp, tương lai sẽ là thiên đàng.

Thứ ba, mãi cho tới nay, cái gọi là người thượng đế đã phân chia nhân loại thành người Hindu giáo và Ki tô giáo và Mô ha mét giáo và Jaina giáo và Sikh giáo và Parsi giáo... có ba trăm tôn giáo trên trái đất và ít nhất ba nghìn giáo phái bên trong ba trăm tôn giáo này. Những người thượng đế đó đã tạo ra hận thù trong mọi người. Họ nói về tình yêu, nhưng họ tạo ra hoàn cảnh trong đó chỉ chiến tranh xảy ra. Các tôn giáo đã từng đánh lẫn nhau, phá huỷ lẫn nhau, sát hại lẫn nhau, tàn sát lẫn nhau. Nhiều máu đã đổ nhân danh tôn giáo hơn là nhân danh bất kì cái gì khác. Thậm chí chính trị cũng không tội lỗi như cái gọi là tôn giáo của bạn.

Bây giờ, tất cả những người thượng đế của bạn đều hoặc là người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo. Tôi không là người Hindu giáo không Ki tô giáo - tôi là không ai. Và tôi giúp mọi người trở thành không ai. Tôi giúp mọi người trở nên không nặng gánh về tất cả những cái vô nghĩa này. Chỉ cần *hiện hữu* là đủ - không cần phải là người Mô ha mét giáo hay người Hindu giáo hay người Ki tô giáo. Không cần phải đi tới bất kì đền đài, chùa chiền hay nhà thờ nào. Toàn thể sự tồn tại là ngôi đền của họ, và cây liên tục trong tôn thờ, và mây là trong lời cầu nguyện, và núi là trong thiền... chỉ bắt đầu nhìn xung quanh.

Nhìn đúng vào! Nhìn mà không có niềm tin trong mắt bạn, nhìn mà không định kiến, và bạn sẽ thấy Thượng đế. Bạn không thể lỡ ngài được bởi vì ngài là mọi nơi! Ngài không giống như mục tiêu mà bạn có thể bỏ lỡ; chạm vào bất kì đâu và bạn sẽ thấy ngài, bởi vì ngài là ở mọi nơi. Không thể nào lỡ ngài được. Mọi điều bạn cần là trái tim hồn nhiên. Nhưng người Hindu giáo không thể hồn nhiên được, người Mô ha mét giáo không thể hồn nhiên được. Người đó đầy rác: đầy lí thuyết, thượng đế học, đầy tri thức vay mượn - đó là điều tôi gọi là rác.

Tôi không nói rằng Mohammed là không phải, tôi không nói rằng Phật là không phải; bằng không sao tôi phải nói về Phật, về Mohammed, về Christ? Họ *là* đúng, nhưng chân lí của họ không thể là chân lí của bạn - bạn sẽ phải tìm nó theo cách riêng của bạn. Chân lí không thể nào vay mượn được, chân lí là không truyền trao được; nó không bao giờ trở thành một phần thừa kế của bạn. Bạn phải tìm và kiểm theo cách riêng của mình; nó bao giờ cũng là cá nhân.

Chân lí của tôi là chân lí của tôi. Nó là kinh nghiệm của tôi. Tôi có thể nói về nó, tôi có thể ca những bài ca trong việc ca ngợi nó, tôi có thể nhảy múa nó. Tôi có thể chỉ cho bạn cực lạc của tôi - nhưng dầu vậy, cái đã được kinh nghiệm vẫn còn không được diễn đạt. Không kinh sách nào có khả năng diễn đạt nó. Mọi kinh sách đều nỗ lực diễn đạt, những mọi nỗ lực đã thất bại: chân lí là không diễn đạt được.

Kinh sách đơn giản chỉ ra từ bi của những người đã đạt tới, nhưng chúng không chứng tỏ rằng từ bi đã thành công trong việc diễn tả chân lí.

Rabindranath sắp chết và ai đó nói với ông ấy, “Ông phải hạnh phúc và vui mừng và biết ơn Thượng đế - ông là nhà thơ vĩ đại nhất mà thế gian đã từng biết tới. Ông đã viết sáu nghìn bài thơ; không ai khác làm được điều đó. Ngay cả Shelley, người được coi là nhà thơ vĩ đại nhất ở phương Tây, đã chỉ viết được hai nghìn bài thơ. Ông vĩ đại gấp ba lần!”

Nhưng nước mắt lăn dài từ mắt Rabindranath. Người này phân vân; người đó không thể hình dung ra được tại sao Rabindranath khóc. Người đó nói, “Sao ông lại khóc? Cảm thấy biết ơn Thượng đế! Ông đã hoàn thành cuộc đời mình. Ông đã đạt tới tất cả những cái mà người ta húng khởi để đạt tới.”

Rabindranath nói, “Tôi đã không đạt được cái gì cả! Sáu nghìn bài thơ ấy là bằng chứng về thất bại của tôi.” Lắng nghe chăm chú. Rabindranath nói, “Sáu nghìn bài thơ này là bằng chứng cho thất bại của tôi. Tôi đã cố nói điều gì đó, nhưng tôi đã không có khả năng nói điều đó. Mỗi lần tôi cố, tôi thất bại. Tôi lại cố nữa, cố nữa, sáu nghìn lần tôi cố, và tôi đã thất bại. Bài thơ mà tôi đã đi tới để hát vẫn không hát được. Tôi đang mang nó với tôi.”

Đó là trường hợp với một Phật, một Mohammed, một Zarathustra - với tất cả những người đã được biết. Bạn không thể là người tin tưởng và là người tôn giáo cùng nhau. Nếu bạn muốn là tôn giáo, bạn phải vứt bỏ mọi niềm tin. Đó là khác biệt cơ bản thứ ba của tôi.

Tôi dạy các bạn là tôn giáo, nhưng không là người tin. Bạn phải là người truy tìm, người thám hiểm. Bạn không thể coi mọi thứ là đương nhiên: bởi vì biết bao nhiêu người nói điều đó, thế thì nó phải đúng. Chân lí phải trở thành kinh nghiệm riêng của bạn - bạn phải là nhân chứng cho nó. Và khoảnh khắc bạn là nhân chứng cho nó, bạn sẽ không có khả năng nói rằng bạn là người Hindu giáo hay người Mô ha mét giáo hay người Ki tô giáo. Đây tất cả là triết lí, phỏng đoán, thượng đế học, logic, tính toán, khôn lỏi - nhưng kinh nghiệm bị bỏ lỡ.

Toàn thể cách tiếp cận của tôi mang tính tồn tại, kinh nghiệm. Tôi không trao cho bạn bất kì giáo điều nào; tôi không cố trao cho bạn học thuyết nào đó. Ngược lại, tôi đang cố lấy đi mọi học thuyết. Tôi muốn bạn hoàn toàn trống rỗng các học thuyết và niềm tin và định kiến.

Trong cái trống rỗng đó bạn là Thượng đế - cũng như tôi là, cũng như Phật là. Cái trống rỗng đó mở ra cánh cửa cho điều thiêng liêng của bạn.

Tôi không phải là người thượng đế. Tôi là người bình thường như các bạn đang là, như mọi người khác đang là; là bình thường hay là phi thường - điều đó có nghĩa như nhau. Tôi không cao siêu hơn bất kì ai và tôi không kém cỏi hơn bất kì ai. Không ai là cao siêu và không ai kém cỏi. Chúng ta thuộc về một thực tại - làm sao chúng ta có thể kém cỏi hay cao siêu được?

Câu hỏi thứ hai:

Thưa Thầy kính yêu,

Có một câu hỏi tôi chưa bao giờ có khả năng có câu trả lời. Đây là câu hỏi đần độn dẫu vậy tôi cảm thấy rằng tôi muốn biết câu trả lời đến thế. Thầy có thể nói cho chúng tôi mục đích của sáng tạo là gì, tại sao cuộc sống tồn tại, tại sao mọi thứ tồn tại? Tôi không tin vào ngẫu nhiên.

Prem Patrick, câu hỏi này chắc chắn là đần độn, bạn tuyệt đối đúng về nó. Và câu hỏi này là không trả lời được. Bất kì ai trả lời nó sẽ chỉ tạo ra thêm vài câu hỏi nữa trong bạn. Bạn đã không có khả năng thu được bất kì câu trả lời nào bởi vì không có. Cuộc sống là bí ẩn - do đó câu hỏi này không thể được trả lời. Bạn không thể hỏi “Tại sao?” Nếu “Tại sao?” được trả lời, cuộc sống không còn là bí ẩn nữa.

Đó là toàn thể nỗ lực của khoa học: phá huỷ bí ẩn của cuộc sống. Và cách thức là tìm ra câu trả lời cho mọi cái tại sao. Và khoa học tin - tất nhiên, một cách kiêu căng và dốt nát - rằng một ngày nào đó nó sẽ có khả năng trả lời cho mọi cái tại sao. Điều đó là không thể. Cho dù chúng ta trả lời tất cả cái tại sao, cái tại sao tối thượng sẽ vẫn còn: tại sao cuộc sống tồn tại? Cái gì là nghĩa của sự tồn tại? Cái gì là mục đích của tất cả những cái này? Câu hỏi này là tối thượng - nó không thể được trả lời.

Nếu ai đó cho bạn câu trả lời, điều đó đơn giản sẽ tạo ra câu hỏi khác. Nếu ai đó nói... chẳng hạn, những câu trả lời này đã được trao - vài người tin rằng Thượng đế đã tạo ra thế giới này bởi vì ngài muốn giúp nhân loại. Bây giờ, đây là loại câu trả lời gì thế này? Ngài đã tạo ra nhân loại để giúp đỡ cho nhân loại. Nhu cầu gì để sáng tạo? Vài người khác nói Thượng đế đã tạo ra thế giới bởi vì ngài cảm thấy rất đơn độc. Nếu Thượng đế cũng cảm thấy rất đơn độc, thế thì không có khả năng cho bất kì ai trở thành vị phật.

Và đột nhiên Thượng đế bắt đầu cảm thấy đơn độc - ngài đã làm gì trước khi ngài tạo ra thế giới này? Trong vĩnh hằng ngài vẫn còn một mình... thế rồi đột nhiên một hôm, một sáng, ngài phát rồ, hay cái gì? Đột nhiên ngài bắt đầu cảm thấy cô đơn sau bữa sáng! Và nhu cầu nào có đó để tạo ra toàn thể thế giới này? Chỉ một người phụ nữ cũng đủ!

Và bây giờ ngài cảm thấy thế nào hôm nay? Quá đông sao? Quá nhiều trong bãi chợ sao? Phải lập kế hoạch phá huỷ thế giới ngay. Cái loại Thượng đế nào mà bạn đang nói tới đây? Thượng đế của bạn là người có thể cảm thấy đơn độc chẳng?

Đây là những câu trả lời ngu xuẩn cho câu hỏi ngu xuẩn.

Thế rồi có vài người nói đây là vở kịch của Thượng đế - *leela* của ngài. Ngài không thể ngồi im lặng sao? Và đây là loại kịch nào? Adolf Hitler và Mussolini và Joseph Stalin và Mao Trạch Đông, Gengis Khan, Tamerlane, Nadirshah... Vở kịch của Thượng đế sao? Hàng triệu người bị tàn sát và đó là vở kịch của Thượng đế sao? Sáu triệu người Do Thái bị Adolf Hitler giết và Thượng đế đang chơi trò chơi sao? Sao ngài không thể chơi golf? hay cờ vua? Sao tra tấn mọi người? Biết bao nhiêu khổ trên thế giới này, và những kẻ ngu xuẩn này cứ nói đó là vở kịch của Thượng đế? Trẻ con được sinh ra bị tê liệt, mù, điếc, câm... Vở kịch của Thượng đế sao? Đây là loại Thượng đế gì vậy? Hoặc là ông ta là người gàn dở hoặc ông ta không phải là Thượng đế chút nào, ít nhất cũng không phải là thần thánh. Phải rất ác.

Bây giờ, những câu trả lời này không ích gì - chúng tạo ra nhiều câu hỏi hơn, Patrick, tôi chỉ có thể nói chừng này: rằng cuộc sống không có chủ định, không thể có bất kì chủ định nào.

Mọi chủ định đều ở bên trong cuộc sống. Vâng, ô tô có chủ định; nó có thể đưa bạn từ chỗ này sang chỗ khác. Và thức ăn có chủ định; nó có thể nuôi dưỡng bạn, nó có thể giữ cho bạn sống. Nhà có chủ định; nó có thể cho bạn chỗ trú khi trời mưa và khi trời nóng. Và quần áo có chủ định... Mọi chủ định đều ở bên trong cuộc sống, nhưng bản thân cuộc sống không thể có bất kì chủ định nào bởi vì nó không phải là phương tiện cho mục đích nào đó. Ô tô là phương tiện, nhà là phương tiện.

Cuộc sống không có đích, cuộc sống không định đi đâu. Cuộc sống đơn giản là ở đây! Nó chưa bao giờ được tạo ra - quên cái ý tưởng về sáng tạo đi. Cái đó tạo ra nhiều câu hỏi đần độn trong tâm trí. Nó chưa hề được tạo ra, nó bao giờ cũng ở đây, và nó sẽ bao giờ cũng ở đây - dưới những hình

dạng khác nhau, theo những cách thức khác nhau, điều vũ sẽ tiếp tục. Nó là vĩnh hằng. *Aes dhammo sanantano* - luật tối thượng là như vậy.

Không có chủ định - đó là cái đẹp của cuộc sống! Nếu có chủ định nào đó, thế thì cuộc sống sẽ không đẹp như thế. Thế thì sẽ có động cơ, thế thì nó sẽ giống kinh doanh, thế thì nó sẽ rất nghiêm chỉnh. Nhìn vào hoa hồng và hoa sen và hoa loa kèn - chủ định gì? Hoa sen trong ánh sáng mặt trời sáng sớm nở ra, và tiếng cúc cu bắt đầu vọng tới... chủ định gì? Nó không phải là cái đẹp bản năng sao? Mọi thứ có cần một chủ định bên ngoài bản thân nó không?

Cuộc sống đẹp về bản năng. Nó không có chủ định ngoại lai, nó không có ý định. Nó chỉ giống như tiếng hát của con chim trong bóng tối của đêm, hay tiếng nước, hay tiếng gió thổi qua rừng thông...

Con người là hướng đích bởi vì tâm trí bạn hướng đích. Nó tạo ra câu hỏi kiểu như thế này: “Mục đích của cuộc sống là gì?” Phải có mục đích nào đó chứ. Nhưng nếu ai đó nói, “Đây là mục đích của cuộc sống,” bạn sẽ hỏi, “Mục đích của mục đích này là gì? Tại sao chúng ta phải đạt tới nó? Nó định phục vụ cho mục đích gì?” Và thế rồi ai đó nói, “Đây là mục đích của mục đích này.” Cùng câu hỏi đó lại nảy sinh, và bạn rơi vào trong hồi qui, vô tận.

Bạn hỏi tôi, “Thầy có thể nói cho chúng tôi mục đích của sự sáng tạo là gì?”

Thế giới này chưa hề được tạo ra. Từ ‘sáng tạo’ là không đúng. Nó bao giờ cũng ở đây rồi, nó là vĩnh hằng. Không có đáng sáng tạo. Thượng đế không phải là đáng sáng tạo của thế giới: Thượng đế là chính năng lượng sáng tạo của sự tồn tại - tính sáng tạo thay vì đáng sáng tạo. Ngài không phải là

nhà thơ mà là thơ ca, không phải là vũ công mà là vũ điệu, không phải hoa mà là hương thơm.

Bạn hỏi tôi, “Tại sao cuộc sống tồn tại?”

Những câu hỏi này có vẻ rất triết học, và có thể hành hạ bạn nhiều lắm, nhưng là ngớ ngẩn. Nó cũng giống như hỏi, “Mùi vị của màu lục là gì?” Bây giờ, điều đó không liên quan. Màu lục không có mùi vị; màu và vị không liên quan chút nào. “Tại sao cuộc sống tồn tại?” Cứ nhìn vào các từ: ‘cuộc sống’ và ‘tồn tại’ cùng mang một nghĩa; nó là lặp lại. Nếu bạn hỏi: Tại sao cuộc sống là cuộc sống? thế thì điều đó sẽ rõ ràng cho bạn. Nhưng khi bạn hỏi, “Tại sao cuộc sống tồn tại?” ngôn ngữ lừa dối bạn.

Bạn hỏi: Tại sao cuộc sống là cuộc sống? Bạn hỏi: Tại sao hoa hồng là hoa hồng? Bạn sẽ thoả mãn chứ nếu hoa hồng là hoa loa kèn? Thế thì bạn sẽ hỏi: Tại sao hoa loa kèn là hoa loa kèn? Bạn được thoả mãn như thế nào?

Nếu cuộc sống không tồn tại, bạn có thoả mãn không? Hình dung bản thân bạn không có thân thể, không có tâm trí, một bóng ma, hỏi câu hỏi này: Tại sao cuộc sống không tồn tại? Cái gì đã xảy ra cho cuộc sống? Sao nó đã biến mất? Cùng câu hỏi ấy sẽ cứ còn dai dẳng và làm khổ bạn.

Cuộc sống là bí ẩn. Không có tại sao, không chủ định, không lí do. Nó đơn giản ở đây. Nhận nó hay bỏ nó, nhưng nó đơn giản ở đây. Và khi nó ở đây, sao không nhận lấy nó? Tại sao phí thời gian của bạn vào việc triết lí? Tại sao không nhảy múa và ca hát và yêu và thiên? Tại sao không ngày càng đi sâu hơn vào cái được gọi là “cuộc sống”? Có thể tại cốt lõi tối thượng bạn sẽ biết câu trả lời. Nhưng câu trả lời tới theo cách mà nó không thể được diễn đạt. Nó giống như vị của đường với người câm. Nó ngọt - người đó *biết* rằng nó là ngọt, nhưng người đó không thể nói điều đó.

Chư phật biết nhưng họ không thể nói. Và những kẻ ngốc không biết và họ cứ nói, và họ cứ cho bạn câu trả lời. Kẻ ngốc rất khôn lỏi theo cách đó - trong việc tìm, bịa, chế tạo ra câu trả lời. Bạn hỏi bất kì câu hỏi nào và họ sẽ trả lời bạn.

Khi Phật Gautama đi trong nước của ông ấy, từ chỗ nọ sang chỗ kia, vài đệ tử của ông ấy sẽ đi trước ông ấy và tuyên bố trong thành phố: “Phật sắp tới rồi, nhưng xin đừng hỏi mười một câu hỏi này.” Và một trong mười một câu hỏi đó là: Tại sao cuộc sống tồn tại? và câu hỏi khác là: Ai tạo ra thế giới? Trong mười một câu hỏi đó toàn thể triết lí đều được bao hàm. Thực ra, nếu bạn vứt bỏ mười một câu hỏi đó, không cái gì còn lại để hỏi.

Phật hay nói đây là những câu hỏi vô dụng. Chúng là không trả lời được - không phải bởi vì không ai biết câu trả lời. Chúng không trả lời được trong chính bản chất của mọi vật.

Một triết gia lớn, Maulinaputta, tới với Phật, và ông ta bắt đầu hỏi các câu hỏi... câu hỏi tiếp câu hỏi. Chắc phải là một hoá thân của Partrick! Phật lắng nghe im lặng cả nửa giờ. Maulinaputta bắt đầu cảm thấy đôi chút bối rối bởi vì ông ấy đã không trả lời, ông ấy đơn giản ngồi đó mỉm cười, dường như không có gì xảy ra cả, và ông này đã hỏi những câu hỏi quan trọng thế, những câu hỏi có ý nghĩa thế.

Cuối cùng Phật nói, “Ông có thực sự muốn biết câu trả lời không?”

Maulinaputta nói, “Bằng không sao tôi phải tới ông? Tôi đã đi ít nhất một nghìn dặm đường để tới gặp ông.” Và nhớ lấy, trong những ngày đó, một nghìn dặm đường thực sự

là một nghìn dặm đường đây! Đi từ chỗ nọ sang chỗ kia không có máy bay để tới trong vòng vài phút hay vài giờ đâu. Một nghìn dặm đường thực sự là một nghìn dặm đường. Chính là với khao khát lớn lao, hi vọng lớn lao mà ông ấy đã tới. Ông ấy mệt mỏi, mòn mỏi vì cuộc hành trình, và ông ấy phải đã đuổi theo Phật bởi vì bản thân Phật cũng du hành liên tục. Ông ấy phải đã tới một chỗ và mọi người nói, ‘Đúng đây, ông ấy đã ở đây ba tháng trước. Ông ấy đã đi lên phía bắc’ - cho nên ông này phải đi lên phía bắc.

Dần dần, dần dần ông này tới ngày càng gần hơn và thế rồi một ngày tới, một ngày vĩ đại, khi mọi người nói, “Ông ấy vừa mới đi sáng hôm qua; ông ấy phải tới làng bên cạnh. Nếu ông đi ngay, nếu ông chạy, ông có thể bắt kịp ông ấy đấy.” Và thế rồi một hôm ông này bắt kịp ông ấy, và ông này vui mừng làm sao, ông này quên hết tất cả cuộc hành trình gian nan của mình và ông này bắt đầu hỏi tất cả những câu hỏi mà ông này đã lập kế hoạch từ lâu, còn Phật mỉm cười và ngồi đó rồi hỏi, “Ông có thực sự muốn có câu trả lời không?”

Maulingaputta nói, “Thế thì sao tôi phải đi lâu thế? Đây là gian khổ lâu dài - dường như là tôi đã đi cả đời mình, mà ông hỏi, ‘Ông có thực sự muốn có câu trả lời không?’”

Phật nói, “Ta hỏi lại: Ông có thực sự muốn có câu trả lời không?? Nói có hay không, bởi vì nhiều thứ sẽ phụ thuộc vào nó.”

Maulingaputta nói, “Có!”

Thế rồi Phật nói, “Ngồi im lặng trong hai năm cạnh ta - không hỏi, không câu hỏi nào, không nói. Chỉ ngồi im lặng bên cạnh ta trong hai năm. Và sau hai năm ông có thể hỏi bất kì cái gì ông muốn hỏi, và ta hứa với ông ta sẽ trả lời nó.”

Một đệ tử, một đại đệ tử của Phật, Manjushree, người đang ngồi dưới một cây khác, bắt đầu cười khanh khách, gần như lăn lộn dưới đất. Maulingaputta nói, “Có chuyện gì với người này vậy? Hoàn toàn bất ngờ, ông đang nói cho tôi, ông không nói một lời cho ông ta, không ai đã nói gì cho ông ta cả - ông ấy có tự kể chuyện tiểu lâm cho mình không?”

Phật nói, “Ông tới mà hỏi ông ấy.”

Ông ta hỏi Manjushree. Manjushree nói, “Thưa ông, nếu ông thực sự muốn hỏi câu hỏi, hỏi ngay bây giờ đi - đây là cách ông ấy lừa mọi người đấy. Ông ấy đã lừa tôi. Tôi đã từng là một triết gia ngu xuẩn như ông vậy. Câu trả lời của ông ấy cũng như thế khi tôi tới; ông đã đi cả nghìn dặm đường, tôi đã đi hai nghìn dặm đường.”

Manjushree chắc chắn là một triết gia lớn, nổi tiếng khắp cả nước. Ông ấy có một nghìn đệ tử. Khi ông ấy tới ông ấy đã tới với một nghìn đệ tử - một triết gia lớn tới với những tín đồ của mình.

“Và Phật đã nói, 'Ngồi im trong hai năm.' Và tôi đã ngồi im lặng trong hai năm, nhưng thế thì tôi không thể nào hỏi được một câu hỏi nào nữa. Những ngày im lặng đó... dần dần, dần dần mọi câu hỏi tàn lụi đi. Và một điều tôi sẽ bảo cho ông: ông ấy giữ lời hứa đấy, ông ấy là người biết giữ lời. Đích xác sau hai năm - tôi đã hoàn toàn quên mất, mất dấu vết thời gian, bởi vì ai mà còn bận tâm để nhớ nữa? Khi im lặng đã sâu sắc tôi mất dấu vết thời gian.

“Khi hai năm trôi qua, tôi thậm chí không còn nhận biết về điều đó nữa. Tôi tận hưởng im lặng và sự hiện diện của ông ấy. Tôi uống ông ấy. Không thể nào tin được! Thực ra, sâu bên dưới trong tim tôi, tôi không bao giờ muốn hai năm đó kết thúc, bởi vì một khi chúng kết thúc ông ấy sẽ nói,

‘Bây giờ hãy nhường chỗ của ông cho ai đó khác ngồi cạnh ta, ông chuyển ra xa một chút. Bây giờ ông có khả năng một mình rồi, ông không cần ta nhiều thế.’ Cũng hết như người mẹ chuyển đứa con khi nó có thể ăn và tiêu hoá và không cần bú vú mẹ nữa. Cho nên,” Manjushree nói, “tôi đơn giản hi vọng rằng ông ấy sẽ quên tất cả về hai năm này, nhưng ông ấy nhớ - đích xác sau hai năm ông ấy hỏi, ‘Manjushree, bây giờ ông có thể hỏi câu hỏi của mình.’ Tôi nhìn vào bên trong: không còn câu hỏi nào mà cũng không có người hỏi nữa - im lặng toàn bộ. Tôi cười to, ông ấy cười to, ông ấy phát vào lưng tôi và nói, ‘Bây giờ, ông chuyển đi.’”

“Cho nên, Maulingaputta, đó là lí do tại sao tôi lại bắt đầu cười, bởi vì bây giờ ông ấy lại đang chơi cùng thủ đoạn ấy. Và anh chàng Maulingaputta đáng thương này sẽ ngồi im lặng hai năm và sẽ bị mất vĩnh viễn, sẽ không bao giờ có thể hỏi được lấy một câu hỏi. Cho nên tôi nhấn mạnh, Maulingaputta, nếu ông thực sự muốn hỏi, *hỏi bây giờ đi!*”

Nhưng Phật nói, “Điều kiện của ta phải được hoàn thành đã.”

Và, Partrick, cũng câu đó là câu trả lời của tôi cho bạn: hoàn thành điều kiện của tôi đi - thiền đi, ngồi im lặng, chỉ ở đây, và mọi câu hỏi sẽ biến mất. Tôi không quan tâm đến việc trả lời cho bạn, tôi quan tâm tới việc tan biến câu hỏi của bạn. Và khi mọi câu hỏi biến mất, người hỏi cũng biến mất - nó không thể tồn tại mà không có câu hỏi. Khi không có câu hỏi và không có người hỏi, phúc lạc làm sao, cực lạc làm sao! Bạn không thể tưởng tượng nổi, bạn không thể mơ được, bạn không thể hiểu thấu được ngay bây giờ. Thế thì toàn thể bí ẩn của cuộc sống mở ra, bí ẩn nọ tới bí ẩn kia... không có kết thúc cho nó.

Câu hỏi thứ ba:

Thưa Thầy kính yêu,

*Tôi đã nghe nói về nhiều vị thánh tâm linh trong đời tôi -
sao họ tất cả đều nói một ngôn ngữ rất khó thế?*

Kamla Kant, họ phải vậy thôi, bởi vì họ không biết gì. Nếu họ nói ngôn ngữ đơn giản như tôi đang nói với bạn, ngôn ngữ thường ngày, họ sẽ không có khả năng che giấu được cốt nát của họ. Đằng sau lớp nguy trang này của các từ đao to búa lớn họ có thể che giấu cốt nát của họ; đó là một trong các bí mật thương mại. Và mọi người ngu xuẩn đến mức nếu họ không thể hiểu được điều đang được nói cho họ, họ nghĩ rằng nó phải là cái gì đó vĩ đại.

Cái không thể hiểu được với họ có vẻ cứ như là một cái gì đó sâu sắc. Cái hiểu được thì dường như là nông cạn. Do đó, trong nhiều thời đại cái gọi là các thánh nhân của bạn đã dùng ngôn ngữ rất phức tạp, rối rắm, khó hiểu, dùng các từ đao to búa lớn, dùng các ngôn ngữ chết, để cho không ai hiểu. Tiếng latin, tiếng Phạn, tiếng Arabic - đó là điều đã được cái gọi là các thánh nhân của bạn dùng.

Khi bạn nghe họ bạn không thể hình dung ra được, nó tất cả là gì, và một cách tự nhiên, bạn không thể nói, “Tôi không hiểu ngôn ngữ của ông” - điều đó là xấu hổ. Cho nên bạn bắt đầu gật gù, ‘Vâng, điều đó đúng.’ Họ che giấu cốt nát của họ, bạn che giấu cốt nát của bạn - đây là một âm mưu lẫn nhau. Bạn biết hoàn toàn rõ điều đó.

Khi bạn tới bác sĩ, ông ta viết đơn thuốc bằng tiếng Latin hay tiếng Hi Lạp. Sao ông ấy không thể viết bằng tiếng Anh

hay tiếng Hindu hay Marathi đơn giản? Nếu ông ta viết bằng tiếng Anh đơn giản điều đó bạn hiểu, bạn sẽ nghĩ ông ta là ngu xuẩn, bởi vì ông ấy viết những điều như vậy - làm sao những điều đơn giản như vậy lại giúp chữa cho bạn bệnh phức tạp lớn thế. Và nếu ông ấy viết trong ngôn ngữ đơn giản, bạn sẽ không trả cho được sĩ năm mươi ru pi để mua nó; bạn sẽ ra chợ và mua cùng thứ đó có hai ru pi thôi.

Bác sĩ viết đơn thuốc trong ngôn ngữ như thế... và nó bao giờ cũng khó đọc. Ngay cả bạn có quay lại bác sĩ để hỏi ông ấy đã viết gì, ông ấy sẽ trong khó khăn thôi.

Tôi đã nghe rằng Mulla Nasruddin dùng một đơn thuốc của một bác sĩ cho rất nhiều điều: anh ta đã dùng nó làm vé tàu hỏa, bởi vì người soát vé không thể đọc được nó; anh ta đã dùng nó trong rạp chiếu bóng, bởi vì người soát vé không thể đọc được nó - anh ta dùng nó theo nhiều cách. Anh ta dùng nó như thẻ để đến gặp vị bộ trưởng nào đó. Anh ta bảo tôi, “Trong hai tháng cái đơn thuốc này đã giúp tôi nhiều lắm - bất kì nơi nào tôi muốn vào và bất kì cái gì tôi muốn làm, tôi chỉ trình ra đơn thuốc này bởi vì họ không thể đọc được nó và họ không thể thú nhận rằng họ không thể đọc được nó. Họ đơn giản cho phép tôi qua, họ phải cho phép tôi qua.”

Đây là một bí mật nổi tiếng, rằng thánh nhân hư huyền nhất định dùng ngôn ngữ rất khó; bằng không bạn sẽ có thể thấy rằng họ dốt như bạn vậy, hay đôi khi còn dốt hơn bạn. Họ tạo ra lớp nguy trang lớn, mẽ ngoài, những lời đao to búa lớn từ các ngôn ngữ chết. Họ trích dẫn kinh sách, những lời khoa trương, và bạn đơn giản bối rối không biết phải làm gì. Hoặc là chấp nhận cái dốt của bạn và hỏi họ đang nói gì,

hoặc đơn giản nói rằng cái đó phải là cái gì đó rất sâu sắc - làm sao người như bạn, kẻ tội lỗi, dốt nát, không hiểu biết, phi tôn giáo, mà hiểu nó được?

Một nhà thuyết giáo được yêu cầu tiến hành một buổi lễ hội sinh trong một thành phố nhỏ phía nam. Không có khách sạn, ông ta trọ ở một trong các bà xơ nhà thờ, một bà goá trẻ. Sau buổi lễ hội sinh, khi nghỉ ngơi, ông ấy nói với bà chủ, “Thưa xơ Jones, chưa bao giờ trong nghề tu sĩ của mình tôi đã gặp việc biểu lộ phong phú, mãi mãi và thoả mãn của thí dụ minh hoạ kĩ lưỡng, đầy đủ và thú vị của lòng biết ơn, sự độ lượng, tán thưởng và hiếu khách như bà đã biểu lộ.”

Xơ Jones mỉm cười, nụ cười ngớ ngẩn, và trả lời, “Thưa linh mục, con không biết tất cả những lời lẽ lớn lao đó là gì, nhưng con muốn nói rằng cha là người gõ vào thế giới thực sự, một người nhắc lại mạnh mẽ, và rằng cha làm cho điều đó rõ ràng hơn, dịu ngọt hơn và đầy đủ hơn với ít nóng giận hơn bất kì người nào khác mà con đã từng gặp ở đây!”

Bạn có thể dùng ngôn ngữ rất phức tạp, nhưng bạn không thể lừa những người biết - bạn chỉ có thể lừa những người không biết. Nếu bạn đọc sách của Hegel bạn sẽ bắt gặp những câu chạy suốt nhiều trang. Vào lúc bạn đạt tới cuối câu bạn đã quên mất chỗ bắt đầu. Gần như không thể nào nắm được ý nghĩa của nó. Do đó, khi Hegel còn sống, ông ấy đã được coi là triết gia vĩ đại nhất đã từng sống trên trái đất này. Nhưng khi mọi người đi vào sách của ông ấy kĩ lưỡng hơn - các học giả đã làm việc và tranh luận thẳng thắn về nó và hình dung ra vấn đề - người ta thấy rằng ông ấy không nói điều gì rất đặc biệt. Phần nhiều tuyệt đối vô nghĩa - nhưng với những từ ngữ lớn lao.

Từ ngữ lớn lao hấp dẫn mọi người, từ đao to búa lớn làm mê say mọi người, thôi miên mọi người.

Bạn hỏi tôi, “Tại sao tất cả họ đều nói một ngôn ngữ rất khó?”

... Bằng không ai sẽ nghe họ? Để làm gì?

Một nông dân có hai đứa con lười nhác, một lần ông ta ra lệnh cho chúng dọn hố phân. Chúng đơn giản đào một cái hố mới và chuyển nhà xí lên trên đó vài phân. Một đêm ông già này có nhu cầu tự nhiên và chạy ra sau trên con đường mòn, bị rơi xuống hố. Cút ngáp đến cổ, ông ấy bắt đầu kêu lên, “Cháy! Cháy!”

Mọi người chạy tới, kéo ông ấy lên, và lau sạch cho ông ấy, rồi họ hỏi sao ông ấy lại kêu lên “Cháy!”

“Các anh nghĩ xem ai sẽ tới nếu tôi kêu “Cút!”?”

Lí do tại sao họ lại dùng ngôn ngữ khó là đơn giản; bằng không, ai sẽ tới? Họ không thể nói như tôi được - tôi đơn giản dùng ngôn ngữ mà bạn dùng. Tôi đơn giản nói với bạn! Đây không phải là buổi giảng đạo, chỉ là đối thoại giữa những người bạn, tán gẫu - nó không phải là cầm nang.

Và bạn có thể dùng các từ đơn giản, các từ thường ngày chỉ nếu bạn thực sự có điều gì đó cần truyền đạt, bằng không không cần. Nếu bạn không có gì để truyền đạt, thế thì bạn phải dùng các từ đao to búa lớn ngoài sự cần thiết.

Câu hỏi cuối cùng:

*Thưa Thầy kính yêu,
Không phải mọi tu sĩ đều là kẻ thù tồi tệ nhất của
Thượng đế sao?*

Deepesh, không phải mọi tu sĩ, nhưng chỉ vài người thôi - giáo hoàng, shankaracharya. Những người này là kẻ thù của Thượng đế; ngoài ra, các tu sĩ nghèo đơn giản đang cố gắng bằng cách nào đó để làm ra bánh mì và bơ của họ. Họ không liên quan gì tới Thượng đế cả - họ không phải bạn bè, họ không phải kẻ thù. Họ không có thời gian cho Thượng đế. Đây chỉ là một nghề, và một nghề nghèo nàn thế thôi. Tu sĩ nghèo không kiếm được nhiều tiền hơn viên thư kí quèn, và người đó chạy cả ngày từ đền nọ sang đền kia, từ nhà nọ sang nhà kia - người đó gần như là kẻ ăn xin! Không, người đó không phải là kẻ thù của Thượng đế. Người đó chỉ không biết cách nào khác để kiếm bánh mì, đặc biệt là ở Ấn Độ.

Ở Ấn Độ, tu sĩ là brahmin, và brahmin là người nghèo nhất. Họ không biết cái gì khác, và họ không thể làm cái gì khác - tâm trí truyền thống sẽ không cho phép họ. Họ không thể là thợ chữa giầy, họ không thể là thợ mộc, họ không thể là người quét rác... Brahmin trong nhiều thời đại đã sống chỉ với một việc: cầu nguyện các thần. Nhưng nếu bạn đơn giản cứ cầu nguyện Thượng đế, bạn sẽ chết, bạn sẽ chết đói. Tiền không định mưa xuống bạn từ trên trời; điều đó chưa từng xảy ra. Cho nên bạn phải dùng năng lực cầu nguyện của bạn, tri thức kinh sách của bạn, như một nghề nghiệp.

Nhưng tu sĩ nghèo thì không phải là kẻ thù hay cái gì. Người đó không biết gì về Thượng đế, người đó không thực sự quan tâm tới Thượng đế chút nào.

Tôi nhớ:

Một tu sĩ sống ngay đằng sau nhà tôi khi tôi còn trẻ con. Tôi hay hành hạ người đó với câu hỏi lớn: “Thượng đế có tồn tại không? Linh hồn có bất tử không? Triết lí về nghiệp là gì?” Một hôm ông ta nói với tôi, “Xin cậu đừng làm phiền tôi nữa. Tôi bảo cậu chân lí này: tôi không biết gì. Còn cậu là một loại gây phiền toái! Không ai hỏi tôi những câu hỏi ấy cả - tôi là một tu sĩ đơn giản. Mọi người chỉ yêu cầu tôi làm *puja* - tôn thờ - cho nên tôi đi làm, và họ trả cho tôi hai ru pi, ba ru pi mỗi ngày. Bằng cách nào đó tôi xoay xở được. Tôi có ba con, một bố già, rồi mẹ, vợ và tôi cũng phải giả vờ rằng tôi đang sống hoàn toàn dư dật, bởi vì đây là cách một brahmin phải giả vờ. Người đó là đẳng cấp cao, cho nên tôi phải giả vờ rằng mọi thứ đều diễn ra tốt.

“Và thế rồi sau cả ngày làm việc khi tôi về nhà, cậu đã ngồi đây rồi! Tôi chỉ kiếm được có ba ru pi trong cả ngày, và chúng tôi gần chết đói. Bây giờ, ai bận tâm liệu Thượng đế có tồn tại hay không! Mà tôi cũng không biết gì hết. Tôi chỉ biết cách tôn thờ, và tôi có thể tôn thờ bất kì thượng đế nào - chỉ để cho tôi tiền.”

Cho nên xin bạn, Deepesh, đừng nghĩ rằng mọi tu sĩ... không phải mọi tu sĩ đâu, chỉ vài người tinh ranh chống lại Thượng đế thôi. Họ là kẻ tôn thờ Quỷ, họ là nguyên nhân mà rất ít người đã có khả năng trở thành phật. Nhưng các tu sĩ khác, chín mươi chín phần trăm trong họ, chỉ là người nghèo không biết phải làm gì. Về mặt truyền thống, chỉ biết mỗi một việc, họ có thể ăn xin. Nhưng họ ở đẳng cấp cao, cho nên họ ăn xin có phương pháp. Phương pháp đó là nghi lễ của họ để tôn thờ.

Một người thấy bảng hiệu trên đường xa lộ nói MỘT DẶM TỐI NHÀ MÈO CỦA BÀ. Quá tò mò và ngạc nhiên rằng người nào đã táo gan trưng biển quảng cáo thẳng thắn thế, người đó đi vào.

Một bà già cho người đó vào và nói căn cầu, “Hai đô la, xin ông, và ông có thể đi thẳng ra cửa phía trước ông tại cuối phòng.”

Người đó trả tiền, đi qua cửa, cánh cửa đóng sầm lại đằng sau người đó, và thấy mình ra ngoài sân, đây những hộp gỗ có dây phía trước, bên trong hộp là túi mèo bán thiu. Trên đầu là một biển hiệu có chữ viết tay nhỏ: “Anh bây giờ đã bị bà lừa. Xin đừng nói bí mật này - tôi chỉ là một bà già cố gắng chấm dứt gặp gỡ.”

Đủ cho hôm nay.

Về Osho

Osho sinh ra tại Kuchwada, Madhya Pradesh, Ấn Độ, vào ngày 11 tháng 12 năm 1931. Từ thiếu thời ông đã là một tinh thần độc lập và nổi dậy, nhấn mạnh tới chứng nghiệm chân lí cho chính mình thay vì thu nhận tri thức và niềm tin do người khác trao lại.

Sau khi chứng ngộ ở tuổi hai mươi mốt, Osho hoàn thành học tập hàn lâm và dành nhiều năm giảng dạy triết học tại Đại học Jabalpur. Đồng thời, ông đã du hành trong toàn Ấn Độ để nói chuyện, thách thức các nhà lãnh đạo tôn giáo chính thống trong các cuộc tranh luận công khai, đặt câu hỏi về những niềm tin truyền thống và gạt gở mọi người từ mọi nẻo đường cuộc sống. Ông đọc rất nhiều, mọi thứ ông có thể tìm thấy để mở rộng hiểu biết của mình về hệ thống niềm tin và tâm lí của con người hiện đại.

Đến cuối những năm 1960 Osho đã bắt đầu phát triển các kĩ thuật thiền động duy nhất của mình. Con người hiện đại, ông nói, bị quá nặng gánh với những truyền thống lạc hậu của quá khứ và những lo âu của cuộc sống hiện đại đến mức người đó phải trải qua quá trình tẩy rửa sâu sắc trước khi người đó có thể hi vọng khám phá ra trạng thái thanh thoi, vô suy nghĩ của thiền.

Trong quá trình làm việc của mình, Osho đã nói về mọi khía cạnh thực của việc phát triển tâm thức con người. Ông đã cô đọng tinh hoa của điều có ý nghĩa cho việc truy tìm tâm linh của con người hiện đại, dựa trên không chỉ hiểu biết trí tuệ mà được kiểm nghiệm lại theo kinh nghiệm sống của riêng ông.

Ông không thuộc về tín ngưỡng nào cả - “Tôi là người bắt đầu cho tâm thức tôn giáo hoàn toàn mới,” ông nói. “Xin đừng gắn tôi với quá khứ - điều đó thậm chí không đáng nhớ.”

Bài nói của ông cho các đệ tử và người tìm kiếm tâm linh đã được xuất bản trong hơn sáu trăm năm mươi tập, và đã được dịch sang hơn bốn mươi ba thứ tiếng. Và ông nói, “Thông điệp của tôi không phải là học thuyết, không phải là triết lí. Thông điệp của tôi là giả kim thuật nào đó, khoa học về biến đổi, cho nên chỉ những ai sẵn sàng chết như họ hiện tại và được sinh ra lần nữa trong cái gì đó mới đến mức họ không thể nào hình dung ra được điều đó ngay bây giờ... chỉ vài người dũng cảm mới sẵn sàng lắng nghe, vì lắng nghe là sắp nguy hiểm.

“Lắng nghe, bạn đã bước đi bước đầu tiên hướng tới tái sinh. Cho nên đây không phải là triết lí mà bạn có thể chỉ choàng vào người và đi khoác lác về nó. Đây không phải là học thuyết mà bạn có thể tìm ra khuây khoả cho những câu hỏi phiền nhiễu. Không, thông điệp của tôi không phải là truyền giao bằng lời nào đó. Nó còn nguy hiểm hơn thế nhiều. Nó không gì khác hơn là chết và tái sinh.”

Osho rời khỏi thân thể ngày 19 tháng 01 năm 1990. Công xã khổng lồ của ông ở Ấn Độ tiếp tục là trung tâm trường thành tâm linh lớn nhất trên thế giới hấp dẫn hàng nghìn khách thăm quốc tế, người tới để tham dự vào thiền, trị liệu, các chương trình sáng tạo, hay chỉ để chứng nghiệm bản thể trong phật trường.

Công xã Osho quốc tế

Pune, Ấn Độ

Công xã này là trường phái kì diệu cho việc thám hiểm bên trong. Đó là phiêu lưu lớn lao nhất có đó, và cũng là lễ hội lớn nhất.

Con đường bạn phải đi qua, bạn sẽ phải đi một mình; nhưng biết rằng bao nhiêu người cũng đang du hành một mình sẽ đem lại cho bạn động viên lớn lao.

Một ốc đảo nhỏ mà trong đó cuộc sống đang diễn ra với tầm nhìn hoàn toàn khác; nơi cuộc sống diễn ra có mục đích, ý nghĩa, nơi cuộc sống diễn ra có phương pháp, nơi cuộc sống diễn ra trong tỉnh táo, nhận biết, tỉnh thức; nơi cuộc sống không phải chỉ là điều ngẫu nhiên, nơi cuộc sống bắt đầu trở thành ngày một trưởng thành hơn theo chiều hướng nào đó.

Và đây không phải là tu viện Ấn Độ; đây là công xã quốc tế, nơi gặp gỡ của Đông và Tây. Công xã này đại diện cho toàn thể loài người, không phải về quá khứ mà là về tương lai.

Nỗ lực của chúng tôi là để làm cho thiền trở thành có sẵn cho từng người và mọi người; bất kì ai muốn thiền, thiền đều sẵn có tương ứng với kiểu của người đó. Nếu người đó cần nghỉ ngơi, nghỉ ngơi cũng nên là thiền của người đó. “Ngồi im lặng không làm gì, rồi xuân tới và cỏ tự nó mọc lên” - đó sẽ là thiền của người đó. Chúng ta phải tìm ra thật nhiều chiều hướng cho thiền, nhiều như số người trên thế gian này. Và khuôn mẫu phải đừng quá cứng nhắc, vì không có hai cá nhân nào giống nhau. Đây là cuộc cách mạng. Cá nhân phải

không bị gò khít vào khuôn mẫu; nhưng khuôn mẫu thì phải vừa vặn với cá nhân. Đó là lí do tại sao bạn thấy có nhiều cách thiền thể đang diễn ra ở đây. Cách thức thì có thể là tích cực hay thụ động, cũng không thành vấn đề gì, mục tiêu là một: làm sao làm cho bạn thành im lặng đến mức mọi suy nghĩ đều biến mất và bạn chỉ còn là tấm gương, phản chiếu cái đang đấy.

Đa đại học Osho

Trong công xã này có ít nhất năm mươi nhóm trị liệu đang tiến hành, bởi những lí do nào đó. Đây chỉ là cách làm cân bằng lại hàng nghìn năm kìm nén. Đây chỉ là để đem lại nhẹ nhàng cho tất cả những cái bạn đã kìm nén - như người Ki tô giáo, người Hindu giáo, Phật tử. Nó chỉ hoàn tác lại cái hại của hàng thế kỉ cũ kĩ đã gây cho bạn. Các nhóm trị liệu này không phải là cứu cánh; chúng chỉ chuẩn bị cho bạn để thiền, chứng kiến thụ động về các ý nghĩ, tình cảm và hành động mà không đánh giá hay đồng nhất.

Sự bùng sáng của mỗi ngày là việc gặp gỡ vào buổi tối: một buổi lễ hai giờ với âm nhạc, nhảy múa và thiền im lặng theo dõi một trong những bài nói của Osho.

“Đây không phải là bài học; đây chỉ đơn thuần là phương tiện để làm cho bạn thành im lặng, vì nếu yêu cầu bạn phải im lặng không nỗ lực gì, bạn sẽ thấy rất khó khăn. Tôi đang làm cho bạn im lặng mà không phải nỗ lực gì về phần bạn. Việc nói của tôi trước hết là để dùng như một chiến lược tạo ra im lặng trong bạn.”

Để biết thêm thông tin

<http://www.osho.com>

Osho Commune International

17 Koregaon Park

Pune 411 011 (MS) India

Tel: + 91 (212) 628 562

Fax: + 91 (212) 624 181

Email: osho-commune@osho.com

Osho International

410 Park Avenue, 15th Floor,

New York, NY 10022

Tel. +1 212 231 8437

Fax. +1 212 658 9508

<http://www.osho.com/oshointernational>

Klau Steeg: klau.steeg@oshointernational.com

Montse Cortazar:

montse.cortazar@oshointernational.com

Office email: oshointernational@oshointernational.com

Royalties: OshoOffice@oshointernational.com

Đại lý cho Việt Nam là Tuttle Mori Agency,

Managing Director Pimolporn Yutisri

pimolporn@tuttlemori.co.th

Để xem tin tức, trao đổi nói chuyện, xem các trích đoạn và toàn văn bài nói của Osho, các bạn có thể ghé thăm trang web

<http://oshovietnam.net>

Để xem một số bản dịch tiếng Việt của sách Osho, các bạn có thể vào trang web:

<http://oshovietnam.wordpress.com/>

Về tác giả

Osho thách thức các phân loại. Hàng nghìn bài nói của ông bao quát mọi điều từ cuộc truy tìm cá nhân về ý nghĩa cho tới những vấn đề xã hội và chính trị khẩn thiết nhất mà xã hội ngày nay đang đối diện. Sách của Osho không được viết ra mà được dỡ ra từ các bản ghi âm thanh và video về các bài nói ngẫu phát của ông cho khán giả quốc tế. Như ông ấy đã nói điều đó, “Vậy nhớ lấy: bất kì điều gì tôi đang nói cũng không chỉ là cho bạn... tôi cũng đang nói cho các thế hệ tương lai.”

Osho đã được tờ Sunday Times ở London mô tả là một trong “1000 người làm nên thế kỉ 20” và được tác giả người Mĩ Tom Robbins mô tả là “con người nguy hiểm nhất từ Jesus Christ.” Tờ Sunday Mid-Day (Ấn Độ) đã chọn Osho là một trong mười người – cùng với Gandhi, Nehru và Phật – những người đã làm thay đổi định mệnh của Ấn Độ.

Về công trình riêng của mình Osho đã nói rằng ông đang giúp để tạo ra hoàn cảnh cho sự ra đời của một loại con người mới. Ông thường đặc trưng con người mới là “Zorba Phật” – có khả năng vừa tận hưởng vui thú trần gian của Zorba người Greek và chân thành im lặng của Phật Gautama.

Chạy như sợi chỉ xuyên suốt mọi khía cạnh của các bài nói và thiền của Osho là viễn kiến bao quát cả trí huệ vô thời gian của mọi thời đại quá khứ và tiềm năng cao nhất của khoa học và công nghệ ngày nay (và ngày mai).

Osho được biết tới từ đóng góp cách mạng của ông ấy cho khoa học về biến đổi bên trong, với cách tiếp cận tới thiền thừa nhận nhịp độ tăng tốc của cuộc sống đương đại. Thiền tích cực duy nhất của OSHO được thiết kế để đầu tiên xả ra những căng thẳng tích lũy của thân thể và tâm trí, để cho dễ dàng hơn lấy kinh nghiệm về tĩnh lặng à thành thoi vô suy nghĩ trong cuộc sống thường ngày.

Hai công trình tiêu sử bởi chính tác giả nay sẵn có là:

Autobiography of a Spiritually Incorrect Mystic,
Glimpses of a Golden Childhood

www.biography.osho.com

Sách Osho đã dịch sang tiếng Việt

1. Con đường tôi con đường của mây trắng	1997
2. Biển chuyển Mật tông	1997
3. Ngón tay chỉ trăng	1997
4. Thiền là gì?	1997
5. Đi tìm điều huyền bí, tập 2	1998
6. Thiền: Tự do đầu tiên và cuối cùng	1998
7. Kinh Kim Cương	1998
8. Tôi là lối cổng	1998
9. Nhịp đập của tuyệt đối	1998
10. Tâm Kinh	1998
11. Mưa rào không mây	1999
12. Nhạc cổ trong rừng thông	1999
13. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 1	1999
14. Thuyền rồng	1999
15. Tín Tâm Minh: Sách về cái không	1999
16. Từ dục tới Siêu tâm thức	1999
17. Từ Thuốc tới Thiền	1999
18. Cương lĩnh Thiền: Tự do với chính mình	2000
19. Vô trí: Hoa của vĩnh hằng	2000
20. Bồ đề đạt ma: Thiền sư vĩ đại nhất	2000
21. Và hoa đã mưa xuống	2000
22. Đạo: Ba kho báu, tập 1	2001
23. Kinh nghiệm Mật tông	2001
24. Bản kinh cuối cùng, tập 6	2001
25. Chiều bên kia cái biết	2001
26. Kỉ luật của siêu việt, tập 3	2002
27. Con đường bên ngoài mọi con đường	2002
28. Không nước không trăng	2002
29. Om Mani Padme Hum	2002
30. Nansen: Điểm khởi hành	2003

31. Joshu: Tiếng gầm của sư tử	2003
32. Mã Tổ: Tấm gương trống rỗng	2003
33. Rinzai: Thầy của điều phi lý	2003
34. Hyakujo: Đỉnh Everest của Thiền	2003
35. Isan: Không dấu chân trên trời xanh	2003
36. Kyozan: Con người thực của Thiền	2004
37. Dogen Thiền sư: Tìm kiếm và hoàn thành	2004
38. Yakusan: Thắng tới điểm chứng ngộ	2004
39. Đi tìm điều huyền bí, tập 1	2004
40. Dhammapada: Con đường của Phật, t. 2	2004
41. Từ Thuốc tới Thiền (chỉnh lý)	2004
42. Trưởng thành: Trách nhiệm là chính mình	2005
43. Sáng tạo: Khơi nguồn sức mạnh bên trong	2005
44. Dũng cảm: Vui sống hiểm nguy	2005
45. Dược khoa cho linh hồn	2005
46. Cân bằng thân tâm	2005
47. Ta là cái đó	2006
48. Tình yêu, tự do, một mình	2006
49. Dhammapada: Con đường của Phật, t.3	2006
50. Kỉ luật của siêu việt - tập 1	2006
51. Kỉ luật của siêu việt - tập 2	2006
52. Kỉ luật của siêu việt - tập 4	2007
53. Vui vẻ: Hạnh phúc từ bên trong	2007
54. Chuyển bay của một mình tới một mình	2007
55. Nhận biết: Chìa khoá sống trong cân bằng	2007
56. Tự do: Dũng cảm là bản thân mình	2007
57. Dhammapada: Con đường của Phật, t.4	2007
58. Trực giác: Việc biết bên ngoài logic	2007
59. Dhammapada: Con đường của Phật, t.5	2008
60. Dhammapada: Con đường của Phật, t.6	2008
61. Thân thiết: Tin cậy bản thân mình và người khác	2008
62. Dhammapada: Con đường của Phật, t.7	2008

63. Từ bi: Việc nở hoa tối thượng của tình yêu	2008
64. Đạo: lịch sử và giáo huấn	2008
65. Dhammapada: Con đường của Phật, t.8	2009
66. Dhammapada: Con đường của Phật, t.9	2009
67. Cuộc sống, tình yêu, tiếng cười	2009
68. Dhammapada: Con đường của Phật, t.10	2009
69. Dhammapada: Con đường của Phật, t.11	2009
70. Dhammapada: Con đường của Phật, t.12	2009
71. Đạo - Ba kho báu - tập 2	2010
72. Đạo - Ba kho báu - tập 3	2010
73. Đạo - Ba kho báu - tập 4	2010